TOUS LES ARTICLES SONT EN FRANÇAIS
avec traduction juxtalinéaire en Annamite pour la plupart

N° 1

1er Juillet 1923

VIỆT NAM THANH NIÊN

TẠP CHÍ

Việt Văn — Pháp Văn



Cơ Quan Của **VIỆT NAM THANH NIÊN HỘI**

Hai tháng xuất bản một kỳ

Mỗi Số: 0,40 — Mua đông niên: 2,40

BULLETIN DU FOYER DES ETUDIANTS ANNAMITES

Autorisé par Arrêté en date du 6 mai 1922

(Bilingue & paraissant tous les deux mois)

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

VIỆT-NAM THANH-NIÊN HỘI

Công cuộc mở-mang luân-lý cho thiếu-niên An-nam
Đứng hẳn ngoài những vấn-đề chính-trị và tôn-giáo

5, Phố Vọng-Đức, Hanoi, Tonkin. — Téléphone 328

HỘI BẢO-CHỨ

MM. MONGUILLOT, Thống-sứ Bắc-kỳ,
ROBIN, Tổng-thư-ký Toàn-quyền Đông-Pháp,
Tiến-sĩ COGNACQ, Thống-đốc Nam-Kỳ,
BLANGUERNON, Thanh-tra Hàn-Lâm-Viện, Quyền Giám Đốc Đông-Pháp Học-chánh,
MUS, Giám-Đốc Trường Sư-Phạm,
Đại-nhân : HOÀNG-CAO-KHẢI, Kinh-lược cũ Bắc-Kỳ,
THÂN-TRỌNG-HUỀ, Thượng-thư Bộ-Binh kiêm Bộ-Học,
HOÀNG-TRỌNG-PHU, Tổng-Đốc Hà-đông,
PHẠM-VĂN-THỤ, Thượng-thư Bộ-Hộ,
LÊ-TRUNG-NGỌC, Tổng-Đốc, Nghị-viên Thượng-thẩm,
TRẦN-VĂN-THÔNG, Tổng-đốc, Nghị-viên Thượng-thẩm.

Danh-dự Hội-Trưởng:
M. Louis MARTY, Quan Cai-trị Chánh-văn-phòng.

PHÒNG ĐỌC SÁCH. — Có các thứ tạp-chí và các thứ báo : L'Illustration, Les Annales, les Lectures pour tous, Je sais tout, La Nature, La Revue scientifique, La Revue Bleue, La Revue Mondiale, La Revue de Paris, La Revue Indigène, La Revue Métapsychique, La Revue Spirite, Le Message Théosophique, Le Temps, Le Chasseur Français, La Revue Indochinoise, Le Bulletin général de l'Instruction publique, Le Nam-phong, France-Indochine, Le Courrier d'Haiphong, L'Indépendance Tonkinoise, l'Eveil économique, Trung-Bắc-Tân-Văn, Khai-Hoá, Thực-Nghiệp, La Tribune Indigène, l'Echo Annamite, Nam-Kỳ Kinh-Tế, vân vân . . . .

BUỒNG CHƠI. — có 200 bộ đồ chơi hội-họp, máy-hát, máy chớp ảnh.

PHÒNG TRÀ NƯỚC. — NHÀ ĂN CƠM.

Ở LƯU-CHÚ. — Cả điện, nước, vòi tắm; cơm ăn mỗi tháng 9 $ hay là 13 $ 50. (để riêng cho hội-viên).

THƯ-VIỆN. — Có 1000 quyển sách để cho hội-viên mượn (6 quyển trong tuần lễ) có gửi sách cho hội-viên các tỉnh mượn, muốn mượn để tiền bảo-chứng rồi sau trả lại.

DIỄN-THUYẾT . — Giảng dạy về luân-lý và cách-trí phổ-thông.

DU-QUAN. — Đưa đi xem những lâu-đài cổ-tích và các sở công-nghệ.

HỘI-HỌP ĐÀM-ĐẠO. . . ,

Vân vân...

Tiền-lệ vào-hội : 0 $ 50. — Tiền nguyệt-cấp : 0 $ 20.

VIỆT NAM THANH NIÊN

TẠP-CHÍ

Số nhất — 1er Juillet 1923

BULLETIN

DU

FOYER DES ÉTUDIANTS ANNAMITES

Numéro 1 — **1er Juillet 1923**

In tại NGÔ-TỬ-HẠ ấn-quán
101 — Phố Hàng Gai — 101
HANOI

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

YẾU-MỤC

Trang

1 — NGỰ-THƠ CỦA ĐỨC KHẢI-ĐỊNH HOÀNG-ĐẾ GỞI CHO ÔNG ĐỐC HỘI V. N. T. N. 4
2 — LỜI KÍNH-CÁO CÁC BẠN ĐỘC-GIẢ của TÒA-SOẠN 18
3 — BAI DIEN-THUYẾT của ÔNG ĐỐC HỘI V. N. T. N. giảng tại Huê (*Mục-đích Hội*)..... 24
4 — TƯ-TƯỞNG của NGUYỄN-HÒA..... Tập
5 — VIÊNG CHÙA HƯƠNG-TÍCH của VÕ-THÀNH-VINH tức THANH-TÂN 76
6 — TÍNH NÓI XẤU, của MASSILLON, THANH-TÂN dịch. 90
7 — GIẤC MỘNG VÀNG, *Đoản-thiên tiểu-thuyết* của CH. NODIER, BÙI-HUY-CƯỜNG và NGUYỄN-HÒA dịch. 92
8 — BẢI TỰA SÁCH « LUẬN-LÝ TẬP-ĐỌC » của MỘT NGƯỜI AN-NAM..... 106
9 — ĐỐI CÙNG QUỐC-GIA VÀ XÃ-HỘI, của NHÀ CHỨ-TÁC SÁCH « LUÂN-LÝ TẬP ĐỌC, » 112
10 — KHUYÊN AI KÉN VỢ, *Thơ tứ-tuyệt* của HỒ-TRỌNG-HIẾU..... 114
11 — CHO KHỎI LẦM NHỜI, của TÒA SOẠN 118
12 — UNE INTERESSANTE HISTOIRE của P. MONET. 134
13 — BỆNH KIẾT *Tranh vẽ hoạt-kê* của HỒ-TRỌNG-HIẾU. 153
14 — CON NGHÉ VÀ CÂY MÍA, *Ngụ-ngôn* của BÙI-HUY-CƯỜNG..... 154
15 — XÉT VỀ VIỆC TÀI-CHÍNH HỘI V. N. T. N. của HỘI-ĐỒNG TRỊ-SỰ..... 156
16 — BẢNG DANH-DỰ CỦA NGƯỜI VIỆT-NAM của TOÀ SOẠN..... 168
17 — THƯ-TÍN CỦA HỘI V. N. T. N. 172

SOMMAIRE

Page

1 — LETTRE DE SA MAJESTÉ KHẢI-ĐỊNH AU DIRECTEUR DU F. E. A. 5
2 — AVIS A NOS LECTEURS, par LA RÉDACTION ... 19
3 — CONFÉRENCE prononcée à Huê, par Le DIRECTEUR DU F. E. A (*But du Foyer*)..... 25
4 — RÉFLEXIONS par NGUYỄN-HÒA..... diverses
5 — EXCURSION A LA PAGODE DE HƯƠNG-TÍCH par VÕ-THÀNH-VINH dit THANH-TÂN 77
6 — LA MÉDISANCE, par MASSILLON, traduction par THANH-TÂN 91
7 — LE SONGE D'OR, *conte* par CH. NODIER, traduction par BÙI-HUY-CƯỜNG et NGUYỄN-HÒA 93
8 — PRÉFACE DU « LUẬN-LÝ TẬP-ĐỌC » par UN ANNAMITE 107
9 — DEVOIRS ENVERS LE GOUVERNEMENT ET LA SOCIÉTÉ, par L'AUTEUR DU « LUÂN-LÝ TẬP-ĐỌC ». 113
10 — CONSEILS A CEUX QUI VEULENT SE MARIER, *poésie* par HỒ-TRỌNG-HIẾU..... 115
11 — POUR N'EN PLUS PARLER, par LA RÉDACTION 119
12 — UNE INTÉRESSANTE HISTOIRE, par P. MONET 134
13 — UNE MALADIE INCURABLE, *dessin humoristique* par HỒ-TRỌNG-HIẾU 153
14 — LE BUFFLON ET LA CANNE A SUCRE, *Fable* par BÙI-HUY-CƯỜNG..... 155
15 — EXAMEN FINANCIER DU F. E. A., par LE COMITÉ D'ADMINISTRATION 157
16 — TABLEAU D'HONNEUR ANNAMITE, par LA REDACTION..... 169
17 — BOITE AUX LETTRES DU F. E. A..... 173

Université Côte d'Azur. Bibliothèques



Palais Impérial le 13 avril 1923

Mon cher Mr Monet

Tôi thấy ông là một
kẻ Bồ Tát có ý thức
- viện biết thương cái
tốt đẹp của đời mà lo
bảo thủ luân lý của
Á Đông truyền của bước tới
cho dân thiếu-niên mà
lập ra thanh niên đời
đời lấy làm của đời mà
thấm thía ông lắm.
Vì tôi đã thấy rõ trong
dân thiếu-niên của chúng
đời có hai điều một điều
là ngày nay hiếu học
đời lấy làm mừng. Song
có một điều đó thành đời
lấy làm lo cho hậu vận
nước đời có lẽ nguy hiểm
không trở hết.
Tôi tin ông qui quá
chuyến này đời đã thấy

LETTRE ADRESSÉE

par

SA MAJESTE KHAI-DINH

EMPEREUR D'ANNAM

à

Monsieur Paul MONET

Directeur du Foyer des Etudiants Annamites.

Palais impérial, le 13 Avril 1923.

Mon cher Monsieur MONET,

J'ai reconnu en vous un homme cultivé et aux idées élevées qui a résolu de faire du bien à mon peuple en conservant dans ce pays la morale traditionnelle et le respect des ancêtres. J'approuve entièrement vos belles idées, je m'en réjouis et vous en remercie.

Nous pouvons remarquer deux choses essentielles chez nos jeunes étudiants d'aujourd'hui : la première, excellente, c'est le développement de leur instruction. Ceci nous donne le meilleur espoir. Mais la deuxième,

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

rõ qui quát có Luan-Lý có
bắt tự cũng như một đời,
Ấy vậy-mình tinh-thần
của qui-quát có hơn một
đời thấy đời,
Sống người annam của đời
mà qua qui-quát đời tường
cũng ít bề mà thấy rõ sự
vẻ-vang tinh-thần của
qui-quát, chỉ thấy sự vẻ-
-vang tinh-thần thôi là đủ hơn,
cho nên đời tường dân đến
đến của một kẻ tí qua du
học qui-quát cũng lấy làm
phải sự khảo-cứu về đời tinh-
-thần của qui-quát làm
Nghĩa là dân mang hai chữ
học-sanh thì phải thế nào
mà trước hết phải các bậc
thượng-lưu cũng các nhà
trí-học danh-sỹ của qui
quát cho nên không biết gì
mà hiểu được tinh-thần

c'est leur désaffection croissante de notre morale traditionnelle qui se traduit par une mauvaise conduite. De ceci, nous devons nous préoccuper dès maintenant, avant qu'il ne soit trop tard pour y remédier.

J'ai pu, lors de mon récent voyage en France, me rendre compte de ce que votre pays possède, comme la nôtre, une très belle morale traditionnelle et le respect de son passé. Mais la civilisation morale et intellectuelle est en France dix fois plus développée que dans notre pays. Et cependant, la plupart de nos jeunes gens qui vont étudier en France ne savent pas s'en rendre compte: ils ne voient que le côté matériel et superficiel de cette civilisation parce que c'est beaucoup plus aisé que d'en saisir l'esprit. Leur qualité de modeste étudiant et l'occupation que leur donnent leurs études ne leur permettent pas de prendre vraiment contact avec l'élite française en pénétrant dans l'intimité de ses meilleures familles ; c'est pourquoi l'esprit

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

même de cette belle civilisation leur reste souvent étranger.

Vous revenez aujourd'hui parmi nous pour fonder cette Société destinée à assurer le développement moral de notre jeunesse tout en veillant au maintien de nos plus belles traditions nationales. Cette œuvre aura, pour tout notre pays, les meilleurs résultats ; les fleuves et les montagnes s'en réjouiront, et tous ceux qui ont la responsabilité de l'éducation de cette jeunesse vous en seront profondément reconnaissants.

Bien qu'étant peu riche en savoir et en vertus, je suis placé à la tête de ce pays ; la tâche est immense, et s'il devait m'être un jour impossible de diriger parfaitement notre jeunesse et de veiller assez au développement moral de la nation, ma peine en serait profonde devant mes ancêtres. Et pourtant, cela ne serait dû qu'aux circonstances sans que personne en soit vraiment responsable. Vous fondez aujourd'hui cette œuvre qui doit m'aider dans

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Lời cho tôi về hai lời.
Xem như Lịch sử của chúng
tôi phải trải dần ở dưới quyền
nước Pháp, có làm được phần
lợi gian Pháp áp chế gần hết
cả chủng Loại, mà có làm
được như có quan nước Pháp
giáo dục cho dân tộc ta mau
nên ra sự Luân lý có ra dự
văn-minh thành ra Lễ nghĩa
đời lại yêu hiền thì trong cả
nhân loại đều sự biết bao
phải lợi quyền bỏ hết cả
tinh thần Luân Lý, cái dự hiểu
lầm ấy nó đã xảy phải cả
hoàn cầu.

Tôi thiết mục quan sinh
sẽ thấy chuyện xưa mà đọc
mình cho chuyện chữ, trong
nước tôi cách hơn hai mươi
năm nay có xảy ra hai điều
một tai cứu học của chúng
tôi; có một phần mười cho

T. T. V. P.

l'éducation du peuple en préservant notre morale traditionnelle : ma reconnaissance sera grande comme nos fleuves et nos montagnes, car vous m'aurez ainsi aidé dans ma tâche et les résultats que vous obtiendrez diminueront d'autant ma part de responsabilité pour les temps à venir.

J'ai étudié l'histoire de notre pays ; au cours des siècles passés, il nous est souvent arrivé d'être dominés et opprimés par les mandarins chinois. Parfois cependant, il s'en rencontrait qui étaient bons et s'efforçaient de développer parmi nous la morale : c'est grâce à eux que nous avons pu posséder une civilisation et une morale aussi belles que celles de la Chine. Lorsque nous jetons un coup d'œil sur le monde moderne, nous voyons que, de tous côtés, les questions matérielles absorbent trop exclusivement l'attention des hommes, et c'est pour cette raison qu'ils ne cessent de se quereller... et ceci est universel...

Université Côte d'Azur. Bibliothèques



Ayant médité l'histoire du passé, je suis préoccupé du présent et de l'avenir. Depuis une vingtaine d'années, deux partis se sont formés dans notre pays ; celui des anciens lettrés en caractères qui voudraient maintenir tout le peuple annamite en état de sujétion, et celui des jeunes étudiants franco-annamites qui ont reçu l'éducation occidentale et voudraient que tout subît une évolution soudaine. C'est grâce à l'aide de la France que nous pouvons vivre aujourd'hui dans la tranquillité et la prospérité au lieu d'être troublés, déchirés, comme la Chine actuelle. Tout ceci ne laisse pas que de me préoccuper gravement. Aussi, vous voyant fonder aujourd'hui une œuvre dont le but est d'aider les étudiants à conserver le respect des traditions et la morale annamites, j'en suis profondément touché et vous remercie vivement de votre bonté. Pour vous témoigner aujourd'hui mes sentiments de reconnaissance et d'affection,

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Tôi cho hội một ngàn bạc
1000 $, gọi là cái hội của
lão sẽ giáo dục cho các thứ
tế của chúng tôi Annam
tôi lại cầu nguyện cho Hội
được thành tựu như ý sau
- Lập Hội-chủ là ông
Paul Monet.
Tôi lại tin ông cho biết chí
để ngày sau cho có một cái
kỷ niệm của ông Paul
Monét đứng đối trên mặt
đất của Annam chúng tôi,
nước tôi có văn-hiến có luân-
lý có trời đất nhờ có quan
Hầu ông Vương-Tự-Diệp ngày
nay đến học chúng tôi cái điều
căn bản rành.
Ngày nay cho đến ngày sau
cũng tận luân lý thì tôi còn
nhớ ơn trời đất mà không

je souscris à votre œuvre la somme de mille piastres ; de cette façon, je contribuerai en partie à une œuvre qui va aider les personnalités à qui incombe l'éducation de la jeunesse annamite. Je désire vivement que la société fondée par M. P. Monet atteigne le but qu'il s'est proposé, je vous souhaite de tout cœur, la persévérance nécessaire, et je désire que plus tard votre souvenir soit précieusement gardé par tous les Annamites. Si le pays d'Annam a pu jouir de son ancienne civilisation, c'est grâce au mandarin chinois Vuong-si-Nhiêp qui nous a initiés à la connaissance des caractères, de la littérature, de la morale. Notre civilisation date de cette époque et nous en gardons, aujourd'hui encore le reconnaissant souvenir. Si les jeunes gens annamites peuvent parvenir à conserver nos traditions nationales nous devrons rendre hommage à M. le Capitaine Monet qui aura fondé l'œuvre destinée à cette conservation et dans quelques années, peut-être, ou dans les

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

siècles à venir, le peuple annamite gardera de vous le même souvenir précieux.

Je vous adresse ces quelques mots pour vous exprimer mes sentiments. Je regrette qu'une assez grande fatigue de la vue ne me permette pas de vous écrire aujourd'hui plus longuement. Le seul but de cette lettre est de vous exprimer mes remerciements pour la bonté que vous avez eue de créer une œuvre si belle pour la jeunesse annamite, et de vous dire combien j'ai été profondément touché parce que vous avez su comprendre que le peuple annamite possède comme la France de très belles choses dans le domaine de la culture morale.

Signé : KHẢI-ĐỊNH

Je préfère ne pas faire suivre mon nom du titre « Empereur d'Annam », mais plutôt des trois caractères que j'ai choisis pour mon usage personnel : « Celui qui veille aux destinées de l'Empire. »

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Lời kính-cáo các bạn độc-giả

THƯA CÁC ĐỘC-GIẢ QUÍ-HỮU,

Cuốn Tạp-chí mà chúng tôi hiến các Ngài đây là cơ-quan của « Hội Việt-Nam Thanh-Niên », mục-đích thế nào đã giải ở trong một bài diễn-thuyết đăng dưới này. Mục-đích bản-chí đây cũng như mục-đích Hội, cốt để *mở-mang tinh-thần luân-lý cho thiếu-niên An-nam*, mà đứng hẳn ở ngoài những vấn-đề chính-trị và tôn-giáo. Bản-chí sẽ đăng những bài diễn-thuyết, những bài đàm-luận thuộc về luân-lý và những bài kỷ-thuật du-quan của Hội. Bản-chí lại cũng rất hoan-nghênh những bài về luân-lý, hoặc viết bằng tiếng Việt-nam, hoặc dịch ở Pháp-văn mà các độc-giả có lòng tốt gửi cho.

Sự mở-mang luân-lý cố-nhiên là mục-đích cốt-yếu của bản-chí, nhưng độc-giả cần phải có nhiều thứ văn xem giải-trí. Vậy bản-chí sẽ đăng những tiểu-thuyết trường-thiên, đoản-thiên, những thơ-ca, tranh-vẽ, là những mục vui-vui xem được tiêu-khiển, nhưng không bao giờ trái với cái mục-đích mở-mang luân-lý là cái cốt-yếu phương-châm của bản-chí.

Sau nữa, cuốn Tạp-chí này lại là cái giây liên-lạc thân-ái của những bạn trong Hội Việt-Nam Thanh-Niên. Các bạn sẽ do ở bản-chí mà biết rõ mọi việc hành-động cùng mọi đều khuynh-hướng của Hội. Bản-chí mục-đích nhất là để cho các Hội-viên hiểu-thấu cái phần tài-chí mà mỗi người phải giúp vào cho Hội, để được vui lòng trông thấy thịnh-đạt mở-mang. Muốn cho các hội-viên tiện đường thông-tiếp cùng nhau, Bản-chí có mở một mục thơ-tín để các bạn đăng nối-tiếp những thơ-từ tin-tức trong Hội.

Bản-chí vừa cố-đạt những mục-đích ấy, lại vừa giúp những việc ích-lợi như sau này :

1· Bản-chí là một tập báo của Thanh-niên Việt-Nam thì tức là cơ-quan khuyến-khích cho các nhà trước-tác niên-thiếu thi-hành tài-trí mở-mang sự-nghiệp văn-chương. Bản-chí rất hoan-nghênh những bài văn của các bạn gửi cho, song những bài đó phải trình một hội-đồng coi việc báo kiểm-duyệt : định nên đăng hay không, đăng ngay hay hoãn lại. Bản-chí dám mong rằng : nếu ngài nào gửi bài mà không thấy đăng báo đã không lấy thế làm giận mà lại càng vui lòng viết những bài khác hay hơn gửi cho mãi.

AVIS A NOS LECTEURS

CHERS LECTEURS ET AMIS,

La Revue que nous vous présentons aujourd'hui est l'organe du Foyer des Etudiants Annamites, dont le but est exposé au cours de la Conférence que vous trouverez plus loin. Il est donc destiné comme cette Société *au développement moral de la jeunesse annamite* **en se tenant strictement en dehors de toutes les questions politiques et religieuses.** Il publiera les Conférences données au F. E. A , les entretiens moraux, le récit de nos excursions guidées, ainsi que tous les articles de culture morale écrits en Annamite ou traduits du Français que nos amis voudront bien nous envoyer.

Quelque soit le grand intérêt de la culture morale qui est le seul but de notre œuvre, il faut pourtant que l'esprit du lecteur puisse se reposer par la variété. Aussi publierons-nous des romans, nouvelles, poèmes, dessins dont le seul but sera d'intéresser et de divertir à condition, bien entendu, de ne pas être contraire à ce développement moral auquel nous nous appliquons.

Enfin, notre Revue sera le lien entre tous les membres du F. E A. Elle permettra à chacun d'eux de se tenir au courant de la vie de sa Société, de ce qui a été fait et de ce que nous désirons faire, et de mieux comprendre ainsi la part de collaboration que le Foyer attend de chacun de ses membres qui doit avoir à cœur de le voir prospérer, et elle établira entre eux une correspondance suivie au moyen de sa « Boîte aux lettres »

En même temps qu'elle s'efforcera d'atteindre ses buts, notre Revue sera :

1° une revue de jeunes, destinée à encourager les jeunes auteurs annamites et à leur permettre de cultiver leur talent. Nous accueillons favorablement tous les articles qui nous sont envoyés et les soumettons à l'examen d'un comité de Rédaction composé de membres du F. E. A. qui accepte, ajourne ou refuse. Nous prions les auteurs dont les articles sont refusés de ne pas faire preuve de mauvais amour-propre en se froissant, et, sans se laisser décourager, de recommencer en essayant de faire mieux.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

2° Bản-chí lại là tập báo đăng hai thứ tiếng mục-đích để giúp các độc-giả luyện-tập pháp-văn và quốc-văn. Muốn luyện-tập pháp-văn thời các độc-giả sẽ viết hay là xem những bài pháp-văn đăng trong bản-chí. Những bài pháp-văn ấy thường có đem so-sánh với những bài quốc-văn cùng ý-nghĩa. Muốn luyện-tập quốc-văn thời các bạn sẽ thấy những bài quốc-văn dịch những ý thâm-trầm ở bản pháp-văn ra. Vì vậy, Bản-chí phải đăng pháp-văn và quốc-văn tương-đối nhau từng mục từng đoạn ở trong những trang sóng đôi. Bởi thế, bản-chí phải phiền *các ngài có lòng gửi cho những bài quốc-văn thời xin gửi cả bản dịch ra tiếng pháp nữa.* Nay xin trước các ngài chớ lo rằng việc dịch ấy là sự tôi-nan, không sao làm được đâu, xin các bạn cứ vui lòng, dẫu dịch sơ-sài thế nào tòa-soạn cũng xin chỉnh-đốn cho ra văn-chương, chớ không để ai chê cười tác-giả, vả lại sự chê cười ấy là rái với chủ-nghĩa của Hội Việt-Nam Thanh-Niên, chắc các ngài đã rõ.

Bởi mục-đích của bản-chí và của Hội V. N. Th. N. đã là cốt để mở-mang luân-lý của người Việt-Nam và nhất là để khuyến-khích cho mọi người biết hi-sinh cho đồng-bào thời tất-nhiên mục-đích ấy phải thi-hành ngay ở đây trước đã. Như thế thì những bài của các bạn gửi cho bản-chí ắt phải là những bài mà các bạn đã vui lòng tặng cho để tỏ bụng nhiệt-thành về nghĩa đoàn-thể hợp-quần, ích-lợi chung cả quốc-gia, như việc khai-hóa mở-mang cho dân-tộc An-nam ta nhờ có Đại-Pháp tốt lòng giúp-đỡ. Vậy chắc các bạn không ai gửi bài đến đăng lại mong tư-lợi, vì thế chẳng hóa ra không hiểu cái mục-đích của bản-chí và giúp bản-chí không thực lòng. Vả lại những bài nào vì tư-lợi gửi đến thì chắc không thế nào bổ được mục-đích của bản-chí. Tuy thế Hội Việt-Nam Thanh-Niên sẽ có sổ chi-thu riêng về việc Báo. Nếu một ngày kia tiền bán báo với tiền đăng cáo-bạch chi-phí các khoản rồi, còn thừa thì sẽ đem *chia nguyên cả* tặng các bạn giúp báo, chứ hiện nay các ngài không nên vội tính trước lấy tiền ấy, coi làm quyền-lợi, và nếu sau được lãi to thì sẽ trích ra mở một cuộc dịch sách chữ-tây ra quốc-ngữ, in những sách hai thứ tiếng.

2° Une revue bilingue destinée à permettre à nos lecteurs de se perfectionner dans la connaissance de la langue française par la rédaction et la lecture de textes français comparés avec les textes annamites et d'étudier et développer la langue annamite par la traduction dans cette langue d'idées abstraites exprimées d'abord en Français. Pour atteindre ce but, tous nos textes seront publiés dans les deux langues, avec la correspondance par paragraphes aux pages en regard. *Tous les textes annamites qui nous sont envoyés doivent être accompagnés de leur traduction en Français.* Que nos collaborateurs éventuels ne se laissent pas arrêter par cette prescription qu'ils considéreraient comme une difficulté insurmontable : la traduction française peut être des plus médiocres, ceci n'a aucune importance, car elle sera complètement remaniée par la Rédaction et n'entraînera donc, pour son auteur, aucune raillerie, ce qui serait d'ailleurs tout à fait contraire à l'esprit du F. E. A.

Le but du F. E. A. et de sa Revue étant de favoriser le développement moral des Annamites et tout particulièrement de leur apprendre le dévouement de chacun pour tous, il est nécessaire que ce principe soit mis en application ici même. Les articles apportés par nos collaborateurs bénévoles devront lêtre offerts gracieusement par eux à la Revue en témoignage de asincérité de leur esprit de solidarité et de leur vif désir d'être utiles à une grande cause d'intérêt général telle que celle du plus parfait développement du peuple annamite sous la généreuse influence française. Celui qui demanderait une rétribution pour un tel travail prouverait qu'il n'a pas compris notre œuvre et que son adhésion à notre cause n'est pas sincère. Ses articles ne sauraient donc atteindre notre but. Toutefois,une comptabilité spéciale sera tenue au F. E. A. pour notre Revue ; au jour problématique et lointain où elle présentera un excédent de recettes (abonnements et annonces), cet excédent sera réparti *intégralement* entre nos collaborateurs sans que cette rétribution possible puisse être envisagée dès maintenant par eux comme un droit, puis affecté, s'il est assez élevé, à un service de traductions et d'éditions d'œuvres françaises en quôc-ngu pour des publications bilingues.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Sau bản-chí xin trước với độc-giả sẵn lòng miễn-trách cho văn-bài của bản-chí còn non-nớt vì là tư-tưởng văn-chương của thanh-niên phải cần có người dìu-dắt; chúng tôi lại hết sức mong độc-giả quý-hữu vì nghĩa quốc-gia hết lòng giúp-đỡ bản-chí, vừa mua báo cho, lại ra sức cổ-động để nhiều người biết mà mua giúp nữa.

Nay kính-cáo
TÒA-SOẠN

Xin chú-ý điều tối quan-hệ

Vì tập báo của bản-chí ra đời vào giữa lúc chúng tôi bị người công-kích nên bất-đắc-dĩ phải đem giải-tỏ việc ấy cùng độc-giả quý-hữu biết ở hai mục trong số này. Chúng tôi xin các quý-hữu vững tâm. Từ số sau sẽ không nói tới chuyện ấy nữa. Báo của bản-chí quyết không bao giờ làm một cái cơ-quan đấu-thuyết, ngộ chẳng may sau này chúng tôi còn bị người công-kích thì cũng xin thôi không trả lời nữa. Chúng tôi chỉ lấy việc làm thành-thực mà chứng-đối với các nhà có lòng thiện-tâm xét-đoán.

Cẩn-bạch
TÒA-SOẠN

Nous demandons dès maintenant à tous nos lecteurs de bien vouloir nous accorder toute leur indulgence pour des écrits de jeunes qui ont besoin d'être encouragés et de nous aider le plus possible dans notre œuvre patriotique en s'abonnant et en nous faisant une propagande active pour nous procurer un grand nombre d'abonnements nouveaux.

LA RÉDACTION

NOTE IMPORTANTE

L'apparition de ce numéro ayant coïncidé avec certaines attaques dont nous avons été l'objet, nous avons dû nous résoudre à y faire allusion dans deux de nos articles. Nous prions nos lecteurs de bien vouloir se rassurer. Ce fait ne se renouvellera pas. Notre bulletin ne sera jamais un organe de polémique et quelles que soient les attaques que nous puissions avoir à subir encore, nous n'y répondrons plus.

A tout observateur de bonne foi, notre œuvre répondra suffisamment.

LA RÉDACTION

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Bài diễn-thuyết của Ông Paul MONET

là Sáng-lập kiêm Giám-đốc « *Hội Việt-Nam-Thanh-Niên* » *ở Hà-nội*, giảng tại *Tràng Quốc-Tử-Giám, kinh-đô Huế*, ngày 11 Avril 1923, trước mặt các vị tôn-quan quý-chức sau này:

M.PASQUIER, Quan Khâm-xứ Trung-kỳ, M.OUTREY, Quan Nghị-viên Nam-kỳ Các vị Đại-nhân Thượng-thư Nam-Triều: Cụ TÔN-THẤT-HÂN tước Văn-Minh-Điện Đại-học-sĩ cựu-chức Thủ-Tướng, Cụ NGUYEN-HỮU-BÀI đương chức Thủ-Tướng lãnh Thượng-thư Bộ Lại, Cụ HỒ-ĐẮC-TRUNG Thượng-thư Bộ Lễ, Cụ THÂN-TRỌNG-HUẾ Thượng-thư Bộ Binh kiêm Bộ Học, Cụ TRẦN-ĐÌNH-BÁCH Thượng-thư Bộ Hình, Cụ VÕ-LIÊM Thượng-thư Bộ Công, Cụ PHẠM-VAN-THỤ Thượng-thư Bộ Hộ, Cụ TÔN-THẤT-TRẠM Trưởng-phủ Tôn-Nhân-Phủ. — M. COTTEZ Công-xứ Thừa-Thiên, M. DAUPLAY Quan Cai-trị Giám-đốc Văn-sự Vientiane, Quan Giám-đốc Quốc-Học M. MAILLARD với Quý Phu-nhân, M.LEVADOUX Quan Chánh văn-sự, M. GRAS Quan Chánh Kho-bạc An-nam, M.DESTENAY Thư-Ký tư của Quan Khâm-Xứ, M. MARTEL Quan-ba Giám-binh, Các quan Tham-Tri, Thị-Lang, Tá-lý các Bộ Nam Triều, Quan Chánh-đốc LÊ-VAN-MIÊN và Quan Tư-Nghiệp NGUYỄN-KHOA-ĐẠM ở Tràng Quốc-Tử-Giám v. v.

Thưa Quan Khâm-Xứ,
Thưa Quan Nghị-Viên,
Thưa Các Quý-vị Đại-Nhân,
Thưa Các Chư-tôn và Các Quý-hữu,

Bắt đầu diễn-thuyết tôi hãy xin phép Các Ngài được rãi-tỏ tâm lòng của tôi rất thành-kính bái-tạ ĐỨC ĐẠI-NAM HOÀNG-ĐẾ đã có bụng chiêu-cố đến bản-Hội, mà ra ơn tiếp-đãi tôi ở nơi Kinh-đô Huế này, và nhất là ở trong hoàng-đình nữa. Khi Ngài mới nghe thấy mục-đích của Hội chúng tôi, Ngài liền hạ lòng hoài-cố thâu-hiểu hết mọi điều quan-trọng trong công-cuộc ấy. Nói đến hai chữ «Thiêu-niên An-

CONFÉRENCE

prononcée le 11 Avril 1923 au *Collège de Quốc-Tử-Giám à Huê*, par M. Paul MONET, Fondateur et Directeur du *Foyer des Etudiants Annamites de HANOI* en présence de

M. PASQUIER, Résident Supérieur de l'Annam, M. OUTREY, Député de la Cochinchine, L. L. E. E. : TÔN-THẤT-HÂN, Văn-Minh-điện Đại-học-sĩ, ancien Président du Conseil, NGUYEN-HỮU-BÀI, Ministre de l'Intérieur, Président du Conseil, HỒ-ĐẮC-TRUNG, Ministre des Rites, THÂN-TRỌNG HUẾ, Ministre de la Guerre et de l'Instruction Publique, TRẦN-ĐÌNH-BÁCH, Ministre de la Justice, VÕ-LIÊM, Ministre des Travaux Publics, PHẠM-VAN-THỤ, Ministre des Finances, TÔN-THẤT-TRẠM, Président du conseil du Tôn-Nhân, M. COTTEY, Résident de la province de Thừa-Thiên, M. DAUPLAY, Inspecteur des affaires administratives à Vientiane, M. MAILLARD, Directeur du Collège de Huê et Mes MAILLARD, M. LEVADOUX, Administrateur des Services civils, M. GRAS, Trésorier particulier de l'Annam, M. DESTENAY, Secrétaire particulier de M. le Résident Supérieur, M. le Capitaine MARTEL, M.M. les Tham-Tri, Thị-Lang et Tá-Lý de sept Ministères, M. LÊ-VAN-MIÊN, Directeur du Collège *Quốc-Tử-Giám*, M. NGUYÊN-KHOA-ĐẠM, Tư-Nghiệp de Quốc-Tử-Giám, etc....

Monsieur le Résident Supérieur,
Monsieur le Député,
Excellences,
Messieurs et Chers amis,

Qu'il me soit permis en commençant cette conférence d'exprimer la profonde et très respectueuse reconnaissance que j'éprouve envers Sa Majesté l'Empereur d'Annam qui a bien voulu faire à notre œuvre, en ma personne, le plus touchant accueil à Huê et particulièrement au Palais. Dès qu'elle a connu le but de cette œuvre, Sa Majesté a bien voulu en emprendre immédiatement toute la portée. Son cœur paternel

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

nam » thì tâm lòng nhân-từ của Ngài cảm-động bồi-hồi, và lượng-bể bao-la đã ban ngay lời hứa sẽ ra sức bảo-trợ, vì thánh-thượng nhân-đức thông-minh đã tỏ-tình hoài-bão công-nhận những vấn-đề ấy là quan-trọng để mở-mang đạo-đức luân-lý. Chúng tôi được thấy Ngài nhiệt-tâm chiêu-cô như vậy, lấy làm cảm-động vô-cùng, cái hậu-ân của Ngài sẽ là cho chúng tôi một vật kỷ-niệm quý-hóa vô-ngần, ra thêm cho tâm-lực khí-huyết để về cổ sức theo-đuổi gánh-vác cái chức-trách của chúng tôi.

Thưa Quan Khâm-Xứ,

Xin Ngài cũng cho phép tôi được tiếp thêm nhời cảm-ơn Ngài đã hoan-nghênh Hội chúng tôi ở đây. Cái hậu-tình của Ngài đã làm cho chúng tôi cảm-động không xiết, nhưng chúng tôi cũng không lấy thế làm lạ, vì đã biết trước rằng tới đây sẽ được gặp một vị quan to của nước Pháp ta, tài năng khác thường, làm hoàn-toàn những công-việc khó-khăn, chức-trách nặng-nề của nước Pháp đã giao-phó cho, bởi người biết đem hết tâm-lực ra làm việc, đã được lòng yêu-mến của những đại-biểu đồng-bào Annam, vì đồng-bào An-nam lúc nào cũng thấy người tỏ lòng yêu-mến và thâm-hiểu người An-nam. Ấy là nhờ ơn Ngài chiêu-cô mà tôi được đem bệ-trình Đức Hoàng-Thượng và bầy-tỏ với thính-tọa hôm nay, biết cái công-quả tự-trách của chúng tôi, như vậy chúng tôi sẽ ghi-tạc tâm ơn của Ngài vô-cùng-tận.

Thưa Quan Nghị-Viên,

Xin phép Ngài cho tôi cũng được hết lòng tạ ơn Ngài đã có bụng yêu khuyến-miễn, lại dự-thính làm vẻ-vang cho chúng tôi lắm. Trước kia, Ngài ở xứ này đã từng ra sức làm hoàn-toàn chức-nghiệp để lại một tâm lòng mong-nhớ lâu-dài, nay Ngài lại qua đây mang việc công-phái, thật là một việc danh-giá sứng-đáng cho Ngài hơn cả. Việc quan bộn-bề và đã sắp tới lúc rời chân, thế mà Ngài cũng có lòng chiêu-cô tỏ tình quyến-ái đến việc giáo-dục luân-lý của người Annam, ra công hoài-cô chúng tôi như vậy, thì chúng tôi xin kính-tạ Ngài hết lòng hết sức.

a battu au nom de la Jeunesse Annamite, et Elle a bien voulu nous promettre tout son appui, nous exprimant sa haute sympathie et sa compréhension élevée de ces grands problèmes de développement moral, nous en donnant des témoignages dont nous avons senti tout l'élan et qui nous ont infiniment touché. De cet accueil si bienveillant nous emporterons un souvenir infiniment précieux qui sera pour nous un salutaire réconfort et un grand encouragement pour poursuivre notre tâche.

Monsieur le Résident Supérieur,

Permettez-moi aussi de vous renouveler l'expression émue de ma profonde reconnaissance pour l'accueil que vous avez bien voulu faire ici à notre œuvre. Il nous a vivement touché mais ne nous a pas surpris. Nous savions que nous allions rencontrer ici un des grands ouvriers de la tâche française qui s'acquitte avec tant de distinction des fonctions essentiellement délicates qui lui sont attribuées en y mettant tout son cœur, un cœur qui a su gagner celui de nos grands amis annamites parce qu'ils ont pu, à tout instant, en apprécier la grande bonté, un cœur qui a su les comprendre et les aimer. C'est grâce à votre grande bienveillance qu'il m'a été donné de faire connaître à Sa Majesté, puis à cet auditoire, l'œuvre à laquelle nous nous sommes consacré ; nous vous en resterons toujours profondément reconnaissant.

Monsieur le Député,

Veuillez me permettre de vous remercier aussi de tout cœur pour le grand encouragement que vous m'apportez en me faisant l'honneur de venir écouter cette conférence. Après avoir accompli dans ces pays une œuvre qui laissera un impérissable souvenir, vous êtes revenu parmi nous chargé d'une mission pour laquelle vous êtes, plus que nul autre, qualifié; et malgré l'imminence de votre départ et les importants travaux qui occupent votre temps, vous avez bien voulu nous donner ce témoignage de l'intérêt que vous portez à une œuvre de culture morale concernant les Annamites, et cet encouragement. Nous vous prions d'en agréer nos bien sincères remerciements.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Thưa Các Quý-Vị Đại-Nhân,
Thưa Các Quan,

Được trông thấy Các Ngài quyên-cô lại đây hôm nay, chúng tôi rất là cảm-động vui-mầng được đem bầy-tỏ với các ngài cái mục-đích và sự hành-động của bản-Hội. Chúng tôi xin kính-tạ riêng các quan Thượng-thư Đại-nhân đã đều có bụng muốn làm vẻ-vang cho chúng tôi mà để-ý tới việc diễn-thuyết này. Cái tình quyên-cô của các Ngài thật là một cái chứng-quả tấm lòng yêu-mến, chúng tôi biết là quý-giá ắm vậy. Có nhiều Ngài đã là bạn thân của Hội từ buổi sơ-đầu, và lại đứng làm Bảo-chủ hay là Tán-trợ hội-viên cho chúng tôi nữa. Vậy nhân dịp này, chúng tôi xin hết lòng cảm-tạ các Ngài.

Thưa Các Quý-Hữu Thiếu-niên,

Tôi đã được cái vinh-dự diễn-thuyết về việc này ở trong các tỉnh xứ Bắc-kỳ: Hết cả mọi nơi cũng như ở đây, tôi đã được các vị tôn-quan có bụng hoan-nghênh một cách cảm-động quý-hóa, các ngài sẵn lòng giúp-đỡ tán-thành cho cái công-nghiệp mà tôi tự đem gánh-vác. Khi chúng tôi nói đến hai chữ «*Thiếu niên Annam*» thì hết cả đồng-bào Tây, Nam đều động-lòng hòa-lẫn tâm-huyết, nhiệt-thành chú-ý, muốn ra tay nâng-đỡ cho thiếu-niên. Và khi những người An-nam tá-trợ việc Quản-đốc Hội, biết rằng ở Bắc-kỳ, cả các quan to ở Toàn-Quyền, Thống-xứ, Học-chánh, các quan Công-Xứ các tỉnh, có lòng yêu-mến, tỏ tình săn-sóc đến Hội, và hoan-nghênh Hội ở các tỉnh một cách quý-hóa, thì những người An-nam ấy hết lòng cảm-động vui-mầng, và nhiều khi tự-nhiên đem giãi-tỏ bụng cảm-tình suy-nghĩ riêng về việc ấy, khiến cho tôi biết rằng những cách hảo-tâm đó dễ làm cảm-kích cho thiếu-niên hơn cả những văn-chương hùng-biện, và chứng-minh rằng những người Pháp ấy có lòng yêu-mến thiếu-niên anh em biết là chừng nào! Vậy các Quý-hữu, nay mong rằng tất cả những điều đó với sự mục-kích thấy các quan đại-thần đến chứng-tọa ở đây hôm nay sẽ làm gương cảm-động cho anh em vui lòng phân-trí.

Excellences,
Messieurs les Mandarins,

Nous sommes vivement touché de votre présence ici, et heureux de pouvoir vous faire connaître le but et le fonctionnement de l'œuvre dont nous allons vous entretenir. Nous remercions tout particulièrement Messieurs les Ministres qui ont bien voulu, à l'unanimité, honorer de leur présence, cette réunion et nous accorder leur attention pour cet exposé. Leur présence est un haut témoignage d'estime dont nous apprécions tout le prix. Plusieurs d'entre eux ont été nos amis de la première heure et font partie de notre Société comme membres du Comité de patronage ou bienfaiteurs. Nous sommes heureux de saisir cette occasion pour leur en exprimer nos meilleurs remerciements.

Mes chers amis,

J'ai eu l'honneur de prononcer déjà cette conférence, dans les différentes provinces du Tonkin: Partout, j'ai reçu, comme ici, le plus touchant accueil des hautes autorités, qui ont bien voulu me faire tontes facilités pour l'accomplissement de la tâche que je me suis assignée. Dès que nous prononçons le nom de la Jeunesse annamite, tous les cœurs français comme annamites, battent plus fort à l'unisson, et chacun s'empresse pour prodiguer à cette jeunesse tous ses soins, toutes ses attentions. Et lorsque nos collaborateurs lannamites de la Direction du Foyer purent voir, au Tonkin, es plus hauts fonctionnaires du Gouvernement Général, du Protectorat et de l'Enseignement ainsi que M. M. Les Résidents de provinces donner à notre œuvre les plus sincères témoignages de l'intérêt qu'ils lui portaient et la recevoir, dans les divers chefs-lieux, avec les plus touchantes attentions, ces Annamites en furent profondément émus ; et je sais, par les réflexions qu'ils me firent spontanément à ce sujet, que ces gestes leur firent comprendre beaucoup mieux que tous les discours combien était sincère, généreuse et profonde la sympathie que portaient à votre chère jeunesse tous ces cœurs de Français. Que ceci, mes chers amis, que la vue des hautes personnalités qui sont présentes ici en ce jour soit aussi, pour vous, un enseignement, un encouragement et un exemple..

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Thưa các Quý-Hữu,

Nay bắt đầu diễn-thuyết tôi hãy xin nói để anh em biết rằng: nguyên xưa kia tôi có làm chức quan-võ ở sở Địa-Dư Đông-Pháp, được đi qua khắp xứ này. Nhân dịp ấy tôi được giao-tiếp thân-cận với người bản-xứ, nhiều khi tôi được người ta tiếp-đãi tử-tế ở chốn tư-gia, tôi đã được ngoạn-thú cảnh gia-đình của An-nam ta. Nay tôi xin kể lại để anh em biết rằng: từ nhà thường-dân làng-mạc cho chí nơi phú-quý quan-sang, tôi điều được người ta hoan-nghênh hậu-đãi cả. Ấy là trong buổi những đêm ngày đó mà tôi được trông thấy những phong-cảnh bát-ngát xinh-đẹp của xứ này mà sinh ra cảm-tình yêu-mến quý-trọng. Tôi yêu-mến là vì tôi đã được ngoạn-vị những cảnh vui-thú êm-đềm, hòa-tình với giời-đất nước-non, xem những di-truyền co-tích của các quý tổ-tiên để lại. Ấy vì thế mà tôi nhận biết được nhiều đức-tính hay của dân-tộc An-nam: như là cái tinh-thần cảm-giác những vẻ êm-ái thâm-trầm kia nó làm cho cả đến người nghèo-thường cũng biết cảm-tình với linh-khí của giời-đất rung-động tâm-thần người ta, và hầu hết cả người An-nam thường có tài khéo tư-nhiên về đường văn-thơ, mỹ-nghệ, mà không nghĩ biết, những cái tài riêng quý-hóa đó chỉ đem vun-giồng một ít là sẽ nở-nang xinh-đẹp hoàn-toàn. Ấy là trong những buổi bây giờ tôi được trông thấy và rất yêu-mến cái tính cần-mẫn siêng-năng cùng là cái lòng hay hậu-đãi những khách xa-lạ, ở cả những nơi nhà gianh vách đất, và nhất là cái cảnh vui-thú gia-đình quý-hoá đã xây-đắp bền-chặt ở trên cái nền-móng, cột-chủ thờ-kính tổ-tiên và yêu-thương con-cháu. Ấy là do nơi đó tôi được biết rằng những tiền-thể có nhiều sự quý-hóa, nhờ đó mà xã-hội An-nam, lấy gia-đình làm tiểu-bộ quần-tụ, mà đã sinh-tồn kiên-cố được lâu trong khoảng mấy đời nay. Ấy nguyên tại thế mà tôi được quen biết giang-sơn đẹp và dân-tộc hay của nước Nam. Tôi đã tìm cách yêu-mến và định tâm có thể thì sẽ hết sức làm việc gì ích-lợi giúp-đỡ.

Sau vì ngày chinh-chiến, tôi phải bị thương, nên nay có thì-giờ rảnh-rỗi và sẵn ít tư-sản, mới quyết-định trở lại đây với anh em mà mở một hội cho thiếu-niên ta, Hội ấy gọi là «Hội Việt-Nam-Thanh-Niên» ở tại Hà-nội.

Mes chers amis,

Permettez-moi de vous dire en commençant cet exposé, qu'il m'a été donné de parcourir autrefois ce grand pays en qualité d'officier au Service Géographique de l'Indochine. En raison de mes fonctions, j'ai été apnelé à entrer en contact intime avec les habitants de ce pays, à vivre parmi eux. Bien souvent j'ai été reçu sous leur toit, j'ai partagé leur vie familiale. Eh bien, chez les plus humbles pêcheurs ou cultivateurs comme chez les mandarins des grades les plus élevés, partout et toujours, je dois le dire, j'ai été reçu avec la plus cordiale, la plus généreuse hospitalité. C'est au cours de ces journées et de ces nuits que j'ai pu apprendre à connaître votre grand et beau pays, à l'apprécier, et à l'aimer. Je l'ai aimé, parce que j'en ai senti toute la poésie profonde et parce que, comme vous-mêmes, j'ai communié avec la nature à travers vos traditions et vos légendes. C'est ainsi que j'ai pu apprécier les grandes, les précieuses qualités du peuple d'Annam: ce sens poétique profond qui fait que le plus humble même sait parfois ressentir intimement cette résonnance sur son âme de la grande âme de la nature, et que presque tous sont, le plus souvent à leur propre insu, de vrais poètes, des artistes délicats dont les dons précieux ne demandent qu'un peu de culture pour s'épanouir complètement ; c'est alors qu'il m'a été donné d'aimer en l'admirant votre labeur appliqué, votre hospitalité généreuse toujours rencontrée jusque sous le plus humble toit, et surtout votre admirable vie de famille, très solidement bâtie sur le profond respect des enfants envers leurs parents, sur l'affection touchante et la sollicitude de ceux-ci pour ceux-là. C'est là que j'ai appris à connaître combien votre passé renferme de trésors précieux qui ont permis d'asseoir votre vie sociale, depuis de longues générations sur le fondement solide de cette admirable cellule familiale.... C'est là qu'ayant appris à connaître votre grand peuple et votre beau pays, j'ai appris à l'aimer, et que j'ai résolu de faire tout ce que je pourrais pour lui être utile.

Depuis la guerre m'étant trouvé, par suite de mes blessures, libre de mon temps et de mes ressources, j'ai décidé de revenir parmi vous pour y fonder cette œuvre destinée à votre jeunesse et que nous avons appelée « le Foyer des Etudiants Annamites » de Hanoi.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Nhưng sao không làm việc khác mà lại mở Hội này? Tưởng điều ấy không cần phải giảng lắm, vì ta vừa nói đến những điều quan-trọng ở trong gia-đình An-nam. Xét đó thì thiếu-niên chả phải là bảo-vật trọng nhất của ta dư!... Cứ tùy theo rằng nay ta chăm-chút cẩn-thận hay là trễ-nải bỏ-liều, mà mai sau thiếu-niên trở nên những người phẩm-giá sứng-đáng, hay là hóa ra những kẻ khốn-nạn tối-tàn, không những khổ thân-gia, mà lại tai-hại đến xã-hội là nơi người ta phải ra cư-xử ở đó.

Anh em đã rõ rằng nay cả Triều-Đình Nam và Chánh-Phủ Pháp đều đồng-tâm hiệp-lực, mỗi ngày khoáng-trương sự-học trong nước. Bởi nước Pháp rộng bụng, đang thi-hành cho tới kết-quả cái chính-sách hay của các quan Toàn-quyền lập ra, và nhất là của Quan Thuộc-địa Thượng-thư Albert Sarraut ta bây giờ, người đã để lại xứ này một cái danh tiếng mà hết cả anh em đều có lòng kính-trọng yêu-mến, vì thế cho nên nước Pháp đã mở rộng biết bao nhiêu trường Tiểu-học, Trung-học, mới rồi lại mở thêm trường Cao-đẳng ở Hanội, và lại vừa cử một ông-đốc ở trường Đại-học nhất-đẳng của nước Pháp sang đây làm đầu việc học-chính. Như thế thì nước Pháp thật đã hết bụng tử-tế với nước Nam lắm vậy! Mà ở đây lại nhờ có các quan tốt hết lòng giúp đỡ, nên người Pháp người Nam đều đồng-tâm hiệp-lực khuyếch-sung mãi cái công-nghiệp to-tát ấy. Còn thiếu-niên ta nay đều hăng-hái đổ ra theo tân-học, vì các khoa-học mới rất cần cho sự tiến-hóa ngày nay, mà thiếu-niên sẵn có tư-chất thông-minh nên học-hành chóng tấn-tới. Như vậy đáng hy-vọng lắm, và chúng ta có thể vững tâm chắc dạ rằng những sự kết-quả của cái Chương-trình đó sẽ là hoàn-hảo thập-phần.

Nhưng có câu phương-ngôn rằng: « Cái bội-tinh nào cũng có mặt trái », thế nghĩa là muôn việc ở đời, dẫu hay đến đâu cũng có nơi khuyết-điểm, phàm việc nhân-tác là cố-nhiên vẫn thế, vậy nay ta nhận thấy điều ấy cứ thực tình nói ra, mà nói ra cốt để tìm một phương thuốc cứu-chữa cho hoàn-toàn, thì quyết chẳng phải là có ý đổ lỗi cho ai!

Pourquoi une œuvre de jeunesse plutôt que toute autre ? Je ne crois pas qu'il soit bien nécessaire d'entrer à ce sujet, dans de longues explications, après ce que nous disions tout à l'heure concernant la famille annamite. Notre jeunesse, n'est-il pas vrai, c'est ce que nous possédons de plus précieux... Selon que nous l'aurons entourée de toute notre sollicitude ou bien que nous l'aurons laissé croître à l'abandon, nous ferons d'elle, pour plus tard, des hommes vraiment dignes de ce nom ou bien des misérables qui causeront, non seulement leur propre malheur et celui de leur famille, mais encore celui de la Société où ils sont appelés à vivre...

Vous connaissez tous l'effort admirable que dans un commun accord le Gouvernement Annamite et le Gouvernement Français ont fait et font chaque jour pour le développement de l'instruction dans ce pays. La France généreuse, poursuivant la réalisation du plan admirable des Gouverneurs généraux et tout particulièrement de celui qui a laissé dans ce pays un nom vénéré et aimé entre tous, de notre Ministre des Colonies actuel, M. Albert Sarraut, la France a développé considérablement les enseignements primaire et secondaire, a créé récemment à Hanoi un enseignement supérieur et vient de vous donner un témoignage bien frappant de ces intentions généreuses en plaçant à la tête de cet enseignement le recteur de la première université française. En une intime collaboration, Français et Annamites travaillent au développement continu de cette tâche admirable grâce au concours dévoué de fonctionnaires dignes de tous les éloges. La jeunesse annamite accourt avec empressement pour recevoir cet enseignement moderne indispensable au meilleur progrès, et sa vive intelligence lui permet de le recevoir avec fruit. Les plus beaux espoirs nous sont donc permis, et c'est avec une confiance reconnaissante et des plus justifiées que nous attendons les résultats excellents de ce programme.

Mais un de nos proverbes français dit ceci « Toute médaille à son revers », ce qui signifie que les meilleures choses présentent parfois des inconvénients ; et ce n'est certes un reproche pour personne que de constater ce fait inhérent à la nature humaine, surtout lorsque nous le constatons pour remarquer qu'un remède peut certainement être apporté à ces inconvénients.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Vậy, các anh em, nay ta phải can-đảm mà nhận-biết rằng thiếu-niên ta bây giờ đang qua một buổi đạo-đức nguy-biến to, và tôi xin cùng với anh em xét xem những bệnh-thể căn-nguyên ra lẽm sao, mà tìm phương cứu-chữa.

Vì lẽ rằng số thiếu-niên ngày nay đổ ra đông ở các nơi đô-hội để theo học thì phải sớm xa-cách gia-đình, ở vào nơi phồn-hoa náo-động như thế gió-lốc dữ-tợn, gặp đủ điều nguy-hiểm, lúc ấy chính là lúc tối-cần mà lại không có cha mẹ nâng-đỡ dìu-dắt. Không phải là chúng tôi không biết rằng các quan học-chánh vẫn hết sức chăm việc giáo-dục luân-lý để thay cho cha mẹ học-sinh, là việc đáng lẽ cha mẹ phải làm mới tiện. Nhưng chương-trình học ở nhà trắng đã nặng lắm, mà dầu có thêm giờ dạy luân-lý nữa, thì cũng phải nhờ đến cái tình thân-mật ở trong gia-đình dạy-bảo mới có công-hiệu. Trong việc giáo-dục luân-lý thì hai cái tâm-hồn của ta phải cần tiếp-giác với nhau, mà cho được tiếp-giác thì phải có tình thân-thiết, và muốn cho đôi bên tâm-hồn khi gặp nhau sinh ra cảm-động thì phải cùng có một trí-não, tư-cách giống nhau, bẩm-thụ ở khí-chất di-truyền của tổ-tiên. Như xưa, luân-lý học-tập ở trong gia-đình, con-cái chăm-chỉ việc hiếu-kính đối với cha-mẹ, chúng tôi trông thấy rất là quý-trọng, và lại có ông thầy đủ tư-cách luân-lý hẳn-hoi, có quyền trọng ngang bực với cha, đứng làm gương rõ-ràng dạy-bảo. Những câu luân-lý cách-ngôn của trẻ học thì trọn lấy ở những kinh-sách của thánh-hiền Khổng-Mạnh. Khi học trò ngồi tập viết chữ nho thì bụng vừa nghĩ đến nghĩa-lý tinh-thần mà ghi-khắc được những ý đạo-đức luân-lý của thánh-hiền, lấy hiếu-kính làm gốc mà đã xây-đắp được cái nền văn-minh Á-Đông đã trải bao thế-kỷ nay hãy còn, mà người thế-giới phải chịu là hay. Bây giờ trong trường học Nhà-nước phải bỏ chữ nho đi — cải-lương như thế thật là hay tuyệt phẩm: bởi vì chữ nho là thứ chữ lý-hội khó học, tổn mất nhiều thì-giờ và lại không tiện dùng để truyền-bá những cách-trí phổ-thông là những học-thuật tối quan-thiết cho một dân-tộc ngày nay muốn chỉnh-đốn, mở-mang, sinh-hoạt theo lối mới bây giờ. Mà xét ra tuy chữ nho hay thật, mà lại chính chữ nho đã làm cho chậm đường tiến-hóa văn-minh của các dân-tộc Á-Đông. Vậy nay phải bỏ chữ nho đi là do

Eh bien, mes chers amis, il nous faut reconnaître courageusement que notre jeunesse annamite traverse aujourd'hui une crise morale des plus graves, dont je voudrais étudier rapidement ici avec vous les symptômes, les causes et les remèdes.

Beaucoup de nos jeunes gens qui affluent nombreux vers les grands centres pour y recevoir l'instruction doivent quitter prématurément leurs familles ; ils se trouvent ainsi jetés brusquement dans le tourbillon de la grande ville, exposés à tous les dangers, et privés de la tutelle paternelle au moment précisément où celle-ci leur serait le plus nécessaire. Nous n'ignorons pas que les membres de l'enseignement font tous leurs efforts pour suppléer au défaut d'éducation morale qui aurait dû normalement être donné par les parents. Mais les programmes sont chargés, et la place donnée à la morale fût-elle beaucoup plus grande encore, il n'en resterait pas moins qu'un tel enseignement, pour être fructueux, doit faire appel aux sentiments familiaux les plus intimes : il exige un contact d'âmes qui ne peut être obtenu que par un appel à ce que ces âmes contiennent de plus profond, el il doit, pour vibrer synchroniquement avec elles, répondre aux concepts de l'intelligence et aux dispositions innées du subconcient qu'un très ancien atavisme y a dès longtemps préparés. L'enseignement moral était autrefois donné à tout instant dans la famille où les enfants apprenaient à entourer leurs parents de ces attentions touchantes, de ces marques d'un profond respect que nous avons souvent admirées, et cet enseignement était confirmé et éclairé par celui que donnait à tout instant le professeur révéré à l'égal du père même. Les sentences par lesquelles les enfants apprenaient à lire et à écrire étaient choisies dans les textes sacrés de Confucius et de ses Commentateurs : tandis qu'ils s'exerçaient à tracer les caractères d'un pinceau délié, le sens esthétique se développait en eux et leur mémoire enregistrait pour toujours ces belles prescriptions morales quiont pu asseoir pendant des siècles sur la base solide du respect la plus ancienne civilisation encore existante que le monde ait connue. L'enseignement officiel a dû supprimer l'étude des caractères chinois. Cette réforme fut certainement excellente entre toutes, car cette étude occupait un temps considérable et le monument lourd et encombrant de l'écriture idéographique ne pouvait s'adapter aux né-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

ở sự cần phải khuynh-hướng về đường tiến-hóa văn-minh mới. Mà sự khuynh-hướng đó là một lẽ tự-nhiên không thể ngăn-giữ được, vì sự tiến-hóa của nhân-loại phải chịu theo quyền của một cái sức-mạnh tự nó lôi đi, không tài nào cưỡng được, cũng ví như lẽ trái-đất hút các vật nặng tới trung-tâm vậy.

Nhưng chúng ta lại phải xét rằng nay bỏ chữ nho đi thì hóa ra bỏ gần hết những đạo-đức luân-lý của Khổng-Mạnh, thành ra mội cái hốc-trống to. Những điều luân-lý mà người Pháp chúng tôi cố đem giảng-dạy cho thiếu-niên ta bây giờ là do ở não-tủy tinh-thần của chúng tôi có hình-dầu nặn-đúc đã mấy đời nay, mà muốn đem truyền cho người khác thì phải lâu mấy đời nữa mới có thể tiêm-nhiễm được. Luân-lý phương Tây thâm-uyên lắm, mà người thiếu-niên phương Đông ta không có trí-não luyện-tập từ mấy đời trước, thì không có cách nào thâu-nhập ngay được. Bởi thế mà nay chúng tôi đem những chất bổ-dưỡng giáo-dục thật tốt hảo-hạng cho thiếu-niên, mà không tiêu được. Trong những ngôn-luận văn-từ thiếu-niên chêm những chữ-nghĩa bóng-bẩy thì chẳng qua là một nước mạ ở ngoài, là một cách khoe-khoang học-thức hão, chớ thực-tình không có một điều nào là theo bản-tâm thành-thực.

Thưa các quý-hữu, khi nẫy tôi vừa kể những tính-hạnh tốt của người Annam, nói khí ngắn quá. Còn bây giờ ta phải can-đảm mà xét gần đến cái tình-trạng đáng lo-sợ ngày nay. Tôi xin kể chuyện với anh em đây hết lòng thành-thực như cách tôi thường nói với thiếu-niên trong Hội, chớ không giấu-diếm sự thực là điều cần phải để cho mọi người biết. Và sự nói thực đó, anh em cũng sẽ biết là phải, vì do lòng tôi yêu-mến muốn làm việc hay giúp-đỡ mà nói ra. Như khi một người cha hết bụng thương con, muốn cho ra người, thì phải lo chữa-sửa cho những nết hư. Vậy không thể cứ khen-phỉnh luôn được, phải nói cho rõ điều xấu ra

cessités des études scientifiques indispensables à un peuple qui veut s'organiser et se développer selon les besoins de la vie moderne. Malgré ses grandes beautés et son attrait profond indéniable, cette écriture a certainement pesé lourdement sur l'évolution des peuples d'Extrême-Orient, sa disparition de l'enseignement est la conséquence nécessaire d'une orientation nouvelle vers la civilisation moderne, et cette orientation nouvelle est inéluctable au même titre que tous ces phénomènes de l'évolution humaine qui obéissent à des lois générales aussi indépendantes de notre volonté que les lois de la gravitation,

Nous avons cependant pour devoir de constater que la suppression de l'enseignement des caractères a marqué la suppression presque complète de la morale Confucéenne qui a laissé un vide important. Les notions de morale que nous nous efforçons de communiquer à nos jeunes gens sont produits de secrétion de nos cœurs et de nos cerveaux, elles portent l'empreinte profonde des générations qui nous ont façonés et ne sont immédiatement assimilables que pour celles qui nous suivront. La morale occidentale pour extrêmement élevée qu'elle soit ne saurait donc remplir ces conditions pour de jeunes esprits orientaux qui n'ont pas, pour la recevoir, été préparés par ce travail de lente élaboration des générations passées. Il arrive alors trop souvent qu'ils n'assimilent pas la nourriture, cependant excellente, que nous leur donnons, et les phrases toutes faites dont ils émaillent leur discours ou qu'ils intercalent dans leurs rédactions officielles ou privées ne sont que pur étalage d'une vaine érudition et ne correspondent à aucune notion sincère.

Mes chers amis, nous avons parlé tout à l'heure, trop brièvement sans doute, des grandes, des précieuses qualités du peuple annamite. Nous allons être obligés maintenant de regarder courageusement en face avec vous certains aspects beaucoup moins souriants. Je vais vous parler ici comme j'ai pris l'habitude de le faire avec nos jeunes gens du Foyer : sincèrement, sans chercher à farder une vérité qui doit être connue. Et cette sincérité, vous saurez aussi l'admettre, parce que vous comprendrez qu'elle a sa raison dans une profonde affection pour vous, dans un grand désir de vous faire du bien. Lorsqu'un père aime profondément son enfant, il s'appli-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

để trừ bỏ đi. Nay tôi sắp tả cái hình-ảnh của một nhân-vật xấu, xin anh em chớ có phiền lòng. Ấy là hình-ảnh của một kẻ thiếu-niên An-nam bây giờ, là một cái mô-hình nhân vật tôi cần tả ra, phải họp cả các nết-xấu này khác riêng của từng người lại đó, thật cũng là điều bất-hạnh cho một mình kẻ kia vậy! Song khi tả cái hình-ảnh xấu này thì lòng tôi sẽ tưởng thấm nhớ đến những tính-hạnh tốt của phần nhiều bạn thiếu-niên An-nam ta, những tính-hạnh ấy khiến cho chúng tôi càng ở gần lâu ngày càng sinh ra yêu-mến anh em. Vậy xin các quý-hữu chớ phiền thấy cái hình-ảnh của nhân-vật xấu kia, ta nên hết sức lánh xa, nhưng mong rằng trong các anh em đây, ai có tật gì xấu kể trong cái hình-ảnh ấy, thì tự xét tâm-địa biết mà sửa đổi cho ích-lợi bản-thân.

Đã nhiều khi người Tây chúng tôi thấy mà động lòng lo-sợ thay cho những chàng thiếu-niên: nếu có đức-hạnh tốt-đẹp tự-nhiên thì đáng yêu-mến đến đâu, mà lại trông rõ ra kẻ «du-đãng», chỉ là giả bộ tô-điểm bề ngoài, còn trong không có một li đức-hạnh nào để cho người ta có thể yêu-mến hi-vọng. Tiếng tây thông-giỏi, ăn-mặc lối tây rất cầu-kỳ, bộ-giáng yểu-điệu như đàn-bà con-gái : nào là phấn-sáp, nào là nước-hoa... Thôi! những chàng ta rất là kiêu-ngạo khinh-đời, tự-đắc tự-phụ nghênh-ngang, tưởng rằng học được vài mẩy cách-trí ở trong sách, đã tới bậc thông-thái tuyệt-trần, biết hết cả vũ-trụ thế-gian, nghĩ rằng được quyền lên mặt, không những đối với bạn-bè, mà lại đối với cả những bậc trưởng-giả tôn-sư, tổ-tiên..., cha-mẹ nữa. Nhất là đối với tổ-tiên thì họ rất điêu bỉ-báng, cho hết đời xưa là ngu-mê gàn-dở, bịa-đặt hão-huyền, mà tưởng cái học-thức của họ ngày nay ở trong vài quyển sách, đã hay tới cực-điểm, phải đem ra đánh-đổ hết cả đời xưa đi.... Bao nhiêu những điều của tổ-tiên họ điêu khinh-thường hắt-bỏ, mà lại khôn-nạn thay! họ cũng giốt-đặc không biết tí gì ở đây hết! Cái hình-trạng trí-thức của họ phát-hiện ra như thế trong hết các việc: đến cả sự lễ-phép là điều sơ-yêu của luân-lý cũng mất. Lễ-phép của An-nam ta như trong những cách ăn-ở hiếu-kính, trông cẩm

que à le corriger de ses défauts, afin de faire de lui un homme. Ce n'est pas par une flatterie continuelle qu'il y parvient, mais par une sincérité clairvoyante qui découvre le mal pour l'extirper. Ne vous peinez, ne vous fâchez pas, du portrait un peu sombre que je vais vous tracer : ce portrait de certain jeune homme annamite actuel est celui d'un type nécessaire à ma démonstration et qui réunirait à lui seul, le malheureux, tels et tels traits défavorables que nous rencontrons isolés chez beaucoup de nos jeunes amis ; de plus, nous passerons sous silence, pour cette description, toutes ces grandes et belles qualités que nous trouvons chez la plupart de nos jeunes amis annamites et qui font que nous les aimons d'autant plus que nous vivons davantage avec eux. Ne soyez donc pas peinés, je le répète, du portrait de ce type de tout ce que nous devons éviter, mais que certains d'entre vous sachent reconnaître, dans le secret de leur cœur, celui de ces traits qu'ils pourraient s'appliquer, afin de le faire servir à leur progrès personnel.

Combien de fois n'avons-nous pas eu le cœur étreint par l'angoisse en voyant ces jeunes gens qui auraient pu être charmants si leurs délicieuses qualités naturelles avaient été développées, devenir de vrais petits «voyous» qui, en dépit d'une apparence soignée, n'ont aucune de ces qualités par lesquelles on s'attache à la jeunesse lorsqu'on voit en elle des promesses des plus beaux espoirs. Parlant assez couramment, parfois très bien, le Français, vêtus « à la Française » avec une recherche le plus souvent exagérée sentant l'afféterie et l'effémination, pommadés et parfumés, ils promènent dans la vie la morgue puérile et insupportable de jeunes vaniteux persuadés de ce que les quelques rudiments de science livresque qu'ils sont parvenus à posséder leur donnent l'intelligence universelle de tous les problèmes de la vie et leur confèrent une incontestable supériorité non seulement sur leurs camarades, mais encore sur leur propres maîtres, sur leurs chefs, sur leurs anciens..., sur leurs parents, surtout, sur ces ancêtres dont ils rient maintenant, convaincus de ce que tout leur passé n'est que superstitions grossières et ridicules affabulations, et que la science de leurs manuels représente le dernier mot d'un progrès qui doit tout détrôner.... Ils rejettent d'un coup d'épaule tout ce passé qu'ils méprisent,

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

động quý-hóa bao nhiêu, mà họ cũng không biết, còn đến lễ-phép Tây thì cũng chẳng hay, vì rằng những cách-thức của người ta khác, họ không nhận thấy. Vả lại có nhiều chàng không biết người Tây có những cách lễ-phép khác của người An-nam, thì họ dám chắc rằng người Tây không có lễ-phép, mà tưởng cái chữ văn-minh cực-điểm là cách để cho họ được tha-hồ tự-do cho chí đến cách vô giáo-dục.... Độ mươi lăm năm về trước người học-trò tuổi ấy, khi nói với cha thì cúi đầu chắp tay, mà nay thì hóa ra nhờn-hỗn đập bụng vỗ vai, cười-cợt trước mặt, ông cụ sợ rật mình mà cũng không dám mắng con, tưởng đó là những cách tùy-tiệp cho sự tấn-tới văn-minh!... Bởi đó mà nhiều kẻ thiếu-niên đến nỗi khinh-bỉ cha mẹ, thấy người không biết tiếng tây, chữ tây, họ đối-đãi vào hạng « nhà-quê » ngu-giột.... Khốn nạn thay! những kẻ ấy nay khinh cha mẹ, rồi đến khi có con cái, cũng sẽ bị khinh lại như thế!... Nay ta xem cách những kẻ thiếu-niên ấy ăn-ở với cha mẹ thế nào thì xét ra cách đối-đãi với những sư-trưởng quan-trên cũng thế, và thường cả với những người Pháp là bậc đáng kính-trọng, đáng phải biết ơn, mà họ cũng sử thế. Xã-hội mà quần-tụ bằng những chất người ấy thì thật là khá lo cho hậu-vận lắm: Như thế dẫu có nhờ cái học tây hay, nên được tài-giỏi bề ngoài đến đâu nữa, thì xã-hội chẳng qua cũng ví như là một pho tượng lực-lưỡng mà lại để đứng lên một cái bệ đất bùn, cái tượng đó không ai trạm đến, mà tự-nhiên cái sức nặng ở thân nó sẽ làm cho sác nó đổ-bụp xuống tan-nát ra. Nay xét sự lễ-phép là sơ-điểm của luân-lý còn thế, thì biết đến cả sự luân-lý thâm-cao cũng vậy. Cái luân-lý trước kia là đạo-đức của Tầu chủ chữ hiếu-kính, thiếu-niên đã không có, mà đến cái luân-lý mới nầy là đạo-đức của Tây trọng nghĩa đồng-bào xã-hội, thiếu-niên cũng chưa hay. Ấy tại rằng xưa ta đang theo cổ-nho của Tầu, nay bỗng-nhiên đổi ngay ra tân-học của Tây, cho nên sinh ra một đoạn đứt khúc như thể vực sâu ở giữa đường, thiếu-niên đứng phải đây không có ai nâng-đỡ dìu-dắt bước lên. Cái lỗi không phải ở thiếu-niên mà cũng không thể đổ cho những ông thầy đã tận-tâm dạy bảo. Đó chỉ tại như cái lẽ nầy: muốn biến-sinh toàn-thể ra một giống vật mới, thì không tài nào làm ngay trong một đời được; phải đợi cho qua đủ những trình-độ biến tính dần dần của giống vật. Cái

hélas, d'autant plus aisément que leur ignorance à son sujet est totale, et cet état d'esprit se manifeste dans les moindres choses : la politesse même, cette forme élémentaire de la morale, a disparu. Ils n'ont plus cette politesse annamite si touchante parfois, si belle surtout lorsqu'elle concernait les rapports d'enfants à parents, et ils n'ont pas encore la politesse française dont les manifestations leur échappent, à peu près complètement. La plupart d'entre eux sont d'ailleurs convaincus de ce que les Français n'ont aucune politesse, parce qu'ils ne voient pas chez nous, les formes de celle-ci usitées chez eux ; le dernier mot du progrès est donc, croient-ils, dans cette agréable aisance de manières qui confine à la goujaterie... tel jeune homme qui, il y a quinze ans, parlait à son père bras croisés et tête baissée lui tape aujourd'hui sur le ventre en lui riant au nez, et le vieillard déconcerté, n'ose rien dire pensant aussi que ce sont là accessoires indispensables de la civilisation et du progrès ! Beaucoup de ces jeunes gens en sont venus à mépriser leurs parents, parce que ceux-ci ne parlant pas le Français et ignorent tout de l'instruction moderne, ne sont, à leurs yeux, guère plus que « nhà-quês. » Malheur à ceux-là qui méprisent leurs parents : lorsqu'à leur tour ils auront plus tard, des enfants, ils en seront méprisés de même..... Ce que nous disons de l'attitude de ces jeunes gens envers leurs parents est aussi vrai de leur attitude envers leurs maîtres, envers leurs chefs et, bien souvent envers les Français les plus dignes de leur reconnaissance et de leur respect. La Société composée de telles cellules ne peut que nous inspirer les plus grandes craintes pour l'avenir, et, quelque force apparente puissions-nous lui donner par une excellente instruction, elle ne sera jamais que le colosse aux pieds d'argile ou de boue qu'aucun souffle vivant n'anime et dont le poids même amènera l'effondrement et la ruine.

En effet, ce que nous constatons pour la simple politesse est aussi vrai pour la morale dont celle-ci n'est qu'une élémentaire manifestation : Cette jeunesse n'a plus la morale d'hier, la morale chinoise, du respect, mais elle n'a pas encore, la morale de demain, la morale occidentale de la solidarité et du dévouement ; une brusque coupure s'est produite entre le passé qu'elle tenait de la Chine et l'avenir que nous lui ap-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

công-việc của nhà sinh-vật-học là chỉ làm cho dảm bớt cái thời-giờ của những kỳ-độ biến-tính, cho giống vật chóng hóa ra các hình-chất khác mà thôi, chớ không có quyền bỏ hẳn được những kỳ-độ hóa hình-chất. Nay nói đến những giống-vật ấy mà người ta có thể theo phép đó sinh ra, tôi lại nhớ đến chuyện dị-thường trong khoảng độ năm mươi năm nay, có một con vật người ta nói là giống mới, làm cho các quan tiến-sĩ Hàn-lâm đều lấy làm lạ-lùng, giống vật mới đó là «con chuột có vòi», đâu là của một người lính lê-dương tìm thấy ở miền Nam xứ Alger.... Khốn nạn! sau xét kỹ xem thì ra cái vòi của con chuột ấy không phải là vòi thật, té ra chỉ là cái đuôi của con chuột khác mà người lính già tinh-ranh đã cấy liền vào mũi con chuột kia... Đây là chuyện «con chuột có vòi» như thế! Còn thiếu-niên ta nay bao kẻ đeo «bộ quần-áo tây», cứng nhắng cứng nhơ, khi nói năng thì câu-kỳ văn-hoa, nào là giảng về Đạo-đức, nào là thuyết về Chân-lý.... mà rút cục lại chỉ là những «bác chuột có vòi», chớ những cách-thức bộ-diện của chúng chẳng qua là chỉ có cái vỏ rán bên ngoài mà thôi: Thực thế, họ ra cư-xử với đời mà lòng không có một chút tâm-hướng về luân-lý. Những chữ từ-bi quảng-đại công-bằng, nhân-ái, mà họ tụng đọc đến luôn đó chẳng qua là mấy câu sáo mép. Còn thật bản-tâm của họ nghe thấy những chữ đó không truyền-động tí nào, vì lòng họ đã không tin luân-lý. Ta xét đây mới thật là cái tình-trạng bi-kịch của thiếu-niên. Ở đời chỉ có một điều là họ để tâm tha-thiết: làm sao thỏa được cái tình diện-bộ khoe-khoang là nết đã thành tinh ở trong người. — Cả đời chỉ chăm-chăm làm sao cho được «danh-giá» (Mà khốn-nạn, thường họ vẫn nhầm lấy chữ danh-giá làm chữ danh-dự!) Cái trí của họ là tìm hết cách cho được giầu có, cho chóng tăng lương, bất-cứ cách nào hễ được lợi thì họ cũng làm.... Và khi người Tây chúng tôi nói chuyện với những chàng «thanh-niên ấy là hi-vọng mai sau» thấy họ nói tiếng tây rất là mài-rũa nhẵn-trơn, tưởng có lẽ đã tiến-hóa văn-minh lắm, nhưng xét kỹ ra thì chúng tôi phải rật mình, thấy họ ăn-nói không có một chút lòng thành-thực: miệng nói đến luôn hai chữ Đạo-đức, Chân-lý mà thật tâm không có một chút lòng hiếu-mộ, tính thì hèn-nhát, vẫn thường biết mà chịu để cho Đạo-

portons, et ces jeunes gens sont présentement au beau milieu du hiatus, sans soutien, sans le moindre appui. La faute ne leur en incombe pas, non plus qu'à leurs maîtres dévoués: il est impossible de créer de toutes pièces, en une génération, une espèce biologique nouvelle; il faut passer par les stades intermédiaires d'une évolution progressive et graduée; le rôle du biologiste est de diminuer le plus possible la durée de cette évolution en favorisant l'apparition des formes intermédiaires. Mais il ne lui appartient pas de la supprimer, et les produits auxquels on peut, par cette méthode, donner le jour, me rappellent étrangement l'espèce prétendue nouvelle qui intéressa il y a quelque cinquante ans, les membres d'une docte Académie: il s'agissait de «rats à trompe» découverts, disait-on, par un soldat légionnaire dans le Sud-Algérien.... Hélas, après enquête, la trompe du rat en question n'était autre que la queue d'un congénère habilement greffée sur le museau du premier par le vieux soldat astucieux... Combien de nos jeunes gens d'aujourd'hui si bien engoncés dans leur complet «à la française» et dont les discours sont fleuris de termes recherchés et de belles tirades sur le Bien et le Vrai, se révèlent, après plus intime enquête, simples «rats à trompe» sur qui tout celà a été plaqué! Ils débutent dans la vie et la poursuivront sans aucun critérium moral. Ce qu'ils débitent touchant la bonté, la charité, la justice, le dévouement n'est que pure répétition. Rien en eux ne vibre à ces mots — au fond, ils n'y croient pas, et là est le côté vraiment tragique de cette situation. Ils sont intimement persuadés de ce qu'une seule chose compte dans la vie: la satisfaction de leur vanité, qui est infinie. Le seul but de cette vie est de se procurer «des honneurs» (ils confondent hélas, le plus souvent, l'honneur et les honneurs), de s'enrichir ou d'avancer dans sa carrière par tous les moyens: tous sont bons s'ils permettent d'atteindre le résultat désiré. Et lorsque nous nous entretenons assez longuement avec ces jeunes «espoirs de demain», que leur langage français châtié aurait pu faire croire «évolués», nous sommes effrayés de constater que rien de tout cela n'est sincère; ils n'ont aucun goût réel pour ce Bien et ce Vrai dont ils parlent tant, ils le laisseront lâchement calomnier et abaisser devant eux sans oser intervenir par crainte de se compromettre; ils ne croient pas à ces

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

đức, Chân-lý phải bị vu-oan vùi-dập, chớ không dám can-dự đến, sợ liên-lụy tới mình ; những đạo-đức nhân-nghĩa họ lại không tin là thật, cho là giả-dối cả, họ chỉ dùng làm cái thang tiện bực leo lên nịnh-nọt để được quan yêu, chớ trong lòng họ không có một chút lương-tâm về nghề-nghiệp, vị nghĩa tận-tâm, vì lòng hiếu lo trách-nhiệm, và kính-mộ chân-lý. Những điều trí-thức phổ-thông mà những thiếu-niên ở nước chúng tôi ham biết mộ xem thì ở đây họ bỏ lạnh-nguội mịt-mù, không có cái lòng khao-khát tìm-tòi hiểu-biết, là một tính hay nó dung-động náo-nhiệt cho thiếu-niên chúng tôi mỗi ngày mở rộng thêm đường học-thức kiên-văn. Phần nhiều học-sinh ở đây làm việc chỉ chuyên một mặt thi-cử đỗ-đạt lấy chức lấy danh, còn những điều học-thức kiên-văn để mở-mang trí-tuệ, ngoài cái chương-trình bài thi, thì họ dửng-dưng không thiết. Những điều gì chưa biết, không hay thì coi khinh-dể, cái tính kiêu-ngạo tự-đắc thâm-hèn đã chói chặt họ vào trong cái vòng học-thức ở nhà trường, còn ngoại ra không thèm biết chi cả, như vậy thì sau không có cách nào mà mở-mang rộng thêm được trí-thức. Ấ tiếc thay ! thiếu-niên ta nay không nhớ đến câu nói sâu-xa của Đức Khổng-Tử ; *Điều gì biết, mà hay rằng biết thì đã là biết, nhưng điều gì không biết mà lại hay rằng không biết, thế mới thật là biết vậy* ». Thế mà thiếu-niên nay chưa học được mấy hột đã tự-đắc tự-phụ như vậy thì thật là khá lo : người nhân-cách như thế, mà sau ra làm quan cai-trị, thầy-thuốc, án-hình, hay là làm chủ công-thương có phần gánh-vác cái vận-mệnh quốc-gia, thì còn mong cậy gì cho nước được ? Cái tâm-địa của họ rỗng-không, khô-héo không có một giọt lương-thiện nào, người chỉ đặc có cái lòng tham-lam vị-kỷ, như vậy dẫu có học-thức tài-giỏi đến đâu nữa, thì họ cũng chỉ làm cho khuynh-bại quốc-gia, rồi bây giờ người An-nam ta với người Pháp chúng tôi sẽ cùng nhau bị nguy-khốn với họ cả, dẫu có những chính-sách hay với lòng quảng-đại dạy-bảo mở-mang tử-tế cho họ cũng là uổng mà thôi. Bởi lẽ rằng không có thể lấy độc-lực cách-trí mà xây-đắp vững-vàng được một nền quốc-gia, chỉ nhờ có đạo-đức luân-lý mới nên ; không phải là cái trí-khôn nó làm cho nhân-loại, dân-tộc, được những điều hay : ấy là nhờ có tâm lòng tốt của người ta. Chỉ có tâm lòng tốt là khiến được

grandes idées de dévouement, de devoir, d'altruisme, où ils ne voient que des degrés commodes pour se hausser jusqu'à la faveur de leurs chefs, ils n'ont ni conscience professionnelle véritable, ni esprit de dévouement, ni goût de la responsabilité, ni amour désintéressé de la vérité ; ignorants des grandes idées générales qui, chez nous, passionnent la jeunesse, ils sont même dépourvus de cette soif de connaître qui pousse sans cesse nos jeunes gens à découvrir des horizons nouveaux: travaillant strictement pour l'examen et pour les honneurs qui s'attachent au succès, ils restent profondément indifférents à toute culture générale étrangère au strict programme de cet examen. Ils méprisent d'ailleurs parfaitement tout ce qu'ils ignorent, et ne peuvent même, par la suite, enrichir plus tard leurs connaissances car leur puérile vanité les pousse à s'isoler avec un mépris hautain de tout ce qui n'appartient pas exactement à leur milieu. Ah ! combien est oubliée aujourd'hui par ces jeunes la parole de Confucius : « Ce qu'on sait savoir qu'on le sait : c'est bien ; mais ce qu'on ne sait pas savoir qu'on ne le sait pas : c'est là la vraie science » ! Que pouvons-nous attendre pour demain lorsque ces jeunes gens seront devenus fonctionnaires dans l'administration, la médecine, la magistrature, etc, ou lorsque, industriels ou commerçants, ils auront à participer d'une façon plus ou moins directe aux destinées de leurs pays ? Cœurs vides et desséchés où ne se trouvent plus que l'ambition et la cupidité, ils mèneront, quelle que puisse être leur instruction, ce pays vers les pires catastrophes où nous serons tous, Annamites et Français, ensemble entrainés, en dépit de la très réelle sincérité de nos bonnes intentions, de la générosité très belle des idées générales qui ont inspiré nos plans. Car ce n'est pas sur la Science qu'on peut asseoir un édifice durable : c'est sur la morale seulement; ce n'est pas l'intelligence qui inspire aux hommes et aux peuples les grandes choses : c'est le sentiment. Lui seul est générateur de grandes idées et pousse l'humanité dans sa continuelle ascension ; l'intelligence scientifique ne doit intervenir que comme moyen d'exécution au service de ces impulsions profondes qui viennent de l'âme-même et qui sont, de son existence, la plus probante manifestation. Il n'est pas nécessaire de jeter notre regard bien loin dans l'espace, chez un grand voi-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

cho nhân-loại phát ra những tư-tưởng to-tát và học-hành tiến-hóa mãi lên, còn cái cách-trí học thì chỉ nên cho can-dự vào để làm cái khí-dụng thi-hành những việc phát-động do từ tâm-hồn ta, và là cái biểu-chứng hiển-nhiên của tâm-hồn nữa vậy. Nay ta không cần phải đi xa, hay là lục chuyện-cổ-tích đời nào, cứ liếc mắt trông gương ngay ở một nước láng-giềng nhớn kia, thì sẽ trông thấy ngay cái tiên-tượng báo rằng: để cho những hạng người ấy vào giúp việc gánh-vác chánh-trị to-tát mà chúng tôi đã đảm-đang tự-nhận lấy ở đây, thì họ sẽ đưa ta vào nơi hầm-hô vực sâu, không sao tránh khỏi được. Phàm người dẫu có học-thức giỏi đến đâu, mà lòng chứa đặc tham-ô, thì bao giờ cũng chỉ là một kẻ chu-duyệt quốc-gia với cả những người đã có lòng quảng-đại đảm-đang đưa-dẫn cho đường khai-hóa mở-mang.

* * *

Trong buổi cải-lương khó-khăn này, vì cái trách-nhiệm độc-xuất của Chánh-Phủ đã nặng-nề, nên dẫu có lòng chăm nom soi-xét đến đâu cũng không làm đủ hết mọi việc được, vậy cái sáng-ý của tư-gia phải tùy sức tùy tài, dẫu thật nhỏ-mọn, cũng nên hết lòng nhiệt-thành vì nước, đem sức mình ra bổ-trợ phòng-thủ cho những nơi đã khuyết-điểm, hay có ý muốn khuyết-điểm. Ấy là lòng chúng tôi sở-nguyện làm như thế ở đây. Chúng tôi cố hết sức, mà nhiều người chưa hiểu, vì là một việc chưa quen thấy ở xứ nầy. Bởi thế, có nhiều tiếng đồn rất lạ đến bây giờ cũng chưa thôi. Nhưng chúng tôi lấy làm vui-mừng được các quan trên cả Tây, Nam, đều sẵn lòng chứng-duyệt khuyên-miễn và giúp-đỡ thêm tài-lực. Riêng nhất là nhờ ơn quan Thống-Xứ Bắc-Kỳ chúng tôi được cái nhà, đã sửa làm Hội-quán, có ảnh các cơ-sở đưa trình các anh em xem ở đây. Chúng tôi chắc hi-vọng rằng khi mỗi người sẽ hiểu mục-đích và công việc chúng tôi gánh-vác theo-đuổi làm sao, thì sự giúp-đỡ tài-lực cho Hội sẽ được bội-phần tăng-tiến.

sin, ni dans le temps, hélas! pour entrevoir les abîmes vers lesquels nous conduiront inévitablement de tels collaborateurs dans la tâche politique admirable que nous avons assumée ici. Quelle que puisse être son instruction, l'homme qui ne possède au fond du cœur que la cupidité et l'ambition sera demain comme maintenant et à tout instant, le meurtrier de sa patrie et de ceux qui généreusement ont assumé de la guider au cours de son développement.

* * *

Quelle que puisse être l'activité éclairée du Gouvernement à qui incombe la lourde responsabilité de diriger une telle évolution, il ne pourrait suffire à tout en semblables circonstances, et l'initiative privée peut et doit alors se manifester pour essayer, dans la mesure parfois trop modeste de ses moyens, de remédier à ce qui demande encore un effort nouveau, de combler la brèche ou de l'empêcher de se produire par l'apport patriotique de toute sa bonne volonté et de son activité. C'est ce que nous avons cru devoir faire ici. Notre effort n'a pas été toujours compris en raison du caractère inaccoutumé de telles œuvres dans ce pays; les interprétations les plus étranges en ont été données et le sont encore parfois. Mais nous sommes heureux de dire que les plus hautes personnalités françaises et annamites n'ont pas hésité à nous encourager de leur approbation et même, parfois, à nous aider matériellement. En particulier, c'est à la haute bienveillance de M. le Résident Supérieur au Tonkin que nous devons l'immeuble dans lequel ont installée notre œuvre et dont vous aurez quelque aperçu par les photographies qui circulent parmi vous. Nous avons le plus ferme espoir de voir cet appui matériel augmenter dans de fortes proportions lorsque chacun aura bien compris ce qu'est notre but et comment nous la poursuivons.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Mục-đích của Hội có hai đường: về vật-chất và tinh-thần.

Về đường vật-chất thì Hội lập ra một nơi cho thiếu-niên được tới luôn đó họp-tập vui-vẻ như ở chốn gia-đình, sẵn có các thứ đồ chơi tao-nhã để tùy thích người dùng cốt giữ cho thiếu-niên xa khỏi vào những nơi ăn-chơi nguy-hiểm ở phố-xá. Trong Hội-quán có đặt một phòng hội-đồng trang-sức theo văn-vẻ an-nam như hết mọi nơi trong nhà Hội, có để nhiều thứ nhật-trình tạp-chí của nước Pháp, nước Nam, có 200 bộ đồ chơi, máy chớp ảnh, máy hát, bàn quần, v. v....., có một phòng trà-nước, có thư-viện được hơn 1000 quyển sách, mỗi người hội-viên mượn được sáu quyển trong một tuần-lễ. Sau nữa có những phòng-ở rất chỉnh-tề, có máy nước, vòi tắm, đèn điện với cả nhà ăn-cơm, để cho những thiếu-niên ở các tỉnh đến Hà-nội, sẵn nơi tiện-dụng ăn-uống lưu-chú tại hội-quán, mà giá tiền rất hạ. Việc làm cơm và bán trà-nước đã giao cho một người chủ-thầu, Hội cho mượn hết cả cửa-nhà đồ-đạc, đèn điện máy nước, người chưng-thầu phải tuân-theo một quyển sổ phó-trách (cahier des charges), phải giữ vệ-sinh sạch-sẽ trong việc cơm-nước và cửa-nhà cho học-sinh lưu-chú. Đến đây nên nhắc rằng điều ấy rất có lợi riêng cho những thiếu-niên ở Trung-kỳ và Nam-kỳ, và nay Hội có gởi sách ở Thư-viện cho hội-viên ở các tỉnh mượn, người mượn thì để một số tiền bảo-chứng, rồi sau sẽ giả lại. Còn những nhà Tứ-trợ và Tán-trợ hội-viên khi qua Hà-nội thì có quyền lại lưu-chú ở Hội-quán như những thường-hội-viên. Khi muốn đến lưu-chú xin báo trước, vì thường những chỗ ở chật cả.

* * *

Về đường tinh-thần thì quan-trọng lắm, theo như sau này: Hội là để thay làm gia-đình mà trông nom việc giáo-dục cho thiếu-niên, vì chẳng may có nhiều người khuyết-điểm về điều đó. Trong buổi cải-lương khó-khăn này, dìu-dắt thiếu-niên trong đường tấn-tới cho khỏi cái mãnh-lực sức-động nguy-hiểm như luồng gió-lốc, do hai cái văn-minh cũ mới gặp nhau phát ra, nó chực quần-lôi thiếu-niên đi. — Cổ làm dảm bớt cái sức sung-đột dữ-tợn của hai cái văn-

Ce but est double : matériel et moral.

Le but matériel est de permettre aux jeunes gens annamites d'échapper aux dangers de la rue en leur offrant une maison où ils puissent à tout instant trouver une atmosphère vraiment familiale avec toutes les saines distractions désirables. Nous avons installé pour cela une salle de réunion décorée, comme tout l'immeuble, dans le style annamite, et pourvue de la plupart des journaux et revues de France et d'Indochine, de 200 jeux de société, cinémas, phonographes, billards, etc... une salle de consommation, une bibliothèque pourvue de plus de 1000 volumes que chaque membre peut emprunter à raison de six par semaine. Enfin, des logements de la plus grande propreté et pourvus de lavabos, douches et électricité sont, ainsi qu'un restaurant à la disposition des jeunes gens arrivant de l'intérieur qui peuvent, pour un prix des plus modestes, prendre pension au Foyer des Etudiants. La pension et la salle de consommation sont tenues pour son compte par un gérant à qui nous prêtons meubles et immeuble et fournissons eau et électricité et qui est tenu d'observer un cahier des charges assez strict relatif à la propreté générale, à la composition des repas et aux prix de pension. Ajoutons, pour les jeunes gens de l'Annam et de la Cochinchine que ceci intéresse particulièrement, que le Foyer envoye maintenant les livres de la Bibliothèque aux membres de l'intérieur moyennant le dépôt d'un cautionnement remboursable. Les membres donataires et bienfaiteurs de passage à Hanoï ont droit pendant leur séjour dans cette ville à la pension au Foyer comme les membres adhérents. Il est prudent de prévenir à l'avance, toutes les places étant le plus souvent occupées.

* * *

Notre but moral, de beaucoup le plus important, est le suivant: Remplacer l'éducation familiale auprès de cette jeunesse qui en est malheureusement le plus souvent privée, la guider au cours de cette difficile évolution, lui tendre la main lorsqu'elle risque d'être engloutie par les tourbillons dangereux auxquels donne naissance la rencontre de ces deux grands courants des civilisations d'hier et d'aujourd'hui. Atténuer le plus possible le heurt de ces civilisations, remplacer

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

minh ấy, đem cái kỷ-vãng nối liền vào cái tương-lai bằng một khúc đường phẳng hơi dông-dốc cho thiếu-niên bước lên dần-dần mà tiến-hóa, chớ không phải liều nhẩy một bước nguy-hiểm. Bầy-tó cho thiếu-niên biết rằng đời trước, tổ-tiên để lại cho nhiều điều hay, quý như thể kho vàng vô-giá mà đến chúng tôi đây trông thấy cũng thèm muốn, vậy phải quý-trọng bảo-tồn lấy. — Chỉ-thị cho thiếu-niên biết rằng cái tân-học ngày nay không có đẩy-bỏ cái nền luân-lý cũ ngày xưa, mà phải đem khí-hoại cả đi, cho làm những điều mê-tín ngu-si đâu, đã không đẩy-bỏ mà lại càng làm tỏ-rõ cái hay như thể ánh sáng chiều vào càng thêm vẻ rực-rỡ tốt-tươi vậy. Làm cho thêm biết hâm-mộ tân-học và kính-mến Đại-pháp là nước có lòng hảo-tâm đưa cái tân-học ấy đến cho, không những là về đàng vật-chất mà lại cả đàng tinh-thần túy-bạch đã do cái văn-minh hay luyện-chế ra. Đem bầy ra trước mắt cho thiếu-niên trông thấy những kho-báu ở văn-minh cũ của Annam và ở cả văn-minh mới của nước Pháp. Chỉ-tỏ cho hiểu rằng hai cái văn-minh ấy không có phản-đối nhau như ý-tưởng sai của mấy người kia, mà hai đàng dùng bổ-khuyết cho nhau một cách rất là êm-ái, và giảng-dụ cho biết rằng khéo dung-hoà hai cái văn-minh ấy, thì sẽ chung-đúc nên được một cái văn-minh mới tốt-đẹp lạ-lùng. Vậy chúng tôi sẽ đem bầy ra trước mắt cho thiếu-niên trông rõ thấy cái ý-tưởng cao-thượng quý-hoá của các đứng thánh-hiền đã chỉ đường tỏ lối cho nhân-loại xưa nay, từ phương đông cho chí phương tây đều kính-phục, mà cái đường lối đó các thánh-hiền đều chỉ theo một hướng cả. Nay xin nhắc lại cho tường-tất rằng: hết cả những điều đó giảng-dạy cho thiếu-niên thì vẫn cố-nhiên là ở trong cái địa-vị đạo-đức trung-dung, đứng ngoài các việc tôn-giáo; về sự ấy chúng tôi rất kính-cẩn giữ chặt Điều-lệ, vì chúng tôi trọng rằng người có tâm-địa thì phải biết kính-nể những sự tín-tưởng riêng của người ta, điều đó là một bổn-phận cần nhất đối với đời. Vậy bất-cứ điều gì hoặc muốn truyền-bá hay là tranh-luận về tôn-giáo thì phải nghiêm-cấm ở Hội Việt-Nam-Thanh-Niên. Muốn nói đến chuyện Đức Khổng-Tử, Lão-Tử, Thích-Ca, Gia-Tô, về phương-diện lịch-sử và luân-lý thì rất được, nhưng cấm không được nghị-luận một tí gì về các tôn-giáo lập ra sau các ngài, mà tôn-kính chung cả những đạo-đức quý-hóa

le saut brusque et dangereux par l'ascension sur un plan incliné amenant d'hier à demain sans rupture brusque mais par une progressive évolution. Faire comprendre à cex jeunes gens que leur passé contient des trésors inestimables que nous-mêmes leur envions, et que ces trésors doivent être précieusement gardés. Leur montrer que la culture moderne bien loin de condamner ce passé et de le reléguer au rang des superstitions ou des usages ridicules et désuets, l'éclaire au contraitre d'une vive lumière qui nous le montre encore plus beau. Leur faire aimer davantage cette culture moderne et la France qui la leur apporte généreusement en leur montrant non pas seulement ses manifestations matérielles, mais l'essence spirituelle infiniment précieuse de la civilisation qui l'a élaborée. Replacer sous leurs yeux les trésors de leur ancienne civilisation, puis la nôtre. Leur montrer que bien loin de se heurter comme certains le croient, elles se complètent au contraire, harmonieusement, et leur indiquer que, par un syncrétisme adroit ils doivent parvenir à la civilisation la plus belle que l'humanité ait connue. Pour cela, mettre en évidence devant eux l'élevation sublime de l'idéal de tous ces grands hommes qui, à l'orient comme à l'occident, ont dominé l'humanité en lui indiquant du geste la route à suivre: ce geste a toujours montré la même direction. Tout cet enseignement est, bien entendu, donné d'une façon strictement neutre au point de vue religieux, nous nous y sommes astreints par nos statuts parce que nous estimons que le premier devoir de tout homme de cœur est le plus grand respect de toutes les convictions sincères; toute propagande ou discussion religieuse quelle qu'elle soit est sévèrement interdite au F. E. A; il est aisé de parler de Confucius, de Lao-tu, de Bouddha, de Jésus-Christ à un point de vue strictement moral et historique, sans considérer nullement les religions diverses qui ont pu se développer après eux, et en rendant hommage, d'une façon tout à fait générale à tous les beaux dévouements que ces enseignements sublimes ont pu provoquer sous quelque forme que ce soit. En un mot, nous nous plaçons au-dessus des questions religieuses et nous défrichons un terrain sur lequel quiconque peut ensuite librement, s'il lui plaît, ensemencer. Cette attitude n'est pas tonjours comprise immédiatement; mais tous

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

của các ngài đã đem tâm-huyết dạy-bảo người ta, bắt-cứ là theo thể-cách nào. Nói tóm lại, Hội chúng tôi đứng xa hết những vấn-đề tôn-giáo, cốt phá vỡ cái đất hoang, cấy-bừa bón-sới cho tốt, để rồi sau tùy thích mọi người gieo-giắc hạt giống. Ấy cái trách-vị của chúng tôi là thế, mà buổi đầu chưa được hết cả mọi người công-nhận ngay; song những nhà có tâm-nguyện thành-tín đã có lòng thâu-hành lại chứng-xét những công-việc thực-hành của chúng tôi, thì hết thảy đều tỏ lòng khen-ngợi và ra tâm khuyến-miễn.

Chúng tôi hết sức mở mang cho thiếu-niên cái lòng nhân-ái cao-thượng, do theo cách vừa tôn-kính tổ-tiên lại vừa sửa-sang lấy nền văn-minh mới. Chúng tôi cố chăm-chỉ giảng-dụ cho thiếu-niên ta biết rằng những thánh-hiền xưa đều có tư-tưởng hợp-hòa với nhau cả; như Đức Khổng-Tử dạy rằng: «Người bốn bể đều là anh em», Đức Thích-Ca nói rằng: «Hết cả chúng-sinh đều là một thân-thể», và Đức Gia-Tô bảo rằng: «Hết cả người ta đều là đồng-bào huynh-đệ, vì hết thảy cùng là con giời sinh ra, vậy phải thương-yêu giúp-đỡ nhau như thể anh em.» Ta xét trong ba câu ấy, tuy mỗi người nói một lối mà nghĩa là một thể. Chúng tôi lại dùng cách khác cố giảng-minh cho thiếu-niên thâm-hiểu tới não-tủy những chữ hợp-quần, tận-tâm, công-bằng, chân-chính, can-đảm, danh-dự, nghĩa-vụ, v. v., và khiến cho thành-tâm tin rằng trong những chữ ấy có nghĩa-lý quan-thiết đối với tư-tưởng tinh-thần của người ta, thiếu-niên phải lấy mà bồ-dưỡng cho tâm-trí từ nay, và phải theo đó mà cư-sử với đời. Chúng tôi lấy sự chứng-quyết và việc ôn-giảng làm hai cách dạy-dỗ rất hay. Nhờ hai cách đó, chúng tôi đem lòng độc-tín tiến-hành làm gương mà khiến cho thiếu-niên ta biết thâm-phục rằng sự nên quan-tâm đệ-nhất ở đời là bao giờ cũng phải chăm-lo *giúp-đỡ* nhân-quần, mà đem hi-sinh cái tư-lợi làm việc công-ích, là điều cao-thượng vô-cùng, phàm người trí-thức phải hiểu biết cái nghĩa ấy.

Những cách dùng để đạt mục-đích ấy thì có ba thứ: diễn-thuyết, đàm-luận, du-quan.

Những *diễn-thuyết* đã giảng ở Hội-quán V. N. Th. N. vào những buổi 3 giờ chiều, thì có hai thứ-mục = luân-lý và cách-trí

les hommes de bonne volonté et de bonne foi qui ont bien voulu de tous les côtés, observer attentivement notre travail, nous ont sans restriction approuvé et encouragé.

Nous nous efforçons donc, par tous les moyens, de développer chez nos jeunes gens par le respect du passé et pour la préparation de l'avenir, l'esprit d'altruisme au sens le plus élevé du mot. Nous nous appliquons à leur montrer l'accord de Confucius, nous apprenant qu'entre les quatre mers tous les hommes sont frères, de Bouddha nous enseignant que tous les êtres vivants sont parties solidaires d'un même tout, de Jésus Christ nous répétant que tous les hommes sont frères parce que tous enfants de Dieu et qu'ils doivent donc s'aimer et s'aider comme tels. Par les procédés les plus divers, nous nous appliquons à leur faire comprendre le sens complet des mots solidarité, dévouement, justice, vérité, courage, honneur, devoir, etc. et à leur donner la conviction profonde qu'à ces mots correspondent de très grandes idées qu'ils doivent intimement posséder dès maintenant et qui devront être les idées directrices de toute leur vie. L'affirmation et la répétition sont, dit-on, les deux grands moyens pédagogiques...,.. c'est à elles que nous avons recours, et avec toute la force que donne une conviction profonde, pour persuader nos jeunes gens que leur préoccupation dominante devra être constamment le *service* de tous, par le sacrifice constant de leur intérêt personnel au grand intérêt général infiniment supérieur et que tout homme vraiment instruit doit savoir comprendre.

Les procédés employés sont de trois sortes : Conférences, Entretiens familiers, Excursions guidées.

Les *conférences* qui ont lieu en général au Foyer à 3 heures de l'après-midi comprennent deux séries : Culture morale et Culture générale.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Về *giáo-dục luân-lý* thì đã bắt đầu giảng một bài đề-mục: «Thế nào là một cái văn-minh?», trong bài ấy chúng tôi đã định-chí cho một cái văn-minh mà đáng gọi là văn-minh thì phải làm sao cho các dân-tộc đạt được chủ-đích ở đời, nó là chủ-đích của cả mọi người và của các dân-tộc: cái chủ-đích ấy là đem tinh-thần đánh-đổ vật-chất cho mỗi ngày càng mạnh, và chúng tôi đã chứng-xát những điều hay, điều dở ở hai cái văn-minh của Tầu, của Tây, và sau kết-luận rằng nay người Annam phải biết điều-hòa khéo cho tới kết-quả hay.

Rồi sau chúng tôi lại có diễn-thuyết mấy bài để bày-tỏ ra trước mắt thiếu-niên những cái thái-trạng của văn-minh phương Đông: hai bài về Đức Khổng-Tử và một bài về Đức Lão-Tử của ông Trần-trọng-Kim, là Giám-đốc Tiểu-học và soạn-giả Sách-Sử Annam. — Một bài về Đức Thích-Ca của ông Phạm-Quỳnh là chủ báo Nam-Phong, — một bài về gương Lịch-sử Annam của quan-năm Bonifacy. Về thứ-mục luân-lý ấy sẽ giảng tiếp-theo mấy bài về văn-minh phương Tây: nói chuyện về các đức thánh-hiền, như là: Platon, Socrate, Aristote, Jésus-Christ (đây cũng chỉ nói đến luân-lý và sử-ký mà thôi), cùng à về gương Lịch-sử nước Pháp. Rồi đến cuối thứ-mục này cũng như cuối thứ-mục «cách-trí» sẽ có vài bài kết-luận cho thính-giả biết suy-xét những cách ăn-ở mà đem thực-hành những điều đã nói về bản-thân, gia-đình, xã-hội.

Còn thứ-mục diễn về cách-trí thì cốt là giảng cho thiếu-niên biết đại-thể về vũ-trụ, về nhân-vật là những điều phàm người có học-thức phải thông-hiểu. Thứ-mục này cũng cốt-chủ về luân-lý, để vật đổ những ý khuynh-phúc về vật-chất; chỉ-thị cho thiếu-niên biết rằng ở trong vũ-trụ chỉ có một cái nghị-lực nó làm chủ-tể, và cái chủ-đích của đời ta là cốt lấy tư-tưởng, đem ý-muốn trong-sạch mà thắng-đỡ cho được cái vật-chất giả-hình, khiến nhân-loại mỗi ngày càng tiến-tới lên cao do cái công-phu của Đạo-đức, theo đường mở-mang cái bản-năng luân-lý, và nhờ sự thực-hành lấy cái ý-tưởng cao-thượng. Về thứ-mục ấy đã diễn những bài nói về: «Vật to vô-cùng-tận» (sự sinh-hóa của các tinh-tú),- về «Vật nhỏ vô-cùng-tận» (trong nguyên-điểm chỉ có những bộ điện-khí. — những sức ba-động, — cái nghị-lực làm chủ-

La série des conférences de *culture morale* a été ouverte par une conférence intitulée: «Qu'est ce qu'une civilisation?» où nous avons établi qu'une civilisation est vraiment digne de ce nom lorsqu'elle permet aux peuples d'atteindre le vrai but de leur vie qui est le même pour les hommes et pour les nations: assurer le triomphe toujours plus grand de l'esprit sur la matière, et avons examiné comment les civilisations chinoise et européenne ont mérité et démérité ce beau nom, pour conclure à la réalisation nécessaire pour les Annamites d'un syncrétisme éclairé.

Nous avons replacé ensuite sous les yeux de nos jeunes gens les grandes figures de leur civilisation par deux conférences sur Confucius et une sur Lao-Tse par M. Trần-trọng-Kim, Inspecteur des écoles primaires, auteur de «l'Histoire d'Annam», une conférence sur Bouddha par M. Phạm-Quỳnh, Directeur de la Revue «Nam-Phong», une conférence sur les grandes figures de l'histoire d'Annam par M. le lieut[t] colonel Bonifacy. Cette série sera suivie d'une autre sur la civilisation occidentale: Platon, Socrate, Aristote, Jésus-Christ (à un point de vue très strictement moral et historique), les grandes figures de l'Histoire française. Quelques conférences de conclusion terminant cette série aussi bien que celle de «Culture générale» indiquent aux auditeurs les règles de conduite à observer, en application de tout ce qui a été dit envers soi-même, envers la famille, envers la société.

La série des conférences de *culture générale* est destinée à donner à nos jeunes gens une notion générale de l'univers et d'eux-mêmes, conforme à ce qu'elle doit être chez un homme cultivé moderne; elle a aussi un objet moral en ce qu'elle est destinée à lutter contre certaines tendances matérialistes et à leur montrer que dans l'univers règne la seule énergie, et que le but de notre vie est d'assurer le triomphe de la pensée, de la pure volonté sur la matière illusoire, en continuant et prolongeant le mouvement d'ascension de l'humanité par le triomphe du Bien et du Vrai, par le développement de nos facultés morales, par la conquête d'un idéal élevé. Les conférences de cette série traitent de l'Infiniment grand (origine et évolution des Mondes), de l'Infiniment petit (l'atome composé d'électrons, les ondulations, le règne de l'énergie), de l'évolution (apparition

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

tế), — về sự tiến-hóa của các động-vật (các loài hiện-sinh dần-dần, mỗi ngày tiến-hóa lên cao: vậy cái bổn-phận cốt nhất của người ta là phải nối theo cái đường tiến-hóa ấy).

Còn đến những buổi *hội-họp đàm luận* thì là vào những hồi 8 giờ tối, chủ-nhật cốt để dẫn-giảng minh-bạch những bài dạy luân-lý. Mỗi kỳ có một người trong hội-đồng đã cử đọc một bài của mình làm ra trong độ 1/4 đến 1/2 giờ, nói về một đầu-mục đã định từ kỳ trước. Đọc xong có chữa-sửa phẩm-bình về dàn-bài, văn-từ, và nghĩa-lý, rồi mỗi người tiếp theo bàn-luận phải nói cho rõ thực cái ý-tưởng riêng của mình, không phải e-lệ điều gì, để cùng nhau bàn-luận cho rõ hoạt-bát. Sau chúng tôi đem đầu cả những ý-nhẽ của mọi người lại mà kết-luận. Nhờ cách đó đã thấy được nhiều công-hiệu, Cách đó cũng như cách vấn-lý của ông Socrate xưa hay dùng, có thể khiến cho nhiều người dự-thuyết bỏ được tính nhút-nhát và có thể hòa-cảm thân-thiết tư-tưởng với ta.

Sau đến *du-quan* thì đã làm được mấy kỳ trong những buổi sáng chủ-nhật, có chúng tôi dẫn-đưa. Vừa xem các lâu-đài cổ-tích vừa xem các sở kỹ-nghệ, cách-trí v. v. Xem lâu-đài cổ-tích là cốt để minh-chứng những bài diễn-thuyết về luân-lý. Đưa đi xem thì có sửa-soạn trước và trong khi xem có giảng nghĩa về những vẻ-đẹp trong lối xây-đắp lâu-đài và cách bày-đặt phong-cảnh, về những điển-tích lịch-sử ghi-chép v. v. . . . Như thế chúng tôi đã xem đền Đức Khổng Tử (là nhà Văn-Miếu) vừa trúng giữa ngày tế thu, chúng tôi được xem cả việc lễ-bái, xem đền Hai Bà Trưng-Vương, chùa Vua Đế-Thích, tràng Bác-cổ Viễn-đông v. v. . . .

Còn một thứ-mục du-quan, thứ hai (ở các sở kỹ-nghệ) thì cốt để mở-rộng nhỡn-giới cho thiếu-niên thấy nhiều đường-đất mới là những nơi tiện đảng lao-động sinh-nhai, ngoài chốn quan-trường là chỗ thường hay ham-muốn đệ-nhất. Trong một nước tuy rất cần phải có quan-lại đã học-hành giỏi để làm chức-trách, nhưng thế cũng chưa đủ: Thí-dụ một nước có một đạo quan tài-giỏi cai-trị, mà không có thóc-gạo lương-thực, vì thiếu người cấy-cày sinh-sản, không đường vận-tải, thiếu người buôn-bán làm-ăn, một nước như thế dẫu có quan tài-giỏi cực-điểm cũng đều chết đói. Vậy chúng tôi cố sức triệt-bỏ cho thiếu-niên cái thói cứ lyên-chí

des espèces successives, marche générale ascendante de cette évolution : notre devoir essentiel est de la prolonger.)

Les *entretiens familiers* qui ont lieu en général le dimanche à 8 heures du soir sont destinés à commenter et renforcer les enseignements moraux. Un des assistants est chargé de présenter au cours d'un exposé d'un quart d'heure à une demi-heure, le sujet qui a été fixé à la séance précédente. Des corrections lui sont faites touchant le plan, la rédaction, l'élocution, puis chacun des assistants prend part à la discussion qui suit avec l'obligation d'exprimer bien exactement et sans aucune appréhension sa plus intime pensée pour permettre à une discussion générale de se développer avec animation. Nous résumons ensuite le débat et en tirons des conclusions. Des résultats excellents ont déjà été obtenus par cette méthode (l'ancienne « maïeutique » de Socrate) qui permet de vaincre la grande timidité de la plupart des assistants, et d'arriver au contact intime de leur pensée et de la nôtre.

Enfin des *excursions guidées* sont faites le dimanche matin sous notre direction. Elles ont lieu tantôt à des monuments historiques, tantôt à des établissements industriels, scientifiques, etc. Les premières ont pour objet d'illustrer nos conférences de culture morale ; elles sont préparées d'avance et accompagnées d'explications données sur place concernant les beautés architecturales des monuments et des sites, les faits historiques commémorés, etc . . . Nous avons visité ainsi le temple de Confucius (Văn-Miếu) où nous avons assisté à la cérémonie des offrandes d'automne, les pagodes des Deux Sœurs et de Dê-Thich, le Musée de l'Ecole Française d'Extrême Orient, etc . . .

Une 2e série d'excursions (établissements industriels) a pour objet d'ouvrir à nos jeunes gens des horizons nouveaux sur les champs nombreux qui s'offrent à leur activité en dehors de la carrière administrative qui est trop souvent le seul objet de leur ambition. Quelque nécessaire que puisse être un corps de fonctionnaires bien préparés à remplir leur tâche, il n'est pourtant pas suffisant, et un pays admirablement administré par une légion de mandarins remarquables, mais qui n'aurait pas de riz à manger, faute de cultivateurs pour le produire, de routes pour le transporter, de marchands pour le vendre, risquerait fort de mourir de faim malgré son corps de fonctionnaires d'élite. Nous nous efforçons de

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

nghĩ lấy đẳng cấp làm suy-bì, là một cái tệ đã thành củ-rễ trong người, khiến cho thiếu-niên hiểu rằng đi ra làm những nghề buôn-bán, kỹ-nghệ, canh-nông, cần mở-mang làm giầu cho nước, thì là những việc rất có danh-giá. Vậy phải hết sức khai-khởi luyện-tập cho thiếu-niên những tính-chất biết suy-nghĩ tạo-tác, trí-thức tinh-khôn, mạnh-bạo, đảm-đang, kiên-cố, thứ-tự, v. v..., là những tư-cách cần phải có mới mở-mang được những thứ kỹ-nghệ mới mà hiện nước đang thiếu-thốn, và nước sẵn có bao nhiêu sản-vật quý-giá vô-cùng để làm các thứ kỹ-nghệ ấy, vậy phải mau khai-khẩn. Tất cả những điều đó đã giảng nghĩa và dẫn-giải trong những buổi đi xem năm nay: ở Lò Bát-sứ *Hợp-lợi*, ở Hội-chợ Hà-nội có những quan-đốc các sở cùng các nhà kỹ-sư đã chỉ-diễn cho học-sinh xem, ở sở Địa-dư Đông-Pháp có Quan-năm Giám-đốc cùng các quan trong sở giảng-nghĩa cho nhiều điều rất hay, ở sở Vô-tuyến-điện (ba kỳ đi xem ấy điều có người diễn-giảng trước là Ông Nguyễn-hữu-Tài giáo-học cách-trí ở Tràng Tây với chúng tôi), ở Tràng Bách-nghệ thì có quan-đốc cùng với các ông giáo và các ông quản-sở đã giảng-dẫn cho thiếu-niên xem nhiều điều hay, v.v.....

Chúng tôi đã định-ý khoáng-trương về đường ấy thì sang năm Hội sẽ mở ra một «Sở trọn nghề» để khuynh-hướng thiếu-niên về đường công-nghệ, dạy cho biết những điều trọng-yếu trong nghề-nghiệp, cách bỏ vốn lập-cục, hay cách thu lợi-lãi, v. v ... Chúng tôi chắc rằng việc ấy không những có ích cho thiếu-niên, mà lại thêm lợi cho việc kinh-tế trong nước.

Việc mở-mang luân-lý thì cũng thực-hành ngay ở trong Hội-đường do sự giao-tiếp thân-cận của hội-viên. Thiếu-niên có nhiều người bởi tính non-nớt kiêu-ngạo mà coi sự phân-biệt đẳng-cấp làm hệ-trọng, thật là khá phiền. Trong trí họ tưởng mình có danh-giá hơn những người tập-nghiệp khác, thì phải phân-biệt hẳn ra. Nếu trước tôi nghe người ta thì có

combattre chez nos jeunes gens le préjugé des classes qui est assez fortement enraciné en eux, à leur faire comprendre qu'il est hautement honorable de se consacrer au commerce, à l'industrie, à l'agriculture, dont le développement est indispensable à celui de leur pays, et pour cela à créer ou augmenter en eux les qualités d'initiative, d'esprit d'entreprise, d'audace, de fermeté méthodique, etc... qui leur sont indispensables pour pouvoir créer et développer ces industries nouvelles dont leur pays a fort besoin et pour lesquelles il offre d'inestimables ressources qu'il faudrait au plus vite exploiter. Toutes ces choses ont été expliquées et commentées au cours des visites que nous avons faites cette année à la fabrique de porcelaine de Hợp-lợi (fondée par des Annamites qui ont abandonné pour cela le fonctionnariat), à la Foire de Hanoï, où les différents directeurs de stands et ingénieurs firent des démonstrations spéciales pour nos jeunes gens, au Service Géographique où le Colonel Directeur et les Officiers donnèrent des explications très intéressantes sur les différents travaux, à la Télégraphie sans fil, à l'Usine Electrique (ces trois visites furent précédées de conférences spéciales faites par le Président de notre Société, M. Nguyễn-Hữu-Tài, professeur de Sciences au Lycée, ou par nous), à l'Ecole Professionnelle, où le Directeur de l'Ecole et les différents professeurs et chefs d'Ateliers donnèrent à nos jeunes gens tous les renseignements désirables, etc...

Nous projetons d'étendre davantage notre action dans ce sens en créant l'an prochain un service de «Choix d'une carrière» destiné à orienter les jeunes gens annamites vers les carrières industrielles et commerciales en leur donnant toutes les indications désirables sur les connaissances nécessaires, sur les capitaux à engager où les rétributions à attendre, etc.... Nous espérons être utile, de cette façon, non seulement aux jeunes Annamites mais surtout à leur pays dont le développement économique serait ainsi un peu aidé.

Cette action de développement moral se poursuit d'ailleurs au sein même du Foyer par le seul fait du rapprochement qu'il établit entre tous ses membres. Beaucoup de jeunes gens annamites sont animés d'un esprit de caste des plus regrettables, procédant d'une puérile vanité. Ils se croient très supérieurs à tous ceux qui n'appartiennent pas au même milieu qu'eux et s'isolent soigneusement. Si j'avais

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

lẽ phải đặt cho học-sinh mỗi trường một nhà hội-đồng : thường người Luật-học không yêu người Y-học, người Y-học khinh người Thương-Mại, người Thương-Mại ghét người Canh-nông, người Canh-nông bỉ người Sư-phạm ! Thế rồi lại phải lập những nhà riêng cho thiếu-niên ở mỗi tràng mỗi sở khác nữa : như là phải một nhà riêng cho học trò ở Lycée, một nhà cho học-trò Báo-hộ, một nhà cho học-trò tư, một nhà cho người làm Toàn-quyền, một nhà cho người ở Thông-xứ, một nhà nữa cho người ở Tài-chính, rồi phải cứ thế mãi mãi. . . . Vậy nay tôi-cần cho thiếu-niên tinh-ngộ biết đó là thói rất dở và rất hại. Chỉ có hay giao-tiếp với những bạn tập-nghiệp khác mà ta có thể khoáng-trương được nhỡn-giới, biết rộng việc đời, thêm tài suy-xét, biết ngắm xem cái đời ở hướng-diện khác, ngoài cái giới-hạn hẹp-hòi của ta. Thiếu-niên An-nam phải biết mở rộng cái lòng tương-ái đồng-bào để tiến-hóa cho sung-mãn, và duyệt-bỏ được những điều quá-đoán không suy-xét. Ấy là bổn-phận của học-sinh cao-đẳng phải biết làm gương tốt, chớ đừng tự-tôn mà phân-cách ra một đẳng. Phải hiểu người ta hơn nhau không ở nơi của cải, tại nhà giầu-có cho mình học tràng này tràng khác đâu mà thật ở điều luân-lý cao, học-thức giỏi kia. Cứ theo đó mà xo-xánh thì sẽ biết rằng có nhiều anh em bạn tuy là người đi làm ở một sở nhỏ nhưng cũng ngang giá với mình, hay lại có phần hơn mình nữa. Vậy nên đi lại giao-tiếp thì có điều bổ-ích lắm.

Thật thiếu-niên An-nam phân-rẽ nhau một cách đáng thương, không những bởi lòng kiêu-ngạo non-nớt mà bởi cái tính nhút-nhát sợ-hãi nó làm cho đến đồng-bào Annam cũng nghi-kỵ phân-cách như thể có tường chắn vậy. Nhiều khi chúng tôi thấy ở trong nhà hội-đồng mà động-tâm ; những đồ chơi họp nhiều người thì thiếu-niên bỏ cả, chỉ so-do một mình ở chỗ bàn sách, ngồi cúi mặt trong hai bàn tay, giả-ý ham xem mà lòng chỉ lo có một điều : « Sao cho họ khỏi trông thấy ta! . . . đừng hỏi tới ta, rồi lại tìm điều chê-báng hay là kiếm chuyện hại ta! . . . » Đáng phiền quá ! những cậu thiếu-niên ấy ngồi mấy giờ u-uất thế mà chịu được !

écouté ces jeunes gens, j'aurais dû créer une salle de réunion spéciale pour chaque école, le Droit n'aimant pas la Médecine, qui évite le Commerce, celui-ci méprisant l'Agriculture qui fuit la Pédagogie ! Une salle aussi pour les jeunes gens élèves au Lycée, une pour le Collège, une pour l'Enseignement libre, une pour ceux qui sont employés au Gouvernement Général, une autre pour la Résidence Supérieure, une encore pour les Finances, et ainsi de suite presque indéfiniment.... Il faut absolument que nos jeunes gens arrivent à comprendre que de telles habitudes sont ridicules et nuisibles; c'est seulement en fréquentant des *camarades* qui appartiennent à des milieux différents que nous pouvons élargir nos horizons, améliorer notre jugement et apprendre à mieux connaître la vie, en sachant la voir sous un angle différent de celui sous lequel nous la contemplons lorsque nous restons enfermés dans notre cercle étroit. Ce sentiment de fraternité entre jeunes gens annamites doit naître et grandir dans leur cœur pour leur permettre de se développer pleinement et les débarrasser de mille préjugés. C'est aux jeunes gens de l'Université, qui doivent être plus instruits, de donner le bon exemple; au lieu de se retrancher dans un isolement vaniteux, ils doivent comprendre que la supériorité d'un homme ne réside pas dans sa fortune, dans celle de sa famille qui a pu lui faire donner tel ou tel enseignement, mais bien dans son élévation morale et son intelligence; ils pourront constater que tels de leurs amis, employés modestes dans une administration leur sont égaux ou supérieurs sous ces rapports et ils auront à gagner par leur fréquentation.

Les jeunes gens annamites sont lamentablement isolés, séparés les uns des autres non seulement par cette puérile vanité, mais aussi par ces habitudes de timidité craintive qui dressent entre eux et leurs compatriotes le mur de la suspicion. Bien des fois nous avons eu le cœur serré en voyant, dans notre salle de réunions, les jeunes gens délaisser les jeux de société pour s'isoler soigneusement à la table de lecture, la tête plongée dans leurs mains, feignant de s'absorber dans leur occupation, avec cet unique souci : « Pourvu qu'on ne me remarque pas !... Pourvu qu'on ne m'adresse pas la parole, et qu'on ne relève pas dans mes réponses ou mon at-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Chúng tôi nghĩ đến những thiếu-niên người Pháp chúng tôi thì khác nhiều, họ rất vui-vẻ hoạt-bát, khi buổi chiều gặp nhau tươi-tỉnh chào-mắng thân-thiết, không kể chi đến đẳng-vị khác nhau ở trong xã-hội, nào là rủ nhau chơi vui-vẻ, nào là chuyện-chò sôt-sắng, nhất là lại ham bàn-luận những vấn-đề to-tát về triết-học. luân-lý, cùng nhau chao-đổi những tư-tưởng ý-kiến tươi-tốt xinh-đẹp khiến cho ham-muốn hiểu biết các điều học-thức phổ-thông, lao-động hoạt-bát ! .... Như vậy so về đường tâm-lý thiếu-niên An-nam ta còn phải bổ-khuyết nhiều mới sứng ngang được với việc luyện-tập trí-thức mà nước Pháp đang cô sức mở-mang cho ta ! .... Vậy nay Hội có thể giúp được nhiều điều tiện-lợi về đàng ấy, vừa chỉ-bảo cho thiếu-niên nhiều nết xấu không tự biết, để sửa-đổi đi, và lại làm cho tiện lối giao-tiếp liên-lạc với nhau.

Sau nữa cách tập-quen cho thiếu-niên hội-hợp với nhau trong những lúc nhàn-hạ có thể cảm-hóa hay cho thiếu-niên. Tập biết kính-nể lẫn nhau là cái phép cốt của giáo-dục hay : để lại tờ nhật-trình xuống bàn, đừng bỏ những gậy, mũ cho chật bàn, đừng giữ bàn bi-a đánh suốt ngày, đây là những điều nhỏ thường mà tập được cho ta cái lòng ái-chúng, và luyện tư-cách hợp-quần.

Sau cùng lại để cho thiếu-niên dự việc quản-trị Hội, mong luyện-tập đường giáo-dục cho hoàn-toàn. Đứng đầu trong Hội có một hội-đồng Quản-trị, có chánh-trưởng-hội, phó-trưởng-hội, thư-ký, thủ-quỹ, lại thêm những viên đại-biểu tùy theo số các tràng học và các sở nhớn. Ấy là hội-đồng phải chịu trách-nhiệm việc quản-trị Hội : lại có thêm các ủy-hội đỡ việc về Thư-viện, về việc chơi, về chớp-ảnh, về việc lưu-chú, v. v. Những điều-lệ của Hội đã nghị-xét và bầu-cử từng điều một trong kỳ đại-hội-đồng có tất cả hội-viên dự-nghị, và những qui-tắc các khoản do những ủy-viên giới việc sửa đặt mọi điều.

Cái chủ-ý của chúng tôi là muốn cho bạn thiếu-niên càng ngày càng thêm bụng nhiệt-thành về việc quản-trị Hội, bỏ những điều hiềm-khích tư nhỏ-mọn, hết lòng về việc công

titude motif à critique, à raillerie, ou à telle dénonciation capable de me nuire !....» Ils passent ainsi de mornes heures, et nous songeons à nos soirées si cordiales, si vibrantes de jeunes étudiants français, entrant familièrement en relations sans songer aux différences sociales, engageant de bonnes parties en commun, et surtout de bonnes conversations, de chaleureuses discussions sur les grands sujets philosophiques et moraux où l'on échange avec enthousiasme ses jeunes idées, où l'on apprend à s'intéresser aux questions générales, à vivre, et à vibrer !... Que de progrès à faire encore sous ce rapport par nos jeunes gens pour que leur développement psychologique corresponde vraiment au développement intellectuel que la France s'efforce de leur donner !... Le Foyer peut contribuer beaucoup à réaliser ce progrès, en leur montrant combien ces défauts leur sont nuisibles, et en leur facilitant l'occasion de se rencontrer et de nouer des relations.

Enfin, le seul fait d'apprendre à vivre en société aux heures de détente exerce une heureuse influence sur cette jeunesse. On s'habitue à se gêner un peu les uns pour les autres, ce qui est le principe même de toute bonne éducation : laisser les journaux sur la table de lecture, ne pas encombrer celle-ci de sa canne et de son chapeau, ne pas accaparer le billard toute la journée, ce sont là des petites choses mais qui nous habituent aussi à penser aux autres, à pratiquer la solidarité.

Enfin l'éducation de nos jeunes gens est complétée par la part que nous tenons à leur faire prendre dans la direction de leur Société. A la tête de celle-ci est placée un Comité d'administration comprenant président, vice-présidents, secrétaires, trésoriers, plus un délégué pour chacun des groupes correspondant aux diverses écoles et administrations C'est ce Comité qui est directement chargé de l'administration du Foyer. Il y est aidé par différentes commissions chargées de la Bibliothèque, des Jeux, du Cinéma, des Pensions, etc. Nos statuts ont été discutés et votés article par article par une assemblée générale de tous les membres et les divers règlements de détail ont été élaborés par les commissions compétentes.

Notre désir est d'arriver à intéresser de plus nos jeunes amis à la direction de leur Société, à mettre de côté les petites rivalités de personnes, et à se dévouer vraiment pour la cau-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

không chút khoe-khoang kiêu ngạo, để rồi sau có thể giao cả cho cầm quyền quản-trị Hội, việc xếp-đặt tiền-tài, còn chúng tôi chỉ trông-nom về đường tinh-thần các việc diễn-thuyết, làm tạp-chí, v. v..... Ấy là cái mục-đích mà chúng tôi cố sức thực-hành cho tới nơi.

* * *

Còn việc thiết-lập được Hội thì nhờ cách nào? Từ lúc sơ-đầu chúng tôi đã được các quan trên cả Pháp, Nam, quyền-cố giúp đỡ về đường tinh-thần. Có các quan to đứng bảo-chủ cho Hội là quan Thống-xứ Bắc-kỳ, Quan Phó Toàn-quyền, Quan Thống-đốc Nam-Kỳ, Quan Chánh-Đốc-Học, cùng các vị Đại-nhân là Cụ Nguyên kinh-lược Bắc-Kỳ, các Quan Thượng-thư, Tổng-đốc v. v... Ấy là các Ngài đứng-đầu cho bản-Hội, Hội lại được Hội Khai-Trí Tiến-Đức đỡ đầu và nhờ ơn Quan Thống-xứ Bắc-kỳ có lòng chiếu-cố đã cho một cái nhà chúng tôi vừa sửa-sang lại làm Hội-quán, Ngài lại đến chủ-tọa chứng-kiến cả Đại-lễ khánh-thành cho Hội (là hôm sau ngày tết trẻ con) và các quan to ở Toàn-quyền, Học-chánh cùng các quan Tư-vấn Nghị-viên Bắc-kỳ. — Tiền chi-tiêu lập Hội hết nhiều. Ấy là nhờ có các bạn-hữu mà chúng tôi đã cổ-động thiết-tha trước lúc chúng tôi ở Pháp sang đây, được người ta trợ-cấp và chúng tôi cũng cố hết sức phấn-riêng. Nhân dịp cuối ngày chiến-tranh có Quan Đốc-tờ J. Mott, qua Paris, người là Tổng-đốc các Hội của quân-lính Đồng-minh (Foyer du Soldat), là những Hội đứng trung-lập ngoài tôn-giáo, mà đã giúp được to cho sự tu-bổ luân-lý; Quan Thống-tướng Pétain rất hoan-nghênh và hết lòng bảo-hộ các Hội ấy cho mở rộng ra nhiều nơi. Bây giờ tôi đem bày-tỏ với Quan Đốc-tờ Mott cái chủ-hướng của tôi, được người nhận-cấp cho một số tiền có hạn, do Hội-đồng trị-sự của những Hội Quân-lính phát cho; Hội-đồng ấy là coi việc quản-đốc những hội mở ra sau ngày chiến-tranh để tiếp-bổ cho những Hội Quân-Lính, cái số tiền của Hội ấy cấp cho, thì nguyên định để mở một Hội ở Đông-Pháp cho những binh hồi-chiến, và tùy ý được mở phụ thêm một Hội cho Học-sinh hay hội gì, việc gì khác mà tôi xét là hay nên mở ra. — Sau vì tôi ở trậm lại một năm, rồi tới hai năm, mới sang đây, thì bây giờ những binh hồi-chiến đã về quê-

se commune sans préoccupation de vanité afin de pouvoir leur remettre complètement entre les mains la direction de leur Société, son administration, la disposition de ses capitaux, en ne nous occupant plus que de la direction morale des conférences, du Bulletin, etc... C'est le but vers lequel tendent tous nos efforts.

* * *

Par quels moyens avons-nous pu constituer notre Foyer? Nous avons trouvé dès le début la sympathie et l'aide morale de toutes les personnalités françaises et annamites. Un comité de Patronage comprenant M. le Résident Supérieur au Tonkin, M. le Secrétaire Général, M. le Gouverneur de la Cochinchine, M. le Directeur p. i. de l'Enseignement, L. L. E. E. l'ancien Kinh-lược du Tonkin, Ministres, Tổng-Đốc, etc, etc... a été placé à notre tête et notre Société a été rattachée en qualité de filiale à l'A. F. I. M. A. Monsieur le Résident Supérieur au Tonkin a bien voulu nous concéder très aimablement l'immeuble où nous avons installé notre œuvre, et présider à son inauguration officielle qui a eu lieu (le lendemain de la fête des enfants) en présence des hauts fonctionnaires du Gouvernement et de l'enseignement et des membres de la Chambre consultative du Tonkin. Les frais d'installation ont été élevés. Ils ont été couverts grâce à la générosité des amis auprès de qui nous avons fait une forte propagande avant notre départ de France et à un gros effort personnel. A la fin de la Guerre, nous avons profité du passage à Paris de M. le Dr. J. Mott, Directeur Général de l'œuvre interalliée des Foyers du Soldat. Ces Foyers, strictement neutres au point de vue religieux, ont rendu les plus grands services à notre pays en relevant beaucoup le moral du combattant; le Maréchal Pétain les a accueillis avec reconnaissance et a favorisé le plus possible leur extension. J'intéressai le Dr. Mott à mon projet et obtins de lui la concession d'un crédit non renouvelable alloué par le Comité interallié des Foyers; ce Comité s'occupant d'œuvres post-guerrières destinées à compléter celle des « Foyers du Soldat », le crédit devait être attribué à un « Foyer des démobilisés », à créer en Indochine, avec faculté d'y adjoindre un Foyer des Etudiants ou tout autre œuvre

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

quán cả rồi, không cần phải mở hội cho người ta nữa, tôi mới đem cả cái số tiền cấp-trợ ấy dùng vào một việc mở « Hội Việt-Nam-Thanh-Niên » này, là hội chỉ chuyên về đạo-đức luân-lý trung-dung, đứng hẳn ngoài những việc tôn-giáo.

Phí-tổn lập nhà Hội hết gần 12.000$ (6.000 về cửa-nhà, 6.000 về đồ-đạc) Còn tiền của Hội góp thì rất ít, vì là Hội lập cho thiếu-niên, chúng tôi phải định tiền nguyệt-cấp rất nhẹ, mỗi tháng có 0$20 và tiền-lệ vào hội có một lần là 0$50. Hội đã bắt đầu mở từ 1er Août, đến ngày khánh-thành (6 Octobre) mới thu-nhập được tất cả có 500$00 so với số chi-tiêu 12.000, là tiền của các sáng-lập hội-viên cung-cấp. Bây giờ Hội mới mở một cuộc lạc-quyên, ngày khánh-thành có đem mấy số ra cáo-thỉnh; rồi sau chúng tôi có đi một lần diễn-thuyết cổ-động ở các tỉnh Bắc-kỳ. Hết mọi nơi Hội được các quan Công-xứ hoan-nghênh và chú-ý đến công-quả này, hết sức đỡ việc cho chúng tôi; diễn-thuyết xong chúng tôi có để lại những sổ quyên đã xếp sẵn từng quan-hạt. Tất cả những sổ quyên ở Bắc-kỳ được độ 5000$. Mỗi một số tiền quyên cho Hội, dẫu ít đến đâu cũng có giấy biên-lai sé ở sổ có gốc giữ lại; số tiền quyên từ 5$ trở lên có tặng chức là « Tứ-trợ Hội-viên » và có gởi kính-tạ một cái thẻ bán to; số quyên từ 25$ thì có tặng chức là « Tán-trợ Hội-viên » và có bức thơ kiểu vẽ đẹp gởi đến kính-tạ, cũng tựa như một tấm bằng, nhưng là của tư Hội, chớ không phải bằng của Nhà-nước; sau đến số quyên từ 250$ Hội có gởi bức thơ kính tạ, kiểu to rộng hơn và vẽ lối khác. Vả lại chúng tôi còn nhận đứng làm bảo-tín giúp việc không cho những học-sinh là con các vị Sáng-lập và Tán-trợ của Hội theo học tại Hà-nội, chúng tôi xin trông-nom giúp-đỡ việc học-hành, tiếp-đãi với các quan đốc và chuyển-đạt cho nhà biết việc học-hành thế nào. — Những quý-danh các vị Sáng-lập và Tán-trợ hội-viên có ghi để vào hai tấm bằng treo trong Nhà Hội-đồng ở hai bên cạnh bàn thờ trên có ảnh Đức Khải-Định Đại-Nam Hoàng-Đế và ảnh Quan Millerand Giám-quốc Đại-Pháp. Những vị Sáng-lập, Tán-trợ và Tứ-trợ hội-viên có đủ quyền-lợi ở hội như thường-

dont je croirais devoir m'occuper comme bon me semblerait. Mon départ ayant été retardé d'un an, puis de deux, il n'y avait plus à s'occuper de démobilisés qui avaient tous rejoint leur village ; le crédit promis me fut cependant maintenu et fut donc affecté par moi au seul « Foyer des Etudiants Annamites » œuvre de développement moral strictement neutre au point de vue religieux.

Nos frais d'installation se sont élevés à environ 12.000 p. (6.000 pour l'immeuble, 6.000 pour le matériel et le mobilier). Les ressources intérieures de la Société sont peu élevées ; étant donné qu'elle s'adresse à des jeunes gens, nous avons dû fixer la cotisation mensuelle au chiffre très modique de vingt cents par mois, et le droit d'entrée, versé une fois pour toutes au moment de l'inscription, à 50 cents. Nous avons ouvert nos salles le 1er Août et, lors de l'inauguration (6 Octobre) nous avions seulement environ 500 p. de recettes contre 12.000 de frais couverts par les fondateurs. Nous avons ouvert alors une souscription publique dont les premières listes furent présentées lors de l'inauguration ; puis nous avons entrepris une série de conférences de propagande données dans la plupart des chefs-lieus de province du Tonkin. Partout nous fûmes accueillis très favorablement par MM. les Résidents qui, comprenant tout l'intérêt d'une telle œuvre, s'efforcèrent de nous faciliter la tâche ; après la conférence, nous leur laissions des listes de souscriptions qui étaient réparties entre les différentes circonscriptions. Le total de ces souscriptions s'élève pour l'ensemble du Tonkin à environ 7.000 p. Chaque souscripteur même de la somme la plus minime reçoit un reçu détaché d'un carnet à souche ; les souscriptions à partir de 5 piastres donnent droit au titre de « Membre Donataire » et à l'envoi d'une carte grand module ; les souscriptions depuis 25 piastres donnent droit au titre de « Membre Bienfaiteur » et à l'envoi d'un grand certificat de reconnaissance du F. E. A., sorte de lettre illustrée qu'il ne faut pas confondre avec un diplôme officiel quelconque ; les souscriptions à partir de 250$ donnent droit au titre de « Membre Fondateur » et à l'envoi d'un certificat de reconnaissance de plus grand module et différemment illustré. De plus, nous acceptons, à titre purement bénévole et non autrement, de nous occuper, comme correspondant des enfants des Membres Bienfaiteurs et Fondateurs faisant leurs études à Hanoï, de les aider dans

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Hội-viên, và nhất là tiện nơi lưu-chú tại Hội-quán khi qua Hà-nội; khi có diễn-thuyết hội-đồng thì có giấy mời cẩn-trọng.

Bây giờ tôi xin quý-hữu biết: Tôi đến đây cũng khí ác quá! có mang theo một tập sổ quyên, nhờ Quan Khâm-Xứ Ngài đã có bụng chiêu-cô nhận những sổ quyên ấy để đưa truyền tới anh em. Trong những sổ ấy có nhiều cột để mỗi người cho tiền sẽ đề tên, chỗ ở, số tiền quyên, và ký tên, rồi tiền ấy sẽ đề gởi về tôi.

Các anh em, tôi nói đến đây thấy hình như có vài người nghĩ rằng: «Sao khéo ông này lại đến đây kể lôi thôi chuyện hội-hè ở tận Hà-nội mà đòi ta cho tiền? Thôi hẳn lão mê rồi, không biết ta đây ở tận Huê kia mà! Có lẽ suốt đời ta không trông thấy cái «Hội Việt-Nam-Thanh-Niên» ấy, bao giờ ta lại đọc đến những nhật-trình, sách vở, với lại nghe diễn-thuyết và xem chớp-ảnh?... Thế mà ta lại phải cúng vào đây là nghĩa làm sao?» Anh em hỏi nghĩa làm sao à? Đó là bởi tôi muốn cho anh em cái dịp tốt này tỏ-lòng biết nghĩa hợp-quần tương-ái chúng ta vừa nói ban nãy, chứng-minh rằng anh em đã thấm tới não-tuỷ cái nghĩa ấy, chớ không phải là một chữ để khẩu-thuyết khoe-khoang, mà là một ý-nghĩa tối trọng, anh em sẵn lòng đem ra tiến-hành vì biết đó là bổn-phận làm người và là bổn-phận của anh em đối với quốc-gia An-nam. Vậy nếu hiểu thế thì anh em sẽ nghĩ rằng: «Có lẽ không bao giờ ta hưởng lợi chực-tiếp ở Hội ấy thật, nhưng hộ sức vào đây thì ta sẽ giúp cho một người thiếu-niên nào ở Hà-nội được hưởng cái hay mở-mang tinh-thần luân-lý, ta không quen biết người ấy bao giờ, nhưng cũng

leurs études, de nous charger des démarches à faire auprès de l'administration et de tenir leurs familles au courant de leurs travaux. Les noms des Membres Fondateurs et Bienfaiteurs sont inscrits sur deux tableaux figurant dans notre salle de Réunion de chaque côté de l'autel des ancêtres que surmontent les portraits de S. M. Khai-Dinh, Empereur d'Annam et de S. E. Millerand, Président de la République Française. Les Membres Fondateurs, Bienfaiteurs et Donataires ont droit aux mêmes avantages que les membres adhérents, et particulièrement à la pension au Foyer lorsqu'ils sont de passage à Hanoï; ils sont invités d'une façon permanente aux conférences et aux différentes réunions du Foyer.

Mes chers amis, je suis arrivé ici méchamment accompagné d'une collection de ces listes de souscriptions que M. le Résident Supérieur a bien voulu accepter de faire circuler parmi vous. Ces listes portent des colonnes où chacun des souscripteurs doit inscrire son nom, son adresse, la somme souscrite et sa signature. Ces sommes seront versées par chaque souscripteur et me seront transmises.

Mes chers amis, il me semble entendre quelques uns d'entre vous faire la réflexion suivante: «Pourquoi ce Monsieur vient-il nous entretenir longuement d'une œuvre qui est à Hanoï, et nous demander de l'argent pour celle-ci? Oublie-t-il donc que nous sommes habitants de Huê? Nous ne verrons peut-être jamais ce Foyer des Etudiants Annamites, nous ne lirons pas ses livres ni ses journaux, nous n'entendrons pas ses conférences, nous ne verrons pas son cinéma... Alors pourquoi y verserions-nous notre offrande?» Pourquoi, chers amis? Mais tout simplement parce que je viens vous donner ici une excellente occasion de montrer que vous savez vraiment ce qu'est ce devoir de solidarité dont nous avons parlé tout-à-l'heure, de prouver que vous avez bien compris qu'il y a là autre chose qu'un mot à répéter pour montrer son érudition, mais une idée très grande que vous êtes prêts à mettre en application parce que vous connaissez vos devoirs d'homme et de bon Annamite. Si vous m'avez compris, vous penserez: «Il est possible que je ne doive jamais profiter directement de cette œuvre. Mais en y apportant ma contribution, je permettrai à un jeune homme que je ne connais

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

là người An-nam ta, là anh em cùng một nòi-giống, tiên-tổ, tiếng-nói với ta, như vậy giúp được người kia là giúp việc mở-mang cho dân tộc An-nam mình, ích-lợi cho quốc-gia mình vậy.» Khi anh em đã nghĩ thế, làm thế, thì sẽ biểu-chứng rằng thâm-hiểu cái nghĩa hợp-quần tương-ái, biết rõ rằng cái bụng tư-kỷ cao-thượng nhất ấy là có lòng nhân-từ bác-ái là điều tận-tâm kiệt-lực với đồng-loại đồng-bào. . .

Vậy xin anh em cứ tùy sức mà quyên cho Hội, dẫu cúng ít đến đâu cũng đừng sợ kẻ cười. Ai có 5 su thì cúng 5 su, ai có 2 đồng hay 30 đồng thì cúng 2 đồng, 30 đồng, Nhiều ít chớ ngại : có khi 5 su lại quý-hóa cảm - động hơn 100 bạc, vì người bỏ cúng 5 su ấy đã mở hết hẳng-tâm của mình ! . . . . Vậy xin anh em mỗi người đều ký tên vào những sổ quyên này và ước rằng những sổ ấy sẽ ngắn quá không đủ chỗ cho anh em viết, như nhiều nơi ở ngoài Bắc-kỳ vậy....!

Các anh em quý-hữu, hẳn bây giờ đã hiểu cả rồi. Chúng tôi đến đây bảo anh em đem tiền cúng cho Hội, không ngại-ngùng chút nào, vì cái tiền đó xin là để lại làm việc hay cho anh em, chớ không phải cho chúng tôi, và trước khi đến đây hỏi anh em thì chúng tôi đã làm gương tận-tâm kiệt-lực với anh em rồi.

Thế thì nay anh em đã hiểu rằng chúng tôi mong anh em điều gì, không những mong anh em quyên cho Hội mà thôi, lại xin hết sức cổ-động với bạn-hữu cho rõ-ràng về mục-đích và thể-cách của Hội, cho mọi người vui lòng giúp-đỡ chúng tôi. Xin anh em chớ sợ phiền, phải nên giảng nghĩa nhiều cho người ta hiểu, chúng tôi đã từng biết rằng những việc này là việc mới có ở đây, nhiều người thấy còn hồ-nghi, bởi xưa nay thấy tiên-bối, ít làm gương nhân-đức, và nay thấy nhiều người còn chưa hiểu cái nghĩa hợp-quần

pas, que je ne connaîtrai jamais, d'en profiter à Hanoi. Je contribuerai ainsi à son développement moral, et comme ce jeune homme est un Annamite comme moi, un frère inconnu, de même race, de même langue, des mêmes ancêtres, j'aurai ainsi contribué pour ma modeste part au développement de ce peuple Annamite auquel j'appartiens, j'aurai contribué au bonheur de mon pays, de ma famille, au mien par conséquent». Lorsque vous aurez pensé et agi ainsi, vous aurez montré que vous savez ce qu'est le véritable esprit de solidarité, vous aurez prouvé que vous avez compris que l'égoïsme de l'esprit supérieur c'est l'altruisme, c'est l'esprit de dévouement envers notre prochain . . . .

Que chacun s'inscrive pour la somme qu'il peut verser sans rougir de la modestie de son offrande. Celui qui peut verser 5 cents *doit* verser 5 cents, et celui qui peut verser 2 ou 300 piastres *doit* verser 2 ou 300 piastres, mais il faut comprendre que tel versement de 5 cents est parfois infiniment plus touchant que tel versement de cent piastres, parce qu'il représente l'effort maximum dont était capable celui qui a réussi à faire le sacrifice de ces cinq sous ! . . . Que chacun de vous s'inscrive donc sur nos listes, et, ainsi que cela s'est produit dans certaines régions du Tonkin, qu'elles soient trop courtes pour contenir tous vos noms ! . . . .

Mes chers amis, vous l'avez compris maintenant — Nous ne craignons pas de venir vous demander votre argent pour notre œuvre, parce que cet argent, ce n'est pas pour nous : c'est pour vous-mêmes que nous vous le demandons. . . et, avant de vous le demander, nous avons prêché d'exemple en donnant nous-même à cette œuvre tout ce que nous avons pu lui donner de nous-même.

Vous savez donc maintenant, mes chers amis, ce que nous attendons de vous : non seulement vos souscriptions, mais votre propagande qui fera connaître à vos amis ce qu'est notre œuvre, qui leur expliquera son but et ses moyens, et qui les encouragera aussi à nous aider. Il ne faut pas craindre d'insister sur de telles explications. Notre expérience nous a montré combien elles sont nécessaires : de telles œuvres sont toutes nouvelles dans ce pays; elles sont accueillies bien souvent avec méfiance par des hommes dont les ancêtres n'ont pas été habitués aux bienfaits, et cette igno-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

bác-ái thì biết rằng việc Hội để mở-mang đạo-đức chính là một việc tôi-cần rất thích-hợp thời-thế. Có nhiều người thấy mục-đích của Hội không chủ lợi, thì giả cách là cảm-động, nhưng phiền thay, đó chỉ là khẩu-thiệt, chớ không có thành-tâm, và bụng họ thường lại nghĩ rằng không biết những người đứng lập ra Hội ấy thu lợi thế nào và được bao nhiêu? Những người nghĩ thế, anh em nên giảng cho biết rằng khi chúng tôi bắt đầu đi diễn-thuyết cổ-động thì đã chi-tiêu hết 12.000$00 mà thu tiền nhập-hội mới được có 500$00. Lại nên nói cho người ta biết rằng mỗi tháng ở Hội chi-phí hết 350$00 về lương người làm (phải một người thư-ký, một người thủ-thư-viện và coi việc tính-toán, một người trông-nom, một người chạy-giấy, người bồi, người kéo-xe, người làm vườn, v. v...) và phí-tổn về những giấy má thơ-từ, chữa-sửa cửa-nhà đồ-đạc, đồ-chơi, máy-hát, máy chớp-ảnh, v. v... Anh em phải nói cho người ta biết rằng những tiền-quyên ở Bắc-kỳ được 7.000$00 nhưng đã giả nợ nhà thầu-khoán mất 2.000$00, tiền còn lại chi-tiêu được độ một năm, lại phải lo thêm khoản tiêu về Tập-Báo của Hội, vì tiền nguyệt-cấp hội-viên đóng rất ít, được độ mỗi tháng 50$00, về điều đó còn phải giảng nhiều đạo-đức lắm mới được. Như thế người ta sẽ hiểu rằng việc mở Hội này là thật không chủ lợi, và rõ rằng nếu kẻ nào muốn buôn-bán lấy lợi bằng cách ấy thì chả hóa ra ngu-xuẩn lắm du! Và có lẽ như vậy người ta sẽ hiểu rằng thế nào là một việc hợp-quần ái-quốc và ta phải làm bổn-phận thế nào đối với quốc-gia cho phải đạo...

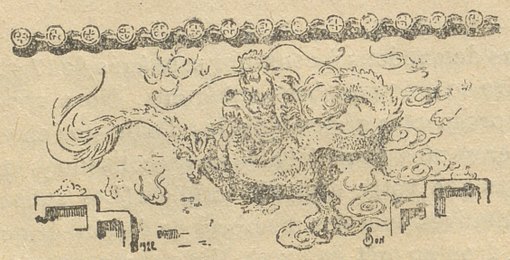
Sau nữa chúng tôi xin mời tất cả những anh em từ 17 đến 30 tuổi đưa quý-danh vào Hội, chúng tôi để lại đây những thơ bá-cáo, giấy phiếu vào Hội, xin anh em gửi về Hội theo với tiền nhập-hội còn tiền nguyệt-cấp thì tuỳ ý có mượn sách ở Thư-viện mới phải đóng. Vậy nay anh em đã hiểu rằng dẫu ở xa không hưởng quyền-lợi, hay hưởng ít vài điều (như là mượn sách, khi qua Hanoi được đến lưu-chú ở Hội-quán) cũng vui-lòng vào Hội, chớ không lấy làm quan-tâm. Điều tôi lấy làm quý-hóa nhất là được thấy anh em hiểu cái nghĩa hợp-quần, vui lòng làm bổn-phận hoàn-toàn, và nay lại dự-thính đông như thế, khiến cho chúng tôi được phấn-trí hởi-lòng ra sức làm việc cho anh em.

rance de ce que peut être la véritable solidarité désintéressée montre précisément à quel point une telle œuvre éducative est nécessaire. Beaucoup feignent d'être touchés par le désintéressement de notre but, mais leur sincérité est nulle, et ils se demandent comment et combien cette œuvre pourra bien rapporter à ses fondateurs. A ceux-là, mes chers amis, vous expliquerez que nous avons commencé notre propagande avec 12.000 p. de dépenses et 500 p. de recettes de cotisations et droits d'inscriptions. Vous leur direz que nos frais généraux s'élèvent à environ 350 p. par mois pour le payement du personnel (un secrétaire, un bibliothécaire-comptable, un surveillant, un planton, plusieurs boys, un coolie-xe, un jardinier, etc. . .) pour les frais d'imprimés et de propagande, pour l'eau et l'électricité, l'entretien de l'immeuble et des meubles, des jeux, phonographes, cinémas, etc ... Vous leur direz que nos souscriptions du Tonkin ont produit 7.000 p. dont 2 000 étaient encore dûes aux entrepreneurs, et qu'il restera donc juste assez pour assurer un budget d'environ un an, en tenant compte des dépenses à prévoir pour le Bulletin puisque les cotisations, payées seulement par une très faible partie des membres dont l'éducation est encore à faire aussi à ce sujet, ne rapportent pas 50 p. par mois . . , peut-être comprendront-ils alors qu'une entreprise industrielle ou commerciale conçue de telle façon ferait bien peu d'honneur à l'intelligence de ceux qui l'auraient créée . . . . peut-être comprendront-ils ainsi ce qu'est une œuvre de solidarité patriotique et ce que sont leurs devoirs envers elle. . . .

Enfin nous demandons à ceux qui sont âgés de 17 à 30 ans de se faire inscrire comme membres adhérents. Nous vous laissons pour celà des prospectus et des bulletins d'adhésion en vous engageant à verser en une seule fois plusieurs cotisations mensuelles en même temps que votre droit d'inscription (Les cotisations sont d'ailleurs facultatives pour les membres de l'intérieur qui ne désirent pas avoir droit au prêt de livre). Vous savez maintenant combien il importe peu que votre éloignement ne vous permette pas de jouir régulièrement des avantages de notre Société, dont certains d'ailleurs (envoi de livres, droit à la pension lors d'un passage à Hanoi) ne sont pas négligeables pour vous. L'essentiel, c'est que, par votre adhésion, vous prouviez que vous savez

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Thôi, các anh em quý-hữu, tôi nói đến đây là hết việc diễu-thuyết, bây giờ chỉ còn điều cảm-tạ anh em đã có bụng vui vẻ ngồi nghe tôi giảng khí lâu quá. Thưa Quan Khâm-Xứ, Quan Nghị-viên, các Quý-vị Đại-Nhân, xin các Ngài cho phép tôi được nói thêm mấy nhời tạ-ơn các Ngài đã có bụng hoan-nghênh bản-Hội ở đây cho tôi được đem trình-bày những công-việc của chúng tôi cùng các Ngài. Và lại ước gì những nhời thành-kính bái-tạ của chúng tôi được thấu-tới chín bệ, để giải-tỏ tấm lòng của chúng tôi tôn-trọng và biết ơn đức Hoàng-Thượng đã có bụng chiếu-cố đến Hội chúng tôi một cách cảm-động thâm-thiết. Thấy Ngài nhân-đức thông-minh đứng làm Chủ-Tể dân-tộc này, cần-mẫn lo-lắng vận-mệnh quốc-gia, chúng tôi rất cảm-phục và nghĩ rằng nước chúng tôi thật có cái vinh-hạnh đặc-biệt được tới đây giúp-đỡ việc khai-hóa mở-mang. Được các Ngài có bụng thâm-hiểu hậu-tình quyến-luyến, chúng tôi rất lòng vui-vẻ ghi-nhớ lâu-dài, và nay được thêm nhiều bạn mới, chúng tôi rất là quý-hóa vui-mắng và xin hết lòng cảm-tạ các Ngài.



remplir un devoir de solidarité et que votre présence, en venant grossir nos rangs, nous apporte un encouragement précieux.

Mes chers amis, j'ai terminé. Il me reste à vous remercier encore de la bienveillante attention que vous avez bien voulu accorder à ce trop long exposé. M. le Résideut Supérieur, M. le Député, Excellences, permettez-moi de vous renouveler l'expression de ma très profonde reconnaissance pour l'excellent accueil que vous avez bien voulu faire ici à l'œuvre que je suis venu vous présenter, et qu'un remerciement tout particulièrement respectueux et reconnaissant soit porté vers ce souverain dont l'accueil nous a profondément ému, vers celui qui veille aux destinées de ce grand peuple avec une hauteur et une clarté de vues, avec une profondeur de sentiments qui nous fait mieux comprendre encore combien notre pays est privilégié de remplir ici une telle tâche auprès de tels hommes. Nous emporterons de notre passage à Huê le beau souvenir d'un accueil de compréhension et de sympathie, et la joie d'y avoir connu des amis nouveaux, et pour tout cela nous sommes heureux de vous dire de tout cœur : Merci.



Université Côte d'Azur. Bibliothèques

VIẾNG CHÙA HƯƠNG-TÍCH

(Soạn-giả: Võ-thành-Vinh tức Thanh-Tân)

Năm Quí-Hợi tháng hai (1923) ngày rằm, trời tốt, giữa tiết thiều-quang rạng tỏ, cỏ cây tươi lá chào xuân, hòe hoa trổ sắc ngàn trùng. Lại sẵn dịp nghỉ lễ Phục-Sinh (Pâques), vậy chúng bạn năm người bèn trời gót, đề-huề hành-lý lên xe. Khi ấy bóng kê đã sế về tây, hỏa-xa trổ máy chạy độ hai giờ thì đã đến ga Phủ-lý. Anh em bèn xuống dắc nhau mướn thuyền đi xem hội chùa Hương-Tích. — May thay! bữa ấy đêm rằm, khi thuyền lui ra, gặp buổm suối gió mát, sao tỏ trăng thanh, thỉnh thoảng gió xuân hiu phất nưng mây, làu-làu sóng vợn bóng gương nhấp-nhóa, lại nghe văng vẳng bên thuyền tiếng ai trỗi hát, mà giọng kim chìu gió động người nghe!

Chập lâu người hầu bưng lên một mâm rượu cúc, thịt gà; anh em xúm-xít cùng nhau yến-ẩm, cuộc vui đàm-luận những việc đời. Thuyền linh-đinh nương dưới bóng trăng, thú đêm thanh vui đã chầy canh, tiệc trà-rượu mới hầu mãn cuộc.....

Trời đà khuya-khoắc, gió ân hơi đã muốn êm, trăng thanh đã luống vòng mây tối, tiếng hát cũng vắng nghe, chỉ còn nghe tiếng chèo từng chập, thuyền đông-đưa đã ru người êm giấc-điệp.

Khi vừa tỉnh giấc say, vẳng nghe xa tiếng gà cất gáy, tiếng chó sủa người quê sớm tảo-tân. Anh em bèn thức dậy thì vừng đông vừa đốt mây, sắp vẹt sương leo chót đảnh non. Ra ngoài thấy giòng nước biếc uốn quanh, giải non xanh bao-phủ, mịt-mù đỉnh-núi mây che.

Excursion à la Pagode de Huong-Tich

par Võ-thành-Vinh dit Thanh-tân

Le 15 du 2e mois de l'année Quí-Hợi, était une des plus radieuses journées de cette saison éclatante de lumière où les végétaux au feuillage verdoyant saluent le printemps et où s'épanouissent les innombrables fleurs aux couleurs multicolores. Profitant de ce beau temps et du congé de Pâques, nous nous réunîmes à cinq ou six pour faire une excursion à la pagode de Hương-Tích. Le soleil s'abaissait déjà à l'Occident quand le train se mit en marche. Deux heures plus tard, nous arrivâmes à Phủ-lý où nous louâmes une barque pour faire le pélerinage. Heureusement, la nuit était éclairée par la pleine lune et aussitôt que la barque quitta le bord, la voile se gonfla sous un vent frais favorable. Le ciel était pur et la brise passait caressant nos joues et ridant l'eau qui renvoyait en étincelles la lumière de la lune. Elle nous apportait doucement une voix de femme chantant dansu ne barque voisine et ce son d'un pur cristal remplissait nos cœurs d'une douce émotion.

Quelques instants après, notre serviteur nous apportait le repas et nous nous allongions joyeusement sur le pont de l'embarcation pour partager ce dîner joyeusement arrosé de bon vin et agrémenté de propos joyeux. Et la barque poussée par un vent plus léger, continuait à glisser doucement sous la clarté de la lune. Ce ne fut que bien tard dans cette nuit sereine que nous terminâmes ce joyeux repas.

Bientôt le vent bienfaisant s'apaisa, la lune disparut derrière d'épais nuages et les chants se turent. On n'entendait plus que le bruit régulier des rames glissant sur l'eau, et bientôt le bercement de la barque nous endormit profondément.

A notre réveil, le chant du coq se faisait entendre des rives voisines tandis que l aboiement d'un chien annonçait le passage des paysans matinaux se rendant au travail. Quand nous nous levâmes, le soleil dorait déjà les nuages, bientôt il écartait les dernières brumes et apparaissait radieux au-dessus de la montagne qui fer-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Thuyền đi độ một giờ thì bến Đục tới nơi, anh em mới sửa-soạn lên bờ lội bộ, băng chừng đồng-bái, qua mấy xóm nhà quê, lần lên bến đò suối thì sẵn có đám thuyền con, chực rước khách đi hội chùa. Anh em bèn mướn riêng một hiếc, xuôi dầm theo ngọn tiểu-khê.

Tới đây mới thật phong-cảnh lạ-lùng, rõ nơi danh-thắng. Những bấy lâu nghe nức tiếng người đồn, vịnh Hạ-Long đẹp nhất, đâu cũng đến thế này. Nay xem tợ mắt, thì lời đồn cũng chẳng mấy sai. Nào đôi bên ngọn tiểu-khê, lúa tươi xanh tận chơn non, tứ bề núi đá chập-chồng, khi đứng sừng như vách thành cao xây giữa nước, lúc chài-lai như giải núi đứng phương xa; nào cỏ hoa trắng đỏ, chen lộn vào đám cây cối vàng xanh; có lúc lại xem non cao sừng-sựng, nằm một giải như hình voi đứng giữa cửa chùa; khi thấy hình tựa như gà chớp cánh gáy lúc tàn canh.

Tháng hai là giữa lúc hội chùa đông đảo, cho nên khi thuyền đi vào thì dọc đàng qua lại chẳng ngớt những thuyền ra vô chật chứa đầy tín-nữ thiện-nam, kẻ già người trẻ. Thuyền gặp nhau thì nghe rền những câu « Nam-mô A-di-đà-phật » « Nam-mô Quan-thế-âm bồ-tát. »

Nghe những câu ấy, tôi rất động lòng, vì là những câu gợi lòng người phải nhớ đến Phật Di-đà, Quan-Âm, là đấng rất đại-từ đại-bi thương chúng-nhân lắm khi khổ-nạn, là phải giữ lòng mình cho được hiền-từ như Phật vậy.

mait l'horizon. Le paysage s'offrit alors à nous en pleine lumière ; la rivière limpide étalait ses méandres gracieux entre une double rangée de vertes collines que dominaient les sommets lointains couronnés de nuages,

Une heure plus tard, la barque arrivait à Bến-Đục. Nous descendîmes alors pour nous rendre à pied, en traversant des champs et un hameau, jusqu'à l'embarcadère de Đò-Suối, où de nombreuses petites pirogues attendaient les pélerins. Nous en louâmes une pour remonter le cours d'eau devenu très étroit en approchant de la source.

Ici, le paysage est vraiment merveilleux; c'est un site remarquable dont la beauté selon certains, ne le cède en rien à celle de la baie d'Halong. C'était la première fois que je contemplais ce site, mais je fus, en effet, frappé de sa grande beauté. — Des deux côtés de la source, les verts plants de riz s'étendent jusqu'au pied des collines et de toutes parts des blocs de pierres s'amoncellent tantôt en aplomb comme une grande muraille au milieu des eaux, tantôt ondulants comme une chaîne lointaine de montagnes. Ici, un haut rocher surgit tel un éléphant gardant l'entrée d'une pagode, là un autre se dresse tel un coq prenant son essor pour annoncer l'arrivée du matin ; partout un manteau de verdure que piquent joyeusement les notes claires des fleurs rouges et blanches.

Le 2e mois est l'époque de plein pélerinage; aussi nous rencontrons en cours de route de nombreux sampans allant et venant sans cesse, tous pleins de croyants hommes et femmes, jeunes et vieux. A chaque croisement des embarcations s'élèvent des voix prononçant les paroles de salutation : «Nam-mô A-di đà-phật !» « Nam-mô Quan-thế Âm bồ-tát! » (1)

En entendant ces paroles, je ne puis me défendre d'une profonde émotion; elles nous rappellent le souvenir des boddhisattvas

(1) Invocation chinoise à Di-Đà = Salut (à toi), bouddha A-di-đà ! — La 2e phrase est l'invocation à Quan-Âm. On la préfère à la formule thibétaine: «Um mani padmé houm! (Ô le joyau dans le lotus, A-men!)

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Thuyền đi hơn nửa giờ mới đến bến chùa. Bước lên đi theo đường hèm núi, lần đến cửa tam-quan. Xa xa ngó lên chín lần nấc đá, thấy cửa tam-quan đồ-sộ, mấy từng chữ viết tươi còn trên cửa giữa phía trên « Vọng-cao-đài » « Nam môn-thiên » mấy chữ, trông sau xa còn ngọn núi bóng che. Hai bên cửa phía trước có người bưng gánh bán buôn, đầy thềm thiên-hạ vô ra như nước. Vào cửa tam-quan, hai bên có giải nhà, trong bán đồ y-phục trẻ con. Đi ngay tới thấy chùa rộng minh-mông, song không đặng cao ráo ; vô trong thì những hình-tượng rất nhiều, đàn-bà, con-gái, trẻ con đi lễ cúng thật đông. Chùa tuy rộng lớn, nhưng phần nhiều căn để trống, dành cho khách viễn-phương lui tới nghỉ chơn cùng ở trọ.

Chùa này thường gọi là thiên-trúc, nghe đâu cất thuở triều Lê, vào khoản năm 1687, thờ Phật Bà Bồ-tát Quan-Âm.

Ai ai cũng biết Phật Quan-Âm là đấng rất từ-bi, nghe thấu hết những điều cầu khẩn dưới thế-gian, hay giúp người cầu-tự, hay cứu-vớt người đi biển-giá gặp nạn-tai. Người Âu-châu gọi phật Bà là Marie Thánh-mẫu của Tầu (La Vierge Chinoise). Ta thường thấy tượng phật Bà chầu bên tả Phật Di-đà, bên hữu Đại-thế-Chí.

Cách chùa chẳng bao xa có động gọi là Hương-tích-động, những đàn bà không con thường đến cầu-tự, lúc trở về tiền lộ-phí phải trả thêm dường như đã có đem con theo vậy.

Di-Đà et Quan-Âm, les grands saints miséricordieux qui surent aimer l'humanité accablée par les plus cruelles épreuves; c'est pour nous, soudain, un rappel à tout ce qu'il y a de grand dans l'humanité, au devoir de pratiquer sans cesse la vertu.

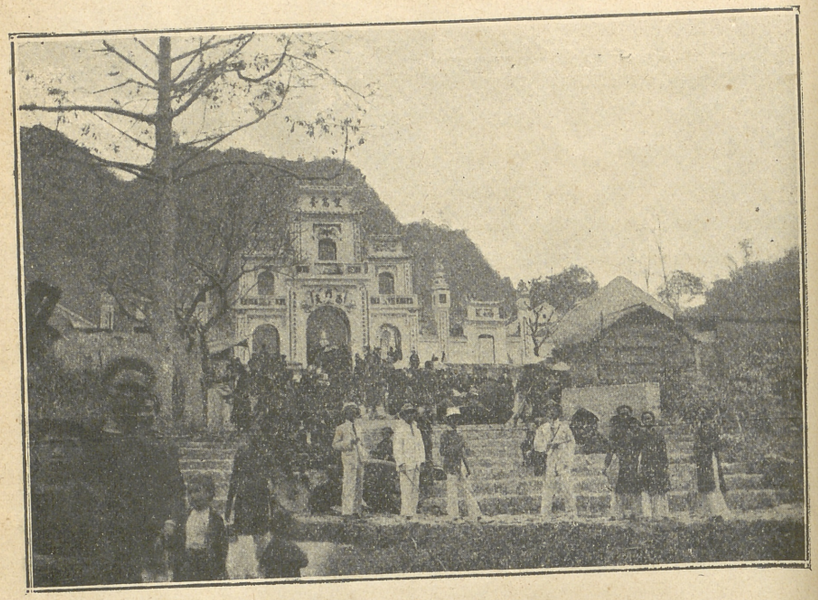
Une heure plus tard, la pirogue arrivait au débarcadère de la pagode. Nous descendîmes à terre et suivîmes un sentier aboutissant au portique du temple qui s'aperçoit de loin, dominant de sa stature importante les neuf grandes marches de pierre; au dessus sont tracés ces caractères «Vọng-cao-đài» et «Nam-môn thiên» fraichement restaurés, étincelants. Le sommet de la montagne formant le fond du paysage projetait son ombre sur la pagode. Devant le portique, aux bas-côtés, s'amassaient les marchandes ambulantes et la foule des pélerins entrait et sortait sans cesse. Aux deux côtés derrière le portique s'apercevaient deux rangées de compartiments où l'on vendait des vêtements d'enfants. Plus loin, la pagode nous paraissait immense mais plutôt basse. A l'intérieur, une belle décoration de nombreux tableaux et statues, et des femmes, filles, enfants, en grand nombre présentant leurs offrandes et formulant leurs vœux. La pagode est très vaste mais la plupart des compartiments sont occupés par les hôtes venus de loin.

Cette pagode, communément appelée « Thiên—Trúc » a été construite sous la dynastie des Lê vers l'année 1687 et dédiée à la Vierge Boddhisattva Quan-Âm.

On sait que Quan-Âm est une déesse très miséricordieuse qui voit et entend toutes les invocations d'ici-bas, la déesse de la fécondation des épouses, la patronne des marins, surnommée par les Européens la Vierge Chinoise. Nous la voyons souvent représentée sur les tableaux assistant Di-Đà à sa gauche, tandis qu'à droite est le grand Saint Đại-Thế-Chí.

Cette pagode est reliée à une grotte appelée Hương-Tích par une longue escalade. Les femmes stériles y viennent souvent demander la fécondité, et au retour elles doivent payer en plus des frais de voyage comme si elles étaient accompagnées de leur enfant.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques



Công-cuộc khai-thát chùa-chiền nầy, lại dập-dều thiên-hạ tới lui khẩn-cúng, xem ra có vẻ rất đáng trọng đáng tôn. Nhưng tiếc thay! nơi danh-thắng, chỗ thờ Phật, mà không người nghiêm giữ cho sạch trong, lại để chung-quanh những mùi hôi-hám, những vật uế-nhơ, có lẽ cái anh-thiêng e phải mất chăng! — Lại chùa là nơi tu-niệm, mà sao nỡ lấy làm nơi khách-sạn, bán-buôn cho thành ra như bớt vẻ thiên-nhiên trọng-thượng!

Khi xem xong, anh em bèn dắc nhau đi động Hương-tích. Chỗ ấy người đồn là một nơi kỳ-cảnh ở Bắc-kỳ. Đường-xá gập-ghềnh nắc đá, tuy đã sửa-sang tử-tế, nhưng đường núi gay-go, khi lên thát xuống đèo, quanh co trăm khúc, nhưng có lúc đi ngay ngả thẳng sầm-uất cỏ hoa. Dọc đàng thiện-nam tín-nữ dập-dều kẻ lên người xuống: thảm nhất là ông già bà cả, cũng mang hương chống gậy mà tầm Phật

Vue de la Pagode de Hương-Tích

Cliché gracieusement offert par la maison « Hợp-dung » photographe à Hanoi

Cảnh chùa Hương-Tích

Kính ảnh của hiệu ảnh « Hợp-dung » tại Hanoi đã có hảo-tâm tặng cho.

Devant l'importance des travaux de la pagode et de la grotte de cette grande foule animée de pèlerins, on se sent tout à coup saisi d'un profond respect et d'une véritable vénération. Mais hélas ! Pourquoi un tel site réservé aux Bouddhas n'est-il pas sérieusement gardé et entretenu proprement ? pourquoi est-il souillé d'ordures, empesté d'émanations méphitiques, ce qui est un véritable attentat à son caractère profondément religieux ? Et pourquoi la pagode, au lieu d'être réservée exclusivement aux dévotions, est-elle transformée en un hôtel-restaurant, ce qui diminue beaucoup sa majesté naturelle ?

Après la visite de cette pagode, nous nous rendîmes à la grotte de Hương-Tích qu'on nous a dit être un des plus merveilleux sites du Tonkin. Le chemin est long, l'escalade du sentier rocheux périlleuse et quoique un peu entretenu, ce chemin de montagne, tantôt montant, tantôt descendant avec cent détours, est difficile à parcourir ; toutefois, il est par moments, droit, plat et souvent ombragé d'arbres et de plantes fleuries ; il était parcouru

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

lễ dưng. — Trai tráng mạnh-bạo như anh em tôi, lên chưa mấy khúc mà mệt mỏi duỗi hơi, rất khen người tuổi lão, kẻ đào tơ, vì lòng tín-ngưỡng Phật-Trời mà chẳng ngại gập-ghềnh đàng-xá, miệng niệm câu nam-mô bồ-tát di-đà, mà lần bước khi lên khi xuống, thành rền-rĩ tiếng chào tiếng đáp. — Đi một đỗi đường thì lại có quán trọ nghỉ ngơi giải khác. — Lần hồi đi mất cả giờ mới đến hang Trời động Phật.

Đến nơi, ngoài có quán, bước thẳng vào trong thấy một vòng cửa nguyệt trời xây, chung quanh cây cối um-sùm che mát-mẻ, mit-mù khói tỏa bát-ngát mùi hương. Bèn dừng chơn đứng ngắm, thấy động cao, đá nhiều tòn-ten dường chuỗi hột, lần bước xuống vào trong, xem hang thẳm, hương-đăng chớp-nháng như tinh-tú nhấp-nhô; trên mấy từng bàn hình Phật im-liêm, nơi dưới bệ tín-nhân lễ-bái. Phía trong có hang sâu tối mịt, người gọi hang về miền địa-phủ, phía ngoài có ngả lên cao, nói là lối đi cõi phật-Trời; trong động lại có người bán linh-phù, quẻ bói. — Khi anh em tới nơi nghe mõ trống chẳng rứt, tiếng ni-sư kinh-niệm liền tai. Khói hương mịt-mù khó hơi thở, mà người lễ phật tới lui đông nứt, dưng thêm nhang-lèn tiền-bạc, chất-chứa gần thành kho . . .

Xem xong rồi, ra quán nghỉ-ngơi trà-nước, chập lân bèn dờ gót trở về đến chùa Thiên-trúc thì mệt-mỏi vô-hồi mới nằm dựa

par de nombreux pélerins des deux sexes allant et venant et c'était pénible et touchant de voir les vieillards portant précieusement leurs paquets d'encens et s'efforçant, en s'aidant de leurs bâtons, de parvenir jusqu'à la grotte pour présenter leurs offrandes aux bouddhas. jeunes et robustes comme nous sommes, nous étions pourtant fatigués et essoufflés après quelques détours du chemin. Combien est touchante la foi de ces femmes et de ces vieillards qui, pour Dieu et Bouddha, trouvent la forcede faire cette pénible ascension en murmurant sans cesse ensemble les paroles de salutation angélique : « Nam-mô bồ-tát, di-đà. » A chaque étape de chemin, on trouve une auberge où l'on peut prendre un peu de repos ou une boisson rafraîchissante. En faisant ainsi plus d'une heure de marche, on arrive enfin à la grotte des Bouddhas, à l'autre qui conduit au Ciel.

Là, après avoir dépassé une petite auberge, nous découvrîmes, dans une atmosphère de fumée odorante, la grotte avec sa grande voûte entourée d'un bouquet d'arbres touffus. Arrêtant nos pas, nous contemplâmes cette grotte sous la voûte élevée de laquelle pendent gracieusement les stalactites telles des colliers en ex-voto. Nous descendîmes pour entrer dans la profonde grotte où brillaient en étoiles des chandelles et des baguettes d'encens. Sur des autels en gradins, des statues des Bouddhas impressionnantes dans leur immobilité et devant lesquelles les croy-ants au bas des gradins faisaient leurs cérémonies. Au fond de la grotte se trouve un antre obscur communiquant, dit une légende, avec l'enfer, et près de l'entrée, un autre en haut conduisant au ciel. Dans la grotte, des marchands vendent des papiers votifs, des amulettes, etc. On y entend sans cesse le tintement des cloches, les coups réguliers des tamtams en bois et les prières sans fin d'une bonzesse. La grotte était remplie de fumée, mais la foule nombreuse de pélerins ne cessait d'y affluer augmentant toujours le monceau d'encens, de cierges et de monnaies.

Après la visite nous revînmes nous reposer et prendre un peu de thé à l'auberge. Un moment après, on donna le signal de

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

váng mà suy-nghĩ cuộc du-ký này, chờ cơm nước xong sẽ trở về Hanoï. Tôi nghĩ người Nam ta thật lòng ưa từ-thiện, nghe chốn ni có chùa-chiền miếu-võ, cũng tìm tới đến nơi lễ-bái. Nước Nam có phần nhiều là chùa Phật, vả lại Phật rất từ-bi, lòng kính phật ấy lòng ưa điều thiện, nên dân lành nghèo khó bán bưng tiền chẳng bao nhiêu, cũng nhịn năm ba su, một vài hào, mà đem dưng lễ Phật. — Nhưng chả biết Phật có hưởng, có dụng tiền ấy mà làm cho dân đặng mở-mang giầu-có chăng, mà dân lại sẵn lòng đam cúng, còn như hội khai-dân, mở-trí, hợp-thiện lập ra, dụng bao nhiêu lời cổ-động mà ít kẻ để vào tai ! — Ví như quan Ba Monet, người qua ở đất Việt-nam, biết ta cách 20 năm nay, xét xem phong-tục bản-xứ, thấy dân sùng-bái những đạo lành, ưa thuần-phong mỹ-tục của thánh-triết, hiền-nhân truyền lại, người lấy làm cảm-mến, mà thương người nước An-nam.

Tiếc thay ! nay phong hóa ngày một đổi xa, lời thánh-triết ngày một nghe vắng, bọn tân-học ngỡ mình truyền-bá văn-minh cho nước hay dân tốt mà đời càng văn-minh, sao mỹ-tục lại hóa ra bại-tục ? Là vì chưa thấu nghĩa văn-minh. Bởi thế Monet ngài tiếc, sợ e phong-hóa tốt, đạo-nghĩa hay của nước Nam suy đốn, ngài mới xướng-lập hội duy-trì nền đức cũ, tô-điểm cải văn-minh hay vào, đặt hiệu là « *Việt Nam Thanh Niên hội* ». — Vì sao ngài để chữ thanh-niên ? — Chắc vì ngài trông cậy bọn thanh-niên ta vào hội mà học theo nền đạo-đức, giữ-gìn tính-hạnh sạch như tuyết trắng giá trong, thơm như huê lan cỏ chỉ, ngày sau truyền-giãi cái hơi thơm cho bầy em lây hưởng vậy. Hội lập ra là hội hữu-ích cho con nhà Việt-Nam, thế mà có lắm kẻ nghi-nan, đã không lòng giúp đỡ, lại tật-đố dèm-chê, người có của ít nhưng rộng lòng đem gương trước. Còn như bậc hạ-lưu trông xa chẳng thấy thì chẳng nói chi, người học-

départ et nous retournâmes à la pagode de Thiên-trúc, exténués de fatigue. — Là, me reposant sur un lit, je réfléchis sur cette excursion tout en attendant le repas du soir. Et je pensais à cet attrait profond qu'exerce vraiment la vertu sur ce peuple annamite qui afflue en foule vers les temples pour y déposer ses offrandes. Nombreux sont, dans notre pays, ces temples élevés à Bouddha le miséricordieux. Le culte qui lui est donné est une manifestation de l'amour de la vertu. Et le bon et le pauvre peuple, quoique gagnant bien peu à son travail, économise soigneusement quelques sous ou quelques sapèques pour les réserver à l'offrande aux dieux. Mais ces bouddhas en ont-ils profité ? le lui ont-ils jamais rendu en bienfaits, en prospérité nouvelle, en développement de son pays pour qu'il le leur offre toujours d'aussi bon cœur, tandis que trop se désintéressent des œuvres qui leur seraient le plus utiles ? C'est pourtant en voyant ce peuple plein de foi religieuse et gardien des traditions qui lui ont laissé ces mœurs douces et respectables léguées par les saints et les sages que M. le capitaine Monet, qui est venu pour la première fois il y a 20 ans en pays d'Annam et qui y a étudié nos mœurs et coutumes, s'en est senti ému de respect et d'une profonde sympathie.

Cependant, de nos jours les mœurs changent de plus en plus, les paroles des saints et des philosophes ne sont plus entendues, et tandis que des novateurs prétendent répandre une nouvelle civilisation, nous voyons les mœurs devenir plus mauvaises, alors que cette civilisation bien comprise devrait les améliorer . . . C'est parce qu'il a craint de voir disparaître nos meilleures traditions et parce qu'il désire les maintenir, en les enrichissant et les éclairant de tout ce qu'il y a de plus beau et de plus élevé dans les principes de la civilisation occidentale, que M. Monet a fondé cette Société dont le nom annamite «Việt-Nam Thanh-Niên Hội», signifie *Association de la Jeunesse Annamite* (traduit en Français par« Foyer des Etudiants Annamites»). Pourquoi cette Association de la Jeunesse? certainement parce que M. Monet a bon espoir que notre Jeunesse qui entre dans cette Association suivra plus tard la voie de

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

thức sao đành tai ngơ mắt lấp.— Tiền cúng vào chùa xem chẳng tiếc, giúp hội hay lại sợ mất chẳng đặng nhờ.

Từ ngày lập hội Việt-Nam Thanh-niên đến nay, hại đâu không thấy, thấy Thanh-niên ta đặng hưởng lắm đều hay. Kia nơi nhà hội-quán, biểng treo những lời thánh-triết cách-ngôn, những câu tu-thân sửa nết, lời cao-thâm như Thái-Thượng đằng-vân, câu diệu-dế như Thích-Ca phật-chủ, còn mỗi tuần lại thêm có người quản-kiến diễn văn, chủ-ý phô nền đạo-đức, lại thêm ít lâu rất bọn Thanh-niên xem mấy nhà kinh-tế, công-nghệ, bác-học, vân, vân, cốt ý chỉ nẻo văn-minh học-thức cho người Nam đỏi bước nối chơn.

Vậy thì người Nam ta đây, đã sẵn lòng từ-thiện hay mến đức Phật-Trời, hãy xúm nhau mà giúp hội « Thanh-niên » học thêm đạo-đức, ấy là giúp xã-hội về sau, vì cái lợi-ích cho ta đã có *Hoàng-Thượng* ta chứng-kiến.

la vertu, et restera pure comme la neige et la glace, charmante comme le parfum du lys et de la verveine, et répandra plus tard ce parfum au milieu de ses frères. L'Association a donc un but de grande utilité pour les Annamites. Comment se fait-il alors que certains la soupçonnent, et non-seulement ne la soutiennent pas, mais en disent parfois du mal? Pourquoi les riches ne donnent-ils pas toujours le bon exemple en y apportant de bon cœur leur offrande ? Les classes modestes qui ne voient pas les choses de loin, sont pardonnables de ne pas comprendre, mais comment les gens instruits peuvent-ils rester sourds et aveugles? L'argent qu'ils offrent aux bonzes, ils ne le regrettent pas, mais celui qu'ils donneraient à une boune œuvre, ils craignent de n'en pas tirer profit !

Je vois que depuis la création du « Foyer des Etudiants Annamites», non-seulement je n'ai pas vu de mal, mais j'ai remarqué que la Jeunesse Annamite a pu y profiter de beaucoup de choses. Ne voit-on pas au siège de l'Association tous ces panneaux portant des inscriptions en broderie d'or et de velours reproduisant des paroles de Saints, des règles de conduite, qui évoquent des idées si sublimes qu'on songe à la majesté de Lao-tze ou à la douceur de Cakya Mouni qui plane au-dessus des nues en agitant doucement son sceptre? Chaque semaine, un orateur érudit fait une conférence dans le but de répandre l'idée de la vertu, et de temps en temps, on amène la Jeunesse voir les établissements économiques, industriels, les lieux historiques, etc, dans le but de nous montrer la voie de la civilisation que nous devrons suivre.

Donc, nous Annamites, qui sommes doux et bons, aimant Dieu et Bouddha, solidarisons-nous en aidant le Foyer Annamite et apprenons-y la vertu ; en agissant ainsi, nous contribuerons fortement à assurer un bel et grand avenir à notre Patrie et nous suivrons la voie que nous indique notre Empereur.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

TÍNH NÓI XẤU

Soạn-giả : Massillon, dịch-giả : Thanh-tân

Nói xấu là một nết hèn không cơn nào dung-túng được ; những nết ấy lại là nết của người dụng cách giảo rất hay đến nỗi mình cũng không ngờ được.

Miệng lưỡi người nói xấu chẳng khác như ngọn lửa tàn hại, đụng tới đâu thì khô cháy đó, hại từ hột thóc chí cộng rơm, từ vật hèn đến đồ quí; qua đến đâu thì chỉ còn lại vật tàn đều thảm ; xuyên sâu đến tận lòng trái-đất mà bầu vào những vật kính đáo vô ngần; nó đổi ra tro tàn bẩn những vật ta vừa xem rất quí đẹp sáng suốt; vật chi không thiêu hóa được thì nó làm ra đen đúa, mà có khi nó lại biết dụng cách làm vui, làm đẹp trước khi nó hại phá.

Có một thứ người nói xấu hay chê tính ấy, nhưng tự mình lại mang tính ấy; phân rẽ xẻ phẩn đồng-bào chẳng kể, lại còn tự khen mình biết phải chẳng, biết giữ gìn, mà có khác nào như tên bắn vào lòng, song không thấy vít đâm nó vì bởi nó rất nên bóng bén (nhọn).

Tật nói xấu gồm hết cả điều tội lỗi ; nó là cái sự ganh gỗ hèn hạ vì thấy người tài hay vận tốt, mà đem lòng bài bác, tâm cách làm cho lú mờ cái ánh rực rỡ, cái tài hay của người đã che lấp mình đi; nó là một cái hận thầm, tuôn ra thì những lời cay đắng trong lòng; nó là cái giả-trá đê-hèn khen trước mặt mà hại sau lưng (thầm); một cái nông nổi xấu xa chẳng biết tự thắng tự giữ lấy một lời, thường hay hủy của, thí cả sự an-nhàn mà lo vơ lấy đều bắt bẻ làm vui; nó lấy điều điểm-tĩnh dã-man mà hại người vắng mặt; lấy sự bất-công mà cướp của quý yêu của người.

Nói xấu là một thứ bịnh đáng lo, làm rối cho xã-hội, làm dứt nghĩa kim-bằng thật khắn-khít; nó là cái nguồn oán-hận thù-khích, đến đâu thì rối-loạn đó, đến đâu cũng không để cho đặng an-cư, êm-ái đó, không cho còn lễ phép gì nữa.

Nó là nguồn suối đầy nọc hại thác, trong ấy tuôn ra thì là vật độc hại lây đến các thứ ở gần quanh.

Thậm chí đến những lời khen ngợi của nó cũng là độc, câu chúc tụng cũng là gian trá, lúc lặng yên cũng là hung ác, đến các bộ tịch, múa men, trông ngó của nó, thảy đều là có nọc, biết tùy cách mà tuôn rảy ra.

LA MÉDISANCE

Par Massillon, Traduction en annamite par Thanh-Tân

La médisance est un vice que nulle circonstance ne saurait jamais excuser; cependant c'est celui qu'on est le plus ingénieux à se déguiser à soi-même.

La langue des détracteursest un feu dévorant qui flétrit tout ce qu'il touche, qui exerce sa fureur sur le bon grain comme sur la paille, sur le profane comme sur le sacré; qui ne laisse partout où il a passé que la ruine et la désolation : qui creuse jusque dans les entrailles de la terre et va s'attacher aux choses les plus cachées; qui change en de viles cendres ce qui nous avait paru, il n'y a qu'un moment, si précieux, si brillant; qui noircit ce qu'il ne peut consumer, et qui sait plaire et briller quelquefois avant de nuire.

Il est une sorte de médisants qui condamnent la médisance, et qui se la permettent : qui déchirent sans égard leurs frères, et qui s'applaudissent encore de leur modération et de leur réserve, qui portent le trait jusqu'au cœur, mais parce qu'il est plus brillant et plus affilé, ne voient pas la plaie qu'il a faite.

La médisance est un assemblage d'iniquités; une envie basse qui, blessée des talents ou de la prospérité d'autrui, en fait le sujet de la censure, et s'étudie à obscurcir l'éclat de tout ce qui l'efface; une haine déguisée, qui répand sur les paroles l'amertume cachée dans le cœur; une duplicité qui loue en face et déchire en secret; une légèreté honteuse, qui ne sait pas se vaincre et se retenir sur un mot, et qui sacrifie souvent sa fortune et son repos à l'imprudence d'une censure qui sait plaire; une barbarie de sang-froid, qui va percer un frère absent; une injustice où nous lui ravissons ce qu'il a de plus cher.

La médisance est un mal inquiet qui trouble la société; qui désunit l'amitié les plus étroites; qui est la source des haines et des vengeances; qui remplit sous les lieux où elle entre de désordre et de confusion; partout ennemie de la paix, de la douceur, de la politesse.

C'est une source pleine d'un venin mortel; tout ce qui en part est infecté, et infecte tout ce qui l'environne.

Ses louanges mêmes sont empoisonnées, ses applaudissements malins, son silence criminel; ses gestes, ses mouvements, ses regards, tout a son poison et le répand à sa manière.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

GIẤC MỘNG VÀNG

ĐOẢN-THIÊN TIỂU-THUYẾT

Soạn-giả : CHARLE NODIER

Dịch-giả: BÙI-HUY-CƯỜNG và NGUYỄN-HÒA

CHƯƠNG THỨ NHẤT

Con thằn-lằn vàng

Con thằn-lằn vàng tức là một con vật mà ai cũng đã từng biết, nó thì đẹp-đẽ, xinh-xẻo và hiền-lành nhất trong loài rắn thằn-lằn. Lột nó vàng như áo một ông nhà quý-phái, song nó đần-độn mà tầm-thường, nó hay ở ẩn một mình ở nơi khuất nẻo, ấy cũng vì thế mà người ta thường gọi nó là nhà triết-học. Con thằn-lằn vàng không làm hại ai bao giờ, mà cũng không ai là không yêu nó cả. Khi nó ngóng cái cổ xanh lấp-loáng những vàng ngọc ở giữa những khe hốc tường lên hay là khi nó làm cho cái lột da kỳ-diệu của nó chiều ra hằng-hà xa-số những tia đẹp ở dưới ánh sáng mặt trời mà đưa con mắt đa-tình và có ý vui-xướng nhìn các cô con gái đi qua thì các cô lấy làm mãn-nguyện lắm.

Các cô thường bảo nhau rằng: « Ấy không phải chị đâu nhé, ấy hôm nay con thằn-lằn vàng nó trông em kia đấy nhé! Nó thấy em đẹp hơn, em sẽ là người yêu của nó đấy nhé! »

Nhưng con thằn-lằn vàng có nghĩ đến những sự ấy đâu! Nó đi đây, đi đó kiếm những rễ cây ngon-lành để thiết bạn và cùng tọa-hưởng với bạn ở trên một tảng đá trắng xóa ánh nắng mặt trời trưa.

Một hôm, con thằn-lằn vàng thấy một cái kho vàng ở trong bãi cát; cái kho vàng ấy có rặt những đồng-tiền vàng vừa đẹp lại nhẵn tưởng như những đồng vàng vừa mới reo nhảy ở dưới cái máy đập tiền ra vậy. Ấy là cái kho vàng của một ông vua chạy trốn vứt bỏ lại cho đi được nhanh hơn đó.

Con thằn-lằn vàng vội kêu lên rằng: « Phúc-đức chưa? Trời ơi! Nếu tôi không nhầm lắm thì đây quả là một món đồ ăn mà tôi tự-nhiên bắt-gặp được để tiêu-sài trong cái mùa rét này đây! Chắc ít ra đây cũng là những khoanh *cà-rốt* tươi ngon và tẩm-đường, những khoanh ấy đã từng khiến ta

LE SONGE D'OR

CONTE

par CHARLES NODIER

Traduction en annamite par BÙI-HUY-CƯỜNG et NGUYỄN-HÒA

CHAPITRE PREMIER

Le Kardouon

Le kardouon est, comme tout le monde le sait, le plus joli le plus subtil et le plus accort des lézards. Le kardouon est vêtu, d'or comme un grand seigneur ; mais il est timide et modeste, et il vit seul et retiré, c'est ce qui l'a fait passer pour savant. Le kardouon n'a jamais fait de mal à personne, et il n'y a personne qui n'aime le kardouon . Les jeunes filles sont toutes fières quand il les regarde au passage avec des yeux d'amour et de joie, en redressant son cou bleu chatoyant de rubis entre les fentes d'une vieille muraille, ou en faisant étinceler sous les feux du soleil les eflets innombrables du tissu merveilleux dont il est habillé.

Elles se disent entre elles : « Ce n'est pas toi, c'est moi que le kardouon a regardée aujourd'hui, c'est moi qu'il trouve la plus belle, et qui serai son amoureuse. »

Le kardouon n'y pense pas. Le kardouon cherche ça et là de bonnes racines pour fétoyer ses camarades et s'en goberger avec eux sur uue pierre resplendissante à la pleine chaleur du midi.

Un jour, le kardouon trouva dans le désert un trésor, tout composé de pièces à fleur de coin si jolies et si polies, qu'on aurait cru qu'elles venaient de gémir et de sauter en bondissant sous le balancier. Un roi qui se sauvait s'en était débarrassé là pour aller plus vite.

« Vertu de Dieu ! dit le kardouon, voici, ou je me trompe fort, quelque précieuse denrée qui me vient à point pour mon hiver ! Ce doivent être au pire des tranches de cette carotte fraîche et sucrée qui réveille toujours mes esprits quand la solitude m'ennuie ; seulement je n'en vis jamais d'aussi appétissantes. »

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

vui-vẻ trong những lúc ta buồn-dầu về sự hưu-quạnh đó. Thực quả từ xưa tới nay, ta chưa từng trông thấy những cái khoanh cà-rốt ngon-thèm như thế bao giờ »

Rồi con thằn-lằn vàng bò đến nơi đồng của, nhưng nó không bò thẳng ngay lại đâu, là vì bò thẳng như thế chẳng phải cách bò của nó; nó lượn nhiều vòng quanh, khi thì nó ngóc đầu lên hếch mõm ra không-khí, mình thẳng ra mà đuôi thì rựng ngược như cái cọc; lúc thì nó đứng lại ra ý nghi-ngờ, hết cúi hẳn một mắt xuống đất để rán tai xuống đó mà nghe lại nâng một tai dậy để lấy mắt mà trông; thôi thì nó hết nhận xét bên tả, bên hữu, nó nghe hết cả mọi tiếng, nó trông hết cả mọi nơi, nó lấy làm chắc-dạ lắm rồi, nó chạy thẳng một mạch như những loài thằn-lằn vàng can-đảm nhà nó, rồi nó lại run-sợ mà quay đầu lại, hình như một con thằn-lằn vàng bị ai đuổi xa cửa tổ vậy. Nhưng rồi thì nó lại tỏ ý vui-vẻ và tự-đắc ngay, nó cong cái lưng nó lên như chiếc cầu vồng, uốn hai vai sinh ra trăm sắc nghìn vẻ ở dưới ánh sáng mặt trời, rồi nó lại vẫn-vẹo những nếp áo khoác lịch-sự của nó, nó sớn những cái vẩy tráng vàng của mình nó lên, sắc nó xanh-đẹp, vẻ nó óng-ánh, nó chạy tròn và nó ném tung lên trên gió những hạt bụi ở dưới ngón chân nó, rồi nó lại lấy đuôi quật những hạt bụi ấy. Thực là một con đẹp nhất trong các giống thằn-lằn vàng, chớ chẳng nói ngoa.

Khi nó tới đồng của, nó rán vào đó hai con mắt nhìn trông-trọc, nó đứng rựng hẳn hai chân trước lên như một cái que rồi nó vồ lấy một đồng vàng nào hiền ngay tận miệng nó.

Nó cắn gẫy mất một răng.

Rồi nó bèn chạy lui lại đàng sau gần mười thước đất, rồi khi nó lại tiến đến thì có ý nghĩ-ngợi sâu-xa mà cắn vàng cũng nhẹ-nhàng khiêm-tốn hơn.

Nó nói: « Sao mà cà-rốt nó khô quái thế này! Ôi! những con thằn-lằn nào nhặt của để lại cho con cháu mà không biết giữ vào một nơi ẩm ướt để cho còn nguyên chất bổ-dưỡng thì quả đã là mang tội nặng vậy. — Rồi nó lại nghĩ bụng rằng: thôi đành chịu là loài thằn-lằn vàng không tiến-bộ chút nào thật. Như ta đây, ta vừa mới ăn hôm nọ, mà ta nhờ trời không háu-ăn dại-dột như một con thằn-lằn vàng tầm-thường, ta để rồi

Et le kardouon se glissa vers le trésor, non directement, parce que ce n'est pas sa manière, mais en traçant de prudents détours; tantôt la tête levée, le museau en l'air, le corps tout d'une venue, la queue droite et verticale comme un pieu; tantôt arrêté, indécis, penchant tour à tour chacun de ses yeux vers le sol pour y appliquer sa fine oreille de kardouon, et chacune de ses oreilles pour en relever son regard, examinant la droite, la gauche, écoutant partout, voyant tout, se rassurant de plus en plus, filant un trait comme un brave kardouon, se retirant sur lui-même en palpitant de terreur, comme un pauvre kardouon qui se sent poursuivi loin de son trou, et puis, tout heureux et tout fier, relevant son dos en cintre, arrondissant ses épaules à tous les jeux de la lumière, roulant les plis de son riche caparaçon, hérissant les écailles dorées de sa cotte de mailles, verdoyant, ondoyant, fuyant, lançant aux vents la poussière sous ses doigts, et la fouettant de sa queue. C'était sans contredit le plus beau des kardouons.

Quand il fut arrivé au trésor il y plongea deux perçants regards, se raidit comme un bâton, se redressa sur ses deux pieds de devant, et tomba sur la première pièce d'or qui s'offrit à ses dents.

Il s'en cassa une.

Le kardouon silla de dix pieds en arrière, retournant plus réfléchi, mordit plus modestement.

« Elles sont diablement sèches, dit-il. Oh! que les kardouons qui amassent ainsi des tranches de carottes pour leur postérité sont coupables de ne pas les tenir dans un endroit humide où elles conservent leur qualité nourissante! Il faut convenir, ajouta-t-il intérieurement, que l'espèce du kardouon n'est guère avancée. Quant à moi, qui dînai l'autre jour, et qui ne suis pas, grâce au ciel, pressé d'un méchant repas comme un kardouon du com-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

khuân hết cả lại dưới gốc cây lớn trong sa-mạc ở giữa những ngọn cỏ đầm-đìa hạt sương của trời mát, khí lạnh của suối trong; rồi ta đến nằm ngủ bên cạnh, ở trên một đồng cát lăn-tăn êm-ái mà đợi cho ánh nắng giạng đông đến sưởi; và hễ khi nào chị ong vụng-về kia rật mình ở trong bông hoa tỉnh dậy bay liệng như một con mẹ điên-rồ mà kêu ve-ve đánh thức ta dậy, ta sẽ bắt đầu ăn một bữa cơm vua ngon nhất mà những loài thần-lằn vàng chưa từng được ăn bao giờ.»

Con thần-lằn mà tôi nói đây là một con thần-lằn thực-hành. Vì vậy, nó nói thế nào, nó làm như thế; ở đời được như thế cũng hiếm-có lắm! Ngay buổi chiều hôm ấy, tất cả đồng của cứ bị mang từng đống một ra nằm mát vô-ích ở trên cái thảm rêu tua-tủa những sợi nhung nặng chĩu xuống; ở trên cái thảm ấy thì có một cây lớn giương những cành có lá, hoa đẹp-đẽ ra, hình như để mời khách bộ-hành vào nghỉ một giấc êm-đềm ở dưới bóng vậy.

Rồi con thần-lằn vàng mệt nhọc kia nhắm mắt ngủ một giấc yên-lặng mà mơ-màng những rễ cây tươi-tốt.

Ấy là câu chuyện con thần-lằn vàng.

CHƯƠNG THỨ II

Anh Xãi-lùn

Hôm sau, anh Xãi-lùn là anh tiều-phu khốn-nạn cũng vì thấy nước chảy êm-ái dịu-dàng, lá cây tươi-tốt vo-ve mà đến chỗn ấy. Cái chỗn yên-tĩnh ấy thực là làm vui lòng cho cái tính lười-biếng tự-nhiên của Xãi-lùn, vì Xãi-lùn đi mãi chưa đến rừng, mà cứ theo thường-lệ của hắn, thì hắn chỉ có một điều mong sao cho chóng đến rừng thôi.

Chắc rằng khi Xãi-lùn còn sống không mấy ai biết đến hắn, vậy tôi xin nói để các anh em biết rằng Xãi-lùn là một đứa trẻ trong những đứa trẻ bất-hạnh kia, mà Tạo-hóa sinh ra chỉ cốt để cho chúng sống không thôi vậy. Người-ngợm hắn cũng khá xấu mà trí-khôn nó lại càng đụt lắm nữa. Tuy-nhiên, nó đơn-sơ và lành-hiền, nó không thể làm được việc ác, không thể nghĩ đến việc ác và cũng không thể nào hiểu được việc ác đến nỗi từ nó mới lọt lòng ra, nhà nó chỉ coi nó là một thứ người sâu-thẳm và đần-độn thôi. Xãi-lùn thường bị

mun, je vais transporter cette provende sous le grand arbre du désert, parmi des herbes humectées de la rosée du ciel et de la fraîcheur des sources : je m'endormirai à côté sur un sable doux et fin que la première aube vient échauffer; et, quand une maladroite d'abeille qui se lève, tout étourdie, de la fleur où elle a dormi, m'éveillera de ses bourdonnements, en tourbillonnant comme une folle, je commencerai le plus beau déjeuner de prince qu'ait jamais fait un kardouon.

Le kardouon dont je parle ici était un kardouon d'exécution. Ce qu'il avait dit, il le fit, c'est beaucoup. Dès le soir, tout le trésor, transporté pièce à pièce, rafraîchissait inutilement sur un beau tapis de mousses aux longues soies qui fléchissaient sous son poids. Au-dessus, un arbre immense étendait ses branches luxuriantes de verdure et de fleurs, comme pour inviter les passants à goûter un agréable sommeil sous son ombrage.

Et le kardouon fatigué s'endormit paisiblement en rêvant racines fraîches.

Ceci est l'histoire du kardouon.

CHAPITRE II

Xailoun

Le lendemain survint dans le même endroit le pauvre bûcheron Xaïloun, qui fut grandement attiré par le mélodieux glouglou des eaux courantes, et par le frais et riant froufrou de la feuillée. Ce lieu de repos flatta tout d'abord la paresse naturelle de Xaïloun, qui était encore loin de la forêt et qui, selon son usage, ne se souciait pas autrement d'y arriver.

Comme il y a peu de personnes qui aient connu Xaïloun de son vivant, je vous dirai que c'était un de ces enfants disgraciés de la nature, qu'elle semble n'avoir produits que pour vivre. Il était assez mal fait de sa personne, et fort empêché de son esprit; au demeurant, simple et bonne créature, incapable de faire le mal, incapable d'y penser, et même incapable de le comprendre; de sorte que sa famille n'avait vu en lui depuis l'enfance qu'un sujet de tristesse et d'embarras. Les rebuts humiliants auxquels Xaïloun était sans cesse exposé lui avaient inspiré de bonne

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

người ta khinh-bỉ chê-nhạo nhục-nhằn quá thành ra sớm đã sinh lòng thèm muốn đi ở một nơi hẻo-lánh. Ấy cũng vì thế mà người ta cho nó đi dẫn củi, vì những nghề khác nó ngu-suẩn quá không thể làm được; chẳng có thế mà suốt trong tỉnh ai cũng gọi nó là thằng ngốc Xãi-lùn thôi. Quả thế, trẻ con thường theo nó ở trong phố và reo cười một cách chê-nhạo rằng: « Tránh ra ! tránh ra cho nhà đạo-đức Xãi-lùn đi! Nhà đạo-đức Xãi-lùn là một tay tiều-phu đáng yêu nhất đời, là một nhà tiều-phu chưa dùng đến dìu bao giờ đó! Tránh ra, vì Xãi-lùn đang đi tìm ông anh họ là con thằn-lằn vàng ở quanh vệ rừng để bàn chuyện về khoa-học đó! Chao ôi là ông Xãi-lùn quý-hóa ! »

Và các anh em Xãi-lùn thấy Xãi-lùn đi qua cùng đỏ mặt thẹn-thùng một cách kiêu-căng trốn lánh đi cả.

Song Xãi-lùn cũng tảng-lờ như không trông thấy các anh em ruột thịt và lại nhe răng cười với lũ trẻ.

Xãi-lùn vẫn thường quen nghĩ rằng người ta khinh-bỉ nó và nhạo-báng nó hằng ngày, là vì người ta thấy nó ăn-mặc tồi-tàn chứ không phải vì người ta thấy chí nó đần-độn đâu ! Bởi thế nó mới yên-chí rằng con thằn-lằn vàng là một con vật được hưởng hạnh-phúc nhiều nhất của Hóa-công, vì khi nó đi lượn ở ngoài mặt trời thì nó đẹp nhất trong muôn loài sống trên trái đất, vì vậy nó tự hứa với nó rằng hễ khi nào làm quen chí-thiết được với con thằn-lằn vàng rồi thì nó sẽ diện những quần áo tết của nó đi ung-dung ở trong tỉnh để những cách trang-hoàng ấy làm choáng mắt các người thường-nhân.

Sức óc anh Xãi-lùn có thể nghĩ được đến đâu thì anh nghĩ nốt đến đấy mà nói thêm nữa rằng: « Vả chăng thiên-hạ thường bảo ta là cùng họ với thằn-lằn vàng, mà ta tự-thấy có lòng quyến-luyến với con vật danh-giá ấy thì cũng tự-biết thế vậy. Anh em ruột-thịt ta đã khinh-bỏ ta, vậy ta chỉ còn con thằn-lằn vàng là người có họ gần nhất với ta thôi, mà nếu nó tiếp-đãi ta tử-tế thì ta cũng muốn ở với nó, vì ta có thể dải giường bằng lá khô cho đêm đêm nó nằm ngủ được, và khi nó đã ngủ rồi ta có thể vun gọn giường nó mà đốt lửa sáng-sủa vui-tươi sưởi buồng cho nó trong khi mùa rét tới được. » Xãi-lùn lại nghĩ thêm rằng: « Chắc con thằn-lằn phải già trước ta, vì khi ta còn ngồi lòng mẹ, mẹ ta

heure le goût d'une vie solitaire, et c'était pour cela qu'on lui avait donné la profession de bûcheron, à défaut de toutes celles que lui interdisait l'infirmité de son intelligence ; car on ne l'appelait à la ville que l'imbécile Xaïloun — Les enfants le suivaient en effet dans les rues avec des rires malins, en criant : « Place, place à l'honnête Xaïloun, à Xaïloun, le plus aimable bûcheron qui ait jamais manié la cognée car voilà qu'il va causer de science avec son cousin le kardouon dans les clairières du bois. Oh ! le digne Xaïloun ! »

Et ses frères se retiraient de son passage en rougissant d'une orgueilleuse pudeur.

Mais Xaïloun faisait semblant de ne pas les voir, et il riait aux enfants.

Xailoun s'était accoutumé à penser que la pauvreté de ses vêtements entrait pour beaucoup dans les motifs de ce dédain et de ces dérisions journalières, car aucun homme n'est porté à juger désavantageusement de son esprit ; il en avait conclu que le kardouon qui est beau entre tous les habitants de la terre quand il se pavane au soleil, était la plus favorisée des créatures de Dieu, et il se promettait en secret, s'il pénétrait un jour dans les intimes amitiés du kardouon, de se parer de quelque mise-bas de sa garde-robe de fête pour entrer en se prélassant dans le pays, et fasciner les yeux des bonnes gens de toutes ces manificences.

— D'ailleurs, ajoutait-il, quand il avait réfléchi autant que le permettait son jugement de Xaïloun, le kardouon est, dit-on, mon cousin, et je m'en aperçois à la sympathie qui m'entraîne vers cet honorable personnage. Puisque mes frères m'ont rebuté par le mépris, je n'ai point d'autres proches parents que le kardouon, et je veux vivre avec lui, s'il me reçoit bien, quand je ne serais bon qu'à lui faire tous les soirs, une large litière de feuilles sèches pour son sommeil, qu'à border proprement son lit quand il s'endort, et qu'à chauffer sa chambre d'un feu clair et réjouissant, lorsque la saison devient mauvaise. Le kardouon peut vieillir avant moi, poursuivit Xaïloun ; car il était déjà preste et beau que j'étais encore tout petit, et que ma mère me le montrait en

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

chỏ nó và báo nó rằng : kìa con thằn-lằn vàng, thì nó đã nhanh-nhẹn và khấu-khỉnh lắm rồi — Trời ơi ! nhưng mà tôi biết lắm, tôi biết những cách trông nom người ôm và những cách ngọt-ngào làm cho người ôm được vui-vẻ lắm ! Nhưng chỉ tiếc vì thằn-lằn vàng nó khí khỉnh-khỉnh một tý thôi.

Mà quả thế, thằn-lằn vàng thường đôi-đãi những cách cầu-thân hằng-ngày của Xãi-lùn khí tệ quá. Hễ Xãi-lùn lại gần thì thằn-lằn chạy vào trong đống cát nhanh như chớp, mà đến chỗ mô đất hay là mô đá, nó mới đứng lại quay đầu nhìn Xãi-lùn một cách khỉnh-bỉ bằng hai con mắt sáng-quắc của nó; hai con mắt ấy đến kim-cương bảo-thạch cũng phải hờn muôn. Mà Xãi-lùn cũng nhìn nó một cách rất lễ-phép chắp tay báo nó rằng : « Ôi ! anh họ của tôi ơi ! Sao anh lại trôn-lánh tôi là người tri-kỷ đồng-tâm với anh như thế ! Tôi thích theo anh, hầu-hạ anh hơn là những anh-em ruột-thịt nhà tôi, tôi dẫu chết vì anh-em ruột-thịt tôi, tôi cũng vui lòng, song anh-em ruột-thịt tôi không được đáng quý và đáng yêu như anh. Nếu chẳng may mà anh cần một đứa đầy-tớ tốt thì xin anh đừng khỉnh bỏ thằng Xãi-lùn trung-thành này như các anh-em ruột-thịt tôi như vậy ! »

Nhưng con thằn-lằn vàng cứ đi mãi, thành ra Xãi-lùn phải giọt dài giọt vắn trở lại nhà với mẹ, vì anh họ của Xãi-lùn là con thằn-lằn vàng đã chẳng thèm nói với Xãi-lùn.

Ngày hôm đó mẹ Xãi-lùn giận Xãi-lùn, đánh Xãi-lùn và ân vai Xãi-lùn đuổi đi.

Bà ấy mắng Xãi-lùn rằng : — Bước đi, đồ khốn ! Bước đi với anh họ mày là con thằn-lằn vàng đi, vì mày không đáng có những họ-hàng khác nữa !

Xãi-lùn cũng vâng lời mẹ như thường rồi đi tìm anh họ thằn-lằn vàng.

Khi nó tới gốc cây rườm-rà những cành cỗi kia thì nó nói rằng : — Ô ! Ô ! con này hẳn không như những con trước nữa..! Anh tôi lại nghỉ ở dưới bóng cây này, ở chỗ suối chảy gặp nhau này, thật là trái hẳn với cái tính thường-nhật của anh tôi ! — Thật không bao giờ có cái dịp tốt nào được nói chuyện tâm-sự với anh ấy bằng cái dịp này ! — Nhưng mà, kìa ! sao anh tôi lại giữ cái gì ở bên cạnh mình đó ? Anh tôi định dùng những cái viên tròn ngộ-nghĩnh bằng chì sắc vàng này để làm gì ! Hay anh tôi định dùng để làm

disant: Tiens, voilà le kardouon! — Je sais, s'il plaît à Dieu, les soins qu'on peut rendre à un malade et les petites douceurs dont on l'amuse. C'est dommage qu'il soit un peu fier!

A la vérité, le kardouon répondait mal aux avances ordinaires de Xaïloun. A son approche il disparaissait comme un éclair dans le sable et ne s'arrêtait que derrière une butte ou une pierre pour tourner sur lui de côté deux yeux étincelants qui auraient fait envie aux escarboucles. Xaïloun le regardait alors d'un air respectueux en lui disant les mains jointes : « Hélas ! mon cousin, pourquoi me fuyez-vous, moi qui suis votre ami et votre compère ? Je ne demande qu'à vous suivre et à vous servir, de préférence à mes frères pour lesquels je voudrais mourir, mais qui me paraissent moins gracieux et moins aimables que vous. Ne rebutez pas comme eux votre fidèle Xaïloun, si vous avez besoin, par hasard, d'un bon domestique. »

Mais le kardouon s'en allait toujours, et Xaïloun rentrait en pleurant chez sa mère, parce que son cousin le kardouon n'avait pas voulu lui parler.

Ce jour-là sa mère l'avait chassé en le frappant de colère et en le poussant par les épaules:

— Va-t-en, misérable! lui avait-elle dit, va rejoindre ton cousin le kardouon, indigne que tu es d'avoir d'autres parents !

Xaïloun avait obéi à l'ordinaire, et il cherchait son cousin le kardouon.

— Oh! oh ! dit-il en arrivant sous l'arbre aux larges ramées, voilà vraiment bien du nouveau... Mon cousin qui s'est endormi sous ces ombrages, au confluent de toutes les sources, quoique cela ne soit pas dans ses habitudes ! — Une belle occasion, s'il en fût jamais, de causer d'affaire avec lui à son réveil. — Mais que diable garde-t-il là, et que prétend-il faire de toutes ces petites drôleries de plomb jaune, si ce n'est qu'il les ait préparées pour rajeunir ses habits? C'est peut-être qu'il est de noce. Foi de Xaïloun, il y a des dupeurs aussi au bazar des kardouons, car cette ferraille est

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

cho lôt da tré-trung lại chăng? Nếu không thể thì còn làm gì? — Ả dễ anh ấy có tiệc hẳn. Tôi dám đoán chắc rằng ở trong cửa hàng tạp-hóa của thằn-lằn vàng cũng còn có kẻ gian-giảo như vậy nhỉ, cái chỉ thô-tục như thế mà trong áo của anh tôi đây không có lấy một mảnh nào là không đáng gấp nghìn lần những cái kia hết cả! Nhưng thôi; nếu anh tôi có ý ăn-nói dễ-dàng hơn mọi khi thì tôi đợi để hỏi ý-kiến anh ấy xem ra làm sao cũng được; vì rằng tôi sẽ cùng ngủ xuống đây tiện-thể; vả lại tôi thính-ngủ lắm, anh tôi dậy thì tôi cũng tỉnh dậy ngay.

Khi Xãi-lùn vừa sắp nằm xuống thì hắn trợt nghĩ ra một ý rằng:

— Đêm thì lạnh, mà anh họ thằn-lằn vàng tôi thì không quen ngủ ở bờ suối, ở dưới rừng như tôi. Mà khí-trời buổi sáng thì cũng độc.

Xãi-lùn bèn cởi áo ra đắp lên mình con thằn-lằn một cách cẩn-thận hết sức để cho khỏi đánh thức nó dậy. Thằn-lằn cũng không thấy tỉnh dậy thật.

Khi hắn làm xong, hắn nằm xuống mà mơ-màng những tình-nghĩa với con thằn-lằn vàng.

Ấy là câu chuyện anh Xãi-lùn.

CHƯƠNG THỨ III

Thằng An-xin A-bốc

Ngày hôm sau, có một tên ăn-xin là Ả-bốc đến chỗ đó. Tên này giả-mạo đi chầy đến nhưng kỳ-thực thì đi tìm-kiếm những của-cải may mà bắt gặp.

Ả-bốc vừa lại gần suốt thì nhác thấy đồng vàng, nhìn toát một cái và tính đốt ngón tay, chỉ trong dây phút đã đánh giá được cả thẩy là bao nhiêu rồi. Nó vội kêu lên rằng:

— Thật là một cái hạnh-phúc bất-ngờ mà ông Trời rất có lòng từ-bi đã dành riêng cho hội ta, hội ta đã vất-vả tìm-tòi trong bảy nhiêu năm trời nay mới được gặp. Trời thật đã phúc-đức, lại để cái kho vàng này cho một con thằn-lằn hiền-lành với một thằng khôn-nạn ngu-ngốc canh-giữ, ý là để ta dễ chiếm được đó.

Tôi cũng phải nói để anh em biết rằng tên ăn-xin Ả-bốc này đã vì gặp luôn mà biết Xãi-lùn và thằn lằn vàng lắm.

tort grossière à la voir et il n'y a pas une des pièces du vieux pourpoint de mon cousin qui ne vaille mille fois mieux. J'attendrai cependant qu'il m'en dise son avis, s'il est d'une humeur plus parlante que de coutume, car je dormirai commodément à cette place, et, comme j'ai le sommeil léger, je me réveillerai aussitôt que lui,

A l'instant où Xaïloun allait se coucher il fut soudainement frappé d'une idée.

La nuit est fraîche, dit-il, et mon cousin le kardouon n'est pas exercé comme moi à coucher sur le bord des sources et à l'abri des forêts. L'air du matin n'est pas salutaire.

Xaïloun ôta son habit et l'étendit doucement sur le kardouon en prenant toutes les précautions nécessaires pour ne pas le réveiller. Le kardouon ne se réveilla point.

Quand il eut fait cela, Xaïloun s'endormit profondément en rêvant à l'amitié du kardouon.

Ceci est l'histoire de Xaïloun.

CHAPITRE III

Le faquir Ábhoc

Le lendemain survint dans le même endroit le faquir Abhoc, qui feignait d'aller en pèlerinage, mais qui cherchait en fait quelque bonne chape-chute de faquir.

Comme il s'approchait de la source pour se reposer il aperçut le trésor, l'enveloppa du regard et en supputa promptement la valeur sur ses doigts.

— Grâce inespérée, s'écria-t-il, que le Dieu très puissant et très miséricordieux accorde enfin à ma société après tant d'années d'épreuves, et qu'il a daigné mettre pour m'en rendre la conquête plus facile, sous la simple garde d'un innocent lézard de murailles et d'un pauvre garçon imbécile?

Je dois vous dire que le faquir Abhoc connaissait parfaitement de vue Xaïloun et le kardouon.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

A-bốc ngồi cách đó một vài bước mà nói thêm rằng:

— Trời thật là đáng khen hết mọi đường! Thôi từ đây từ-dã cái áo ăn-mày này, những bữa nhịn đói hằng-ngày kia cùng những cách hành-hạ thân-thể khổn-khổ ấy nữa. Ta sẽ đổi xứ và đổi nghề đi, và ta đến nước nào mà ta mến ở, ta sẽ mua cả một cái tỉnh tốt có thể sinh lợi cho ta nhiều được. Khi ta đã an-cư ở trong dinh ta rồi, quanh mình ta những hoa thắm hương thơm, ta chỉ có một việc tự-do khoái-lạc ở giữa đám hầu non tôi đẹp của ta, ta chỉ nghe tiếng đàn ngọt nhị hay của chúng mà nghỉ ngơi óc-trí ta cho được êm-ái dịu-dàng, mà tha-hồ uống những thứ mỹ-tửu ở trong cái chén vàng to nhất của ta. Ta làm cho ta già đi, thì rượu ngon lại sẽ làm vui lòng già này. — Chỉ có một điều là ta coi như cái kho này mang đi nặng lắm thì phải; mà đã là một ông lớn có nhiều đất-cát như ta, có nhiều tôi-tớ như ta, có nhiều lính-tráng như ta, lại chịu làm thay vào việc một thằng khuân-vác, thì dẫu chẳng ai coi thấy mặc lòng, thế nào cũng vẫn là một việc tôi-bất-tiện. Một ông vua một nước muốn cho con-dân mình kính-trọng thì phải tập-tành tự kính-trọng lấy mình đã. Vả chăng ta xem như cái thằng ngốc này nó đã đến đây có dễ chỉ để hầu-hạ ta thôi vậy. Nó khỏe hơn con bò như thế, nó tất mang hết cả vàng của ta đây đến một cái tỉnh mà ta sẽ ưng-ý kia; khi đến đó rồi, ta sẽ cho nó hết cả cái gia-tài ăn-mày mà hiện ta đang có ở thân ta bây giờ và một vài đồng tiền nhỏ của những hạng người hạ-lưu thường dùng nữa.

A-bốc tự-bảo mình như vậy xong rồi, chắc rằng đồng tiền của nó không còn nghi-ngờ gì về con thằn-lằn vàng và anh khôn Xăi-lùn kia nữa, hẳn chắc sự ấy cũng như chắc là con thằn-lằn không biết giá-trị đồng vàng ấy vậy, rồi hẳn cũng thấy mình không sao gượng không buồn ngủ một giấc êm-ái được, thành cũng dắc chí nằm xuống mà mơ-màng đến tỉnh của hắn đến nhà tắm của hắn đầy những mỹ-nữ hiếm-có nhất đời ở phương Á-đông cùng là rượu Schiraz của hắn đang bốc hơi ở trong những bộ chén vàng.

Ay là chuyện thằng ăn-xin A-bốc.

(Còn nữa)

Que le ciel soit loué en toutes choses! ajouta-t-il en s'asseyant quelques pas plus loin. Adieu la robe de faquir, les longs jeûnes et les rudes mortifications de corps. Je vais changer de pays et de vie, et acheter, au premier royaume où je me trouverai bien, quelque bonne province, qui me rapporte de gros revenus. Une fois établi dans mon palais, je ne m'occupe désormais que de me réjouir au milieu de mes jolies esclaves, parmi les fleurs et les parfums, et que de bercer mollement mes esprits au son de leurs instruments de musique, en sablant des vins exquis dans la plus large de mes coupes d'or. Je me fais vieux, et le bon vin égaye les cœurs de vieillards. — Il me paraît seulement que ce trésor sera lourd à porter, et il siérait mal en tous cas à un grand seigneur terrien comme je suis, qui a une multitude de domestiques et une milice innombrable, de s'abaisser à un office de porte-faix, même quand je ne devrais pas être vu. Pour que le prince du peuple attire à soi le respect de ses sujets, il faut qu'il soit accoutumé à se respecter lui-même. On croirait d'ailleurs que ce manant n'a pas été envoyé ici à d'autre fin que de me servir, et, comme il est plus robuste qu'un bœuf, il transportera aisément tout mon or jusqu'à la ville prochaine, où je lui ferai présent de ma défroque et de quelque basse monnaie à l'usage des petites gens.

Après cette belle allocution intérieure, le faquir Abhoc, bien certain que son trésor n'avait rien à redouter du kardouon ni du misérable Xaïloun, qui était aussi loin que le kardouon d'en connaître la valeur, se laissa entraîner sans résistance aux douceurs du sommeil, et il s'endormit fièrement en rêvant de sa province, de son harem peuplé des plus rares beautés de l'Orient et de son vin de Schiraz écumant dans des coupes d'or.

Ceci est l'histoire du faquir Abhoc.

(A Suivre)

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Bài tựa sách "Luân-lý Tập-đọc"

Đây là một bài tựa sách trích ở một quyển luân-lý rất hay viết bằng vận-văn, nhan-đề là « Luân-lý Tập-đọc», xuất-bản tại Hải-phòng. Tác-giả không muốn đề tên, nhưng người rất hâm-mộ Hội V. N. Th. N, nên đã cho phép bản-chí được đăng bài tựa này, và tiếp thêm một bài văn nữa, để tỏ tấm lòng của người cảm-tình với Hội. Chúng tôi rất cám ơn nhà chứ-tác, thật có bụng quý-hóa lắm, và mong rằng người sẽ ra tay phù-trợ cho bản-chí.

TÒA-SOẠN

Giống người-ta linh hơn muôn vật,
Ấy cũng vì tư-chất thông-minh :
Văn-Chương Luân-Lý, tính-tình,
Lễ-giời gồm đủ, kiếp-sinh vẹn-tuyền.

Xem những bực Thánh-Hiền chép lại,
Rặt những người chữ giỏi nết hay.
Soi gương chẳng thẹn mình nay,
Ở đời chẳng hổ Cao-giấy chở che,
Đem trung-hiếu làm bia muôn thuở ;
Lấy công-phu giả nợ một đời.
Sống không ăn uống cơm giời,
Thác không hưởng phí nhang người sùng-tin.

Khắp thế-giới tu rèn dân-chí,
Mượn Văn-Chương Luân-Lý làm khuôn :
Có Văn-Chương mới có khôn,
Có Luân-Lý mới sinh-tồn vẻ-vang ;
Có vẻ-vang nước-làng mới giỏi,
Có giỏi thời mới gọi Văn-Minh.
Văn-Minh, Luân-Lý càng tinh,
Cả cho muôn vật hóa-sinh cũng nhờ.

Ta với Tầu nước thờ quân-chủ,
Phàm cương-thường theo ở đạo Nho ;
Tam-hoàng, Ngũ-đế, Tứ-thư,
Dạy người Tâm-Chính, Thân-Tu, Gia-Tề.
Bởi nghĩa-lý uyên-vi khó hiểu,

Préface du "Luân-lý tập-đọc"

(Recueil de lectures morales en poèmes populaires)

Nous publions ci-dessous la Préface d'un recueil de Lectures morales publié à Haiphong sous le titre « Luân-lý-tập-đọc » L'auteur (que sa modestie ne nous permet pas de nommer) a bien voulu témoigner sa reconnaissance envers l'œuvre du F. E. A. en nous autorisant à publier cette très intéressante préface suivie d'un des chapitres de son œuvre. Nous lui en adressons ici nos meilleurs remerciements et exprimons l'espoir qu'il voudra bien nous accorder encore plus tard son excellente collaboration.

LA RÉDACTION

La supériorité de l'homme sur les animaux provient de ce qu'il est doué de l'intelligence du bien et du mal, et de la faculté d'étudier les lois de la nature par la science et la philosophie, et de les appliquer à sa vie par la morale qui doit lui permettre de vivre selon le désir de perfection qui est sa véritable raison d'être.

L'étude de la vie de tous les saints et grands sages de l'humanité nous apprend qu'ils furent tous des lettrés préoccupés des questions de développement moral. Ils n'eurent jamais à rougir devant le miroir de leur conscience non plus qu'à la face du ciel et de la terre. Tous offrirent leur vie en sacrifice à leur prochain et nous laissèrent le perpétuel exemple de leur fidélité à leur pays et de leur piété filiale. Ils méritèrent ainsi le riz du ciel et de la terre qui les nourrit pendant leur vie et le culte pieux qui, après leur mort, entoura leur mémoire.

Dans tous les pays du monde, la littérature est nécessaire au développement de l'esprit humain, l'instruction scientifique permet à l'homme de vivre selon la raison, l'éducation morale lui permet de vivre selon les plus nobles aspirations de son cœur : c'est par elle seulement que le pays peut devenir grand et fort. Une nation dont la civilisation est basée sur une telle morale peut seule être heureuse, car cette morale s'étend par contagion à tous ses habitants.

Notre pays d'Annam et l'ancienne Chine sont des pays dirigés par des souverains ; leur morale traditionnelle est basée principalement sur la doctrine de Confucius. Les livres Tam-Hoàng, Ngũ-Đế et Tứ-Thư apprennent aux hommes les principes d'une vie selon la justice et la bonté d'accord pour diriger leur famille, puis pour bien servir l'Etat. Ils contiennent aussi des principes précieux pour le développement des qualités profession-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Người độc-thư chẳng chịu nghiên-tinh
Trí-Tri, Cách-Vật, Ý-Thành,
Bỏ quên nước mới Văn-Minh kém đời.

Văn-Chương lại mỗi thời mỗi kém,
Luân-Lý ngày càng biến càng suy ;
Cách-Trí chẳng chịu bổ-di,
Nông, Thương, Kỹ-Nghệ lấy chi thịnh-hành !
Văn-Tự kém, Văn-Minh phải kém,
Nhân-Luân mòn, Nhân-Vật phải hao.
Văn-Chương, Luận-Lý âu-châu,
Càng ngày càng thịnh khác nhau lạ-lùng !
Cách-Trí đã chuyển-rung giời-đất,
Hóa-Học thêm bới móc huyền-vi.
Dân cường, quốc phú, vật kỳ,
Văn-minh thế-giới khác chi thiên-đường.
Gương nhật-nguyệt hào-quang chiếu khắp,
Tấu ngủ mê quáng mắt dậy liền.
Nước ta có phước, có duyên,
Nhờ ơn Đại-pháp chỉ-truyền hộ cho :
Lấy Quốc-Ngữ thay vô Hán-Tự,
Đem Pháp-Văn tuyển-cử nhân-tài.
Thịnh-hành năm mới độ mười,
Các khoa phát-đạt nhân-tài biết bao ;

Óc tư-tưởng âu-châu thấm-thía,
Động lương-tâm nghĩa-khí dồi-dào ;
Ghét nghề hút máu đồng-bào,
Nên gây một cái phong-trào bán-khai.
Phàm công việc chia tay cất nhắc,
Chẳng như xưa say giấc hoàng-lương ;

nelles et des connaissances scientifiques. Mais comme leurs lecteurs ne possédaient pas une connaissance suffisante de la signification très riche et très subtile des caractères employés, on crut que la science et l'industrie y étaient omises, le développement de ces pays en fut entravé et ils vinrent à se trouver, sous ce rapport, en état de grave infériorité relativement aux nations occidentales.

L'étude des littératures chinoise et annamite nous montre que les œuvres des descendants de ces grands sages furent bien inférieures à celles de leurs ancêtres, de plus, le défaut de développement scientifique empêcha le progrès du commerce, de l'industrie, de l'agriculture. Tout nous prouve que le degré de civilisation d'une nation et sa prospérité dépendent avant tout de l'instruction et de la morale de ses habitants. En Occident, la littérature scientifique et morale est en plein épanouissement, la physique, la chimie et les sciences naturelles aidées par les mathématiques arrachent à la nature tous ses secrets, le ciel et la terre sont émus du progrès de ces sciences réunies.

Grâce à ces progrès admirables, l'Europe est devenue riche et puissante. Comme le soleil et la lune, sa civilisation éclaire toute la terre de ses rayons qui ont tiré de son profond sommeil la vieille Chine elle-même.

Par un véritable privilège, notre pays d'Annam est protégé par la France qui le guide dans la voie du progrès. Au Tonkin, le Gouvernement du Protectorat a favorisé le développement scientifique en remplaçant les caractères chinois par l'écriture du Quốc-ngữ et a créé des examens spéciaux pour diriger vers un enseignement supérieur l'élite des collèges. En moins des dix années, nous pouvons déjà en constater les excellents effets en voyant un choix heureux se porter sur les lauréats des concours de ces grandes écoles.

Ces jeunes lauréats, imprégnés de plus en plus des généreuses idées de la civilisation européenne s'efforcent de les mettre en application dans leurs fonctions administratives. Ennemis des mœurs de concussion et d'exploitation qui transformaient certains mandarins en véritables vampires altérés du sang de leurs compatriotes, ils s'efforcent d'instaurer une ère nouvelle de grands progrès sociaux. D'autre part, on voit heu-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Tu-thư, ấn-cục, bác-chương,
Cách-trí kỹ-nghệ, nông-thương đượm-nhuần.
Ấy công việc Pháp-văn tổ-chức,
Thuộc công-phu Tây-học trùng-lưu.
Từ nay phát-đạt còn nhiều,

Chỉ lo giáo-dục Hạ-lưu muộn-màng
Học Quốc-ngữ bốn phương nức trí,
Sách Văn-Chương Luân-Lý ít-oi !
Văn-Chương kém ít cũng thôi,
Nhưng Luân-Lý kém ắt người phải nguy.
Trái gia-đạo phi-vi quốc-pháp,
Mất lương-tâm gian-ác lừa-nồng.
Cương-thường vẹn một tấm lòng,
Lợi nhà, ích nước hiếu-trung hẳn tuyền.
Việc Nhân-đức tưởng nên thi-thố,
Đem tâm vào Công-quả nhớn-nhao,
Trước là giãi tấm Lòng-Đào,
Sau là góp với Đồng-bào Thiện-tâm.
Sách-bốn-Chữ : Ngũ-Luân, Tứ-Đức,
Ba mươi chương sau trước Phổ-thông,
Việc-Làm, Nhời-Nói, Tấm-Lòng,
Mảy-may chẳng chút thẹn-thùng sai ngoa.

reusement les gens instruits apprécier chaque jour davantage les professions industrielles et commerciales au lieu de n'aimer que le seul mandarinat. Le développement du journalisme, la création d'imprimeries, de librairies nouvelles favorisent le progrès de la littérature, et par l'application des sciences et des arts professionnels, le commerce, l'industrie et l'agriculture prennent aussi un essor nouveau. Tels sont les progrès déjà réalisés grâce à ces jeunes gens qui ont reçu l'instruction française. Ils nous permettent les plus beaux espoirs.

Mais l'éducation de la classe moyenne est encore, nécessairement, beaucoup moins avancée, et c'est elle qui nous préoccupe le plus. Presque tout le monde sait lire le quôc-ngữ, mais les livres d'instruction générale et de morale en langue annamite sont encore assez rares ; on peut à la rigueur se passer momentanément d'ouvrages purement littéraires, mais il n'en va pas de même pour les livres de morale, qui sont absolument indispensables. Ceux qui, faute de tels livres, vivent sans aucun principe moral, sont exposés à commettre les pires méfaits et à amener la ruine de leur famille qu'ils sont incapables de diriger, et par là, de leur pays. Leur conscience n'ayant pu se développer, ils sont abandonnés à toutes leurs inclinations mauvaises, tandis que les hommes élevés selon les principes de la morale rendent les plus grands services à leur famille et à leur patrie.

Convaincu que la publication d'ouvrages moraux est une des meilleures œuvres de bienfaisance qui puissent être faites par l'homme de bonne volonté, nous avons décidé de nous y consacrer le plus possible. Nous y aurons aussi notre récompense parce qu'une telle œuvre, en nous mettant en contact plus étroit avec ces questions, contribuera peut-être à nous faire aimer davantage encore la vertu. Le petit livre que nous voulons mettre à la portée de la classe moyenne est un manuel d'une trentaine de pages écrites sous la forme poétique la plus usitée des vers de quatre mots et où l'on trouvera les notions les plus usuelles de la morale annamite. J'affirme que mes intentions sont pures et bien telles que je viens de les exposer et que je n'aurai jamais rien à en dissimuler devant mes lecteurs.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Đối cùng quốc-gia và xã-hội

Của nhà soạn sách «Luân lý tập đọc» làm.

Đạo Nho dạy bảo: người có tam-cương,

Nặng nhất quân-vương, ta nên vẹn nghĩa. Vua là Chúa-Tể, nắm mực cầm cân, cai-quản bách-thần, vỗ yên trăm họ; đối cùng vũ-trụ, vua bực trí-tôn, của cải nước non, thuộc về vua tất, ngọn rau tấc đất, ta đội ơn vua, vậy phải kính-thờ, tận trung báo đáp.

Lại ơn Đại-Pháp, bảo-hộ nước ta, bình-trị giúp vua, mở-mang dân-trí, nông thương kỹ nghệ, phát-đạt thịnh-hành; cách-trí vệ-sinh, cứu dân độ thế, công to như bể, tình nặng như non, mình phận tôi con, nghĩa ân phải trọn.

Tài sơ đức mọn, chẳng được cử quan, đem tâm trung-can, giãi bầy lòng đỏ, thời ta phải giữ; pháp-luật thi-hành, làm dân hiền-lành, vui lo doanh-nghiệp; hiếu trung nghĩa tiết, hòa thuận gia-phong, kẻ lợi thương công, thanh-hoán thuế-lệ.

Bốn phương lặng-lẽ, nhà nước mừng vui, mưa móc khắp nơi, tứ dân cộng-hưởng.

Việc chi cao-thượng, chủ-nghĩa ích chung, nhà nước bằng lòng, cho ta giúp đỡ, ta nên theo đó, thành-kính giúp vào, góp với đồng-bào, tỏ lòng biết nghĩa.

Người ta có thế, nhân-đạo mới toàn, được tiếng trung-can, được nhời nghĩa-khí.

DEVOIRS ENVERS LE GOUVERNEMENT ET LA SOCIÉTÉ

Par l'auteur du Luân-lý tập-đọc.

Suivant les principes de la morale de Confucius, nous avons à remplir trois devoirs principaux : Loyalisme envers le Roi — Fidélité conjugale — Piété filiale.

Le premier de tous les devoirs est le loyalisme envers notre souverain, que nous devons observer à tout instant. Il est le gardien des traditions sacrées, le propriétaire de toutes les terres annamites, celui qui veille à la grandeur du peuple annamite devant le Ciel et la Terre. Notre respect, notre amour et notre fidélité lui sont acquis à tout instant.

La grande nation française protège généreusement notre pays; c'est grâce à elle que notre Empereur peut gouverner dans la sécurité et avec le secours des lumières d'une civilisation moderne très perfectionnée. C'est grâce à elle aussi que l'intelligence du peuple se développe davantage et que le commerce, l'industrie et l'agriculture réalisent de grands progrès. Par les applications sociales de la science et principalement de l'hygiène, le gouvernement français donne la prospérité à notre pays et le bonheur à ses habitants : Son amour pour nous est élevé comme la montagne, notre reconnaissance envers lui doit être profonde comme la mer.

Les mandarins ont aisément l'occasion de témoigner leur loyalisme. Pour nous, simples habitants, nous devons le manifester de la façon suivante :

1o Respecter les lois et règlements en vigueur;
2o Nous adonner consciencieusement au commerce, à l'industrie et à l'agriculture en vue de leur développement.
3o Observer une conduite parfaite par le respect, la reconnaissance, la fidélité, la loyauté;
4o Bien organiser notre famille afin de faire régner une entente harmonieuse entre tous ses membres;
5o Ne pas perdre notre temps qui est dû au pays,
6o Payer l'impôt avec empressement.

Si nous observons ces principes, le gouvernement, encouragé par la tranquillité du pays et le loyalisme de ses habitants, pourra plus aisément consacrer tous ses efforts au développement du pays, et les bienfaits qu'il ne cesse de répandre sur toutes les classes du peuple (lettrés, agriculteurs, industriels et commerçants), en seront augmentés.

Enfin, lorsque certaines œuvres utiles à l'intérêt général et accueillies avec bienveillance par le Gouvernement nous demandent leur appui, nous devons leur apporter généreusement notre contribution pour donner ainsi le meilleur témoignage de notre sincère esprit de solidarité.

Tels sont les principaux devoirs d'un bon citoyen.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Khuyên ai kén vợ

Thơ tứ-tuyệt

Soạn-Giả : HỒ-TRỌNG-HIẾU

I

Lấy vợ khuyên ai kén vợ hiền,
Kén người đức-hạnh bậc chân-chuyên.
Tốt duyên gặp được người như nguyện,
Giá nọ nhà vàng đúc cũng nên.

II

Lấy vợ khuyên ai kén vợ xoàng,
Cần chi giầu-có với quan-sang.
Quý-hồ nội-trợ tề-gia giỏi,
Cái cảnh gia-đình mới vẻ-vang.

III

Lấy vợ khuyên ai cốt chữ tình.
Xin đừng vì lợi, chớ ham danh!
Mấy người tiểu-kỷ vì danh-lợi,
Khó chọn cùng nhau nghĩa tử-sinh.

IV

Lấy vợ không nên kén vợ giầu;
E rằng ỷ của lại khinh nhau.
Hổ thay cái tiếng nhờ lưng vợ!
Tiếng ấy anh-hùng há chịu đâu.

CONSEILS A CEUX QUI VEULENT SE MARIER

POÉSIE

par HỒ-TRỌNG-HIẾU

I

Jeunes gens qui allez vous marier, je vous conseille de choisir une femme douce.
Que votre future soit vertueuse, travailleuse et sérieuse;
Si vous aviez le bonheur de rencontrer une femme semblable,
Vous pourriez lui édifier un temple d'or pour abriter ses précieuses qualités.

II

Jeunes gens qui allez vous marier, je vous conseille de choisir une femme simple.
Ne regardez pas aux richesses ni aux honneurs.
Exigez seulement qu'elle soit bonne ménagère
Et le bonheur règnera dans votre foyer.

III

Jeunes gens qui allez vous marier, je vous conseille d'honorer avant tout ce beau caractère dont le sens est : "Amour."
N'ambitionnez pas les vains honneurs, n'ayez pas en vue les questions d'intérêt.
Les petits esprits qui ne recherchent dans le mariage que l'intérêt ou les honneurs,
N'auront jamais une vie conjugale parfaite.

IV

Jeunes gens qui allez vous marier, ne choisissez pas les femmes riches.
Je crains que, s'enorgueillissant de leurs richesses, elles ne vous méprisent.
Honteuse est la réputation de ceux qui veulent vivre de leurs femmes.
Un homme honnête ne doit pas supporter cette infamie.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

V

Lấy vợ không nên lấy ả-đầu ;
Hoa tàn, nhị rữa, tiết còn đâu !
Chỉ quen nghề-nghiệp nhà son-phấn ;
Chẳng trách phương-ngôn đã có câu (1)...

VI

Lấy vợ không nên lấy vợ nhiều.
Một bà thôi cũng đủ thương yêu.
« Đa nhân-duyên, lắm đường phiền-nhiễu »
Cả lẽ làm chi tổ ỷ-èo.

(1) Phương-ngôn rằng : lấy quan, quan cách ; lấy khách, khách về Tàu ; lấy nhà giầu, nhà giầu hết của.

* * *

Nhiều người có tư-tưởng cao xa, ý kiến hay và đúng. Các tư-tưởng ấy, các ý-kiến ấy có giá-trị gì, nếu họ không có thể thi-hành được ?

* * *

Chúng ta nên giữ cẩn thận cái tính tôn-trọng nhưng phải triệt cái tính sợ-hãi. Chỉ sợ hãi cái tính sợ hãi : Sợ hãi là hiển-hiện cái lòng nô-lệ.

NGUYỄN-HÒA

V

Jeunes gens qui allez vous marier, n'épousez pas les [chanteuses !
Ce sont des fleurs fânées, aux étamines flétries qui ont [perdu leur pureté.
Ces femmes ne sont habituées qu'à la vie des maisons [de plaisir. (1)

VI

Jeunes gens qui allez vous marier, ne prenez pas plusieurs [femmes.
Une dame suffirait à votre amour.
Trop d'amour vous causerait des ennuis.
La polygamie amène la discorde sous le toit familial.

(1) Nous avons un proverbe qui dit avec juste raison : « Quand une chanteuse épouse un mandarin, ce mandarin sera révoqué ; quand une chanteuse épouse un Chinois, ce Chinois finira par s'en aller en Chine ; quand une chanteuse épouse un richard, ce richard verra sa fortune s'envoler. »

* * *

Plusieurs ont des pensées élevées, des conceptions bonnes et justes. Mais que valent celles-ci, s'ils sont incapables de les mettre en pratique ?

* * *

Gardons précieusement le respect, mais faisons la guerre à la peur. Ayons peur de la peur : elle est le signe de la servitude.

NGUYỄN-HÒA

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Cho khỏi lắm nhời

Của Toà Soạn

Hội chúng tôi vừa phải một nhà báo ở Bắc-kỳ công-kích rất dữ. Nhưng chúng tôi lấy điều ấy làm mừng, vì có nhiều lẽ như sau này:

Một là sự công-kích đó hiển-chứng rằng công-quả của chúng tôi đã thành-đạt.

Hai là nhờ sự công-kích đó mà chúng tôi được dịp minh-tỏ cái chất-tính của bản-hội.

Ba là sự công-kích đó lại chứng-tỏ rằng việc của chúng tôi làm đây không thể chê-trách được, vì những người nhẫn-tâm kia, muốn phá đổ, đã định ý sẵn từ một năm nay rồi, mà bây giờ không tìm được một điều nào quả-tang hoặc là ngôn-luận hay là văn-từ trong những nơi chính việc hành-động của chúng tôi, để làm cớ công-kích, nay họ cùng cách mới đem kiếm chuyện vu-vơ khác nói cạnh, đổ lẫn vào việc của chúng tôi, và lại công-kích lây cả đến những người khác, hội khác không có can-dự gì tới việc Hội chúng tôi đây.

Bốn là nhân những chuyện công-kích đó, chúng tôi lại được thêm nhiều bạn Annam tỏ tình thâm-hiểu yêu-mến một cách cảm-động quý-hóa, như mới rồi một nhà buôn-bán thường, « Hiệu Trâu-Vàng » tự lòng đem lại cúng cho bản-hội 150$, và nhiều người khác có viết thơ lại an-ủy chúng tôi một cách cảm-động vô-cùng, nay xin đăng một bức ở dưới này để độc-giả chư-tôn xem mà mầng thay cho chúng tôi.

Vậy nay bất-đắc-dĩ phải đăng ở dưới này mấy bức thơ mà chúng tôi đã viết trả lời tờ báo kia, xin chỉ đăng độc một lần này thôi, để từ đây khỏi phải nói đến những chuyện bất-tiện ấy nữa. Nếu sau chúng tôi còn bị công-kích thì những bức thơ này cũng là đủ để thưa lại với đảng kia. Chúng tôi mong làm việc khác còn hơn là việc đấu-thuyết. Vả lại xem trong bài trả lời bức thơ thứ hai của chúng tôi thấy thuyết-giả tìm đường nói cạnh đến việc tư của chúng tôi, là một việc thật danh-giá hẳn-hoi mà họ lại khéo đem bầy-đặt lộn-đảo một cách quỷ-quái tinh-ma khiến cho độc-giả vô tình

Pour n'en plus parler

Par la Rédaction

Notre œuvre a été l'objet de vives attaques de part d'un journal du Tonkin. Nous nous en sommes réjouis pour plusieurs raisons:

1° Ces attaques sont la meilleure preuve de notre succès.

2° Elles nous ont permis de donner quelques explications utiles sur le caractère de notre œuvre.

3° Elles ont montré à tous les lecteurs de bonne foi que cette œuvre est irréprochable puisque des personnes aussi désireuses de lui nuire n'ont pas pu, après un an d'expectative, trouver contre elle le moindre fait, parole ou écrit, dans cette œuvre elle-même et non à côté, pouvant motiver un reproche quelconque, et puisqu'elles ont dû se contenter d'allusions et d'imputations vagues et dépourvues de tout fondement, et d'attaques contre des personnes et des sociétés autres que les nôtres.

4° Elles nous ont procuré de nombreux témoignages infiniment touchants de la compréhension et de la reconnaissance de nos amis Annamites, tels que le geste de ce modeste commerçant à l'enseigne du «Buffle d'or» venant nous apporter une souscription de cent cinquante piastres, ou que ces nombreuses lettres dont l'une est publiée plus loin.

Pour ne plus parler de ces pénibles questions, nous publions ci-dessous une fois pour toutes les réponses que nous avons adressées à ce journal. Elles sont valables pour toutes les attaques que nous pourrions subir à l'avenir. Nous avons mieux à faire que de la polémique et nous estimons de plus que notre adversaire s'est disqualifié en recourant, dans sa réponse à notre 2ème lettre, à une allusion à notre vie privée, qui concerne d'ailleurs un fa it hautement honorable mais qu'il a présenté à ses lecteurs avec une habileté diabolique qui permet à chacun d'eux de comprendre

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

phải tin nhầm trái hẳn với sự thực, lại vừa để cho thuyết-giả có cách nói là thật-thà chớ không bầy-đặt man-trá, chúng tôi tưởng người dùng cái thủ-đoạn đó thì thực là đã tự-hạ mất phẩm-giá của mình. Cái cách đê-tiện ấy lại càng thêm nguy-kịch từ đó (xin xem bài đầu-đề là « De Huế » ở trong l'Avenir du Tonkin ngày 19 Mai mới rồi thì rõ). Không biết làm sao thuyết-giả kia lại không sợ những độc-giả thấy cách đê-tiện như thế thì ắt phải sinh ra tức-giận chê-cười. Còn chúng tôi đây sẽ không chịu hạ-giá mà đối nhời, chỉ chăm làm công-việc của chúng tôi theo hướng trung-dung, chớ tuyệt-nhiên không can-dự đến tôn-giáo, nhờ hết cả các nguồn-suối trong-sạch bổ-dưỡng khí-lực chớ không câu-nệ mà phải hỏi tên những nguồn-suối ấy là gì, và chúng tôi tôn-kính hết các bậc đạo-đức dốc lòng về cái ý-tưởng cao-thượng, dẫu những bậc ấy có ở chung một nhà với những người lòng-trơ dạ-ác đang công-kích chúng tôi kia, thì chúng tôi cũng hết lòng kính-trọng những bậc đạo-đức ấy.

* * *

Một vài bức thơ trả lời về việc đã nói ở trên này
(Chỉ có bản chữ tây thôi)

exactement le contraire de la vérité, tout en laissant à l'auteur a possibilité de dire qu'il n'a pas altéré celle-ci. Ce procédé déshonorant a été renouvelé et aggravé depuis (voir article intitulé « de Huế » dans «l'Avenir du Tonkin» du 19 Mai dernier .) Nous ne comprenons pas comment leur auteur ne craint pas de provoquer l'indignation de ses lecteurs en s'abaissant ainsi. Pour nous, nous ne nous mettrons pas à son niveau en lui répondant. Nous continuerons notre œuvre dans le sens de la neutralité religieuse la plus absolue, en puisant notre force à toutes les sources pures sans leur demander leur nom, et en rendant hommage aux qualités d'abnégation de tous les hommes qui sont mus par la recherche d'un idéal.... même s'ils habitent sous le même toit que ceux dont nous avons à subir en ce moment l'incompréhension et la vilénie.

* * *

Quelques lettres écrites à ce sujet
(texte français seulement)

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

1ere Réponse

Monsieur le Directeur,

J'ai l'honneur de vous demander de bien vouloir insérer la réponse suivante à l'article paru dans « l'Avenir du Tonkin » en date de ce jour, sous le titre « un intéressant extrait. » Cet article me mettant en cause, ainsi que mon œuvre du « Foyer des Etudiants Annamites » je vous prie d'insérer cette réponse in-extenso dans votre prochain numéro, au même emplacement que l'article en question.

Il est parfaitement inexact que mon œuvre du Foyer des Etudiants Annamites soit une œuvre de propagande protestante, comme le laisse entendre l'information incomplète que vous reproduisez. Cette œuvre est destinée exclusivement au développement moral de la jeunesse annamite ; tout espèce de propagande religieuse y est strictement prohibée, toute discussion ou simple allusion religieuse aussi bien que politique y est formellement interdite (voir articles 2 et 23 de nos statuts).J'ai toujours veillé scrupuleusement à l'observation de ces prescriptions importantes, et la meilleure réponse à de telles imputations est mon œuvre elle-même : toutes les personnes qui ont bien voulu prendre la peine de la suivre depuis ses débuts, au lieu de se contenter de documentations de seconde main ou d'allusions vagues sont éclairées sur ce point. Je n'ai cessé de travailler à ce développement moral de la jeunesse annamite en m'appliquant à établir la transition entre le passé et l'avenir. Maintenir chez ces jeunes-gens l'attachement au passé en ce qu'il a d'excellent, c'est-à-dire en tout ce qui concerne les qualités particulières à leur race et tout particulièrement le respect des parents, des anciens, des sages, de tous ceux qui détiennent l'autorité nécessaire au développement de tout pays. Leur faire apprécier davantage encore tout ce que la France leur apporte généreusement en les initiant à la civilisation moderne, et exalter ainsi leurs sentiments de reconnaissance envers notre pays. Faire d'eux des hommes qui, ayant au fond du cœur le sentiment du grand devoir de solidarité, seront prêts à tout instant à sacrifier leur vanité, leur ambition ou leur cupidité à l'intérêt général de leur pays en nous aidant de tout leur cœur dans la belle tâche que la France a assumée ici, et non pas des vaniteux qui, ayant rejeté tout ce qu'il y avait de précieux dans leur passé sans avoir pu encore, en un temps trop court, assimiler les principes essentiels de notre civilisation, s'élancent fièrement dans la vie sans aucun critérium moral, sans autre idéal que celui de l'enrichissement, de l'avancement à tout prix, nous exposant ainsi, avec eux-mêmes, aux pires catastrophes. Le but est assez élevé et la tâche assez difficile pour se suffire à eux-mêmes.

L'œuvre du F. E. A. a été créée sur ma seule initiative personnelle : d'une part parce que j'éprouve une profonde sympathie pour ce pays et ses habitants, en raison non seulement de leurs qualités, mais de leurs défauts même que je n'ignore pas et qui méritent qu'on se penche vers eux avec compassion, d'autre part parce que j'ai vu là, après la guerre, une très belle occasion de servir encore la France avec toutes mes forces. A la fin de la guerre, j'ai entretenu de mon projet le Dr J. Mott, directeur général de l'œuvre des Foyers qui se trouvait de passage à Paris. Il avait fait attribuer des sommes extrêmement élevées à l'œuvre *strictement neutre au point de vue religieux* des Foyers du soldat qui ont rendu à la France, pendant la guerre, ces plus éminents services, en contribuant très fortement à relever le moral du combattant après les évènements de 1917. (Le maréchal Pétain a hautement apprécié leur action et l'a favorisée le plus possible). J'ai intéressé le Dr Mott à mon projet, et j'ai obtenu de lui l'attribution d'un crédit non renouvelable destiné à m'aider dans la création de mon œuvre. J'ai demandé que ce crédit, qui sera définitivement épuisé l'an prochain me soit envoyé par acomptes, ce qui m'est fait par délégation, par le Y. M. C. A. de Shanghaï. Je ne suis donc en aucune façon « agent des Y. M. C. A. » comme on a prétendu ; ils n'interviennent que comme délégataires du Dr. Mott que l'élévation, de son esprit place bien au-dessus des querelles politiques ou religieuses : je fais mon œuvre personnelle, avec mes statuts personnels sans aucune confusion avec ceux des Y. M. C. A. Et cette œuvre qui se produit au grand jour a suffisamment fait ses preuves de patriotisme élevé, de parfaite tolérance et de neutralité religieuses pour que toute insinuation ou affirmation contraire, soit interdite maintenant aux personnes de bonne foi. Au reste, tout ceci n'a rien d'occulte ; le nom du Dr Mott figure au tableau des membres fondateurs qui décore notre salle de réunions, son portrait y est affiché, plusieurs articles de journaux indochinois (Bulletin de l'instruction publique de mars dernier, compte rendus par la presse de ma conférence à Huê, etc. . .) en ont parlé, et j'ai exposé tout ceci non seulement au public, mais aussi aux plus hautes personnalités de l'administration qui étaient parfaitement renseignées avant que vous ayez cru devoir vous charger de ce soin.

D'un autre côté, il est parfaitement exact que j'ai des convictions religieuses et que je crois avoir le droit de les servir *dans ma vie privée*, comme je l'entends. J'estime même avoir droit, ce faisant, à la même tolérance, au même respect dont je ne cesse d'user envers tous ceux qui pensent autrement que moi-même. J'ai donc cru devoir, pour le service de ces convictions, accepter de faire partie de

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

façon purement bénévole, d'une mission *d'études* envoyée en Indochine il y a seize mois par les Protestants français pour étudier quelles seraient les possibilités de création d'une mission chrétienne (sous une forme protestante) *tout à fait française* parmi les Annamites. Je crois — comme vous — que l'esprit chrétien contient une grande force de développement par le don généreux de soi-même qu'il enseigne aux hommes, et qu'il doit être capable de donner aux Annamites les plus belles qualités qui leur manquent encore ou qui sont chez eux insuffisamment développées *J'estime qu'il y a place pour tout le monde sous le soleil* et que tout en respectant scrupuleusement le travail religieux de la mission catholique, composée d'hommes sincères et animés du plus bel esprit d'abnégation, il est possible que certains protestants aient aussi à faire du bien à certains Annamites – et ils sont très nombreux — qui restent en dehors du catholicisme, aussi bien, d'ailleurs que du vrai confucianisme et du vrai bouddhisme — et j'ai pensé que je servais bien mes convictions en acceptant de guider de mes avis privés le jeune pasteur inexpérimenté (M. Soulier que vous nommez) qui avait été désigné pour cette étude. Il était d'ailleurs bien entendu que mon œuvre du Foyer resterait ce que j'avais toujours voulu qu'elle fût : strictement neutre au point de vue religieux. Aucun lien... économique, ne rattachait cette œuvre ni moi-même au protestantisme français à qui j'ai beaucoup donné. J'ai d'ailleurs été avisé officiellement par des personnalités protestantes les plus autorisées de ce qu'aucun soutien ne sera jamais donné à mon œuvre de ce côté en raison précisément de ce caractère de neutralité religieuse que je tiens essentiellement à lui garder. J'ai donc tenté d'aider ce jeune pasteur de mes avis, et, lorsqu'il a été rappelé en France, j'ai aidé aussi le plus que j'ai pu, en attendant l'arrivée de son remplaçant, le jeune évangéliste annamite qui était venu avec lui. Le remplaçant en question étant arrivé, je me suis complètement effacé, estimant avoir fait tout mon devoir et, peut-être, bien davantage, et ai cessé de m'occuper de cette mission d'études qui créait des malentendus tels que celui qui nous occupe en ce moment.

Tout ceci n'a rien, je pense, que de fort honorable et ne regarde personne. Le conservateur des hypothèques des X a le droit de fréquenter la Loge en dehors de ses heures de bureau, le Président du tribunal de Y peut assister régulièrement aux offices religieux : il serait inconvenant et d'un spectacle pénible qu'on se permit de critiquer leur tâche en se mêlant de leur vie privée, en ce qu'elle a de plus intime, surtout lorsqu'ils donnent eux-mêmes l'exemple de la tolérance et du respect des opinions d'autrui. Ce seraient là procédés

de basse polémique électorale qui seraient jugés à leur valeur par tous les gens de cœur, et qui feraient une bien mauvaise propagande morale à ceux qui y auraient recours. Je m'empresse d'ailleurs d'ajouter que j'ai bon espoir que ceci ne se produira certainement pas pour moi du côté de la mission catholique. J'ai eu le privilège de rencontrer dernièrement à Huê un prélat catholique qui est une grande et noble figure, et un missionnaire catholique qui est un homme de cœur et un savant. Je suis persuadé de ce que, si ces hommes étaient ici, ils comprendraient mon attitude et s'inclineraient devant elle. J'ajouterai que plusieurs jeunes gens catholiques font partie de ma Société : ils n'y ont jamais entendu et n'y entendront jamais, la moindre critique directe, ou par allusion, à leurs croyances que je respecte. Mes convictions religieuses me placent d'ailleurs personnellement au dessus de toutes les religions, quelle qu'elles soient (affirmation qui vous paraîtra bien choquante, ce que je regrette vivement) et, encore une fois, elles n'interviennent en rien dans mon œuvre du Foyer, sinon par la force qu'elles peuvent me donner pour poursuivre une tâche qui est bien loin d'être toujours aisée. J'ajouterai enfin que tout ceci non plus n'a rien d'occulte, et que, par un scrupule de conscience peut-être exagéré, j'en ai informé la plupart des hautes personnalités du gouvernement local.

Une anecdote pour terminer. Un jeune Annamite lauréat de l'Université de Hanoi m'a fait dernièrement, tout spontanément, et en dehors du Foyer, la déclaration suivante : « Je suis catholique, j'ai suivi votre œuvre depuis de début avec la plus grande attention, persuadé d'avance que vous ne tiendriez pas votre promesse de neutralité religieuse. J ai été très touché de constater combien vous l'avez observée scrupuleusement, et j'admire et aime votre œuvre pour cette raison. Je dois vous dire qu'il n'en est pas de même d'un autre côté : la mission catholique nous défend de nous faire inscrire au Foyer, et a fait démissionner un grand nombre des membres de votre œuvre » J'ai fermé l'oreille à ces propos et ai changé la conversation. S'il y a eu vraiment parmi les catholiques quelques braves gens isolés qui aient fait preuve d'un tel sectarisme, ils comprendront certainement d'eux-mêmes, plus tard, ce que leur attitude a eu de fâcheux et la regretteront. Il suffit pour cela de leur laisser le temps de comprendre. Ceux qui n'y parviendront pas au cours de cette existence terrestre le feront lorsque, comme le Nicodème de l'Evangile « Ils seront revenus au monde plusieurs fois »

Veuillez agréer, Monsieur le Directeur, l'assurance de ma considération distinguée.

P. MONET

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

2ème (et dernière) réponse

Monsieur le Directeur,

Je regrette d'être encore obligé de vous demander d'insérer dans votre plus prochain numéro la réponse suivante, au même emplacement que votre nouvel article de ce jour intitulé «Ne nous égarons pas».

Vous me reprochez de «noyer sous un flot sous un déluge de phrases, l'essentiel de la question». Que faites-vous donc au cours des deux colonnes et demie de votre «réponse» où je ne vois pas un mot concernant le fond de l'affaire ?

Il ne suffit pas de laisser entendre, par une confusion habilement entretenue entre ma vie privée et mon œuvre du Foyer, que cette dernière est une œuvre de propagande protestante. Il faudrait prendre un fait concret quelconque, quelque phrase prononcée ou écrite au cours de cette œuvre, dans cette œuvre elle-même (et non à côté) prouvant qu'il en est ainsi. Ceci, vous ne le faites pas, et vous ne le ferez jamais (à moins de donner l'hospitalité au mensonge, ce dont vous êtes évidemment incapable), car cela n est pas, et ne sera jamais. *Votre* « flot», *votre* « déluge » de paroles, destinés à donner l'illusion de cette preuve impossible, et pour cause, sont le meilleur témoignage de l'inanité de cette controverse.

Quant aux allusions que vous faites au soi-disant caractère politique des Y. M. C. A. dont vous savez parfaitement que je ne fais pas partie bien que vous continuez à le laisser entendre, allusions destinées à jeter un doute sur le patriotisme *élevé* (je récidive) de mon œuvre, je n'y répondrai point. Pendant que vous exerciez avec distinction au Tonkin (évidemment en raison de votre âge), vos talents de polémiste, d'assureur et de gros propriétaire, je fréquentais assidûment certains endroits assez malsains en Artois, à Verdun, en Champagne, dans la Somme, à Reims et en Italie. Après deux blessures, je répartais trois fois au front malgré l'interdiction des médecins et finalement réformé avec 80 °/. d'invalidité, j'estimais que le meilleur emploi à faire des forces qui me restaient encore, et de mes ressources était de revenir en Indochine, non pas pour y « piquer des piastres au formol », mais pour y travailler de tout mon cœur, dix heures par jour et plus, au service bénévole de l'œuvre française dans ce pays, au développement moral de ces Annamites pour qui l'on peut mieux faire que de leur reprocher durement des défauts, parfois involontairement aggravés par nous-mêmes... Monsieur le Directeur, j'espère pour vous et pour votre journal, que de telles insinuations

ne se répèteront pas. Si elles devaient se renouveler, ce n'est pas à ma réputation qu'elles nuiraient, mais à l'estime qu'on peut avoir pour ceux qui s'en feraient l'écho complaisant. Je vous préviens dès maintenant que je n'y répondrai jamais autrement que par mon œuvre elle-même qui en sera toujours la meilleure réfutation.

J'ignore totalement ce « livre de ma famille » (The Christian occupation of China) dont vous citez cet intéressant extrait. Il me paraît possible qu'il ait, en effet, par suite d'une documentation incomplète, erronée, et bien antérieure à mon départ de France, commis le premier cette confusion entre mon œuvre personnelle, strictement neutre au point de vue religieux, du F. E. A., et la mission *d'études* dont j'avais consenti un temps à m'occuper, et qui ne concerne que ma vie privée. Je vais lui envoyer toute rectification utile, et vous suis fort obligé de me l'avoir signalé.

Je répète ici pour résumer :

1° Que ces deux questions sont parfaitement distinctes, que la seconde ne regarde personne, et que j'ai complètement cessé de m'occuper de cette mission d'études.

2° Que mon œuvre du F.E.A. m'est strictement personnelle qu'elle a toujours été et sera toujours parfaitement neutre au point de vue religieux.

3° Que le protestantisme français lui-même m'a fait connaître qu'il ne la soutiendrait jamais précisément en raison de cette neutralité. (Ecrire ainsi à un « superpasteur » Incroyable . . . et pourtant vrai).

Toute allégation, imputation ou allusion contraire, même noyé sous «un flot», «un déluge» de paroles est de valeur exactement nulle contre ces faits. De plus elle témoigne d'un fâcheux esprit de jalousie sectaire. S'attaquer à des œuvres qui s'appliquent à faire le plus de bien possible autour d'elles, que ces œuvres s'appellent Jardins d'Enfants ou Foyer des Etudiants Annamites, pour la seule raison qu'elles ne sont pas au service d'un certain parti, s'efforcer de décourager ceux qui y consacrent toutes leurs forces et de détacher d'eux les personnes qui pourraient les aider, ce n'est pas commettre une bonne action. Je persiste à croire que vous n'êtes pas, ce faisant, le porte-paroles d'une Mission qui doit certainement s'efforcer aussi à faire de bien, et qui — n'est-ce-pas ? — n'a pas d'autre but que celui-là ?

Vous avez récemment répondu à un article de C. M, documenté et fourni d'arguments sérieux, par deux (oui, deux) articles dont l'argument essentiel était une agréable série de calembours du meilleur goût sur le nom du Dr Peter, et le verbe péter. Pour déconcertantes que puissent être de telles productions dans le journal d'un fin

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

lettré comme vous, je crois qu'il eût été préférable que vous me répondissez aussi sur ce ton. De la sorte, le « flot », le « déluge » en question n'aurait pas fait ressortir, pour le lecteur impartial, le manque complet d' arguments au fond, de votre controverse.

Croyez-moi, Monsieur D. . . vous avez mieux à faire pour le service de votre cause que d'essayer d'étrangler tout ce qui se permet d'être bon et grand en dehors de vous. Ne vous donnez pas tant de peine vour mon œuvre. L'an prochain, elle aura épuisé définitivement le crédit alloué par le Dr J. Mott, elle a l'assurance formelle de ne pas être soutenue par les protestants français. . . et il est peu probable qu'elle le soit par vous. Il est donc fort possible qu'à ce moment, le combat finisse faute non pas de combattant (je serai toujours « un peu là »), mais de nerf de la guerre, ce qui est beaucoup plus grave encore. Attendez donc tranquillement que cette heure ait sonné. . . à moins que vous ne préfériez travailler d'ici-là, dans le même esprit généreux à la priver d'avance de tous les appuis locaux qu'elle pourrait espérer obtenir. S'il vous plaît de vous livrer plus avant à cette œuvre de bien », ce n'est pas moi qui vous en empêcherai, ayant bien autre chose à faire que de la polémique... Mon œuvre répondra à la vôtre. Si vous restez dans la vérité des faits, vous ne pourrez que m'approuver ; si vous vous en écartez, je répondrai à la colomnie comme tout homme d'honneur doit savoir le faire ; par un silence méprisant. Mais évidemment cette supposition est dépourvue de toute vraisemblance... Veuillez donc, je vous prie, me la pardonner.

Veuillez agréer, Monsieur le Directeur, l'assurance de ma considération distinguée.

P. MONET.

UNE DES LETTRES ANNAMITES REÇUES A LA SUITE DE CES ATTAQUES

(Nous la reproduisons sans aucune modification)

Hanoi le 10 Mai 1923.

Monsieur le Directeur,

Il ne m'appartient pas de vous apprécier, de vous remercier et de vous féliciter, mon indignité me fait un devoir de laisser ce soin à-d'autres plus qualifiés que moi.

Mais serait-il inconvenant de venir vous parler avec simplicité à vous qui n'êtes pas du nombre de ceux qui cherchent à effrayer les petits, les faibles ou les timides ! Aussi, acceptez, je vous prie, Monsieur le Directeur, l'hommage de mon profond respect.

Signé =. . . . (1)

P. S. 1· Excusez-moi de vous présenter cet écrit en brouillon, car une petite indisposition et le manque de temps ne me permettent pas de le mettre au propre dans un papier à lettre plus convenable.

Je ne signe pas l'écrit ci-joint pour ne pas attirer l'attention d'un public souvent moqueur, peu indulgent, sur sa misérable personne.

2· Un petit aveu: la tentation satisfaite, un combat se produit en moi : d'un côté, vous présenter ma lettre serait pour moi une petite occasion de vous témoigner ma reconnaissance, car personnellement je vous dois uu peu, sinon beaucoup, de l'autre côté, un article qui regarde trop votre personne privée pourrait faire taxer son auteur de flatteur renard de la fable . . . Cette dernière objection m'a complètement démonté, et j aurai déchiré la lettre si quelques uns des amis du Foyer ne m'avaient poussé à compter sur votre bon sens qui connaît la valeur des choses et qui sait distinguer l onction d'un cœur simple avec les artifices d'une intelligence orgueilleuse que l'ambition émeut.

J'écris ce que mes yeux ont vu, ce que mon petit cerveau me permet de comprendre, parce que j'ai la démangeaison de le faire et parce qu'un exercice de composition ne me ferait pas de mal, moi qui tremble, et ce n'est par sans raison, à l'approche de mon examen.

« L'ECRIT » JOINT A CETTE LETTRE.

Hanoi le 9 mai 1923

Monsieur et cher Directeur,

Pardonnez-moi de la liberté que je prends de vous exprimer franchement les sentiments que votre belle attitude m inspire. Si la maladresse de ma plume m'empêche de m'exprimer en bon et élégant français du moins je suis rassuré que la vive affection que vous avez pour ma race vous aidera à deviner le sens de mes paroles.

Depuis ces derniers temps, la sympathie respectueuse que m'inspire votre noble conduite dans l'œuvre bienfaisante du Foyer, grandit jusqu'à tel point qne jene puis cacher plus longtemps mon émotion.

(1) Notre ami, qui sait qu'un écrit ne doit jamais être anonyme, même avec les meilleures intentions, a signé ici bien lisiblement, mais nous ne croyons pas devoir publier son nom

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Le succès de la brillante campagne de propagande que vous avez faite dernièrement ; les vifs applaudissements et les approbations de vos beaux discours ; l'expression de gratitude et la souscription généreuse que vous ont values vos nobles sentiments de la part de notre Roi, Sa Majesté, l'Empereur d'Annam ; les dons généreux des membres bienfaiteurs, de tous ces beaux résultats qui couronnent vos efforts désintéressés, je me réjouis. Mais ce n'est pas là, ce qui me subjugue, ce qui force mon respect, qui excite mon admiration. Je suis ému devant les façons injustes dont certains esprits mal éclairés vous ont traité en retour de votre méritoire dévouement pour la Jeunesse Annamite.

Comment rester insensible quand on a tous les jours sous les yeux, une belle famille française que l'abnégation condamne à une vie très simple qui fait contraste avec tant d'autres qui ne pensent qu'à soi, et quand on sait qu'elle pourrait avoir comme les autres une maison bien grande, un jardin bien beau, bien à soi, loin des regards profanes, faire ses quatre volontés matin et soir, sans se gêner en rien ! Comment ne pas aimer, respecter, honorer l'homme qui vous aime ardemment, qui s'abaisse discrètement pour vous aider de tout son pouvoir, qui cherche à vous mettre à l'aise par tant de bienveillance, de délicatesse exquise et de dévouement affectueux !

Comment n'être pas ému de voir celui qui paie généreusement, sans compter, et de son temps et de sa personne pour une œuvre si désintéressée, si nécessaire, ennuyé dans sa réputation et dans ses intentions les plus louables par quelques esprits inquiets ou trop pessimites qui trouvent mauvais tout ce qui ne vient pas d'eux !

Ah! il serait intéressant si c'est possible de savoir ce qu'ils ont fait ou voudraient faire pour le bonheur de la Jeunesse Annamite qui mérite tant de compassion, qui a un si grand besoin d'affection, d'encouragement dans la situation actuelle des choses, pour vouloir empêcher, détruire une œuvre aussi humaine qu'est celle du Foyer des Etudiants Annamites!

On a bien vu certains gens faire quelque bien aux Annamites, mais en retour de leurs bienfaits ou de leurs services, ils veulent et exigent de la part de ceux-ci un témoignage perpétuel de reconnaissance et de soumission qui vous ôterait fatalement l'envie d'aborder de pareils bienfaiteurs prétentieux. Oublie-t-on donc que la manière de donner vaut mieux parfois que ce qu'on donne et le beau conseil qui veut que la main gauche ignore ce que la main droite donne !..

Non, malgré ces cris, ces calomnies, ces suppositions qui vous mettent en cause, celui qui vous connaît, qui vous voit à l'œuvre, témoin désintéressé de votre désintéressement pourra affirmer avec

tout son honneur d'homme que vous n'êtes pas venu en Indochine pour être maître, vivre grassement à la faveur d'un travail strictement limité, mais pour servir une cause de la plus haute humanité ! Oui, parce que vous avez le sens profond de vos devoirs de Français, de maître, de formateur, de protecteur du peuple Annamite, que vous venez servir de toutes vos forces la nation annamite par la formation de ce qui fera demain sa force et son espoir.

Au lieu de vous contenter comme certains de montrer de loin à cette Jeunesse la voie de la civilisation et de l'accabler d'amers reproches de son infériorité, de sa faiblesse et de ses infirmités, vous venez à elle avec toute l'affection de votre cœur, vous vous chargez de guider ses pas incertains, de raffermir sa confiance, de remonter son courage et même d'égayer son front assombri parfois par des visions terrifiantes de cette bête grossière, avide et hautaine qu'on appelle l'Egoïsme.

On ne veut pas croire à vos nobles idées, parce qu'on n'a pas dans le cœur cette force, cette ardeur, cette générosité amoureuse qui vous poussent vers cette chétive Jeunesse pour lui servir d'appui, lui apprendre à marcher à s'élever sans heurt au niveau des peuples avancés.

Heureusement vous n'êtes pas homme à reculer devant les dangers, encore moins devant ces ennuis quand votre conscience vous commande de marcher. Je suis sûr que vous avez la ferme conviction que votre belle œuvre s'épanouira splendide et portera des fruits délicieux qui nourriront et fortifieront cette chère Jeunesse Annamite à laquelle vous vous dévouez corps et âme.

La cause que vous servez est assez grande, assez noble pour que vous soyez heureux d'avoir l'honnenr, la joie et la consolation de pouvoir souffrir et mourir pour elle, pour la France. Ce qui a du prix s'achète ; ce qui ne coûte rien, ne vaut rien.

Excusez-moi, Monsieur et cher Directeur, de mon enthousiasme naïf qui choque votre modestie, car je rencontre sur mon chemin si peu d'hommes comme vous, capable d'une telle œuvre humanitaire, que je nis e pucomprimer ces sentiments qui s'échappent pêle-mêle de mon admiration.

Oh ! comme on est heureux de rencontrer un cœur généreux et compatissant quand on est bousculé partout par l'égoïsme individuel et tant d'autres vices détestables.

Veuillez agréer, Monsieur et cher Directeur, l'expression de mes sentiments respectueux.

UN JEUNE NHA-QUÊ

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Nous publions encore ici une lettre reçue le 19 mai, avec la dédicace suivante : « Copie d'une lettre adressée à M. D. Directeur de « l'Avenirdu Tonkin », que l'écrivain a l'honneur de transmettre à M. Monet qui pourra la faire insérer.... Hommage d'un admirateur »,

Nous la citons pour montrer seulement que cette campagne peut provoquer chez certaines personnes des réflexions tout opposées à celles qu'on aurait voulu susciter, *mais sans nous associer personnellement aux considérations relatives à certaines confessions religieuses, tenant à rester toujours en dehors de ces questions,* et toujours convaincu que des attaques comme celles que nous avons subies n'engagent que leur auteur personnellement. (Nous avons supprimé quelques mots qui pourraient paraître défavorables à certaines personnes).

Une curieuse lettre ouverte à Monsieur D. . . . . .

Je n'ai pas plus l'honneur de vous connaître que le Capitaine Monet et encore moins que le Docteur John Mott mais, vraiment cette campagne que vous menez depuis une quinzaine contre le Foyer desEtudiants Annamites semble de plus en plus insipide, voire même odieuse à tous les gens sensés et d'après ce que j'entends dire de tous côtés vous ne rencontrerez d'approbation que du côté de rares . . . . . , ou des . . . . . bien entendus.

Voilà une œuvre que tout le monde, — l'Administration Supérieure en tête—encourage que vous voulez absolument, et en employant tous les moyens, anéantir. En quoi vous gêne-t-elle donc tant ?

Vous insinuez d'abord qu'elle semble patronnée par des personnes d'une autre confession que la vôtre — ce qui est loin d'être démontré d'après les lettres parues dans votre propre journal—puis, grief autrement grave à vos yeux—,que l'œuvre en question aurait reçu des dons *de source américaine.*

Ce sont tout au moins les raisons que vous mettez en avant pour essayer dejustifier votre œuvre de destruction, mais c'est faire preuve en la circonstance d'un sectarisme incroyable.....

Si des dons ou subventions venaient de source inconnue ou d'étrangers ennemis,vous auriez pour vous toute l'opinion publique,mais vraiment en quoi un Docteur américain peut-il vous porter tant ombrage ??

Est-ce qu'en France on n'a pas accueilli avec la plus grande reconnaissance en pleine guerre—et encore maintenant du reste,les dons américains excessivement importants qui ont permis la création de cette Société Franco-Américaine du Foyer du Soldat qui a rendu et rend tant de service ? Aucun journal, si . . . . . fût il, n'a émis la moindre protestation et il aurait été fort malreçu du reste.

Est-ce-que d'autres notabilités américaines, autrement connues encore que ce Docteur John Mott, telles que Rockfeller, Carnegie, etc n'ont pas subventionné en France des quantités d'institutions et œuvres diverses et pourquoi ce qui fut reçu par la France avec profonde reconnaissance ne le serait-il pas en Indochine ? Tout bon patriote devrait, au contraire, se réjouir de voir affluer des dons de provenance américaine pouvant contribuer à remonter notre change, surtout pour une bonne œuvre.

Quant à ce Capitaine Monet-que vous prenez si violemment à parti — quel mal peut-il donc bien causer à vos missions ?? Il s'agit pourtant là d'un bon Français ; or, vous n'insinuez plus qu'il s'agit d'étrangers quand on voit en Indochine à la tête de vos Foyers... ..... des Pères espagnols, voire même Mgr R. de A.? Y trouve-t-on tellement à redire et pourtant l'Espagne, leur patrie, n'a pas été, comme l'Amérique à nos côtés pendant la guerre ?

Entendez-vous également protester parce que le grand chef de l'..... ....., ..., n'est pas français mais italien, ou parce que les .... françaises reçoivent des dons venant de l'étranger : Denier de St. Pierre, Canada, etc . . . ? ? On pourrait le faire au même titre que vous. . . .

De tous les côtés l'on voit subitement affluer des dons pour l'œuvre que vous combattez en ce moment si vivement et tous les journaux de Haiphong et d'Hanoi -- sauf le vôtre, comme par hasard -, citent même un don de 150$ — de la part d'un Annamite ; serait-ce là le résultat plutôt inattendu de la réclame que vous faites à cette association sans vous en douter ?

Voyez-vous, cher Monsieur . . . . . exercez donc votre talent, que je me plais à reconnaître, pour des campagnes contre les maîtres-chanteurs : là tous les honnêtes gens seront pour vous ; mais,par contre, n'oubliez pas que toutes les campagnes de gens sectaires qui devraient se souvenir du mal que la fameuse révocation de l'Edit de Nantes a causé à l'époque à la France ne font que contribuer à faire prendre l'....., ...deplus en plus en grippe.

Je ne suis intéressé en aucune façon,croyez le bien, dans cette œuvre du Foyer des Etudiants Annamites et n'y connais même personne ; c'est uniquement écœuré par cette campagne que vous entreprenez que je vous adresse la présente et j'espère que vous voudrez bien l'insérer dans votre journal au même titre que celle que vous avez publiée sous la rubrique « Une curieuse lettre ».

Pour vous démontrer que ce n'est pas non plus un sectarisme d'un autre ordre qui m'a guidé, je signerai en vous présentant mes hommages

UN LIBRE PENSEUR QUI N'EST PAS..../ .....

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Une intéressante Histoire

par P. MONET

AVIS : Un nouvel article paru le 19 mai nous oblige à compléter notre article précédent par celui-ci. C'est la dernière fois que nous faisons allusion à de telles attaques auxquelles nous ne répondrons plus que par le silence.

Le journal qui nous a attaqué avec violence, opposant un sectarisme agressif à une attitude de tolérance bienveillante et respectueuse dont nous ne nous sommes jamais départi a employé, nous l'avons dit d'autre part, des armes qui déshonorent ceux qui en font usage. N'ayant pu trouver aucun fait à critiquer dans notre œuvre, il s'est permis dans son numéro du 11 mai de s'attaquer à notre vie privée, ce qui est déjà bien peu reluisant. Mais, circonstance aggravante, il l'a fait en recourant à un procédé plus vil encore que la calomnie : l'allusion perfide qui laisse entendre au lecteur exactement le contraire d'une vérité tout à fait honorable pour celui qui est visé; ce qui permet à l'auteur de tels écrits de faire un mal aussi grand, tout en lui permettant de se soustraire habilement à un juste châtiment, et de protester, au besoin, de la pureté de ses intentions en laissant entendre que ce sont ses lecteurs qui l'ont mal compris ! Lorsqu'un homme cultivé qui prétend mettre son réel talent au service des grandes et nobles causes a recours à de tels procédés, c'est fini, il est jugé: Sa culture générale ne pouvant lui permettre d'ignorer la bassesse de son action, c'est un cynique qui commet sciemment une vilénie parce qu'il escompte l'impunité.

Quelle que puisse être la considération dont il sera entouré par des observateurs non renseignés, nous savons à partir de ce moment que sa valeur morale est certainement bien inférieure à celle de telle de ses victimes dont nous ignorons tout, mais en constatant seulement qu'il se plaît à l'insulter après l'avoir frappée et grièvement blessée. A partir de ce moment, nous cessons de le connaître et nous n'accueillons plus ses vilénies que par un silence méprisant. On ne se bat pas avec la boue.

Trouvant insuffisante cette première vilénie, l'écrivain en question l'a renouvelée, dans son numéro du 19 mai, (article intitulé « De Huê ») par l'emploi d'un procédé identique : on fait allusion à un incident où celui dont on a juré la perte a été volé, (ou quelque chose d'approchant !..) et l'allusion est présentée de

telle façon que tout lecteur comprendra presque fatalement que ce volé a eu... le rôle exactement opposé!... C'est tout à fait charmant ! . . . Nous ne nous abaisserons jamais, en lui répondant, au niveau de celui qui est capable de recourir à de tels moyens. Nous le méprisons simplement. Mais il ne saurait en être même à l'égard de ses lecteurs qui sont fort honorables, et que nous ne pouvons que plaindre sincèrement de recevoir d'une telle source leur documentation. C'est pour ces lecteurs que nous croyons devoir, comme suite à la vilénie du n° du 19 mai, raconter ici cette «Intéressante histoire» que nous aurions peut-être, sans cela, gardée pour nous. Nous comptons sur la loyauté des lecteurs de l'article en question qui pourraient lire maintenant ce récit, nous comptons, disons-nous, sur leur loyauté impartiale pour leur faire un devoir de répandre le plus possible cette anecdote autour d'eux afin de rétablir la vérité et d'édifier chacun sur la valeur morale de celui qui emploie contre nous de telles munitions .

* * *

On trouvera d'autre part le texte de la conférence de propagande que nous avons donnée dans les différents chef-lieux de province du Tonkin, ainsi qu'à Huê, Vinh et Thanh-hóa. A la suite de cette conférence nous remettions chaque fois au Résident Chef de province, une grosse enveloppe contenant des listes de souscriptions de grand format soigneusement préparées: il y avait une liste pour chacun des phu, huyên ou châu de la province et chaque liste portait, avec un numéro d'ordre, l'indication de la circonscription administrative à laquelle elle était destinée; à chacune d'elles était épinglée une série d'imprimés en quôc-ngữ contenant des renseignements sur l'œuvre du F.E.A. Ces listes étaient remises par M.M. les Résidents aux mandarins qui assistaient en général à la conférence et elles devaient être mises par eux en circulation parmi leurs administrés. Ces mêmes mandarins recueillaient les sommes souscrites et les envoyaient avec les listes correspondantes au Résident qui nous renvoyait le tout, généralement après 3 ou 4 mois.

Or les listes qui nous furent renvoyées peuvent se classer en deux catégories :

Les uns étaient couvertes d'inscriptions d'écritures très diverses (souvent en caractères) indiquant bien nettement, dans

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

chacune des colonnes, le nom et l'adresse des souscripteurs, la somme souscrite par eux et *leur signature*. Ces listes étaient totalisées par le mandarin, certifiées par lui, revêtues de sa signature et de son cachet. On voyait qu'elles avaient bien circulé dans la circonscription en question, et elles dégageaient une bonne ordeur de probité et de travail consciencieusement fait. Parfois le mandarin, au lieu de faire circuler nos listes, avait préféré faire établir des listes partielles (généralement par canton); ces listes établies le plus souvent en caractères sur papier annamite, étaient totalisées, arrêtées et certifiées, *et épinglées comme pièces justificatives* à nos grandes listes qui ne portaient alors que le relevé de ces listes partielles, dûment arrêté et certifié aussi par le mandarin. Bien que le principe de listes partielles distinctes des nôtres soit mauvais, c'était, là encore, du travail probe et consciencieux.

Mais d'autres listes présentaient un aspect bien différent: Manifestement, elles n'avaient pas circulé. Elles ne portaient que quelques rares noms, le plus souvent sans signatures. Elles n'étaient pas certifiées. Leurs inscriptions étaient toutes de la même main, etc.... Visiblement elles avaient été entièrement faites par une seule personne dans le calme discret d'un bureau. Aucune liste partielle authentique n'y était jointe comme pièce justificative.... Et faut-il l'ajouter, le plus souvent le chiffre infime qu'elles portaient laissait rêveur en camparaison de l'importance territoriale de la ciconscription à laquelle elles correspondaient.

Le moins qu'on puisse dire de ces listes est qu'elles étaient bien loin de dégager la même bonne odeur de probité que les premières....

Que faire en pareil cas ? Garder pour soi ses réflexions et se contenter de remercier chaleureusement le Résident de Province pour un travail dont il avait bien voulu s'acquitter de façon purement bénévole puisque notre œuvre n'est pas officielle. C'est ce que nous fîmes toujours en pareille occurence et particulièrement pour l'une des plus importantes provinces du Tonkin que nous désignerons algébriquement par A.

Malheusement, certaines complications surgirent bien malgré nous. Un mois et demi, après avoir reçu ces listes de la province de A, nous vîmes arriver au Foyer trois très modestes nha-quê du phu de B, canton de C, village de D. Et ces trois pauvres gens

m'apprenaient qne chacun d'eux avait versé 25$ pour le F. E. A; deux de leurs amis du même village, dont ils me donnaient les noms, avaient souscrit aussi chacun 25$; ces sommes avaient été versées par eux directement au tri-phu qui leur en avait délivré un reçu en caractères qu'ils me remirent contre copie. Ces cinq habitants avaient donc à eux seuls versé 125$ pour un même village. Ils me disaient que leur canton avait souscrit 585 $. et que, puisqn'il y avait 9 cantons dans le phu, cette circonscription avait donc dû me transmettre une somme élevée. Ils ajoutaient qu'ayant appris que leur versement de 25 p. leur donnait droit à nn titre de membre bienfaiteur et n'ayant rien reçu, ils avaient conçu quelque inquiétude et avaient fait deux jours de voyage pour venir se renseigner auprès de moi.

Je fus assez surpris de la déposition de ces habitants. Ils paraissaient sincères et leurs reçus semblaient bien authentiques. Mais ils m'apprenaient que leur seul canton avait souscrit 585 p., alors que toute la *province de* A (non pas même le phu de B, mais toute la province) ne m'avait envoyé qu'environ 200 $. Je consultai donc aussitôt la collection des listes des souscriptions de la province de A, et, parmi celles-ci, la liste du phu de B. *Cette liste portait 4 noms*: celui du *tri-phu*: 6p. et celui de 3 *chefs* de canton, *inscrits pour 6, 5* et 6p.=*Total*=23p *!...* Ces 4 inscriptions n'étaient suivies d'aucune signature. Ces constatations se passent, je crois, pour tout spectateur impartial, de tout commentaire.... Les trois plaignants ajoutaient que ce mandarin jeune et très actif, était extrêmement dur pour ses administrés qu'il pressurait indignement. Ils me faisaient savoir que ce tri-phu s'était livré à une propagande des plus actives en faveur de ces souscriptions, (Je ne dis pas en faveur de notre œuvre!...), qu'il avait fait publier dans toutes les communes de longs manifestes en caractères exhortant très fortement ses administrés à souscrire pour le F. E. A. dont il faisait un long et éloquent éloge; ils me remirent un exemplaire de ces manifestes.

Les listes avaient été établies par cantons mais les fonds n'avaient pas été versés aux chefs de canton: les souscripteurs les avaient remis directement au tri-phu qui leur délivrait reçu. Il était donc bien établi, sous réserve de la véracité de ces dépositions:

1.) Que le tri-phu avait gardé par devers lui les fonds reçus, moins le petit pourboire de 23$ qu'il avait bien voulu transmettre au Foyer.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

2.) Qu'il avait gardé aussi par devers lui les listes de souscriptions établies par canton.

3.) Qu'il avait porté, sur ma liste imprimée, un relevé fantaisiste ne comportant, pour tout le phu, que 4 noms et 23p. Il faut bien noter ici que les 125p. de mes déposants avaient été versées au tri-phu le 16 janvier (d'après leurs reçus), alors que la liste renvoyée par celui-ci avait été établie au début de février. Au moment où il l'avait établie, il avait donc déjà par devers lui depuis quinze jours, tout au moins cette somme de 125p. et les noms de ces souscripteurs, et il avait cependant omis de les faire figurer sur la liste renvoyée au Résident et, par celui-ci, au Foyer. A la date du 13 Mars où je recevais les témoins, ces sommes étaient toujours en la possession du mandarin et aucune liste complémentaire ne m'avait été envoyée. Je ne sais pas si j'ai l'esprit mal tourné, mais ceci me parut fort clair, trop clair, hélas! . . . .

Je me rendis donc aussitôt accompagné de mes trois témoins (qui repartaient le lendemain matin) auprès d'un haut magistrat de Hanoi. Il me reçut très aimablement, me fit savoir, par pure obligeance et confidentiellement, que selon lui, le Procureur de la République ne serait pas compétent parce que, l'œuvre étant privée, il n'y aurait pas concussion, mais plutôt détournement ou abus de confiance envers un particulier, ce qui relèverait du tribunal de A. Il me dit que je pouvais adresser une plainte au Procureur de la République et que celle-ci serait transmise au chef-lieu de province pour enquête et suite à donner.

Je redigeai donc immédiatement la plainte dont on trouvera le texte plus loin; je l'étayai d'un dossier comprenant les reçus délivrés aux plaignants et le manifeste du mandarin exhortant les habitants à souscrire. Je demandais qu'une enquête fût ouverte relativement à ces faits et que cette enquête fut étendue aux phû et huyện voisins dont les listes de souscription présentaient l'aspect . . . peu favorable que j'ai décrit plus haut, Puis j'avisai directement et verbalement l'administration supérieure de ma démarche qui fut entièrement approuvée.

Quinze jours se passèrent . . . . je n'entendis plus parler de rien. J'écrivis au Procureur de la République pour demander quelle suite avait été donnée à cette affaire. Il s'en enquit immédiatement, et m'envoya trois jours après, la réponse qu'il

venait de recevoir sur sa demande du juge de paix à compétence étendue du tribunal de A. Cette réponse lapidaire est publiée plus loin. On se contentait de me faire savoir que le mandarin en question, appelé chez ce magistrat avait aussitôt versé au greffe une somme de 325$ qu'on tenait à ma disposition ; on voulait bien ajouter que si ce mandarin n'avait pas fait ce versement plus tôt, c'était parce qu'il attendait que les autres souscriptions fussent recouvrées, mais qu'elles ne l'avaient pas été, les souscripteurs n'ayant pas versé les sommes promises.... Et c'est tout . . . . On trouvait donc tout naturel : 1° Qu'au début de février, ce mandarin détenteur depuis deux semaines d'une somme assez élevée ait établi une liste *totalisée* à 23 p. où il passait sous silence ces versements et n'indiquait même pas quel d'autres souscriptions seraient envoyées ultérieurement — 2°) Qu'il ait gardé par devers lui pendant deux mois et demi sans en rien dire cette somme d'au moins 325$, et ait attendu d'être appelé chez le président du tribunal pour sortir de sa poche cet argent qu'il y avait secrètement gardé et pour le déposer au greffe.

Trouvant cette réponse absolument insuffisante, j'adressai aussitôt un rapport à un très haut fonctionnaire du Tonkin (publié ci-après) où je demandais que l'enquête fut reprise, conduite avec plus de fermeté et suivie de sanctions qui me paraissaient s'imposer « pour la protection d'intérêts particuliers éminemment respectables et pour le bon renom de la France dans ce pays. »

Je ne reçus pas de réponse et mon premier dossier contenant particulièrement ma liste aux 23p. étaient toujours à A.....

Bien que regrettant l'ignorance où j'étais de la suite donnée à cette affaire, je me résolus à en prendre mon parti, sachant qu'il faut parfois savoir attendre . . . . . Je finis par me résoudre à écrire le 12 mai très brièvement au magistrat de A, lui demandant de me faire parvenir la somme de 325$ en question qui était au greffe depuis un mois et demi et le priant d'y joindre la liste des souscripteurs correspondant à cette somme afin que je puisse leur envoyer leurs reçus, titres ou cartes et lettres de remerciements. Il est difficile, je crois, de se montrer plus patient.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Le 13 mai, lendemain du jour où j'avais écrit cette lettre, un fait nouveau se produisit qni m'obligea à reprendre la question. Deuxnouveaux plaignants, du même phu de B, même canton de C, mais d'un autre village, se présentaient à mon bureau ayant fait, comme les précédents, deux jours de voyage pour en appeler à moi. Chacun d'eux avait aussi versé 25p. contre reçu au tri-phú et n'en avait plus eu de nouvelles. Ils me remirent aussi leurs reçus et un long manifeste, identique au précédent, du tri-phú invitant ses administrés à souscrire fortement. Ces deux nouveaux plaignants étaient accompagnés d'un des précédents qui me dit ceci : « A la suite de ma plainte, le mandarin a été convoqué au chef-lieu. Il n'a pas été puni et en est revenu furieux; il nous a fait appeler et, en grande colère, nous a dit que nous saurions ce que cela peut coûter de faire une plainte contre un tri-phú, qu'il se vengerait durement, nous ferait payer dix fois l'impôt ; de plus il dit partout que le Foyer est une œuvre très mauvaise et où l'on nous prend notre argent, etc, etc . . . » Les deux autres plaignants étaient tremblants de peur et j'eus toutes les peines du monde à me faire remettre par eux les reçus et le manifeste du mandarin et à leur faire écrire et signer leur déposition.

Malgré toute ma bonne volonté et mon désir de ne pas être un «gêneur» en insistant pour cette affaire qui avait bien vilain aspect, je compris qu'il était tout-à-fait nécessaire que je la reprisse: je ne pouvais plus m'adresser par écrit ni à la Justice, ni à l'Administration, puisque je me heurtais chaque fois à un mur de silence, et cependant, je ne pouvais pas renvoyer ainsi ces trois malheureux, venus vers moi en pleine confiance, et qui en seraient repartis peut-être avec des doutes à mon sujet. Je pris donc, le lendemain matin, avec eux, le premier train pour A et me rendis immédiatement au tribunal. Je fus reçu par le M. «le juge de paix *à compétence étendue*», d'ailleurs fort aimablement.

Je lui exposai ce qui s'était produit, lui présentai les nouveaux plaignants, lui remis leurs dépositions écrites et les reçus du tri-phu, lui expliquai que, en étouffant cette affaire, nous risquions de laisser la plus mauvaise impression à ces indigènes qui étaient venus en toute confiance vers nous, Français : ils pouvaient perdr

cette confiance et soupçonner non seulement moi-même, mais les divers fonctionnaires français de la province qni avaient à intervenir en cette occasion. Mon dossier était toujours là ; le magistrat, *sur ma demande*, me communiqua la réponse écrite du tri-phu : c'était un factum verbeux de six grandes pages n'abordant pas le fond de la question, disant qu'il avait attendu pour verser ces 325p. d'avoir reçu les autres souscriptions (mais, bien entendu, n'expliquant pas pourquoi il avait passé cette somme sous silence en élaborant une liste de 23p.), il prétendait que, *seul*, le canton de C avait fait des versements aussi élevés parce que *le chef de canton, par une interprétation naïve* (je cite de mémoire) avait cru qu'on délivrerait des titres de mandarins aux souscripteurs et l'avait annoncé aux habitants !... Je retirai les 325p. déposées au greffe et demandai au magistrat la liste des souscripteurs correspondant à cette somme. Il ne put me la donner, ne s'étant pas préoccupé de l'obtenir. Il put seulement me présenter une liste des soucripteurs du canton de C qui lui avait été remise par le tri-phu. Mais le total de cette liste s'élevait à 585 p. et non pas à 325 (ce chiffe 585 p. était bien celui que m'avaient indiqué les premiers plaigrnants) ; la différence s'expliquait, d'après le tri-phu, par le fait que certains souscripteurs n'avaient pas voulu verser les sommes pour lesquelles ils s'étaient inscrits. Mais, dans ce cas, pourquoi la mention « payée » ne suivait-elle pas le nom de ceux qni avaient versé ? Pourquoi les sommes payées n'étaient-elles pas totalisées, ce total certifié et suivi de la mention : « La somme de 585p. — 325p. = 260 piastres correspondant aux souscripteurs qui n'ont pas encore payé sera transmise ultérieurement » ou bien «doit être déduite, ces souscripteurs ayant refusé de verser»? Il faut bien noter d'ailleurs que cet état de 585p. n'était même pas totalisé ni certifié ; il était entièrement de la même écriture, *sans aucune signature*, pas plus des souscripteurs que du mandarin; il n'était en aucune façon une pièce authentique et avait manifestement été complètement rédigé au bureau du tri-phu ou du chef de canton. Pourquoi les listes authentiques n'y étaient-elles pas jointes ?... Autant de questions que le magistrat n'avait pas cru devoir se poser, ni poser au tri-phu.... Il ne m'était pas même possible avec un tel document de savoir si les 175 p. de mes sept plaignants étaient bien comprises dans les 325 p. déposées au greffe... Le magistrat ,d'ail-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

teurs aimable parut extrêmement ennuyé de mes questions, n'eut absolument aucune explication à me donner et ne put que me conseiller d'aller voir le Résident de la Province «qui avait la plus grande confiance en ce mandarin ».

C'est ce que je fis. Je me présentais au Résident et fus, je dois le dire, assez mal reçu. Ce haut fonctionnaire trouvait que ma plainte avait été faite « à la légère » et se répandait en éloges sur le tri-phu en question. Je dus insister beaucoup pour me faire écouter. J'accentuai les précisions déjà fournies en mettant en évidence les... graves négligences comptables commises par le mandarin. Le fait qu'il a délivré aux plaignants un reçu de ces versements qu'il a ensuite passés sous silence et gardés par devers lui ne suffit pas à prouver la pureté de ses intentions, car il paraît probable qu'il espérait, au contraire, que ce reçu serait considéré par les nhà-quê comme quittance définitive de cette affaire à laquelle, ils ne comprenaient sans doute pas grand chose. Il était vraisemblable qu'une fois rentrés dans leur village éloigné, ces paysans n'entendraient plus parler de rien et surtout ne diraient rien, retenus par la crainte que leur inspirent les autorités. L'habitude de l'impunité pousse souvent les plus malins à commettre de telles imprudences. Les résidents voient toujours une seule face de leurs mandarins, tandis que les habitants en voient une autre tout-à-fait différente. Nous devons bénir de telles occasions qui nous permettent d'entrevoir cette deuxième face habituellement inconnue. En signalant à ce fonctionnaire français un fait aussi symptomatique, je lui rendrais un excellent service dont il devait m'être reconnaissant.

Bref, ce haut fonctionnaire se radoucit, devint même très aimable, me promit de reprendre l'enquête et, cette fois, de m'écrire la suite donnée et de me faire renvoyer mon dossier. Il me promit aussi de faire le nécessaire pour savoir quels étaient, parmi les souscripteurs de la liste de 585p. du phu de B, ceux qui correspondaient aux 325p. versées. Il me proposa même d'engager ceux qui n'avaient pas versé à le faire, ce dont je le dissuadai instamment, regrettant déjà beaucoup que mon œuvre reçût les 25p. de quelques malheureux nhà-qué qui avaient été lamentablement trompés par l'appât d'un imaginaire diplôme de mandarinat. J'ajoutai enfin qu'il est au moins étrange que le seul canton où cette « erreur » ait été commise soit précisément celui des plaignants. Il serait bien désirable qu'on pût savoir ce qui s'est passé dans les autres cantons de ce phu et même dans les phu et les huyên voisins comme je l'avais demandé.... Nous nous quittâmes très cordialement.

J'aurais donc attendu avec confiance et silencieusement le résultat de la nouvelle enquête promise, si certain journal en date du 19 Mai dernier (avant hier) n'avait publié le délicieux article suivant auquel je fais allusion au début de ce récit :

« *De Huê.* — Nous recevons d'Annam les renseignements ci-après :

« Je tiens à vous donner quelques détails sur la visite du « fondateur du Foyer des Etudiants annamites à Huê vers le « 10 Avril.

« Le personnage en question s'est livré à une active pro- « pagande dans les milieux mandarinaux ; il a fait, dans la « citadelle, une conférence à laquelle assistait M. le Résident « Supérieur et a obtenu l'autorisation de recueillir dans les « villages de la province de Thua-Thiên des souscriptions bien « qu'en leur particulier les autorités jugent comme vous le « faites l'œuvre dont il s'agit. Naturellement, les mandarins, « pour ne pas déplaire aux autorités, et les nhaquê, pour éviter « des histoires de la part de leurs chefs immédiats donnèrent « abondamment. »

« Nous n'ajouterons qu'un mot à cette lettre : nous sommes « au courant des véritables scandales auxquels ont donné lieu « au Tonkin des souscriptions du même genre. Nous n'a- « vons pas voulu en parler : l'Administration pouvait avoir « des illusions..... « Ces illusions aujourd'hui n'ont plus de raison d'être. »

Je ne ferai aucun commentaire sur le ton que se permet d'employer en parlant de moi l'auteur de cet articulet venimeux, non plus que sur l'inconvenance de ses allusions relatives à l'accueil fait à mon œuvre par de hauts fonctionnaires français. Je constaterai seulement que, lorsqu'il affirme que « les habitants ont versé abondamment » il est beaucoup mieux renseigné que moi puisque la liste de souscriptions de la Résí-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

dence de Thua-Thiên (et non des villages dont il n'a pas été question) ne m'a pas encore été renvoyée..... Quant à la perfidie de l'allusion aux « véritables scandales auxquels ont donné lieu au Tonkin des souscriptions du même genre », laissant entendre que la victime de ces scandales en aurait été l'auteur, je la livre à l'appréciation de ses lecteurs qui, quelles que soient leurs opinions ou convictions, auront certainement, maintenant qu'ils sont renseignés, le même haut-le-cœur que nous devant de tels procédés.

Etant beaucoup moins bien renseigné que ce Monsieur, ignorant *tout* des partis politiques et religieux en présence au Tonkin, et tenant à rester absolument en dehors d'eux, je ne sais pas si le journal de ce Monsieur est vraiment l'organe d'une certaine mission composée en majeure partie de gens que je respecte et veux continuer à respecter profondément. Mais, s'il en est vraiment ainsi, je pense que cette mission agirait sagement en invitant ce «personnage» à se taire parce qu'il est en train, par la bassesse de ses procédés, de se disqualifier et de faire le plus grand tort à une cause qu'il croit défendre.,.. alors qu'elle n'est, d'ailleurs, nullement attaquée.

Le seul « scandale» que je connaisse au sujet de ces souscriptions est celui que je viens d'exposer. Le Monsieur si bien renseigné en connaît peut-être d'autres ; il me rendrait bien service en me les faisant connaître aussi!.... Il est vrai que plusieurs autres provinces du Tonkin m'ont renvoyé des listes du genre No 2 que j'ai décrit plus haut .... Il m'est permis de penser ou de dire confidentiellement à mes amis que si de telles ..... «erreurs ou omissions» ont été commises dans les circonscriptions correspondant à ces listes, une perte de rendement formidable a dû en résulter pour les souscriptions en question, et aux 7.000$ entrées dans les caisses de notre Société correspondraient des sommes *beaucoup plus élevées* qui auraient reçu une toute autre destination, et de déplorer que, s'il en est ainsi, ayant voulu de toutes mes forces faire quelque bien au peuple annamite, j'aurais été indirectement pour lui l'occasion de souffrances nouvelles... Mais peut-on appeler cette hypothèse ..... douloureuse, fondée seulement sur des pièces comptables bien incorrectes des

« scandales au sujet des souscriptions »? Je crois qu'on n'aurait le droit de le faire que si j'avais, pour toutes ces circonscriptions, des témoignages et des pièces à l'appui, comme pour le phu de de B, ce qui ne s'est pas encore produit, et a bien peu de chances de se produire en raison de l'ignorance profonde du nhà-quê sur toutes ces questions et de sa passivité craintive habituelle en semblable circonstance.

Je répète que j'aurais continué à garder le silence sur tout ceci si la perfidie des allusions citées plus haut ne m'avait décidé à agir autrement. Si nous n'avions pas en Indochine le corps de fonctionnaires français intègres, consciencieux, zélés et courageux que nous y possédons, je pourrais concevoir maintenant quelque inquiétude. . . . . Au lieu de tourner un front sévère vers le ou les mandarins qui traitent aussi cavalièrement la comptabilité des fonds qu'ils ont à transmettre, ces fonctionnaires français pourraient être enclins à s'en prendre au fondateur de l'œuvre qui est assez importun pour « soulever un lièvre» si désagréable à chasser . . . . . Mais je suis bien tranquille à ce sujet connaissant trop, pour m'inquiéter, les belles qualités de hauts fonctionnaires qui ont bien voulu donner à mon œuvre des témoignages précieux de l'intérêt qu'ils lui portent, et qui sont d'ailleurs incapables de modifier leur attitude à la suite d'une campagne odieuse comme celle dont je suis l'objet en ce moment.

La morale à tirer de cette intéressante histoire est la suivante:

1· Le contact direct entre les Français et le nha-quê est impossible, l'intermédiaire du mandarin inévitable. La plupart de ceux-ci sont certainement des fonctionnaires consciencieux. Pour les autres, nous devons accueillir avec joie toute occasion de les connaître sous leur jour véritable, et agir immédiatement en conséquence avec fermeté.

2·) L'existence même des mandarins de cette deuxième catégorie prouve mieux que tout discours la grande nécessité de l'œuvre de développement moral à laquelle nous nous consacrons. C'est de ce côté que doit porter le maximun de l'effort français. Sans ce travail essentiel, tout développement de l'instruction ou de la situation économique de ce pays est un leurre dangereux.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

3. Il est bien difficile dans ce pays de se consacrer de toutes ses forces à une bonne œuvre, non seulement sans attaquer personne mais en rendant hommage à tous les autres efforts excellents, de quelque côté qu'ils se produisent, lorsqu'on se refuse à mettre cette œuvre au service d'un parti quel qu'il soit. Je ne m'étendrai pas davantage sur ce point et garderai pour moi, aujourd'hui, d'assez mélancoliques réflexions.

P. MONET

COPIE DE LA 1ère PLAINTE DU DIRECTEUR DU F. E. A

Hanoi le 13 mars 1923

Monsieur Paul Monet, Directeur du Foyer des Etudiants Annamites à Monsieur le Procureur de la République

à Hanoi

Monsieur le Procureur de la République,

J'ai l'honneur de vous rendre compte des faits suivants :

J'ai fait le 12 octobre 1922, à A, avec l'autorisation de M. le Résident de France, une conférence de propagande en faveur de l'œuvre du Foyer des Etudiants Annamites que j'ai fondée à Hanoi, et j'ai remis, ainsi que je le fais dans toutes les provinces du Tonkin, à ce haut fonctionnaire, une série de onze (11) listes de souscriptions (deux pour A et une pour chaque phu ou huyen de cette province). Les listes m'ont été renvoyées depuis fort obligeamment par M. le Résident (le 30 Janvier dernier). Leur total s'élevait à un chiffre dont la modicité m'avait surpris.

Or, je viens de recevoir la visite de trois habitants de cette province, les nommés 1, 2 et 3 du village de D, hameau de X X X, canton de C, huyen de X X X, phu de B, qui déclarent que chacun d'eux a versé vingt-cinq (25 p.) piastres pour la souscription ouverte en faveur du Foyer et que les nommés 4 et 5 au nom de qui ils déposent aussi, ont versé la même somme de 25 piastres. Ayant appris que dans d'autres provinces, les souscripteurs recevaient chacun un reçu de la Société, plus une « lettre d'honneur » (en forme de diplôme

de Membre Bienfaiteur à partir de 25 piastres, ils ont supposé que leur souscription n'avait pas été transmise. Ils déclarent l'avoir remise au Tri-phu de B nommé X, le chef de canton nommé Y ayant seulement fait circuler les listes où s'inscrivaient les souscripteurs. Le Tri-phu leur en a délivré un reçu collectif portant leurs cinq noms, qu'ils m'ont montré et dont ci-joint copie. (Le reçu original a été gardé par le nommé 1.) Ils m'ont remis en même temps une circulaire en caractères (ci-jointe) que le tri-phu avait adressée à tous les villages pour les exhorter à souscrire à notre œuvre.

Les listes partielles portant les signatures des souscripteurs qui auraient été établies par les cantons et villages, n'ont pas été transmises, et la feuille de souscriptions globale du phu de B (n° 28) qui m'a été renvoyée le 30 janvier par M. le Résident et qui est ci-jointe porte seulement les indications suivantes :

Phu de B		
X, Tri-phu de B.	Six	piastres
P, chef du conton de E. . .	Cinq	»
Q, Chanh tông de F.	Six	»
R, Chanh-tông de G.	Six	»
	23	piastres

Les noms des cinq plaignants n'y figurant pas non plus que leurs souscriptions de 25$, j'ai l'honneur de vous adresser la présente plainte en détournement contre le nommé X Tri-phu à B sous réserve, bien entendu, de l'authenticité de la déclaration des plaignants. Il appartiendra peut-être aux autorités compétentes de déterminer si ce fonctionnaire n a pas, par la circulaire ci-jointe, fait croire à ses administrés qu'il s'agissait d'une souscription officielle ce qui constituerait peut-être concussion.

En outre, les plaignants ont ajouté que leur seul canton a dû verser en tout, croient-ils, cinq cent quatre vingt-cinq piastres (585$) Or le phu de B comprenant neuf cantons, les sommes totales souscrites ont dû atteindre plusieurs milliers de piastres, et non pas 23$ comme l'indique la liste.

J'ai l'honneur de demander qu'une enquête soit ouverte à ce sujet et que cette enquête soit étendue aux autres circonscriptions administratives de la province dont les chiffres de souscriptions peuvent faire présumer que des faits de ce genre se sont produits, Je tiens les autres listes originales à la disposition des autorités compétentes.)

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Ces listes portent les indications résumées ci-après :

Personnel annamite de A, 6 noms avec signatures, Total . .	11$
Phu de xxx : 24 noms avec signatures, Total	22.70
Huyen de xxx : Le seul nom du Tri-Huyen avec	5. (très suspecte)
Huyen de xxx : 30 noms avec les signatures, Total	21.50 (?)
Huyen de xxx : 46 noms avec signatures, Total	15. (suspecte)
« xxx : 40 noms avec les signatures	40.80 (?)
« xxx : 19 noms avec 2 signatures seulement	16.80 (suspecte)
Huyen de xxx : 22 noms sans signature, Total	26. (suspecte)
Huyên de xxx : 6 noms de cantons sans détail, ni signatures, Total. . . .	50$ (suspecte)

J'ai l'honneur de demander que ces enquêtes soient suivies, s'il y a lieu, du remboursement des sommes détournées, et des sanctions que je crois nécessaires pour l'exemple d'abord, puis parceque le bon renom de ma Société et le mien peuvent être compromis par de tels agissements.

Veuillez agréer, je vous prie, Monsieur le Procureur, mes salutations les plus distinguées.

Signé. P. MONET.

3 Pièces jointes : Liste de souscriptions n° 28 du Phu de B
Circulaire adressée aux villages par le tri-phu de B
Copie du reçu des cinq souscripteurs de 25$ plaignants

COPIE DE LA REPONSE DU JUGE DE PAIX DE A

Justice de Paix
à compétence étendue
de A.

Hanoi, le 28 Mars 1923

Le juge de Paix
à compétence étendue à A
à Monsieur Monet Directeur
du Foyer des Etudiants Annamites
à Hanoi

No 849

Comme suite à votre plainte en date du 13 Mars courant, j'ai l'honneur de vous faire connaître que le Sieur X tri-phu de B a versé

entre les mains de M. le Greffier du Tribunal de A la somme de 325$ provenant des souscriptions consenties par certains habitants de sa circonscription.

Ce mandarin m'a fait connaître que sur 24 personnes qui se sont fait inscrire sur la liste des souscripteurs, onze d'entre elles n'ont pas encore effectué le versement du montant de leur souscription.

Je tiens à votre disposition la dite somme de 325 p. 00.

SIGNATURE

COPIE DE LA 2ème PLAINTE DU DIRECTEUR DU F. E. A.

3 Avril 1923.

Deux pièces jointes
Copie de la plainte
à M. le Pr de la Rque
du 13 - 3 - 23.

Lettre de M. le Juge de Paix de A
du 28-3-23

Monsieur Paul Monet, Directeur du Foyer des Etudiants annamites à
Monsieur le. . . . . .

Monsieur le . . . .,

J'ai l honneur de vous rendre compte de ce qui suit :

En date du 13 Mars dernier, j ai adressé à M. le Procureur de la République la plaint dont ci-joint copie, contre le nommé X tri-phu de B (province de A) pour détournement de fonds. La liste de souscriptions que m'avait renvoyée ce mandarin ne contenait pas le relevé des listes partielles qu'il avait fait établir dans les cantons de son phu, revêtues des signatures des souscripteurs. Il avait gardé par devers lui ces listes patielles ainsi que les sommes recueillies, me transmettant seulement ma liste officielle revêtue de 4 noms avec une somme de 23$, tandis que les sommes recueillies s'élevaient aux dires des témoins à 585 p., pour un seul canton, soit probablement plusieurs milliers de piastres pour l'ensemble du phu qui comporte 9 cantons.

Je demandai qu'une enquête fut ouverte aussi pour les autres phu et huyên de la province où selon toute apparence les mandarins avaient procédé de la même façon.

Ne recevant pas de nouvelles de cette affaire, j'en écrivis récemment à M. le Procureur de la République qui s informa aussitôt auprès de M. le Juge de Paix à compétence étendue de A, lequel m'adressa par son intermédiaire la réponse ci-jointe.

Cette réponse reconnaît que le mandarin a versé au greffe sur l'invitation du magistrat une somme supplémentaire de 325$, ajoutant

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

que certains souscripteurs n'ont pas encore versé. Elle reste absolument muette sur le fait du détournement présumé ainsi que sur l'enquête que j'ai demandée pour les circonscriptions voisines.

Je ne puis me déclarer satisfait de la solution donnée à cette affaire et j'ai l'honneur de vous demander très respectueusement que des ordres soient donnés pour que cette enquête soit reprise et menée avec fermeté.

En particulier, j'ai l'honneur de demander que les points suivants soient élucidés :

1°) Pourquoi, le mandarin a-t-il fait établir des listes de souscriptions partielles, par cantons (sur papier annamite, revêtues des signatures en caractères des souscripteurs, au lieu de faire circuler ma liste imprimée ? Pourquoi, ayant cru devoir procéder ainsi, n'a-t-il pas renvoyé ces listes partielles épinglées à ma liste imprimée comme pièces justificatives de toute bonne comptabilité ?

2°) Pourquoi ce mandarin, ayant renvoyé ma seule liste imprimée, l'a-t-il revêtue seulement de 4 noms (le sien et 3 noms de chef de canton, inscrits chacun par des sommes minimes de cinq ou six piastres) sans faire figurer un seul nom des habitants des divers cantons qui ont souscrit en nombre au dire des témoins. Un bon nombre des ces habitants lui avaient pourtant remis leur versement bien avant le renvoi de ma liste, ainsi qu'une enquête peut l'établir facilement.

3°) Pourquoi les noms même de ceux qui n'avaient pas encore versé la somme souscrite ne figurent-ils pas aussi sur ces listes avec leurs adresses et signatures, simplement suivis de la mention « non encore versé » ou autre analogue inscrite par le tri-phu ?

4°) Pourquoi ce mandarin a-t il attendu une convocation devant le Juge de Paix pour verser une somme de 325$ en sa possession? Depuis quand cette somme était-elle entre ses mains ?

Le procédé employé par ce mandarin faisant circuler dans tous les villages de pressants appels de versement en faveur du F E.A. (dont j'ai joint un exemplaire à ma plainte), faisant établir des listes partielles, conservant celles-ci ainsi que les fonds versés, me semble des plus faciles à établir par une enquête judiciaire. J'ai l'honneur de demander que cette enquête soit faite et suivie de sanctions énergiques qui me semblent s'imposer pour la protection d'intérêts éminemment respectables et pour le bon renom de la France dans ce pays.

Je demande aussi, et de nouveau, qu'une enquête soit faite pour les phu et huyen voisins dont les listes de souscriptions ne portent qu'un nom ou deux, sans signatures, pour des sommes infimes, alors

que selon toute vraisemblance de nombreux habitants ont souscrit. Il est très facile de savoir si les mandarins de ces circonscriptions ont aussi fait circuler des proclamations invitant aux versements accompagnées de listes locales et s'ils ont ainsi perçu des fonds qu'ils ont ensuite omis de transmettre.

Veuillez agréer, je vous prie, M. le .., mes très respectueuses salutations.

Signé P. Monet

Remarque : Les listes de souscriptions suivantes ne nous ont pas encore été renvoyées :

Liste	No			
—	—	224	Ministère des Tx. Pcs.	à Huế
—	—	226	Ministère des Rites	—
—	—	231	Conseil du Tôn-nhơn	—
—	—	232	Résidence Supérieure	—
—	—	234	Résidence de Thừa-Thiên	—
—	—	235	Mandarins provinciaux de Thừa Thiên	—
—	—	236	Sces des Travaux Publics	—
—	—	237	Sce Forestier	—
—	—	239	Sce du Contrôle Financier	—
—	—	241	Sce des Douanes et Régies	—
—	—	243	Sce Vétérinaire et Zootechnique	—
—	—	244	Sces Agricoles et commerciaux	—
—	—	245	Sce des Irrigations	—
—	—	247	Ecole de Quaignec	—
—	—	249	Ecole Paul Bert	—
—	—	250	Ecole Chaigneau	—
—	—	251	Ecole Đông Ba	—
—	—	252	Ecole Professionnelle	—
—	—	253	Collège du Quôc-Hoc	—
—	—	287	Personnel français	de Thanh-Hóa
—	—	265	Personnel annamite	—
—	—	266	Huyện de Đông-châu, Province de	—
—	—	267	Huyện de Hoằng-Hoa —	—
—	—	268	Huyện de Hậu-Lộc —	—
—	—	269	Huyện de Nga-Sơn —	—
—	—	270	Phủ de Hà-Trung —	—

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Liste	No	271	Phủ de Quảng-Hoa	de Thanh-Hóa
—	—	272	Huyện de Yên-Định	— —
—	—	273	Phủ de Chiêu-Hoa	— —
—	—	274	Phủ de Thịnh-gia	— —
—	—	275	Huyện de Quang-Lương	— —
—	—	276	Huyện de Nông-Công	— —
—	—	277	Phủ de Thọ-Xoan	— —

Nous demandons aux autorités qui les ont reçues de bien vouloir nous les faire parvenir le plus tôt possible, *même en blanc*, afin que nous puissions arrêter et publier nos listes de souscripteurs et celles des membres Bienfaiteurs et Donataires.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Bệnh bất trị

của HỒ-TRỌNG-HIẾU

Maladie incurable

par HỒ-TRỌNG-HIẾU



— Thưa Cụ Lang, con chỉ phải có một bệnh kiết..... Phi trúng số một vạn thì không thuốc nào khỏi.....

— ?!?!.....

— Docteur, je ne suis atteint que du mal de « kiết » (dyssenterie — pauvreté) — Le seul remède efficace serait pour moi de gagner le gros lot de 10.000 piastres

— ?!?!....

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Con nghé và cây mía

NGỤ-NGÔN của BÙI-HUY-CƯỜNG

Một cậu nhỏ tay cầm cây mía,
Đánh mãi vào lưng nghé mà chơi.
Đến khi chơi đã chán rồi,
Quẳng ngay cây mía lại nơi nghé nằm
Nghé bị đánh đang căm-tức thế,
Gặp mía kia dễ để yên ru!
Cắn ngay một miếng trả-thù,
Ai hay cái ngọt đền-bù cái đau.

Nghé ăn mía xong đâu vào đấy,
Mới hiểu ra khi nẫy tưởng nhầm:
Mía nguyên là chất «thiện-tâm,»
Ác kia chỉ tại đứa cầm mía thôi.

* * *

Ai kiên tâm bền trí, tập giữ tính thành thời cái gì cũng có thể học được; tài-năng cùng là đức-hạnh nữa cũng chỉ thế mà nên. vậy thời chúng ta đừng ngã-lòng bao giờ.

* * *

Nên tập tha-thứ cho đồng-loại anh. Hãy có lòng thương-sót những kẻ sử ác với anh chỉ bởi họ sử ác với anh, vì dù họ không biết họ làm điều ác, họ vẫn đau-đớn vì làm điều ác.

NGUYỄN-HÒA

LE BUFFLON ET LA CANNE A SUCRE

FABLE par BÙI-HUY-CƯỜNG

Un petit garçon, tenant d'une main une canne à sucre,
En frappait à coups redoublés, par jeu, le dos d'un bufflon.
Lorsqu'il fut las de cet amusement,
Il lança la canne dans le coin où le bufflon s'était accroupi
L'animal furieux du mauvais traitement injustement subi.
Allait-il laisser la canne auprès de lui sans y faire attention?
Il la mordit à belles dents pour se venger,
Mais, surprise! il en tira un jus sucré délicieux qui lui
[fit oublier sa douleur
En ruminant sa bonne canne à sucre,
Il comprit qu'il avait commis une faute de jugement:
La canne à sucre est excellente par elle-même,
Elle ne devient mauvaise que par le mauvais usage qu'en
[peut faire celui qui la tient.

* * *

Tout peut s'acquérir grâce à l'habitude pour qui sait persévérer: le talent, la vertu même peuvent être obtenus à ce prix. Ne nous décourageons donc jamais.

* * *

Apprenez à pardonner à vos semblables. Ayez pitié de ceux qui vous font du mal et précisément parce qu'ils vous font du mal car ils en sont malheureux même s'ils ne le savent pas.

NGUYỄN-HÒA

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

XÉT VỀ VIỆC TÀI-CHÍNH

của HỘI-ĐỒNG TRỊ-SỰ H. V. N. T. N.

Chúng tôi đã định đăng trong cuối mỗi số báo những việc sau này:

1·) Sổ tổng-yếu chi-thu những tháng vừa qua.

2·) Sổ tê-mục những số tiền quyên.

Trong Hội V. N. Th. N. chúng tôi có sổ sách biên-tính các khoản tê-mục rất rõ-ràng. Hội-đồng Quản-trị coi xét cẩn thận và những hội-viên đều có quyền muốn dở xem lúc nào cũng được. Những cách đó cốt để tập cho mỗi người hiểu biết rằng việc sổ-sách biên-toán là điều tối quan-hệ cho hội nào muốn sinh-hoạt mở-mang. Nhiều hội lập ra chưa được bao lâu mà tan-vỡ, ấy cũng vì không cẩn-thận việc sổ-sách. Nào là sinh ra nhầm-quên, lẫn-lộn, nào là tiêu-pha vô-độ vô-ngân mà lại không có cách gì kê-sinh tài-sản vững-vàng, ấy thế là đổ-nát chóng ngay và nhiều khi lại sinh ra lắm sự lôi-thôi khốn-khó cho những người gánh-vác quản-trị.

Xem như thế thì việc giữ-gìn sổ-sách xem-xét tiền-tài ở bản-hội thật là một cách rất hay để luyện cho anh em chúng ta cái tư-cách về đường kỹ-nghệ công-thương. Có điều quan-hệ ta nên nhận biết là: người An-nam mình thường hữu-sở-trường về tài văn-chương, mỹ-nghệ, nhưng đến điều trí-thức phân-minh, tư-cách đúng-mực thì còn khuyết-điểm. Nhiều người mình phàn-nàn rằng việc buôn-bán vào tay người Khách mất cả, và người ta lại bảo mình là thiếu tài-năng. Điều trách đó thật là không đáng: những người mình lập-nghiệp không nên là chỉ tại cái thói không có sổ-sách tính-toán cẩn-thận trong việc làm ăn. Xem ngay như bao nhiêu người mình buôn-bán mà không biết thế nào là việc giữ sổ sách!.... Công việc được ngày nào hay ngày ấy, chớ không biên-chép gì cả, còn tiền trong hòm cứ tiêu tràn, không có cách gì chắc-chắn, chỉ mong rặt những sự may-mắn, hay là cầu nhờ thần-thánh phù-hộ phát-tài. Nhiều người cứ liều nhận lấy những đồ hàng đặt rõ to, chẳng phòng lo có đủ vật-liệu hay có sẵn tiền mua mà làm hay không, và lại cũng không có dự-toán gì trước cả.

Examen Financier

par Le Comité d'Aministration du F.E.A.

Nous avons décidé de publier aux dernières pages de chacun de nos numéros :

1o La récapitulation générale des Recettes et Dépenses des mois précédents.

2o Le détail des Souscriptions.

Une comptabilité détaillée est tenue avec le plus grand soin au F. E. A., soumise trimestriellement à notre examen, et tenue à tout instant à la disposition des membres qui désirent la consulter. Ces dispositions ont pour objet de faire comprendre à chacun de nous combien une telle comptabilité est indispensable à toute société qui veut vivre sainement, durer et développer. Beaucoup de sociétés n'ont qu'une existence éphémère parce qu'elles n'ont pas eu le soin de procéder ainsi. Des négligences ou des erreurs se produisent alors, des dépenses sont engagées inconsidérément sans que les ressources nécessaires soient assurées, et c'est la ruine à brève échéance, avec, parfois, des complications fâcheuses pour les personnes qui en avaient assumé la direction.

A ce point de vue, la tenue et l'examen de notre comptabilité sont une excellente école pour beaucoup d'entre nous qui auront à s'occuper plus tard de questions industrielles ou commerciales. Nous devons reconnaître que, chez nos compatriotes, les dispositions littéraires et artistiques sont parfois plus développées que l'esprit de précision. — Certains expriment souvent le regret de voir une grande partie du commerce entre les mains des Chinois, et l'on taxe alors, avec trop de facilité, l'Annamite d'incapacité commerciale. Ce reproche est immérité, et si certains de nos compatriotes réussissent mal en affaires, la cause en est bien souvent dans ce manque presque complet de comptabilité dont ils ont toujours gardé la déplorable habitude. Combien de commerçants annamites ignorent complètement ce qu'est la tenue des livres ! . . . Ils poussent leur commerce au jour le jour sans jamais rien inscrire, puisant dans la caisse tant qu'elle contient quelque chose, et comptant beaucoup trop sur la chance ou sur l'intervention favorable d'un génie tutélaire pour la maintenir bien garnie. Ils acceptent de grosses commandes sans s'inquiéter

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Lúc làm tới nơi mới biết là thiếu-thốn, mà tiền mua cũng không sẵn. Bây giờ mới cuống-cuống đi vay, thường lãi nặng quá gốc; lại còn đi vay cũng không suy-tính xem cái lãi nợ là bao nhiêu có thể lấy lãi làm đồ hàng mà giả đủ không. Kịp tới lúc xong đồ hàng đưa giả người ta, lấy tiền về thì phải giả lãi hết mà vẫn còn đeo nợ, bây giờ mới đi vay non trước, tính giá hàng cao lên, làm cho khách mua sinh ra ghét-bỏ. Thôi thế ít lâu là vỡ nợ, bao nhiêu tài-lực hao-tổn là vô-ích mất- không.

Còn đến trong nhà ta phần nhiều cũng vậy. Người ta không ngờ rằng ở trong nhà mình việc sổ-sách tính-toán cũng như ở cách buôn-bán kia. Không bao giờ cân-tính các khoản chi-tiêu trong sổ dự-toán. Hễ hòm có đồng tiền nào cứ tha-hồ đổ ra tiêu suốt từ người nhớn trẻ con, mua bán vô-ích, xa-xỉ hết cả tiền-tài là của mồ-hôi nước-mắt kiếm về. Rồi tới lúc tiền hết hòm không, mới bó miệng, khoanh tay, hay là vay mượn cầm cố vào lãi-lờ hết cả lương-bổng. Bởi thế mà nhiều nhà Annam ta mỗi năm tiêu tốn hết nhiều mà vẫn ăn-ở cách tối-tàn khốn-nạn, trong cửa trong nhà không có một vẻ gì là lịch-sự sung-sướng. Cũng bởi nhiều đồng tiền, giả khéo tiêu-pha tính-toán thì trong nhà có thể sung-túc vui-vẻ trang-hoàng rực-rỡ, đủ những thứ cần-dùng theo văn-minh mới là tối quan-hệ.

Còn đến việc trong các làng cũng vậy. Nhiều khi không có sổ-sách biên-tính gì cả; người làng u-minh chẳng biết tài-sản của công có bao nhiêu, không biết những khoản dự-tính chi-tiêu hết mấy để so-cân với tài-sản. Việc quản-lý tài-chính thì cứ để mặc một hội-đồng kỳ-mục làm cả, mà cũng làm như cách quản-gia ta vừa nói ban nãy. Bởi thế tiền công mới

s'ils possèdent les matériaux nécessaires à leur exécution, ou l'argent pour les acheter, sans même faire de devis précis à ce sujet. C'est au moment même où ils ont besoin de ces matériaux qu'ils s'aperçoivent en être dépourvus et manquer de l'argent nécessaire. Ils courent alors chez l'usurier qui leur avance à un taux mensuel exorbitant la somme voulue; ils contractent ce prêt sans même faire le calcul de l'intérêt qu'ils auront à payer, pour le comparer avec le bénéfice à attendre de leur travail. Le résultat c'est que tout ce bénéfice est absorbé parfois, et au-delà, par l'intérêt à payer au « shetty », de sorte qu'une fois le travail livré et payé ils se trouvent encore endettés, et ont lassé leur client par des demandes d'avances réitérées et par des prix exagérés. C'est la faillite au bout d'un certain temps, malgré beaucoup de travail et de talent vainement dépensés.

Il en va de même, d'ailleurs, pour la comptabilité familiale chez beaucoup d'entre nous. On ne suppose même pas qu'une telle comptabilité puisse exister. Aucune balance n'est jamais faite entre les recettes et les dépenses pour équilibrer raisonnablement le budget. Tous les membres de la famille (et parfois les enfants eux-mêmes) se servent dans la caisse commune tant qu'elle contient quelque chose; on se livre à des achats inconsidérés sans en apprécier l'utilité ni l'opportunité; on gaspille un salaire parfois durement gagné en dépenses absurdes; puis, lorsque la caisse commune est vide, on vit de privations ou bien l'on emprunte, engageant ainsi d'avance, en intérêts dus, le salaire futur .... C'est ainsi que beaucoup de nos familles annamites dépensent annuellement des sommes très élevées, tout en paraissant vivre très modestement, presque pauvrement même, dans des intérieurs dépourvus de tout attrait, tandis qu'elles pourraient, avec une comptabilité ménagère bien administrée, vivre très confortablement dans une maison coquettement meublée et décorée et pourvue de tout le confort que la civilisation moderne nous permet d'apprécier.

Il en va de même aussi pour nos villages. Bien souvent, aucune comptabilité n'est tenue; le village ignore profondément ce que sont ses ressources et quelles sont les dépenses à envisager pour les balancer avec celles-ci. La gestion des finances est laissée à un conseil de notables qui s'en acquitte selon les principes familiaux que nous venons d'étudier, et les deniers publics

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

đem ra tiêu-pha ăn-uống về những hội-hè, tết-nhất, vung phí quá chừng, đáng hết một thì tiêu ra mười. Đã nhiều người Tây khi mới sang Bắc-kỳ ta, đi từ Hải-phòng đến Hà-nội, thấy đồng-điền trung-châu bát-ngát, chỗ nào cũng đặc lúa-mạ phì-nhiêu, mỗi năm gặt hái hai lần, người ta tưởng nước mình như thế này hẳn giầu có lắm, dân làng hẳn là sung-túc vui-vẻ có dư mọi thứ sung-sướng như những làng đại-phú ở Pháp, chớ chẳng không! Nhưng khi tới trong làng-xóm, trông thấy cảnh-tượng nghèo khổ tối-tàn thì lấy làm ngạc-nhiên. Thường khi cả làng không có một nóc nhà gạch, chỉ dặt nhà gianh vách đất, bẩn-thỉu lụp-sụp, vệ-sinh không có, thiếu ăn thiếu mặc, rách-rưới cơ-hàn v..... v..... Người ta thấy vậy không hiểu làm sao..... Nhưng khi thấy suốt từ trong nhà cho chí trong làng không có sổ-sách tính-toán chi-tiêu, dễ đường trễ-nải vung-phí, người ta bèn hiểu ngay..... Nay nhờ có người Pháp tốt cùng với các quan mở-mang việc cải-lương hương-chính theo cách khôn-ngoan đã thấy được nhiều điều kết-quả hay lắm. Hễ dân nào biết trông nom đến sổ-sách tiền-tài thì làng ấy trở nên giầu-có thịnh-vượng lạ-lùng. Trước kia bao nhiêu của công cầm-cố bậy-bạ thì nay đều lấy về cho thuê tử-tế được nhiều lợi-lãi, những của sinh-sản hoa-lợi, trước kia không biết, nay đã khai-khẩn được nhiều, những sự tiêu-pha hoang-phí nay đã tỉnh bớt vô-số; những tiền-tài của dân chỉ để nguyên tiêu về những việc công-ích.... dân làng trước kia nghèo-khổn thế nào, nay tức thì trở-nên sung-túc, sẵn đủ tài-lực mở ra những công-cuộc to-tát ích-lợi khắp cả, như những việc lập trường Pháp-việt, trường Công-nghệ, Âu-trí-viện, nhà Hộ-sinh v. v.

Xem như vậy thì biết rằng cái vấn-đề sổ-sách tiền-tài là việc quan-hệ nhất cho sự mở-mang xã-hội. Thế cho nên ông Đốc Hội chúng tôi đã dựng cho Hội các thứ sổ-sách tính-toán, rõ là một lối kiểu-mẫu hoàn-toàn, và lại cốt để cho chúng tôi khám-xét thủ thường, nghe xem mọi điều dẫn-giảng mà mở rộng thêm đường học-thức.

Xin nhắc lại rằng sổ-sách tính-toán của chúng tôi lúc nào cũng để sẵn cho hết cả mọi người có lòng nhiệt-thành

sont dissipés en festins rituels ou autres cérémonies qui pourraient être tout aussi bien exécutées avec des frais dix fois moins élevés. Bien des Français nous ont dit que, lorsqu'ils viennent pour la première fois au Tonkin, ils admirent beaucoup, de Haïphong à Hanoï, la richesse inouïe de notre delta tonkinois couvert, à perte de vue, de magnifiques rizières qui donnent deux récoltes par an; ils pensent qu'un tel pays doit être extrêmement riche et que ses habitants doivent y mener une existence heureuse avec le confort qu'on peut trouver dans certains villages «cossus» des riches régions françaises. Leur suprise est grande lorsqu'il leur arrive de pénétrer dans un de nos villages du delta, en constatant l'aspect presque misérable de ceux-ci : presque pas de maisons en maçonnerie, des chaumières, bien souvent délabrées, le manque du confort et même l'hygiène les plus élémentaires, des vêtements sordides, insuffisants pour l'hiver, etc..... Ils ne comprennent pas.... Mais s'ils connaissaient le défaut complet de comptabilité familiale et communale, l'incurie et le gaspillage qu'ils favorisent, ils comprendraient mieux... Les réformes communales, très sagement entreprises par les fonctionnaires français avec l'aide des autorités locales donnent à ce sujet les plus beaux résultats. Au jour où la commune tient une comptabilité, elle devient miraculeusement riche! des biens communaux mal loués sont concédés plus judicieusement, des sources de revenus inconnues sont découvertes et exploitées, des dépenses superflues sont supprimées, les deniers publics sont réservés aux seules dépenses d'intérêt général... et le village qui était dépourvu de toutes ressources jusqu'alors se voit capable bientôt de subvenir aux frais de première installation d'œuvres de grande utilité publique telles que : écoles franco-annamites, écoles professionnelles, jardins d'enfants, maternités, etc, ...

Cette question de la tenue des comptabilités doit donc jouer un rôle essentiel dans notre développement social. C'est pourquoi notre Directeur a tenu à doter notre Société d'une véritable comptabilité modèle, et à la faire servir en même temps à notre instruction par l'examen qu'il nous en fait faire périodiquement et les explications qu'il nous donne à ce sujet.

Notre comptabilité — qui est en permanence, nous le répétons,

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

muốn xem-xét trông-nom cho Hội. Những sổ-sách ấy xếp đặt như sau này:

1o TIỀN CHI-XUẤT: Có một quyển Chi-xuất tổng-ký, kẻ ra nhiều cột, đề các mục như sau này: Ngày tháng-- Đồ-dùng -- Đồ-đạc-- Nhà-cửa-- Nước, điện-- Thư-tín-- Đi-lại-- Cổ-động -- Lưu-chú-- Phòng-trà-nước-- Người-làm-- Tổng-cộng.

Tiền tiêu các thứ mỗi ngày biên vào những cột ấy, mỗi ngày làm tính cộng lại rồi kẻ một giòng phân-cách rõ-ràng với ngày hôm sau. Cuối mỗi tháng làm tính tổng cộng cả tháng, vừa cộng những sô chi-tiêu hàng ngày cộng-dọc) lại cộng cả những sô chi-tiêu các khoản (cộng-ngang), hai sô tổng-cộng ấy phải đúng làm một. Mỗi một sô tiền-tiêu phải có một cái giấy làm bằng, giấy ký-nợ, giấy giả-tiền, hay giấy biên-lai, xé ở sổ-gốc, có người bán đồ ký-nhận. Những giấy ấy xếp vào từng khoản và theo thứ-tự ngày-tháng, để dễ kiểm-soát những sô tiền tiêu biên vào sổ.

Đây phải chú-ý đến những khoản chi-tiêu về việc Lưu chú và « Phòng-Trà-nước » tới ngày 1er Mars. Những tiền chi-tiêu thấy kém những tiền thu-nhập, tưởng là có lãi Nhưng cái lãi ấy không có thực, bởi các sô chi-tiêu to ở các khoản ấy đã biên vào sổ chi-tiêu chung của Hội. (Như là Nhà-cửa, Điện, Nước, Người-làm « bồi-bếp ») chớ không biên riêng vào những khoản « Lưu-chú và Phòng-Trà-nước ». Vì lẽ đó tiền chi-tiêu về Lưu-chú và Phòng-Trà-nước tính thực ra thì cao hơn tiền thu-nhập nhiều lắm. Những tiền tiêu-vặt về hai khoản ấy thì có biên vào những sổ riêng, mỗi ngày mỗi tháng cộng lại để có thể kiểm-soát được những sô biên trong sổ « Chi-Xuất Tổng-Ký ». Còn từ hôm 1er Mars, những việc Lưu-chú và Phòng-trà-nước đã để cho một người chưng-thầu, việc ấy có nói trong mục « Thư-Tín ».

2o TIỀN THU-NHẬP. — Về đàng này có một quyển-sổ gọi là « Sổ Thu-Nhập tổng-ký » cũng chia ra những cột như sau này: Ngày-tháng — Tiền-quyên — Tiền-lệ vào hội — Tiền nguyệt-cấp — Tiền lưu-chú — Tiền trà-nước — Tiền-phạt — Tiền góp đồ phúng — Tiền lặt-vặt — Tổng-cộng. Những sô

à la disposition de toutes les personnes s'intéressant à notre Société — est tenue de la façon suivante:

1o DÉPENSES. — Un registre de « Dépenses générales » est divisé en plusieurs colonnes intitulées: Dates. — Matériel — Mobilier — Immeuble — Eau et Electricité — Correspondance, déplacements, propagande — Pension — Salle de consommation — Personnel — Totaux.

Les dépenses afférentes à ces différents chapitres y sont portées chaque jour, totalisées à la fin de la journée qui est séparée nettement de la suivante. A la fin du mois, il est fait un total général: le total par journées (addition verticale) coïncidant avec le total par chapitres (addition horizontale); à chaque dépense correspond une *pièce justificative* (mémoire, facture, ou reçu d'un carnet à souche signé par le fournisseur). Ces pièces sont classées par chapitres et par dates et permettent le contrôle de toutes les sommes portées

A noter que, jusqu'au 1er mars, figuraient les chapitres « Pension » et « Salle de consommation » — Les dépenses portées dans ces chapitres sont un peu inférieures aux recettes, ce qui semblerait faire ressortir un bénéfice. Ce bénéfice n'existe pas car les dépenses d'ordre général concernant ces chapitres (immeuble, électricité, eau, personnel « cuisinier et boys ») sont comprises dans les chapitres généraux du Foyer, et non séparées pour les chapitres « Pension » et « Salle de consommation » dont les dépenses totales excédaient en réalité, pour cette raison, les recettes. Le détail de ces 2 chapitres est indiqué sur des registres distincts, totalisés aussi par journées et par mois, et permettant de vérifier les sommes portées au registre « Dépenses générales » — Depuis le 1er Mars, les pension et salle de consommation sont tenues pour son compte par un gérant comme il est expliqué dans l'article « Boîtes aux lettres ».

2o RECETTES—Il est tenu un registre intitulé « Recettes générales » qui comprend les colonnes suivantes: Dates — Souscriptions -- Droits d'inscription -- Cotisations -- Pension -- Salle de consommation -- Amendes -- cotisations pour funérailles-- Divers -- Totaux. Les totaux des recettes de ces différents cha-

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

cộng tiền thu các khoản mỗi ngày đem viết vào những cột trong sổ này, những sổ ấy cộng lại hàng ngày, hết tháng làm tính tổng-cộng và có tính thử theo các giòng, các cột.

Còn những sổ tiền thu tê-mục các khoản thì viết vào những quyển sổ riêng. Những tiền góp Hội, hay tiền quyên, thật nhỏ đến đâu, cũng viết vào đây. Những sổ tiền thu tê-mục ấy mỗi ngày cộng lại, và những sổ cộng ấy phải đúng với những sổ viết ở các cột trong sổ « Thu-nhập tổng-ký »

Những giấy làm bằng : Mỗi sổ tiền đóng vào hội, bất cứ khoản nào, dẫu nhỏ đến đâu cũng biên ngay vào sổ, và đưa lại một cái giấy biên-lai, sé ở sổ-gốc ra, có biên tên người đóng sổ tiền đóng về thứ gì (hoặc góp hội, hoặc quyên hội, v. v.) Những gốc ở sổ biên-lai còn lại thì cốt để kiểm-soát những sổ tiền thu tê-mục đã vào sổ. Lại còn một điều cẩn-thận nữa là những sổ quyên cho Hội có đem chép suốt cả vào một quyển sổ-riêng gọi là sổ « tiền - quyên», xong rồi giữ lại để phòng kiểm-soát. Mỗi người quyên cho Hội, dẫu ít đến hai xu cũng có giấy biên-lai riêng, sé ở sổ gốc, và những người quyên cho 5$00 thì có gửi thêm cái thẻ Tứ-trợ hội-viên, từ 25$00 có gửi bằng tặng chức là Tán-trợ hội-viên, và từ 250$ thì có bằng tặng chức là Sáng-lập hội-viên. Những chức tặng ấy thì gửi thẳng tới người quyên-tiền theo với bức thơ cảm-ơn của ông Đốc Hội. Còn những thẻ Tứ-trợ hội-viên, giấy biên-lai riêng của từng người thì xếp theo những quan-hạt gửi tới các quan Công-xứ các tỉnh nhờ truyền đưa đến các quan An-nam, rồi quan An-nam sai người đưa cho từng người. Ông Đốc Hội chúng tôi trông-giữ thật là cẩn-thận cho cái công việc biên-chép giấy-má to-tát ấy được đầy-đủ hoàn-toàn. *Như vậy mỗi nhà hảo-tâm đã quyên cho Hội dẫu nhỏ ít đến đâu cũng đã nhận được một cái giấy biên-lai riêng, sé ở sổ gốc,* vả lại về những sổ tiền to thì đã có nhận được thẻ hay là bằng-chức. *Vậy chúng tôi xin quý-vị đã có bụng quyên cho Hội, nếu ai còn chưa nhận được những giấy ấy thì báo cho Hội biết.*

Đến sau cuối mỗi kỳ ba tháng lại có làm sổ tổng-yếu cân-tính sổ-tiền thu-nhập với tiền chi-xuất, để trông cho biết tình-thế, tiền-tài của Hội. Hội có bao nhiêu tiền thì gửi ở nhà Ngân-hàng Đông-Pháp, đã lập sổ riêng đứng tên của Hội « Việt-Nam Thanh-Niên », số sổ C. D. N. 7.106.

pitres sont indiqués chaque jour dans la dernière colonne de ce registre et totalisés eux-mêmes journellement, puis mensuellement, avec la même vérification des additions par lignes (chapitres) et par colonnes (journées).

Le détail de chacun des chapitres est porté dans des registres spéciaux. La moindre cotisation ou souscription y est portée. Ces détails sont totalisés chaque jour, et leur total est le nombre figurant dans chacune des colonnes du registre « Recette générales ».

Pièces justificatives : Tout versement, quel qu'il soit, si minime soit-il, est immédiatement inscrit et accompagné de la remise d'un reçu extrait d'un carnet à souches et portant le nom du payeur, la somme versée, sa nature (cotisation, souscription, etc....) Les talons du carnet à souche permettent le contrôle de toutes les sommes inscrites sur la comptabilité détaillée. En particulier, pour les souscriptions faites en faveur de notre Société les listes de souscription ont été intégralement recopiées dans le registre « Souscriptions » et conservées pour le contrôle. A chaque souscripteur, même de 2 cents, il a été envoyé un reçu individuel extrait d'un carnet à souche, et en plus, une carte de membre donataire pour les souscripteurs à partir de 5p., une titre de membre Bienfaiteur à partir de 25p. et de membre Fondateur à partir de 250p. Ces titres ont été envoyés directement aux intéressés avec une lettre de remerciements de notre Directeur. Les reçus individuels et les cartes de Membres Donataires ont été classés par circonscriptions administratives et envoyés ensemble à M M. les Résidents chefs de provinces pour être remis par eux à M M. les mandarins, et, par ceux-ci, aux intéressés. Notre Directeur a tenu à ce que ce très gros travail soit fait très ponctuellement. *Donc, tout souscripteur, même de la somme la plus infime, a dû recevoir un reçu individuel extrait d'un carnet à souche,* plus une carte ou un titre pour les principales souscriptions : *Nous demandons instamment à ceux de nos souscripteurs à qui ces pièces ne seraient pas parvenues de bien vouloir nous le faire connaître.*

Enfin, il est tenu un compte de «Récapitulation», balance entre les Recettes et les Dépenses arrêté trimestriellement qui nous permet de nous tenir à tous instant au courant de la situation de notre société dont l'avoir est déposé à la Banque de l'Indochine, au nom du «Foyer des Etudiants Annamites», compte No C. D. N. 7.106.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Sau hết người thư-toán của Hội phải giữ một quyển «sổ-quỹ» mỗi ngày tiền xuất-nhập bao nhiêu phải biên vào sổ ấy để có thể kiểm-soát tiền quỹ hàng ngày, mà trong quỹ chúng tôi cũng chỉ để số tiền đủ dùng, hễ có nhiều thì mang ngay ra gửi ở Ngân-hàng.

Ở dưới này chúng tôi có đăng cái bảng tổng-kết các khoản Thu-nhập và Chi-xuất tới ngày 1er Juillet mới rồi, và trong số báo sau chúng tôi sẽ đăng tê-mục những số tiền quyên. (*những sổ quyên tê-mục* ấy đã có gửi đến đăng ở hết cả các báo Đông-Pháp, nhiều nhà đăng cho cả như là Indépendance Tonkinoise, Trung-Bắc, Khai-Hóa, Thực-Nghiệp, Echo Annamite, Tribune Indigène.)

Xem bảng chi-thu đính ở trang sau ~~này~~. cuối.

---

* * *

Có kẻ hỏi ta rằng: «Khi nào anh mới biết sướng?» Ta trả lời: « Khi nào hết cả mọi người biết yêu-mến nhau, khi nào những đồng bạc, những giấy bạc này không còn cái ma-lực đè nén lương-tâm, tâm-địa người ta nữa, khi nào những quân thù gớm-ghê như ích-kỷ, tham-lam, kiêu-ngạo, hiếp-đáp không còn ở trên mặt quả địa-cầu này nữa.

* * *

Nếu bởi công việc anh làm, anh chắc anh đáng làm người, thời cái gì hợp công-lý hợp nhẽ phải, phàm người có thể làm được, thời anh cũng có thể làm được.

NGUYỄN-HÓA

Ajoutons enfin que le comptable de la société est astreint à tenir un « Carnet de caisse » où il indique chaque jour les entrées et sorties de sa caisse, ce qui lui permet de vérifier quotidiennement la situation de celle-ci où nous ne gardons que les sommes strictement nécessaires aux dépenses courantes, l'excédent étant déposé en Banque immédiatement.

Nous publions ici le résumé des Recettes et Dépenses jusqu'au 1er Juillet dernier, et commencerons dans notre prochain numéro, la publication détaillée des souscriptions (Ces listes détaillées ont déjà été envoyées par nous à tous les journaux d'Indochine et publiées par plusieurs d'entre eux tels que : l'Indépendance Tonkinoise, Trung-Bac, Khai-Hoa, Thuc-Nghiêp, Écho Annamite, Tribune indigène).

Voir le tableau des Recettes et Dépenses encarté à la dernière page ~~suivante~~.

* * *

Quelqu'un me demande : « Quand connaîtrez-vous le bonheur ? Je lui réponds : « Lorsque les hommes s'aimeront, lorsque ces pièces métalliques et ces billets de banque auront cessé d'exercer leur pouvoir magique sur le cœur et la conscience des hommes, lorsque les ennemis redoutables qui ont nom : égoïsme, cupidité, ambition, orgueil, esprit de domination auront disparu de la surface de la terre. »

* * *

Si vous savez, par votre vie, mériter le beau nom d'homme, rien de ce qui est permis aux hommes dans le domaine de la raison et de la justice ne pourra vous être interdit.

NGUYỄN-HÓA

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Bảng danh-dự của người Việt-Nam

Tòa soạn ghi-chép.

Bản-chí sẽ đăng dưới đầu-mục này những việc hay của người Việt-Nam ta rất đáng kể làm gương cho khắp cả mọi người, mà bản-chí đã trích ở trong các báo Đông-Pháp.

Bản-chí mong rằng các độc-giả tìm thấy những việc hay như thế ở trong các báo thời nên cắt ra, để tên báo và số báo ngày nào vào đấy, rồi gửi lại cho bản-chí.

***

HANOI. — *Một việc thực-thà.* — Cái đồng-hồ vàng của bà V... vì sự xe đụng nhau mà mất trong buổi chiều ngày thứ năm thì nay đã có người cu-ly tìm thấy đem để sở cầm.

(BAO «FRANCE-INDOCHINE» NGAY 16 SEPTEMBRE 1922)

***

LẠNGSƠN. — *Một sự thực-thà quý-hóa.* — Ngày hôm 20 Août một con đỏ tuổi mới 15 tên là Lê-thị-Thọ nghe một người đàn bà tên là Phạm-thị-Lam, tức Thị-Nam sui-siêm mà cậy tủ của bà chủ Ngô-thị-Di, lấy một món tiền 54 đồng bạc và các đồ nữ-trang. Rồi con Lê-thị-Thọ bỏ chốn về nhà cha là **Le-doan-Dung**.

Tên **Le doan-Dung** biết vậy lôi con gái đến nhà Thị-Di bắt con phải trả lại hết cả những đồ ăn-cắp rồi tự bắt mình tùy-ý luật-pháp sai-khiến. Tên Lê-thị-Thọ bị bắt, còn tên Phạm-thị-Lam cũng gần phải bắt, song không đủ chứng cớ. Đáng khen thay cho cái việc lương-thiện của tên **Le-doan-Dung**.

(BAO «L'AVENIR DU TONKIN» NGAY 2 SEPTEMBRE 1922)

Tableau d'Honneur Annamite

par la Rédaction

Nous publions sous ce titre les faits, relevés dans la presse indochinoise, accomplis par des Annamites et dignes d'être cités en exemple à tous.

Nous prions nos lecteurs qui releveraient de tels faits dans les journaux de bien vouloir nous envoyer une coupure de ceux-ci portant indication du titre du journal et de sa date.

***

HANOI. — *Acte de probité* — La montre en or, perdue jeudi soir par Mme V... à la suite d'une collision de véhicules a été retrouvée par un **Coolie** qui l'a remise au commissariat.

(FRANCE-INDOCHINE DU 16 SEPTEMBRE 1922)

***

LẠNG-SƠN. — *Beau cas de probité* — Une jeune domestique indigène âgée de 15 ans Lê-thị-Thọ, sur les conseils d'une annamite, Phạm-thị-Lam, dite Thi-Nam força, le 20 août, l'armoire de sa patrone, Ngô-thị-Di, et s'empara d'une somme de 54 piastres et des bijoux; puis Lê-thị-thọ prit la fuite et se refugia chez son père, le nommé **Le-doan-Dung**.

Ayant appris la chose, **Le-doan-Dung** conduisit sa fille chez Ngô-thi-Di et l'obligea à rendre ce qu'elle a dérobé, puis il se mit à la disposition de la justice, Lê-thị-Thọ fut arrêtée, quant à Phạm-thị-Lam, elle est bien près de l'être, mais les preuves manquent. Un bravo pour l'acte d'honnêteté de **Le-doan-Dung**.

(L'AVENIR DU TONKIN DU 2 SEPTEMBRE 1922)

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

SAIGON. — *Việc tận-tâm rất cảm-động của một tên « Boy » An-nam.* — Bà Vanthoumont là vợ một ông « Khám-Đoan » vì mất huyết nhiều mà đã ngoáp-ngoải chết; các thầy thuốc chỉ thấy có một cách truyền máu người khác sang mình bà thì có thể cứu được bà mà thôi.

Một người **bồi** vốn tận-tâm với chủ, thấy sự quyết-định như thế tự-hiến mình ngay làm người truyền-máu. Việc truyền-huyết ấy hiện đã thi-hành; những tin-tức sau cùng về bệnh-tình bà ấy thì đã hi-vọng lắm lắm.

(BÁO « COURRIER D'HAIPHONG » NGÀY 3 SEPTEMBRE 1922)

SAIGON. — *Touchant dévouement d'un boy annamite.* — Madame Vanthoumont, femme d'un contrôleur des douanes, étant à l'agonie par suite d'une hémorragie grave, les docteurs virent que le seul moyen de la sauver serait d'opérer la transfusion du sang.

A l'annonce de cette décision, un **Boy**, dévoué à ses maîtres s'offrit spontanément et fut accepté comme sujet transmetteur. L'opération eut donc lieu; les dernières nouvelles de la malade sont des plus rassurantes.

(COURRIER D'HAIPHONG DU 3 SEPTEMBRE 1922)

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

THƯ-TÍN của H. V. N. T. N.

Bản-chí sẽ đăng luôn trong mục-đề Thư-Tín này những việc kể ra sau nầy.

1o) Những việc của Hội-đồng tri-sự Hội Việt-Nam Thanh-Niên yết-thị cho các hội-viên biết những điều công-ích mới nghị-định, những hội-đồng mới họp và những ngày sắp-sửa họp hội-đồng, để hỏi ý-kiến của các hội-viên về những việc quan-trọng phải bàn đến hay những điều muốn sửa-sang để đem thi-hành, v. v. . . Về phần này thì đăng bằng chữ to, và đăng cả chữ tây và quốc-ngữ.

2o) Những thơ của hội-viên Hội Việt-Nam Thanh-Niên gửi cho các bạn trong Hội. Về phần này đăng bằng chữ nhỏ và chỉ có chữ tây mà thôi. Ước rằng về khoảng này sẽ có thật nhiều thơ gửi đến đăng, vì điều đó cốt để cho anh em mình tập quen lấy cách đoàn-thể hợp-quần thực-hành trong các việc nho-nhỏ ở đời, để làm cái giây liên-lạc các hội-viên ta cho mỗi ngày càng thân-thiết, cho Hội ta hóa hẳn ra một cái gia-đình lớn chung cho hết cả các anh em thiếu-niên chúng ta và sau nữa cũng cốt để cho nhiều người tập quen bỏ được cái tính nhút-nhát trẻ con, nó hay làm cho ta sợ-hãi, không dám sửng tên mình ra, khốn nạn! nhát đến nỗi rằng viết thơ từ cũng không dám ký tên và hay giấu-giếm như thể trẻ con không dám cho ai biết mình, chỉ sợ người ta chê-cười chê-nhạo bắt-bẻ vô-tình: Đó thật là một thói dở rất hại đã gần thành bệnh-não, nên nay chúng tôi phải cố sức luôn mà chữa-khử đi cho được. những thơ của hội-viên gửi đăng thì là những việc tạp-sự; có đăng nhiều thí-dụ trong mục « thư-tín » này.

TÒA-SOẠN

* * *

YẾT-THỊ CỦA HỘI-ĐỒNG TRỊ-SỰ HỘI V. N. T. N.

1o H. V. N. T. N. KINH DÂNH ĐỨC KHẢI-ĐỊNH.

Vì Hội V. N. T. N. muốn tỏ tấm thâm-ơn đối với đức Khải-định Hoàng-Đế ngài đã hết lòng bảo-trợ cho Hội, nên ngày 25 tháng Mai trước Hội có gởi dâng Ngài một cái hòm lớn đựng những vật như sau này:

BOITE AUX LETTRES DU F. E. A.

Nous publierons sous cette rubrique :

1e) Les avis du Comité d'Administration du F.E.A. aux membres de la Société, leur faisant connaître les décisions d'intérêt général prises récemment, les réunions qui ont eu lieu, celles qui sont projetées, leur demandant leur avis sur certains points intéressants, sur les améliorations à adopter, etc.., Cette partie sera en gros caractères, en Français et en Annamite.

2e Les demandes adressées par les membres du F. E. A. à leurs camarades. Cette partie sera en petits caractères et en Français seulement. Nous voudrions que ces demandes fussent aussi nombreuses que possible, afin d'apprendre à chacun de nous ce qu'est la solidarité appliquée aux mille petites choses de la vie, afin de resserrer les liens qui doivent faire de notre foyer une vraie grande famille.., et aussi afin d'habituer certains à vaincre cette timidité puérile qui fait qu'on n'ose jamais donner son nom, ni, hélas ! — signer ses écrits, et qu'on se cache d'une façon ridicule pour les choses les plus simples par crainte de la raillerie ou des suppositions malveillantes : état d'esprit presque maladif et nuisible contre lequel nous ne cesserons de lutter. Ces demandes porteront sur les sujets les plus variés ; on en trouvera des exemples dans la présente « Boîte aux lettres.»

RÉDACTION

* * *

AVIS DU COMITÉ D'ADMINISTRATION DU F. E. A.

1o ENVOI DU F. E. A. A SA MAJESTÉ KHẢI-ĐỊNH.

Le F. E. A., désirant témoigner à sa Majesté Khải-Định sa profonde reconnaissance pour tout l'intérêt qu'elle veut bien lui porter, lui a envoyé, le 25 Mai dernier, une grande caisse contenant:

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

1o Một bức thơ kính tạ lớn của Hội V. N. T. N., tức là một tấm bằng Ân-nhân Sáng-lập của Hội. Bằng ấy in đặc-biệt bằng giấy Canson, để mép trắng rộng, tô các phẩm-sắc, ở trên đầu có đề mấy chữ vàng như sau này: « Đức Khải-định Hoàng-đế đã ra đại-ơn cho Hội Việt-Nam-Thanh-Niên », và trong khu chữ pháp nói kính-tặng Ngài thì viết quý-hiệu Ngài bằng vàng. Cái bằng ấy có đóng giấu của Hội V. N. T. N. và có chữ ký của quan Đốc-Hội cùng của ông Chánh trưởng Hội-đồng trị-sự. Bằng ấy lồng trong khung kính mà khung có sơn son trạm rồng vẽ hoa rất tôn-trọng.

2o Một tập ảnh của Hội V. N. T. N. đóng đặc-biệt bằng giấy ta và trang-hoàng theo lối bản-xứ. Những ảnh ấy chụp các buồng sở cửa-nhà của Hội, lại có các viên hội-đồng trị-sự họp nữa; phần nhiều những bức ảnh ấy chụp riêng cốt về việc kính-dâng này. Các đầu đề những bức ảnh đó là do tay một nhà thợ vẽ giỏi kể rất khéo. Tập ảnh có đề chữ kính-dâng, có chữ ký của quan Đốc-Hội, của ông Trưởng-hội và của hai ông Phó-trưởng-hội.

Hội ta hi-vọng rằng những vật kính-dâng đó đã gởi đi sẽ bình-an vô-sự tới Huế để kính-tổ cùng Đức Hoàng-thượng tấm lòng của Hội ta rất thành-tâm bái-tạ Ngài.

2o HỘI-TIẾT CỦA HỘI VIỆT-NAM THANH-NIÊN.

Theo ý-thỉnh của Đại-hội-đồng thì Ủy-hội trị-sự về việc du-quan và hội-tiết đã định mỗi năm Hội V. N. Th. N. có hai kỳ hội-tiết.

Kỳ hội-tiết thứ nhất đã định vào đầu tháng Octobre để kỷ-niệm ngày đại-lễ khánh-thành của bản-hội. Ngày hội ấy chỉ mở riêng trong hội, để mời tất cả thường-hội-viên với những quý-vị Sáng-lập, Tán-trợ và Tứ-trợ hội-viên mà thôi.

Kỳ hội-tiết thứ hai, định vào ngày tháng Avril hay tháng Mai để khánh-hạ lễ Hùng-Vương ở nước Nam ta: Ngày hội ấy sẽ mở ra cho cả công-chúng đến xem, vào xem phải giả tiền để cúng cho Hội.

1o Un grand titre de reconnaissance du F. E. A.. C'est un de nos titres de Membre Fondateur, tiré spécialement sur papier Canson avec grands marges, colorié en teintes plates, portant en tête, en caractères d'or, l'inscription :«Sa Majesté Impériale Khải-Định qui comble de ses bienfaits le Foyer des Etudiants Annamites», et en lettres d'or le nom de Sa Majesté dans le texte français de la dédicace. Ce titre est revêtu du cachet du F. E. A. et des signatures de notre Directeur et du Président du Conseil d'administration; il est sous verre dans un cadre ciselé et laqué, orné de dragons et de fleurs.

2o Un album de vues photographiques du F. E. A. préparé spécialement en papier annamite et décoré dans le style local. Ces vues représentent les différentes salles et l'extérieur du Foyer ainsi que les Membres du Conseil d'administration; plusieurs ont été prises spécialement à cette intention. Les différents titres ont été inscrits avec talent par un dessinateur professionnel. L'album porte une dédicace et les signatures du Directeur, du Président et des deux Vice-présidents.

Nous espérons que cet envoi arrivera sans encombres jusqu'à Huế où il exprimera à Sa Majesté nos sentiments de reconnaissance et de très respectueux dévouements.

2o FÊTES DU FOYER

Sur proposition de l'Assemblée générale, il a été décidé par le Comité des Excursions et Fêtes qu'il serait donné annuellement deux fêtes au F. E. A.

La 1ère, au début d'Octobre, destinée à commémorer l'inauguration officielle de notre Société sera tout intime, gratuite et sur invitation, offerte par nos membres adhérents à nos membres Fondateurs, Bienfaiteurs et Donataires

La 2ème, au mois d'Avril ou Mai, sera destinée à célébrer la fête annamite de Hùng-Vương. Elle sera publique, à entrées payantes, au bénéfice du Foyer.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Điều nghị-định về hội-tiết đó cả Đại-hội-đồng và hội-đồng trị-sự đã đồng-ý ưng-thuận, nhưng năm nay chưa thi hành được..... vì không có hội-viên đến đầu-trợ công-việc! Đã họp Đại-hội-đồng trong tháng Mars để đặt chương-trình và chia người đóng vai hát nhưng trong việc xếp chương-trình không có một người nào giúp-đỡ, và việc đóng vai chỉ có vài người mà thôi! Trông đó, ta có thể lợi được một bài học hay sau này : có lòng duyệt-xướng về một việc hay muốn thi-hành cũng chưa đủ ; phải kiên-trí tận-tâm đem sức mình ra giúp việc mới được, chớ không nên cứ chắc ở lưng người, còn ta không có một chút lòng nhiệt-thành giúp-đỡ công-việc.

Sau lại có một vị Tứ-trợ hội-viên là một nhà quan-chức An-nam, còn ít tuổi mà đã tiếng-tăm, muốn đem một bản kịch của chính người soạn ra để diễn vào dịp kỷ-niệm Pasteur tiên-sinh, định thu lấy tiền vừa giúp các viện-học và vừa cúng cho Hội V. N. Th. N. Thấy bài kịch hay mà tác-giả có tài, chúng tôi rất lòng hi-vọng lắm. Bởi vậy, Hội lại họp Đại-hội-đồng, bấy giờ ông Đốc có giảng-dụ cho anh em nghe rằng : đóng vai trò ra diễn-đàn, hay là hộ một tay đàn-nhạc ở chỗ công-chúng để giúp những việc phúc-đức thì không phải là một cách mất danh-giá. Ông có kể cho nghe những gương hành-động hay ở nước Pháp và cả ở Bắc-kỳ ta. Xem như ngày mở hội quyên phúc mới rồi có những quan-chức to, lấy làm danh-giá ra đóng những vai làm chú bán hàng, làm anh bồi cà-phê, như vậy người ta vừa giúp được việc thiện lại vừa làm gương tốt. Vì những nhời khuyên-khích đó, được nhiều hội-viên ra ứng-đầu giúp cuộc hát này.

Nhưng chẳng may ngắn thời-giờ quá không thể nào sửa-soạn cho kịp ngày kỷ-niệm Pasteur được, vì nhiều hội-viên giúp việc chỉ có thời-giờ thứ năm và chủ-nhật mà thôi. Bây giờ đã toan để việc mở hội ấy lùi lại tới

Cette décision, qui avait été votée d'enthousiasme par l'Assemblée générale puis par le Comité n'a pas pu être appliquée cette année parce qu'il ne s'est présenté personnne pour passer à l'exécution ! L'Assemblée générale qui a eu lieu en Mars pour le choix du programme et la répartition des rôles n'a abouti à aucune proposition pour celui-là, et à deux volontaires seulement pour ceux-ci ! Voici une excellente leçon pour nous : Il ne suffit pas de s'enthousiasmer pour un projet ; il faut encore avoir assez d'esprit de suite et de dévouement pour être prêt, au moment voulu, à l'exécution en apportant joyeusement notre part d'effort au lieu de toujours compter sur les autres pour exécuter ce dont nous-mêmes ne sommes par capables faute d'un peu de bonne volonté et d'esprit de dévouement.

Le projet fut repris plus tard sur l'excellente proposition d'un de nos membres donataires, jeune et distingué mandarin, qui consentit très aimablement à nous autoriser à représenter une fort intéressente comédie dont il est l'auteur. Le bénéfice de la représentation, donnée à l'occasion du centenaire de Pasteur, devait être réparti par moitié entre les laboratoires et le F. E. A. Etant donné l'intérêt de la pièce et le talent du jeune auteur, nous étions en droit d'espérer les meilleurs résultats. Une nouvelle Assemblée générale eut lieu, où notre Directeur expliqua aux membres présents qu'il ne faut pas considérer comme une déchéance le fait de monter sur une scène ou de faire de la musique en public lorsqu'il s'agit de représentations de bienfaisance au profit de bonnes œuvres. Il leur cita l'exemple de ce qui se passe en France, de ce qui a pu se voir aussi au Tonkin, lors des ventes de charité où les plus hautes personnalités ont à honneur de figurer comme vendeuses ou garçons de café, se mettant ainsi au service du Bien et donnant un bel exemple. A la suite de ces exhortations, des noms de volontaires assez nombreux furent donnés pour cette représentation.

Malheureusement, le délai était trop court pour pouvoir nous permettre d'être prêts à temps pour la journée de Pasteur, étant donné surtout, que la plupart de nos membres ne sont libres que le jeudi et le dimanche. Il avait donc été décidé

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

tháng Juin. Nhưng sau lại bởi sự quan-hệ đến sức khỏe ông Đốc chúng tôi phải đi vắng lâu, mà trong việc xếp-đặt cuộc mở hội hát thì cần phải có ông mới xong nên sau cùng chúng tôi phải đành hoãn lại đến ngày khai trường-học sang năm, mong rằng độ ấy ông bạn quý của Hội là nhà soạn-kịch kia, sẽ vui lòng giúp Hội. Chúng tôi biết rằng nhiều bạn trong Hội ta thấy hoãn việc hát ấy lấy làm phiền lòng, nhưng xin các bạn xét rằng ông Đốc Hội chúng tôi xưa nay tận-tâm kiệt-lực trong hết mọi việc, chưa bao giờ đã từng tiếc thời-giờ, quản công-lao đối với chúng ta, đến bây giờ lòng người vẫn thế và có phần lại tận-tâm hơn nữa, thế mà nay người phải để việc đó hoãn lại ít lâu, ắt là có vì một cớ quan-hệ to ngăn-trở vậy.

3o LƯU-CHÚ VÀ NHÀ-AN CỦA H. V. N. T. N.

Nay xin nhắc để các hội-viên của Hội V. N. Th. N. (cả những quý-vị Tứ-trợ và Tán-trợ hội-viên) biết rằng các ngài đều có quyền đến ở lưu-chú tại Hội-quán khi qua Hanoï sẵn có cơm ăn, phòng ở, điện, nước, phòng tắm, (tất cả mỗi tháng giá tiền có 9$ hay là 13$50). Ấy là một điều rất tiện-lợi, hội-viên các tỉnh có thể đến ở lưu-chú hằng ngày ở Hội-quán.

Vả lại ở Hội-quán đã đặt một cái nhà ăn (có cả cơm tây, cơm ta, giá tiền hạ hơn ở những nơi buôn-bán để các hội-viên tiện dùng và cung-đãi quý-khách. Cả đến phòng Trà-nước của Hội cũng thế.

Việc nấu cơm, làm nhà-ăn cùng bán trà-nước cho hội-viên thì Hội đã giao cho một người chưng-thầu mà Hội cho mượn nhà cửa, đồ-đạc, điện nước. Chúng tôi có đăng ở bên dưới này quyển sổ phó-trách (cahiers des Charges) mà người chưng-thầu phải tuân theo, để các hội-viên ta biết rõ mà trông nom bắt-buộc phải thi-hành cho đúng luật-lệ của Hội, và thông-báo cho Tòa-đốc-hội biết những điều mà người chưng-thầu sơ-thất công-việc. Vậy bổn-phận mỗi người trong Hội ta cần phải biết trách-nhiệm về việc tiến-hành của Hội, đem tâm giúp-đỡ, xem xét sửa-sang mọi

que la fête serait remise au mois de Juin. Malheureusement, de graves raisons de santé obligeant notre Directeur à s'absenter et sa présence étant indispensable pour l'organisation de cette réunion, nous avons dû nous résoudre à la remettre finalement à la rentrée des classes, en espérant qu'à cette époque, notre ami l'auteur dramatique pourra encore se tenir aimablement à notre disposition. Nous savons que plusieurs de nos amis ont été peinés de la remise de cette fête. Notre très dévoué Directeur, qui ne nous a jamais ménagé ni son temps, ni sa peine, l'est encore bien davantage; il a fallu une raison de force majeure pour lui faire renoncer *momentanément* à ce projet.

3o PENSION ET RESTAURANT DU F. E. A.

Il est rappelé aux membres du F. E. A. (membres bienfaiteurs et donataires compris) qu'ils ont droit au logement : (électricité, douches, etc) et à la pension au F. E. A. lorsqu'ils sont de passage à Hanoi (9$ ou 13$50 par mois tout compris), avantage précieux pour les membres de l'intérieur, qui peuvent prendre pension à la journée.

De plus, il a été installé au F. E. A. un restaurant qui prépare des repas (cuisine française, et annamite) à des prix inférieurs à ceux du commerce ouvert à tous les membres et à leurs invités. De même pour la salle de consommation du F. E. A.

La pension, le restaurant et la salle de consommation sont tenus pour son compte par un gérant à qui le F. E. A. prête les meubles et fournit l'eau et l'électricité. Nous publions ci-dessous le cahier des charges qu'il doit observer afin que chacun des sociétaires puisse veiller à l'exécution de ces prescriptions et signaler immédiatement à la Direction tout manquement à ces obligations. Il est indispensable que chaque membre se sente responsable de la bonne marche de sa société et y participe personnellement le plus possible, au lieu de se contenter de se retirer pour

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

điều, chớ không nên mặc bỏ hết các công-việc, rồi sau lại chê-trách những điều khuyết-điểm.

SỔ PHỔ TRÁCH CỦA NGƯỜI CHƯNG THẦU Ở HỘI V. N. T. N.

Người chưng-thầu ở Hội Việt-Nam Thanh-Niên phải giữ trách việc lảm cơm ăn coi phòng-ở cho những người lưu-chú tại Hội-quán với cả việc giữ nhà-ăn và phòng trà-nước ở Hội, theo những thể-lệ kể dưới này:

Người chưng-thầu ấy được Hội cho mượn tất cả cửa-nhà, đồ-đạc, bát-đĩa, giường, màn; chăn, chiếu, vân, vân. . . ở trong các buồng-sở của Hội kể dưới này: những phòng-ở tại trên gác và dãy nhà tùy-thuộc (có sẵn buồng-tắm, vòi-nước), những nhà-ăn-cơm, nhà-bếp và hai buồng nhỏ bên cạnh, phòng trà-nước và cả dãy hè nhà tiếp-giáp. Những đồ vật biên trong giấy kê-khai đính theo quyển sổ này, thì phải để nguyên chỗ trong các buồng-sở đã kể ở trên; người chưng-thầu phải trông-nom gìn-giữ, chữa-sửa thay-đổi những đồ-vật ấy khi mất khi vỡ, những đồ-vật mới thay-đến thì thuộc về của Hội. Người chưng-thầu phải cẩn giữ luôn cho thật sạch-sẽ tất cả đồ-đạc cùng là những buồng-sở đã kể ở trên, và cả những nhà liền với sân, dãnh, thềm, hè, ở trước những nhà-ăn, nhà-bếp, phòng-ở, tại nhà tùy-thuộc, như thế người chưng-thầu phải thuê đủ người làm, phải giả tiền công người làm ấy và trông-nom trách-nhiệm hết cả. Lại phải cẩn-giữ cửa-nhà và nhất là xem-xét điện nước cho khỏi tổn-hại ở các nơi nhà-bếp, buồng-tắm, chỗ-rửa. Ở trong các nơi buồng-sở cửa-nhà đã kể ở trên, khi có chỗ nào chữa-sửa thì người chưng-thầu phải nói ngay cho ông Đốc biết, và những đèn điện hư-hỏng phải thay đổi ngay lập-tức.

Nhà ăn —: Người chưng-thầu phải đoan-kết rằng nhà-ăn lúc nào cũng mở-sẵn cho các hội-viên, và ít ra là tất cả những ngày thứ năm, chủ-nhật và những ngày lễ. Buổi sáng, buổi chiều hễ ai hỏi, phải có đủ cả cơm tây cơm ta, mà tính giá rẻ hơn ở nơi buôn-bán. Việc rọn bàn-ăn thì người chưng-thầu phải trông-nom cẩn-thận, hay là thuê người làm, mình giả tiền, thì phải giữ hết trách-nhiệm.

critiquer ensuite ce que lui-même n'a pas su aider à améliorer.

CAHIER DES CHARGES DU GÉRANT DU F. E. A.

Le Gérant du Foyer des Etudiants Annamites est chargé de la gestion des logements et de la nourriture des pensionnaires ainsi que du restaurant et de la salle de consommation aux conditions et charges ci-après.

Il reçoit en dépôt, à titre de prêt par le F. E. A., le mobilier, l'ameublement, la vaisselle, le matériel de couchage, etc., contenus dans les locaux ci-après : logements de l'étage et des dépendances (lavabos-douches compris), restaurants, cuisine et deux pièces annexes, salle de consommation et partie attenante de la vérandah. Ces objets mentionnés sur l'inventaire annexé au présent acte, doivent rester en place dans les locaux indiqués; le gérant doit veiller à leur entretien, à leurs réparations et leur remplacement à ses frais en cas d'usure ou bris, le matériel remplacé demeurant la propriété du Foyer. Il maintient constamment dans le plus grand état de propreté tout ce matériel ainsi que les locaux sus-indiqués (plus les W. C. de l'immeuble et de la cour ainsi que les trottoirs et caniveaux longeant les restaurant, cuisine et logements des dépendances), il entretient pour cela le personnel nécessaire, le rétribue et le surveille sous sa responsabilité. Il veille à l'entretien de l'immeuble, surveille particulièrement la consommation de l'eau à la cuisine et aux deux lavabos-douches, et celle de l'électricité. Il prévient immédiatement le Directeur du Foyer des réparations à effectuer à l'immeuble dans les locaux sus-indiqués ; il remplace à ses frais et sans retard les lampes électriques hors d'usage.

Restaurant : Le gérant s'engage à ce que le restaurant reste ouvert toute la journée aux membres du F. E. A. et à leurs invités au moins tous les jeudis, dimanches et jours de fêtes. Des repas de bonne qualité sont servis à toute demande, matin et soir en cuisine français et annamite, à des prix inférieurs à ceux du commerce. Le service à table est assuré par le gérant ou par le personnel payé par lui et sous sa responsabilité.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Phòng trà nước : Người chưng-thầu phải chữ sẵn luôn trong phòng trà-nước các thứ đồ-uống; nước-chè, cà-phê, nước-chanh, nước-đường, rượu-vang, nước-đá trong mùa hè, bánh ngọt nhiều thứ, mà thứ gì cũng phải tốt hảo-hạng. Được phép bán cả những đồ hộp, dồi-chả, sô-cô-la, bánh-sữa, bánh annam, thuốc-lá, đồ hút thuốc-lá, giấy-thơ, phong-bì, v. v... Phòng trà-nước ấy phải mở sẵn cho các hội-viên cùng tân-khách của hội-viên tiện dùng, mỗi ngày ít ra là từ 7 giờ đến 9 giờ tối, và thứ-năm chủ-nhật, ngày-lễ thì phải mở suốt trong những giờ ở Hội mở cửa. Phải có một tên bồi bán hàng và rọn-rẹp luôn trong những giờ ấy. Người ta được đem vào phòng trà-nước những đồ-chơi của Hội (nhưng không được đem những nhật-trình tạp-chí), mà mượn đồ-chơi thì phải giả lại người trông-coi ở Hội. Việc đánh bạc thì cấm hẳn ở Hội-quán, mà người chưng-thầu phải giữ trách-nhiệm.

Tại nhà-ăn và phòng trà-nước.

1o) Cấm bán các thứ rượu cồn, bảng-kê các thứ đồ-uống bán trong Hội phải đem trình Quan-đốc duyệt-y.

2o Được hút thuốc lá

Lưu-chú : Lưu-chú chỉ để riêng cho những hội-viên (những tân-khách của hội-viên không được). Mà hội-viên đến ở hễ có đưa cái thẻ có chữ ông Đốc Hội ký thì người chưng-thầu mới được nhận-tiếp. Khi một người vào lưu-chú thì người chưng-thầu giao cho những thìa khóa buồng tư, và chăn đắp mùa rét, người lưu-chú phải trách-cứ các đồ-vật ấy.

Người chưng-thầu phải tuân-theo những giá tiền lưu-chú, điều-lệ và cơm-ăn mà Hội-đồng coi Phòng-ở Nhà-ăn của Hội đã định, nghĩa là:

Lưu-chú thì vừa cả ăn với ở một ngày có ba bữa (cơm annam; hạng-nhất mỗi tháng 13p.50 (ở trên gác) và hạng-nhì 9p.00 một tháng (phòng-ở tại dãy nhà tùy-thuộc). Cơm làm riêng cho những tân-khách của người lưu-chú thì mỗi bữa hạng-nhất giá là 0p.35, hạng-nhì 0p.20.

Salle de consommation : Le gérant est tenu d'approvisionner constamment la salle de consommation en boissons très variées : thé, café, limonade, sirops, vins, glace en été et gâteaux divers, le tout de très bonne qualité. Il pourra y vendre aussi des conserves, du saucisson, du chocolat, du fromage, des gâteaux annamites, du tabac, des articles de fumeur de tabac, de la papeterie, du papier à lettres, etc... Cette salle réservée aussi aux membres du F. E. A. et à leurs invités devra être ouverte au moins tous les soirs de sept heures à neuf heures et les jeudis, dimanches et jours de fêtes toute la journée pendant les heures d'ouverture du Foyer; un garçon chargé de la vente et de la propreté devra y être toujours présent aux heures indiquées. On est autorisé à emporter dans la salle de consommation les jeux du Foyer (mais non les journaux et revues) à condition de les rendre, en sortant, au surveillant du Foyer. Les jeux d'argent y sont formellement interdits sous la responsabilité du gérant.

Au restaurant et à la salle de consommation :

1e) La vente des boissons alcoolisées est interdite, la liste des boissons qui y sont vendues devant être soumise à l'approbation du Directeur du Foyer.

2e) Il est permis de fumer du tabac.

Pension : La pension est réservée aux seuls membres du Foyer (et non à leurs invités). Ils ne seront admis par le gérant que sur présentation d'une carte d'admission à la pension signée par le Directeur du F. E. A. A l'admission d'un pensionnaire, le gérant lui remet, sous sa responsabilité les clés de sa chambre et de son armoire et sa couverture en hiver.

Le gérant est strictement tenu d'observer pour le prix des pensions et la composition des repas, les dispositions arrêtées par la Commission des Restaurants et Logements du F. E. A. c'est-à-dire :

La pension comporte logement et trois repas par jour (cuisine annamite); son prix est fixé à treize piastres cinquante cents (13$50) par mois en première classe : (logement à l'étage de l'immeuble) et neuf piastres (9$00) en deuxième classe (logement aux dépendances). Le prix des repas isolés

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Lại còn khi có hội-viên nằm Nhà-thương, bất-cứ là ở lưu-chú hay không, mà có viết thơ báo sở Đốc Hội hay người chưng-thầu, thì người ấy phải sai mang cơm đến Nhà-thương cho người ta.

Đồ ăn trong bữa-cơm phải có nhiều thứ, ngon-lành sung-túc, và làm theo như cách sau này.

Hạng nhất	Hạng nhì
Bữa lót dạ	
Cháo-hoa với một quả chứng, hay là bánh tây với giăm-bông, hay là bánh tây với giò chả, hay là bánh tây với hai quả chứng.	Cháo hoa với đường an-nam hảo-hạng, hay là đậu kho, hay là sôi, hay là bánh-chưng.
Cơm trưa và cơm chiều	
3 đĩa thịt 2 đĩa rau 2 bát canh Bánh-ngọt và quả. Nước-chè mạn hảo-hạng,	2 đĩa thịt 2 đĩa rau 2 bát canh Bánh hay là quả. Nước chè hột
Gạo mùa (trung-đẳng) hay gạo chiêm (thượng-đẳng)	

Người chưng-thầu được thu cả lấy tiền lưu-chú. Nhưng khi người lưu-chú đi mà đã giả tiền trước còn thừa lại ngày thì người chưng-thầu phải giả lại tiền cho vừa.

Người chưng-thầu phải nộp cho Hội mỗi tháng 10p.00, nhưng trừ ra hai tháng trước-tiên miễn nộp số tiền ấy, và hai tháng sau chỉ phải giả mỗi tháng 5p.00 mà thôi.

pour les invités des pensionnaires ayant prévenu le gérant la veille est de 0$35 en première classe et 0$20 en deuxième classe.

En outre, le gérant est rigoureusement tenu à faire porter à l'Hôpital des repas (aux prix ci-dessus) pour les membres du Foyer, pensionnaires ou non, qui en feront la demande par écrit à la Direction ou au gérant.

La composition des repas qui devront être abondants, variés et d'excellentes qualité et préparation est la suivante :

Première classe	Deuxième classe
Petit déjeuner	
Soupe au riz avec un œuf, ou pain avec jambonneau, ou pain avec pâté annamite, ou pain avec deux œufs.	Soupe au riz avec sucre annamite de 1re qualité ou đậu-kho ou sôi, ou bánh-chưng.
Déjeuner et dîner	
3 plats de viande 2 plats de légumes 2 bols de bouillon Gâteaux et fruits Thé de mạn (1ère qualité)	2 plats de viande 2 plats de légumes 2 bols de bouillon Gâteau ou fruit Fleur de thé
Riz du 10e mois (qualité moyenne) ou bien du 5ème mois, (qualité supérieure)	

Le gérant est chargé de la perception du prix des pensions qui lui est entièrement acquis. En cas de payement d'avance, il doit rembourser aux pensionnaires qui partiraient avant la fin du délai pour lequel ils ont payé, la part correspondant aux jours restant à courir.

Le gérant payera au F. E. A. au début de chaque mois, une redevance de dix piastres (10$00) ; toutefois à titre exceptionnel, il ne payera rien pour les deux premiers mois de sa gérance et payera seulement cinq piastres (5$00) pour chacun des deux mois suivants :

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Giấy cam-đoan này định hạn trong tám tháng, kể từ ngày 1er Mars 1923, tên..... đã ký-nhận làm chức chưng-thầu ở Hội V. N. Th. N. thì phải tuân-theo những điều-khiển kể ở trên. Nếu người chưng-thầu không giữ những điều-định đó thì ông Đốc Hội có quyền được lấy một người Đại-biểu của Hội-đồng coi Phòng-ở Nhà-ăn duyệt-y mà cách-bỏ ngay người chưng-thầu, không cần phải báo trước. Còn như nếu người chưng-thầu đoạn ước trước hạn tám tháng ấy thì sẽ phải chịu đền phí cho Hội một số tiền 20p. Khi người chưng-thầu thôi việc mà đi thì phải giao lại cho ông Đốc Hội hay là người thay mặt ông Đốc, tất cả những đồ-đạc đã biên trong tờ kê-khai, và đền lại ngay cho đủ giá tiền mua những đồ-đạc thiếu-mất.

4o QUỐC-VĂN

Chúng tôi lấy làm vui-sướng mà giới-thiệu cùng các quý-hữu biết rằng ông Bùi-huy-Cường, là một chân hội-viên trị-sự Hội V. N. T. N. và một tay trợ-bút rất tận-tâm của bản-chí mới xuất-bản một quyển sách quốc-văn con-con nhan-đề là « Nhời con-trẻ, » in tại nhà Thanh-niên ấn-quán. Quyển ấy tức là một tập những câu hát con-trẻ mục-đích để gây dừng những tính-tình cao-thượng cùng là mở-mang cái khiếu văn-thơ của trẻ con. Những câu hát ấy còn có thể dùng để cho mẹ ru con ngủ và làm bài tập-đọc cùng là bài học thuộc-lòng cho học-trò các lớp sơ-đẳng nữa. Chúng tôi thực là sốt-sắng giới-thiệu quyển sách đó cùng độc-giả chư-tôn mà hết-sức mong cho trước-giả cứ vững lòng theo-đuổi sự-nghiệp văn-chương.... Ước rằng cái gương làm sách ấy được nhiều quý-hữu trong hội ta noi theo.

TIN SAU CÙNG

1o Chúng tôi vừa được tin sau rằng tại Vân-Nam-Phủ, ngày 10 Juillet mới rồi, đã sinh Cô Laurette Monet là con thứ ba của Quan-Đốc Hội ta. Nay chúng tôi hết lòng chia mừng cùng Quan-Đốc với quý-phu-nhân và chúc cho Cô Laurette được hạnh-phúc trường-sinh.

Engagement est pris pour une durée de huit mois à compter du 1er Mars 1923 par le nommé. . . . . à remplir les fonctions de gérant au F. E. A. en observant les prescriptions ci-dessus. En cas de non observation de ces conditions, le Directeur du F.E.A. pourra congédier le gérant sans préavis sur approbation d'un représentant de la Commission des Restaurants et Logements. En cas de rupture de cet engagement par le gérant avant les huits mois fixés, le gérant s'engage à payer au F. E. A. un dédit de vingt piastres. Au départ du gérant, il doit faire remise au Directeur du F. E. A. ou à son représentant de tout le matériel figurant à l'inventaire et rembourser immédiatement au prix d'achat le matériel manquant.

4o LITTÉRATURE ANNAMITE

— Nous sommes heureux d'annoncer à nos amis que M. BÙI-HUY-CƯỜNG, membre du Comité du F.E.A. et de la Commission de Rédaction de notre Bulletin dont il est un des plus dévoués collaborateurs, vient de faire paraître un petit volume en langue annamite intitulé « NHỜI-CON-TRẺ» (Recueil pour les enfants) édité chez l'Imprimerie « THANH-NIÊN». C'est un petit recueil de chansons enfantines destinées à inspirer à nos petits des sentiments élevés et à développer leur sens poétique. Ces chants peuvent servir aux mères à bercer leurs tout petits pour les endormir, et ils peuvent être donnés en exercice de lectures et de récitations aux élèves des classes élémentaires. Nous le recommandons vivement à nos lecteurs, en exhortant l'auteur à continuer courageusement son œuvre littéraire. Puisse son exemple être suivi par beaucoup de nos amis du Foyer !

DERNIÈRE HEURE

1o Nous apprenons à la dernière heure l'heureuse naissance à Yunnamfou, le 10 Juillet, de Mademoiselle Laurette Monet, troisième enfant de notre cher Directeur. Nous adressons nos plus vives félicitations à Madame et Monsieur Monet et souhaitons à Mademoiselle Laurette une heureuse et longue existence !

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

2o Hôm 17 tháng này, chúng tôi vừa tiếp được những sổ quyên ở tỉnh Thanh-Hóa mà Quan Công-Xứ tỉnh ấy đã có lòng tốt gửi về cho Hội. Vì Báo của Hội đã in gần xong nên những sổ ấy đăng trong cuối mục « Intéressante Histoire », không thể rút ra được nữa. Nay Hội xin có lời thâm-tạ Quan Công-Xứ, các quan và các nhà từ-thiện ở Thanh-Hóa đã quyên-trợ cho Hội V. N. T. N. Những danh-sách các nhà từ-thiện ở những sổ ấy, chúng tôi sẽ lần-lượt đăng trong những sổ báo sau cũng như những danh-sách các nhà từ-thiện khác.

* * *

THÔNG TIN CỦA HỘI-VIÊN V. N. T. N. H

Bản-chí chưa có những thông-tín thật để đăng trong báo này, song bản-chí đặt ra một vài việc thông-tín giả đăng ở trang sau đây để các quí-hữu xem cho biết rằng cái đề-mục này có thể dùng như thế nào mà bản-chí hiến các quý-hữu lợi-dụng cho thỏa-mán. Bản-chí xin nhắc lại rằng những việc thông-tín chỉ viết bằng chữ Pháp thôi.

TOA-SOẠN

(Xem những thông-tín ở trang sau này)

2· Nous venons de recevoir, le 17 Juillet, les listes de souscriptions de Thanh-Hóa que le Résident de cette province a eu l'amabilité de nous renvoyer. Comme l'impression de notre bulletin est presque achevée, nous ne pouvons supprimer la mention de ces listes dans la « Remarque » qui suit l'article «Une intéressante histoire» publié plus haut. Nous ne pouvons que remercier sincèrement Monsieur le Résident et les mandarins de Thanh-Hóa et tous les habitants de cette province qui ont bien voulu apporter leur part de collaboration à notre œuvre du F. E. A. Les noms des souscripteurs de ces listes seront, comme les autres, publiés dans les numéros suivants de notre bulletin.

* * *

COMMUNICATION DES MEMBRES DU F.E.A.

Nous n'avons pas encore de communications à publier dans ce numéro. Mais nous donnons à la page suivante, à titre explicatif, quelques communications imaginaires qui donneront à nos amis une idée de ce que peut être cette rubrique dont nous les engageons à user largement. Nous rappelons qu'elle est rédigée en Français seulement.

RÉDACTION

(Voir les communications à la page suivante)

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

NGUYỄN-XUÂN-CAO, demande si quelque camarade pourrait lui prêter le livre intitulé: « . . . » qui n'existe pas au F. E. A.

VU-VAN-SINH, élève à. . . . demande si un de nos amis pourrait lui dire de quel ouvrage est extraite la citation suivante: «...»

TRẦN-TRONG-MIỄN, 28 Rue de la Soie voudrait savoir s'il existe un ouvrage traitant de telle question industrielle et si l'on pourrait le lui prêter.

NGUYỄN-VAN-BON, Etudiant en pédagogie cherche des renseignements pour son mémoire de fin d'études sur tel sujet « . . . » Un ami du F. E. A. pourrait-il l'aider?

PHẠM-HUY-SÔ, désirerait acheter une bicyclette d'occasion.

NGUYỄN-VAN-THUC, voudrait vendre à prix avantageux les livres suivants peu usagés: « . . . . »

THAN-VIÊN-SAN, collectionne les photographies de pagodes et cherche un camarade pour faire des échanges.

VŨ-VINH, demande si un camarade du F. E. A. consentirait à lui donner des leçons d'algèbre le soir à telle heure.— Il pourrait lui donner en échange des leçons de comptabilité.

etc. etc..



ERRATA

PAGE	LIGNE	AU LIEU DE	LIRE
21	22	lêtre offert	être offert
21	23	asincérité	la sincérité
29	19	faire tonte facilité	faire toute facilité
29	25	lannamites	annamites.
29	26	es plus hauts	les plus hauts
37	17	qui nous ont façonés	qui uous ont façonnés
41	28	uons inspirer	nous inspirer
47	25	ont installée	est installée
47	30	nous la poursuivons	nous le poursuivons
51	3	à cex jeunes gens	à ces jeunes gens
77	15	dansu ne barque	dans une barque
81	3	il y a de gran	il y a de grand
81	5	Une heure	Une demi-heure
81	27	la fécon dation deséfatigués et [pouses	la fécondation des fatigués et [épouses
85	6		
85	13	à l'autre	à l'antre
91	4	la langue des détracsamisérable [teursest	la langues des détracmamisérable[teurs est
129	11		
129	26	et ce n'est par	et ce n'est pas
131	33	je nis e pucomprimer	je ne puis comprimer
136	25	ciconscription	circonscription
139	13	même pas quel	même pas que
142	35	regrettant d jà	regrettant déjà
149	17	la plaint	la plainte
150	21	des ces habitants	de ces habitants
161	14	et même l'hygiène	et mêmé de l'hygiène
161	18	qu'ils favorisent	qu'il favorise
163	30	boîtes aux lettres	boîte aux lettres
165	38	à tous instant	à tout instant

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

CẢI-CHÍNH

TRANG	DÒNG	CHỮ SAU NÀY	CHỮA LÀ
20	16	rái với chủ-nghĩa	trái với chủ-nghĩa
28	4	bầy tỏ vớ	bầy-tỏ với
28	10	ắm vậy	lắm vậy
30	14	co-tích	cổ-tích
38	1	nhân-vật	nhân-vật
40	33	vực sâu	vực sâu
50	31	người có tâm-	người có tâm-
50	32	tín-ngưỡng riêng	tín-ngưỡng riêng
52	27	Chuhg tôi	Chúng tôi
54	27	những điều	những điều
74	12	Chủ-te	Chủ-tể
78	5	hiêc	Chiêc
84	21	chập lân bèn dở	chập lâu bèn dở
86	21	to-điểm cải	tô-điểm cái
98	39	Vì khị ta	vì khi ta
108	25	nghĩa-khí	nghĩa-khí
116	4	đã eó câu	đã có câu
160	1	nhũng hội-hé	những hội-hè
160	20	câm-cô	câm-cô
162	3	kể ra	kẻ ra
162	4	nhiều cột	nhiều cột
172	7	quan-trong	quan-trọng

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Examen de la Comptabilité du F. E. A. depuis sa fondation jusqu'au 1er Juillet 1923

RECETTES

DATES	Souscriptions	Droits d'inscription	Cotisations	Pension	Salle de consommation	Funérailles	Divers	Bulletin	TOTAUX
	$	$	$	$	$	$	$	$	$
Avant 1922			NÉANT						
Versement des Fondateurs (M. le Dr Mott, M. Sautter, M. Monet)									*2.782,41*
1922									
1er Trimestre									
Janvier									
Février			NÉANT						
Mars									
Totaux. . . .									
Versement des Fondateurs =									*1.809,39*
2e Trimestre									
Avril									
Mai.			NÉANT						
Juin									
Totaux. . . .									
Versement des Fondateurs =									*4.584,12*
3e Trimestre									
Juillet.	»	27,50	»	»	»	»	»	»	27,50
Août	30,00	85,00	0,20	87,65	31,68	»	1,00	»	235,53
Septembre . . .	20,00	49,50	»	164,50	24,27	»	»	»	258,27
Totaux. . . .	50,00	162,00	0,20	252,15	55,95	»	1,00	»	521,30
Versement des Fondateurs =									*2.141,15*
Total. . . .									**2.662,45**
4e Trimestre									
Octobre	813,00	33,50	0,40	196,27	17,06	»	1,00	»	1.061,23
Novembre . . .	1 987,95	24,50	80,60	215,45	15,84	»	2,00	»	2.326,34
Décembre . . .	1.375,70	13,00	55,60	145,40	10,55	»	1,72	»	1.601,97
Totaux. . . .	4.176,65	71,00	136,60	557,12	43,45	»	4,72	»	4.989,54
1923									
1er Trimestre									
Janvier.	1.089,90	22,00	105,40	107,80	10,77	20,30	0,53	»	1.356,70
Février.	1.809,50	2,50	28,60	75,30	6,70	1,30	6,90	»	1.930,80
Mars.	713,20	9,50	41,30	»	»	0,90	1,55	»	766,45
Totaux. . . .	3.612,60	34,00	175,30	183,10	17,47	22,50	8,98	»	4.053,95
2e Trimestre									
Avril	1.787,50	10,50	42,40	»	»	0,80	3,70	»	1.844,90
Mai.	963,71	15,50	37,00	5,00	»	0,30	0,10	»	1.021,61
Juin	880,20	13,00	41,80	5,00	»	»	1,38	7,20	948,58
Totaux. . . .	3.631,41	39,00	121,20	10,00	»	1,10	5,18	7,20	3.815,09
Totaux généraux	11.470,66 (c)	306,00	433,30	1.002,37	116,87	23,60	19,88	7,20	13.379,88
Versements des Fondateurs (d)									*11.317,07*
Total.									**24.696,95**

DÉPENSES

Matériel	Mobilier	Immeuble	Eau et électricité	Correspondance, déplacements, propagande	Pension	Salle de consommation	Personnel	Frais de funérailles	Bulletin	TOTAUX
$	$	$	$	$	$ (a)	$ (a)	$	$	$	$
(b) 2782,41										2 782,41
80,57	»	»	»	»	»	»	»	»	»	80,57
75,44	»	»	»	»	»	»	36,00	»	»	111,44
63,43	724,60	752,38	»	36,97	»	»	40,00	»	»	1.617,38
219,44	724,60	752,38	»	36,97	»	»	76,00	»	»	1.809,39
»	»	»	»	»	»	»	»	»	»	»
»	132,14	1.633,68	32,78	82,77	»	»	90,00	»	»	1.971,37
»	606,27	1.802,10	19 83	68,65	79,91	»	36,00	»	»	2.612,75
»	738,41	3,436,78	52,60	151,42	79,91	»	126,00	»	»	4.584,12
71,83	211,17	138,98	523,85	20,01	52,10	»	103,00	»	»	1.120,94
94,99	65,32	5,36	25,82	33,59	205,85	27,17	138,50	»	»	596,60
52,52	123,50	8,17	137,02	139,93	316,37	16,30	151,10	»	»	944,91
219,34	399,99	152,51	686,69	193,53	574,32	43,47	392,60	»	»	2.662,45
31,51	2,20	2,90	31,19	158,33	194,08	10,45	145,40	»	»	576,06
91,60	25,69	1.550,19	55,61	93,99	140,72	11,40	174,82	»	»	2.144,02
7,47	9,73	3,80	19,74	118,78	74,04	7,10	177,00	»	»	417,66
130,58	37,62	1.556,89	106,54	371,10	408,84	28,95	497,22	»	»	3.137,74
							Déposé à la Banque.			*1.851,80*
							Total			**4.989,54**
13,03	24,09	4,44	29,73	76,04	87,17	7,78	147,00	7,65	»	396,93
96,24	7,65	16,80	20,17	119,87	104,83	4,20	158,20	39 80	»	567,76
32,74	16,49	5,30	13,81	51,23	0,90	»	139,10	0 20	«	259,77
142,01	48,23	26,54	63,71	247,14	192,90	11 98	444,30	47,65	»	1.224,46
							Déposé à la Banque .			*2 829,49*
							Total . . .			**4.053,95**
23,37	0,56	2,80	74,63	200,27	15,00	»	134,18	26.47	»	477,27
74,00	1,52	3,95	19,25	157,43	24,00	»	144,43	»	»	424,58
14,86	»	4,53	49,45	67,15		»	145,71	0.49	84,95	367,14
112,23	2,08	11,28	143,32	424,85	39,00	»	424,3	26.96	84,95	1.268,99
							Déposé à la Banque. .			*2.546,10*
							Total.			**3.815,09**
3.606,01	1.950,9 3	5.935,38	1.052,86	1 425,01	1 294,97	84,40	1.960,44	74,61	84,95	17.469,56
							Déposé à la Banque d'Indochine (Compte du Foyer des Etudiants Annamites » N° 7.106).			*7.227,39*
							Total.			**24.696,95**

(a) — On n'a pas porté, dans ces colonnes, les dépenses de la Pension et de la Salle de Consommation concernant l'Immeuble, l'eau et l'électricité, et le Personnel. Ces dépenses sont portées, avec celles du Foyer dans les colonnes correspondant à ces titres. L'excédent de Recettes correspondant aux Pension et Salle de consommation est donc illusoire, il y a en réalité déficit sur ces chapitres.

(b) — Livres de la bibliothèque, cinémas, phonographes, jeux.

(c) — Ces souscriptions se décomposent comme suit:

Sa Majesté Khâi-Định = 1.000 $ 00
Gouvernement Général = 500 , 00

S. E. Hoàng-trọng-Phu = 250 $ 00 | Ville de Hanoi . . . . . = 150 $ 00
M. Bạch-thái-Bưởi. . = 250 , 00 | M. Nguyễn-duy-Kham. = 150 , 00
M. Leroy . . . . . = 250 , 00 | M. Nguyễn-hữu-Thu. . = 100 , 00

Souscriptions diverses = 8.820 $ 66
(dont le détail sera publié dans les numéros suivants)

(d) — Résumé approximatif.

RECETTES		DÉPENSES	
Indochine.	12.000 $ 00	Dépensé.	17.000 $ 00
Fondateurs	12.000 , 00	Déposé en Banque. . . .	7.000 , 00
(à ce dernier chiffre, il y aurait lieu d'ajouter les frais de traversée et dépenses personnelles de M. Monet)			
Total =	24.000$00		

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

CẢN-BẠCH

Hiệu Trâu Vàng

Ở cuối phố Hàng-Đào sổ nhà 105 (HANOI) ngoài cửa có treo con trâu bằng gỗ thiếp vàng.

Hiệu tôi mới mở có bán vóc, nhiễu, the, lượt và hàng Saigon. Hiệu tôi suy cầu trong sự buôn bán không gì bằng thật thà và ăn lãi ít, cho nên hiệu tôi phải bán giá nhất định không phải mặc cả, thứ nào cũng đã để giá sẵn, tiền nào của ấy, rất là phải chăng. Hiệu tôi còn muốn đua ganh với các cửa hàng, còn mong được tiếng khen với các quí-khách, và còn để các quí-khách nhớ lâu dài mãi mãi thời hiệu tôi phải giữ lòng tin với các quí-khách. Mời các quí-khách lại mua dùm cho hiệu mới tôi.

Nay cẩn bạch

HIỆU TRÂU VÀNG

Ở cuối phố Hàng-Đào số nhà 105 (HANOI), ngoài cửa có treo con trâu bằng gỗ thiếp vàng

---

LIBRAIRIE-CORDONNERIE-SELLERI -CHAPELLERIE

成 CAT - THANH 吉

No 3 Rue du Chanvre HANOI

SUCCURSALE

2e Quartier à PHU - THO

Kính trình các quí khách biết:

Hiệu tôi làm đủ các thứ đồ da như yên ngựa, giầy tây, giầy annam, valise, cặp sách, và bán các giấy, bút, mực tây, các thứ sách truyện quốc-ngữ, đồ tạp-hóa như các thứ mũ, khăn sếp, giây lưng, bít-tất, v. v.

Các quí khách có lòng chiếu-cố xin nhận hiệu Cát-Thành số nhà 3 phố hàng Gai Hanoi, và Chi-Điếm ở phố thứ Hai tỉnh Phú-Thọ.

Hoặc các ngài rời gót ngọc đến mua cho, hay là gửi thơ về, bản-hiệu xin gửi theo lối lĩnh-hóa giao-ngân (contre remboursement) rất là cẩn-thận.

CÁT-THÀNH *kính-bạch*

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

CÔNG-THÀNH

Téléphone 348

Adr. téléger. Công thành HANOI

Soierie, draperie et tissus en tous genres

Tailleur-coupeur

69 Rue du Sucre. HANOI

Kính trình các ngài, bản-hiệu có bán đủ các thứ vải, satin, sa-tây, và các thứ laine già để may quần áo tây và các par-dessus cùng là các thứ hàng Saigon : cẩm-châu, the, xuyên. Có nhiều thứ gabardine để lợp mũ.

Bản-hiệu vừa bán-buôn và bán lẻ, giá cả tính phải chăng, buôn bán rất thực thà.

Chuyên nghề may quần áo tây, cắt rất khéo được y kiểu mẫu.

Các quý-khách ở xa cần đến thứ hàng gì xin cứ viết thư cho bản-hiệu mà lấy mẫu và cách đo áo sẽ được như ý.

Kính-cáo

CÔNG THÀNH

Hanoi

HOP-DUNG-PHOTO

PHOTOGRAPHIE ARTISTIQUE ET INDUSTRIELLE

Hiệu chụp ảnh mới rất khéo, rất đẹp

Số 61, Phố bờ-hồ

(ngay cửa đền Ngọc-sơn trông sang)

61 Boulevard Francis Garnier, Hanoi.

ĐỒNG-HÀ

SELLIER

48, Rue Jules Ferry — HANOI

Hiệu bán các thứ đồ da :

Đồ đóng ngựa, valise, giầy tây, giầy ta, cặp sách.

Xin các ngài chiếu-cố đến Bản-hiệu Phố hàng Trống số 48 Hanoi.

KHÚC-VĂN-HẤN

HIỆU TẠP-HÓA

Bán đủ các đồ vặt-vãnh cần dùng. Giá dễ mua

Phố Hàng Đào số 83 Hanoi

(Rue de la Soie N° 83 Hanoi)

Buôn bán thực thà có tiếng

BRODERIES A LA MAIN EN TOUS GENRES

Mon Nguyên-van-San

TONKIN — 152, Rue Tiên-An — BAC-NINH

MÉDAILLE D'OR

MÉDAILLE D'ARGENT



(façade Mon Nguyên van San)

Travail artistique — Prix défiant toute concurrence

Le plus de référence

Expédition dans tous pays-Catalogue franco.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

SÁCH ĐÃ XUẤT-BẢN

CỦA

Nam-Hương, BÙI-HUY-CƯƠNG

GƯƠNG-THẾ-SƯ, Quyển nhất, giá : 0$20
Quyển nhì, giá : 0, 20

NHỜI-CON-TRẺ, Quyển nhất, giá : 0, 15

Có bán tại các hàng sách

PHÚC-NGUYÊN-LỢI

21, Rue du Chanvre, — Hanoi — Phố hàng Gai, số 21

Fabricant et amateur des objets de luxe et or (argenterie et bijouterie) : sacs en argent, lunettes de toutes espèces. — Prix très modérés.

Làm và buôn các thứ đồ vàng bạc trang sức, túi bằng bạc, kính các kiểu, v. v.. Giá rất hạ.

VISITEZ L'ATELIER DE

M. NGHIEM-XUAN-THUC

18, Rue des Chapeaux, HANOI

Photographie artistique — Travaux pour amateurs

Matériel neuf — outillage perfectionné — Fourniture pour la photograp hie.

Lời kính-cáo cùng các chư-tôn độc-giả

THƯA CÁC NGAI,

Chúng tôi là một nhà chuyên cần về đường công nghệ ngày nay, mà gặp lúc đua tranh, và cũng có phần khó khăn, là vì nghề làm tốt, mà phải bán giá hạ, vì sự ấy đã làm cho chúng tôi khó tính toán mà làm được, nên có mấy lời kính-cáo cùng các ngài độc-giả rộng lòng chiếu cố cho sự công nghệ chúng tôi được vững vàng, thì chúng tôi lấy làm thâm-cảm vô cùng.

Vậy xin kể lược qua để các ngài rõ cho.

Mũ (casque) chất thật nhẹ có sơn kỹ rất chắc mà mỏng như mũ liège có đủ các kiểu nhớn nhỏ và các mùi.

Mũ máy (chapeaux piqué) forme boycott, forme cloche, lại có nhiều kiểu khác và nhiều mùi, khăn lượt xếp rất nhẹ và thâm lâu, có nhiều lối đẹp, canne và bâton có nhiều kiểu đầu xừng kiểu mới.

Hoa làm bằng vải và bằng các thứ giấy thực khéo.

Vẽ truyền-thần bằng bút-chì conté hay là bằng mực rất đúng và bền lâu.

Bán buôn bán lẻ hạ giá, lối giao-ngân lĩnh-hóa.

ĐỨC-THÀNH
Chapellerie-Diplomés
49 Avenue de la cathédrale
78 Rue du coton
Hanoï

QUẢNG-MINH-LONG

dit NGUYÊN-HỮU-THỰC

Cordonnier

61 Bd. Francis garnier

HANOI

(Tức là phố máy đèn)



Chaussures sur mesure en tous genres



Travail soigné et prix modéré

Tôi có lời kính-trình các Quí-khách biết rằng: tôi có mở một hiệu đóng giầy làm rất cẩn-thận, giá tính phải chăng; mà tôi cam đoan rằng các ngài đi giầy trong sáu tháng suy-chuyển đâu thì hiệu tôi xin chữa đến, là vì xưa nay tôi chính làm nghề thợ giầy, tôi đã am-tường nghề ấy lắm lắm.

Còn các Quí-khách ở xa thì xin cứ đo chân gửi về, hiệu tôi sẽ gửi cách lĩnh-hóa giao-ngân (Contre remboursement) tiền cước về phần các Quí-khách giả.

A LOUER

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Hotel de France

29 Boulevard Rollandes. HANOI

Téléphone 307

Nguyễn-văn-Quynh

CHỦ-TRƯƠNG

Xin kính trình các vị tôn-quan quý-khách biết rằng chúng tôi vừa làm chủ-trương nhà hàng cơm tây này, và lại chưng thầu việc cơm nước cho lưu học-sinh ở Hội Việt-Nam Thanh-Niên, số 5 phố Vọng-Đức Hanoi. Ở cả hai nơi ấy đều có đủ những buồng-ngủ nhà-ăn rất là vệ-sinh chỉnh-tề, và cách tiếp-đãi các quan khách rất là lịch-sự. Vậy xin các Ngài chiếu-cố lại thường dụng cho, chúng tôi rất là cảm-tạ.

Nay kính cáo

NGUYEN V. QUYNH.

KÍNH CÁO HIỆU MỚI

鳳　義　成

Phượng - nghĩa - Thành

CORDONNIER EN TOUT GENRE

Nº 23 Rue du Papier à HANOI

Kính-trình các quý-khách, chúng tôi mới mở hiệu giầy, đóng đủ các thứ giầy, đủ các kiểu, các thứ gia mùi, gửi (Recommander) mua tại Đại-Pháp, giá tính phải chăng. Còn những sự xấu tốt thế nào bản-hiệu không muốn khoe khoang lên trên tờ báo, chỉ ước ao rằng các quý khách chiếu cố cho, và thí nghiệm một lần thì mới có thể tin được, nhưng bản hiệu dám chắc rằng không khi nào để đến nỗi phụ tấm lòng quý-hoá của quý-khách đã quá yêu mà chiếu-cố đến.

Các quý-khách ở xa muốn hỏi han, hoặc cần dùng điều gì, xin cứ gửi thư về, bản-hiệu xin sẵn lòng trả lời ngay.

PHƯỢNG-NGHĨA-THÀNH

Nº 23, Rue du Papier, HANOI

MỘT CÁI KỶ-NIỆM HỮU-TÌNH

Bổn hiệu mới có sang một cái máy ảnh thực là thần-diệu, có thể làm ảnh vận-động đủ hết cách được như người thật. Bổn-hiệu lại chế các mẫu thuốc ảnh.

Ảnh truyền-thần rất tinh-sảo mà giá hạ, xin mời Quý-khách chiếu-cố đến hiệu ảnh THIÊN-CHẤN MỸ-THUẬT *Số nhà 9 phố Hàng-quạt*, sẽ có đủ các thứ ảnh, mẫu để hiến các quý khách xem.

A LOUER

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

ANNONCE

Pour la publicité, s'adresser à la Direction du Bulletin, 5 rue de Vong-Duc à Hanoi, Tonkin, Téléphone 328.

Prix à Forfait

CHO THUÊ CÁO BẠCH

Về việc thuê trang cáo-bạch trong bản-báo, xin hỏi Tòa Quản-đốc Bản-báo, ở số 5 phố Vọng-Đức, Hanoi, Tonkin, Téléphone 328.

Giá tiền hai bên châm-chước định-liệu.

FOYER DES ÉTUDIANTS ANNAMITES

Œuvre de développement moral de la Jeunesse Annamite strictement neutre aux points de vue politique et religieux

5, *Rue de Vọng-Đức*, Hanoi, Tonkin, — Téléphone 328

COMITÉ DE PATRONAGE

MM. MONGUILLOT, Résident Supérieur au Tonkin,
ROBIN, Secrétaire Général du Gouvernement général de l'Indochine,
Le Docteur COGNACQ, Gouverneur de la Cochinchine,
BLANGUERNON, Inspecteur d'Académie, Directeur P. I. de l'Instruction Publique en Indochine,
MUS, Inspecteur des Ecoles Normales,
L. L. E. E. HOÀNG-CAO-KHẢI, Ancien Kinh-Lược du Tonkin,
THÂN-TRỌNG-HUÊ, Ministre de la Guerre et de l'Instruction Publique,
PHẠM-VĂN-THỤ, Ministre des finances,
HOÀNG-TRỌNG-PHU, Tổng-Đốc de la province de Hà-Đông,
LÊ-TRUNG-NGỌC, Tổng-Đốc, Conseiller à la cour d'appel de Hanoï
TRẦN-VĂN-THÔNG, Tổng-đốc, Conseiller à la Cour d'Appel de Hanoï

Président d'Honneur :
M. Louis MARTY, Administrateur des Services Civils.

SALLE DE LECTURE. — L'Illustration, Les Annales, les Lectures pour tous, Je sais tout, La Nature, la Revue scientifique, La Revue Bleue, la Revue Mondiale, La Revue de Paris, la Revue Indigène, la Revue Métapsychique, la Revue Spirite, le Message Théosophique, Le Temps, Le Chasseur Français, La Revue Indochinoise, Le Bulletin général de l'Instruction publique, Le Nam-Phong, France-Indochine, le Courrier-d'Haiphong, L'Indépendance Tonkinoise, L'Eveil économique, Le Trung Bắc Tân-văn, le Khai-Hóa, le Thực-Nghiệp, la Tribune Indigène, l'Echo-Annamite, le Nam-Kỳ Kinh-Tế, etc, etc . . .

SALLE DE JEUX - 200 jeux de Sociétés, Phonographes, Cinéma.

SALLE DE CONSOMMATIONS. — RESTAURANT.

PENSION (électricité, douches) nourriture compris 9 $ ou 13$50 par mois (réservée aux membres).

BIBLIOTHEQUE de 1.000 volumes, prêtés aux membres (6 par semaine). Envoi de livres aux membres de l'intérieur sur dépôt d'une caution remboursable.

CONFÉRENCES de culture morale et générale.

EXCURSIONS guidées à des monuments historiques et à des établissements industriels.

ENTRETIENS FAMILIERS.

etc etc . . .

Droit d'inscription: 0 $ 50. — Cotisation mensuelle : 0 $ 20.

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

Giải nghĩa bức tranh mặt bìa

LÉGENDE DU DESSIN DE LA COUVERTURE

Nghi-ngút khí linh-tú ;
Ba cành cây cổ-thụ,
Tựa cảnh trong ba kỳ.
Một giải non sông cũ,
Vun giồng trải mây thu.
Gốc rễ thực kiên-cô,
Tốt thay gốc, rễ ấy !
Tinh-hoa giời đất tụ.
Kính anh, tôn đứng thân ;
Luân-lý làm quy-củ.
Cây cao sát từng mây,
Cành lá cùng nương phụ,
Cành cao, cây vững vàng,
Chim đậu kể đàn lũ.
Hỡi hỡi bạn tuổi xanh !
Trăm chim bay về tổ.
Lồng-lộng mặt giời cao ;
Sắc cây thêm sáng tỏ.
Đại-Pháp đuốc văn-minh,
Rực rỡ cõi Nam-thổ.

Un vigoureux banian s'élance vers le ciel.

Ses trois maîtresses branches ont pour noms : Annam, Tonkin, Cochinchine.

Ses fortes racines dans le sol sont le respect des ancêtres et des traditions,

Ses rameaux sont intimement enchevêtrés,

Ils abritent le nid vers lequel s'élance la jeunesse.

A l'horizon se lève radieux le soleil de la Civilisation française.

煌	上	敬	培	佳
煌	有	長	楢	氣
旭	安	與	幾	何
日	穩	尊	經	鬱
升	巢	親	秋	窓
滿	衆	奕	根	三
樹	鳥	葉	深	枝
陽	得	保	且	連
光	榎	先	蒂	一
普	住	栗	固	樹
法	越	恒	美	謇
國	南	幹	哉	若
新	諸	凌	此	我
文	青	雲	根	三
明	年	霄	蒂	圻
照	不	枝	精	一
耀	啻	葉	華	帶
我	鳥	相	所	山
南	斯	依	灌	河
土	聚	附	注	古

Le Directeur Gérant
Signé : P. MONET

Réponse à M. Dandolo

par

Paul MONET

Directeur du F. E. A.

En distribution

chez l'Auteur 5 Rue de Vong-Duc

HANOI

(Bilingue & paraissant tous les deux mois)

Directeur Gérant P. MONET — Rue de Vong Duc 5 HANOI

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

SUITE A LA SUITE DE LA SUITE D'« UNE INTÉRESSANTE HISTOIRE » PUBLIÉE DANS LE N° 1 DU BULLETIN DU F.E.A.

Ou: JE ME DÉCIDE A RÉPONDRE A M. DANDOLO

Lettre grand'ouverte à ce Monsieur
par M. Paul Monet, Directeur du F. E. A.

Yunnanfou le 25 juillet 1923.

Notre article « Une intéressante histoire » a été écrit le 21 mai, et envoyé à l'impression au début de juin pour le numéro de notre Bulletin que devait paraître le 1er juillet ; ce numéro n'est pas encore prêt, ayant été retardé dans son impression et son tirage pour des raisons diverses. Je reçois aujourd'hui à Yunnanfou le n° du 22 juillet de l' « *Avenir du Tonkin* » contenant un article intitulé : « Un peu raide tout de même» Selon les procédés francs, honnêtes et courageux chers à l'auteur de cet article, je n'y suis pas nommé non plus que mon œuvre, mais l'on sait faire en sorte que les allusions perfides ou imputations lâchement calomnieuses qu'il contient. nous soient appliquées par le lecteur, à qui l'auteur laisse ainsi courageusement leur responsabilité, tout en se ménageant la possibilité d'une ironie facile : « Comment, Monsieur, vous avez cru vous reconnaître et vous répondez alors que personne ne songeait à vous ? Mais, dans ce cas, votre conscience ne serait-elle donc pas en repos? Voici une dèmarche dont l'opportunité est discutable... etc etc».

Eh bien, oui. Monsieur Dandolo : je ne suis pas habitué à des procédés comme les vôtres ; j'ai reçu, grâce au ciel, une autre éducation ; j'ai vécu de tout temps la vie des camps et ai respiré un autre air que celui de vos officines. Je vous répondrai donc en face et sans ambages : on ne met pas un masque pour vomir. Et si, après vous être courageusement abrité sans cesse derrière l'allusion anonyme autant que perfide, après avoir dépensé des trésors de casuistique et de doubles-sens pour assassiner par le poison l'homme et l'œuvre qui vous laissaient cependant bien tranquilles, vous et les vôtres, mais dont votre haine sectaire a décidé la perte, si après avoir agi ainsi vous estimez que ma réponse directe, et toute nue, vous fournit enfin le prétexte que vous cherchez sans doute pour me causer quelques dépenses et dérangements nouveaux en m'appellant à la barre d'un tribunal, et bien, tant mieux allons-y ! Je serai trop heureux de pouvoir, en public et au grand jour, donner toutes les explications possibles sur une œuvre que vous vous appliquez à salir de votre bave empoisonnée. Je n'aurai pas besoin,

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

pour me défendre, de faire appel aux offices d'un avocat, et vous apprendrez ce jour-là qu'il est quelqu'un de plus fort qu'un directeur de journal lu par des milliers de lecteurs et qui abuse indignement de l'autorité qu'une telle tribune peut donner à sa voix : et ce quelqu'un *c'est un homme qui a sa conscience avec lui*, la conscience d'avoir toujours servi la vérité, d'avoir travaillé sans cesse avec désintéressement pour le bien des autres hommes, de s'être donné et de se donner encore sans compter pour l'amour de sa Patrie. Un homme comme celui-là est plus fort que vous, Monsieur Dandolo, parce que cet homme n'éprouve pas le besoin de camoufler ses discours, parcequ'il accueille avec joie, avec allégresse toute occasion de fournir, sur son œuvre et sur lui-même des explications toujours plus complètes... Si je voulais, comme vous, remplacer les arguments précis par l'étalage pédantesque d'une vaine érudition, je pourrais dire que je répète avec le grand poète mourant : « De la lumière, de la lumière !... » Vous ne me rendrez jamais de plus grand service qu'en me donnant l'occasion de tout inonder de cette pleine lumière qui n'effraye que les hiboux.

Donc, Monsieur l'Assureur, vous assurez dans votre journal de direction anonyme que « l'œuvre dont vous avez eu à vous occuper récemment » aurait renouvelé en Indochine, si je comprends bien la facétie célèbre du monument élevé à la mémoire du fameux *Hégésippe Simon*, et aurait sollicité des souscriptions pour « construire un temple élevé en l'honneur de E-Vang-I-Chinh », alias « Evangile ». Un Résident (qui ne saurait être que sénile ou vénal) se serait empressé de prêter son concours à cette entreprise, et des mandarins, (frappés soudain d'imbécillité) auraient fait circuler ces listes en invitant instamment leurs administrés à souscrire « avec plaisir ». Et le pauvre nhaquê, indignement pressuré alors que des inondations l'ont réduit à une famine (qui n'a rien à voir avec le paupérisme), a fait entendre des gémissements qui se sont élevés jusqu'à vos oreilles de Souverain Justicier. Et votre astuce vous ayant permis de découvrir immédiatement sous le masque de ce « E Van I Chinh » l'oreille d'un certain « Evangile » que vous n'aimez que lorsqu'il est à votre service, vous avez aussitôt, n'écoutant que votre courage, repris le sentier de la guerre et brandi le tomawak !....

Et bien, Monsieur Dandolo, permettez-moi de vous dire avec tout le respect que je n'ai pas pour vous, que votre histoire est parfaitement stupide ; c'est une sinistre pitrerie, et vous faites vraiment bien peu de cas de l'intelligence de vos lecteurs pour oser vous permettre de leur raconter de telles âneries. Je ne sais vraiment pas par quoi vous êtes le plus surprenant : par le cynisme effronté avec lequel vous recourez sans vergogne à l'allusion perfide et à la calomnie prudemment voilée, ou par le mépris avec lequel vous traitez ainsi des lecteurs à qui vous devriez un peu plus de respect.

Bien qu'il me déplaise souverainement de paraître me placer à votre niveau en vous donnant, *à vous*, des explications, je dirai donc ici, par

égard pour ces lecteurs que je respecte plus que vous ne le faites, que toutes mes listes de souscription sont imprimées et portent en gros caractères la mention : « *Foyer des Etudiants Annamites* », suivie de sa traduction en langue indigène : « *Viêt Nam Thanh Niên Hôi* ». Il faudrait être vraiment bien... distrait pour lire à la place de ceci : « Temple à la mémoire de E-Van-I-Chinh »..... De plus, *chacune de ces listes est accompagnée de trois imprimés expliquant très clairement et assez longuement en Annamite le but du F. E. A. qui doit bien y être nommé au moins une cinquantaine de fois. Aucune liste n'a été mise en circulation sans être accompagnée de ces trois imprimés soigneusement épinglés à chacune d'elles.*

L'intervention fantaisiste du dénommé « Evangile » à propos d'une œuvre qui a toujours été, et sera toujours, très strictement neutre au point de vue religieux est *uniquement de votre fait*. C'est un de vos procédés habituels pour essayer d'égarer l'esprit d'un lecteur trop bénévole et de nuire à une œuvre dont votre jalousie sectaire vous a donné la « phobie » en essayant de faire croire ce que vous-même savez parfaitement être faux.

Je ne vois à votre histoire ridicule que quatre explications : Ou bien elle a été inventée par vous de toutes pièces pour les besoins de votre cause, ce dont je ne serais pas autrement surpris. Ou bien elle est vraie et alors : a) elle est le fait de gens de fort bonne foi, que j'ignore complètement, et dont l'œuvre n'a probablement aucun rapport avec l'Evangile, que seule votre idée fixe de monomane vous aurait fait découvrir encore là-b) elle est le fait de gens de mauvaise foi qui sans invoquer en rien mon œuvre, auraient réellement fait une tentative d'escroquerie — c) elle aurait été attribuée à mon œuvre, avec usage de nos listes, etc. Et dans ce cas je n'hésite pas à dire et à écrire que ce serait alors le résultat d'une machination de vous ou de vos amis, probablement inspirés par vous, qui auraient réussi à intervenir au cours de la circulation de ces listes pour en supprimer mes trois imprimés explicatifs et introduire dans le circuit le dénommé E-Van-I-Chinh par une circulaire quelconque que vous auriez plus ou moins fait dicter à l'un des mandarins chargés de leur transmission.

Je vous prie de bien vouloir ne pas éclater de rire à l'énoncé de cette supposition, et de ne pas faire sur elle des gorges-chaudes et de faciles plaisanteries. Je suis payé, moi, pour savoir qu'elles n'est que trop vraisemblable.... Lorsque je suis allé vous voir, comme tous les directeurs de journaux, peu après mon arrivée à Hanoi, vous avez accueilli mon amabilité par une grossièreté agressive que ni ma patience souriante, ni ma bienveillance tolérante n'ont pu désarmer, et vous m'avez déclaré en particulier : « J'ai dans ce coffre-fort un dossier haut comme ça sur vous et l'œuvre que vous venez faire ici ! »... et le geste « haut comme ça » indiquait bien vingt centimètres — *pas moinsse !- Et depuis un an et demi j'ai été évidemment contrarié, mais nul-*

(Bilingue & paraissant tous les deux mois)

Directeur Gérant P.MONET Rue de Vong Dức 5 HANOI

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

lement surpris, de recevoir une forte partie de mon courrier cyni-quement ouvert, aux enveloppes manifestement décollées avec dé-chirures, et même pas recollées, ou bien recollées mais parvenant avec des retards inexplicables. Evidemment, les dossiers « haut com-me ça » ne se constituent pas tout seuls... il faut bien les alimenter, et, pour cela, tous les moyens sont bons,... et faciles lorsqu'on a comme vous des amis dévoués et discrets soigneusement apostés dans toutes les principales administrations.... Permettez-moi de vous dire que vous avez une fière audace d'écrire : « ... n'est-il pas clair que nous vivons en un siècle de lumière !... ». Oui, Monsieur Dandolo, si nous revivons ici, en Indochine, pour certaines choses, les plus beaux jours du Moyen-Age, c'est à vous, et à ceux de vos amis qui vous ressemblent, que nous le devons. Mais je dois vous dire que nous sommes ici un certain nom-bre qui avons le droit aussi à la vie et à la parole, et qui commençons à en avoir assez.

Vous vous êtes arrogé le droit d'être l'universel censeur et le défen-seur de toutes les nobles causes dans ce journal que vous pouvez tirer à des milliers d'exemplaires parce que vous (ou vos commanditaires) êtes assez riche pour celà, parce que vous mettez à son service une plume alerte et une certaine érudition qui vous permettent de tirer sous le nez d'un lecteur abusé des feux d'artifices de citations et de traits d'esprits faciles — mais où ne subsistent le plus souvent, toutes fusées éteintes, aucun argument solide, aucune précision directe, et qui ne résistent pas à l'examen... Mais qu'importe,un journaliste n'est pas néces-sairement un géomètre, et d'ailleurs il n'écrit pas pour la postérité. Lorsqu'un contradicteur se permet d'élever après vous la voix, vous le cinglez de pédantesques leçons de syntaxe qui n'ont rien à voir avec la question... Et vous poursuivez fièrement votre route, usant et abusant du retentissement que donne à vos paroles le porte-voix que vous em-bouchez... et vous donnez à tous, par des campagnes comme celle que vous menez contre moi, le spectacle d'un autoritaire orgueilleux dont l'esprit despotique s'exaspère par une longue série de trop faciles succès.

Oui, Monsieur Dandolo, en dépit de toutes vos attaques je persis-terai à reconnaître et à proclamer que la mission catholique est au ser-vice d'une noble cause, et qu'elle compte en son sein nombre d'âmes très pures qui se sont mises entièrement et généreusement au service d'un idéal élevé. On peut, par devers soi, ne pas partager leur conception intellectuelle de cet idéal, mais on n'a pas le droit de ne pas rendre hommage à leur sincérité, à leur dévouement, et de ne pas reconnaître tout le bien qu'elles font autour d'elles, et la façon noble et élevée dont elles servent, à l'extérieur, la cause de notre Patrie. Et l'on doit aider leur action dans ce sens, et lui rendre justice, et la favoriser. *Comme on doit aider toute action, quelle qu'elle soit, protestante, boud-dhiste, des libres-penseurs ou des libres-croyants qui tend à donner aux hommes un idéal, à les élever au-dessus de la matière, à leur*

apprendre la grandeur et la nécessité du dévouement de chacun pour tous. Mais cette noble cause dont nous aimons à reconnaître et proclamer l'élévation,vous n'avez pas le droit de vous en instituer, com-me vous le faites, le défenseur : parce qu'en prétendant la défendre vous la disqualifiez en employant à son service des moyens tels que la calomnie voilée, l'allusion perfide et mensongère, *qui sont des moyens déshonorants.* Et les procédés dont vous avez usé envers mon œuvre et moi prouvent surabondamment ce que j'ose, le premier peut-être,vous dire en face ici.

Pendant près d'un an et demi, armé seulement contre moi de ce « dossier haut comme ça » dont vous étiez si fier... dans votre bureau, mais que les moyens... non douteux par lesquels vous l'aviez constitué ne vous permettait pas de livrer au public (et qui ne peut d'ailleurs rien contenir, sous réserve des calomnies, dont je n'ai à être fier), vous m'avez guetté. Vous avez lu les comptes-rendus des conférences, excursions et entretiens du Foyer que tous les journaux de l'Indochine — à l'exception du vôtre — ont publiés. Vous n'avez, malgré toute votre astuce, rien pu y trouver contre moi ; vous y avez acquis la conviction, par mille preuves repétées, que mon œuvre était bien ce qu'elle prétend être : hautement patriotique, exaltant sans cesse devant nos jeunes protégés la grandeur et la générosité de la France, leur répétant à tout propos le grand devoir de reconnaissance et de loyalis-me sincère et fidèle qu'ils ont envers notre pays ; collaboratrice béné-vole des pouvoirs publics, ne cessant de faire l'éloge de nos fonctionnai-res et particulièrement de ceux appartenant à l'enseignement ; grandement salutaire, enseignant encore et toujours à ces jeunes gens le respect et l'obéissance, et surtout luttant avec acharnement contre la vanité ; enfin observant une neutralité très stricte, mais bienveillante, envers toutes les confessions religieuses quelles qu'elles soient, rendant hom-mage à tous les beaux dévouements en général et à ceux de la mission catholique en particulier. Vous avez lu et su tout cela, et vous ne pou-viez pas ne pas être éclairé... Vous avez envoyé chez moi certains jeu-nes gens chargés de m'espionner : ni eux, ni même tel missionnaire catholique qu'ils ont amené au Foyer n'ont rien pu vous dire, s'ils ont observé la vérité, qui fût contraire à tout ceci... Ils n'ont pu que vous répéter les témoignages très touchants que j'ai reçus de plusieurs jeunes gens catholiques du Foyer concernant le très grand respect que j'ai tou-jours eu de leurs convictions les plus sacrées... Vous saviez tout cela, vous étiez, mieux que quiconque, renseigné. Et n'ayant rien pu trouver, votre devoir d'honnête homme était de vous incliner, de rendre hommage, comme je l'ai toujours fait moi-même pour d'autres, au dévouement sincère d'un homme qui ne partage pas toutes vos convictions... Mais ce devoir *vous y avez manqué.* Egaré par votre monomanie sectaire, irrité par la plus vive jalousie devant le succès de cette œuvre qui ne se réclamait d'aucun parti, vous êtes parti en campagne, quand même, n'ayant rien trouvé, sachant qu'il n'y avait rien, et qu'il n'y aurait ja-

(Bilingue & paraissant tous les deux mois)

Directeur Gérant : P. MONET — Rue de Vong Duc 5 HANOI

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

mais rien contre nous, vous n'avez pas voulu renoncer à votre projet d'étranglement, et vous vous êtes lancé à corps-perdu dans la calomnie perfide et l'allusion de mauvaise foi. Oui, Monsieur, vous qui vous réclamez d'une religion chrétienne, vous n'avez pas craint d'employer pendant des semaines, et des mois, ces armes déshonorantes, de vous salir, *de vous disqualifier*.

Vous êtes donc parti en campagne trop tard, d'abord, mon œuvre ayant maintenant des racines profondes qui lui permettent de résister à votre souffle empoisonné — et sans munitions, ensuite. Vous n'avez pu mettre en batterie contre moi que ce petit extrait d'un ouvrage écrit il y a quelques années par un Américain de Shanghaï qui ignore tout de moi, et ne m'avait pas consulté. Vous avez révélé à vos lecteurs ce que nul n'ignorait dans mon entourage ni parmi les personnages officiels qui, à Hanoi, avaient reçu mission de se documenter sur mon œuvre et sur ma personne: à savoir que j'avais commis ce crime de servir, dans ma vie privée, mes convictions religieuses en aidant de façon toute bénévole une mission d'études protestante dont j'ai, depuis, complètement cessé de m'occuper. Renseigné comme vous l'étiez vous saviez parfaitement que cette mission d'études n'est jamais venu « interférer » avec mon œuvre laïque du Foyer. Et pourtant, sachant que cela n'était pas, vous avez tenté de faire croire à vos lecteurs que cela était. Et là a commencé la mauvaise foi.

Vous savez pourtant par l'admirable service de renseignements de votre police privée que je n'avais accepté de m'occuper de cette mission d'études qu'à la condition que mon œuvre du Foyer fût telle que je l'avais conçue : strictement neutre au point de vue religieux. Vous saviez que j'avais eu la douleur de ne pas être compris ici pas certains de mes co-réligionnaires qui avaient voulu, sans aucun succès, tenter de modifier le caractère de cette œuvre pour en faire une œuvre d'enseignement religieux protestant, vous saviez que, devant ma résistance ces personnes s'étaient détournées de moi et m'avaient suscité les pires difficultés. Vous saviez tout cela, puisque vous avez eu l'impudeur — disons le mot : la goujaterie — de faire allusion à ces douloureux faits privés en exerçant sur eux votre verve. Vous saviez aussi que le protestantisme français m'avait fait savoir qu'il ne soutiendrait jamais mon œuvre en raison, précisément de sa neutralité religieuse. Et pourtant vous vous êtes appliqué à faire croire à vos lecteurs ce que vous saviez pertinemment être le contraire de la vérité. Vous n'avez pas pu citer à l'appui de vos insinuations un fait quelconque pouvant en établir le bien-fondé, puisque ces faits ne sont pas et, je le répète, ne seront jamais. Mais vous avez habilement et perfidement « insinué », vous avez raillé le « mur Guilloutet de la vie privée » etc... Pour tout lecteur réfléchi et doué de quelque jugement, le manque total de preuves à vos imputations, après un an de fonctionnement d'une œuvre comme la mienne qui n'a cessé de se produire au grand jour, aurait été

le signe évident de la fausseté de nos insinuations et de votre mauvaise foi... Mais peut-on demander au lecteur d'un journal — celui-ci fût-il le remarquable « Avenir du Tonkin » d'être toujours réfléchi ? Après une journée de travail... et de chaleur, on rentre chez soi pour parcourir rapidement et d'un œil à demi distrait les colonnes où s'étalent votre prose harmonieuse, vos citations classiques, et votre érudition qui s'efforce d'être encyclopédique (sans y parvenir, hélas, car un grave défaut de culture scientifique. s'affirme trop dans vos argumentations). Que voulez-vous, pas plus que le journaliste n'est géomètre, le lecteur ne saurait être toujours logicien... et puis on a confiance, n'est-ce pas, dans ce Monsieur Dandolo qui est depuis si longtemps au Tonkin, qui a su s'y enrichir, qui est le défenseur attitré de l'Autel et de la Patrie, et — surtout! — qui dispose de ce porte-voix dont les accents tonitruants peuvent faire frémir certains puissants du jour jusqu'au fond de leur cabinet !... On accepte donc les yeux fermés vos insinuations dépourvues de tout fondement... Et c'est ainsi, n'est-il pas vrai, que se crée l'opinion... Ah, chers lecteurs qui chaque année apportez pieusement vos vingt piastres à « l'Avenir du Tonkin » combien votre Directeur doit avoir pour vous de considération, et quel cas il fait de votre jugement !

C'est ainsi qu'après avoir tenté de faire croire que mon œuvre faisait de la propagande protestante bien qu'en affirmant sa neutralité religieuse — après m'avoir fait ainsi l'injure aussi gratuite que lâche de me faire passer pour une manière d'imposteur qui aurait trompé le gouvernement pour obtenir son appui, vous avez fait mieux ou pire encore : Toujours par la méthode (sécurité garantie) de l'insinuation, vous avez commis cette infamie de mettre en doute mon patriotisme et celui de mon œuvre. Vous avez pris comme prétexte ce fait qu'à la fin de la guerre j'ai su obtenir, pour m'aider dans cette œuvre — *par moi seul* conçue et exécutée — un crédit du Dr John Mott, « ce grand Américain » comme vous le dites si bien, au moment où l'Amérique nous donnait ses ambulances, puis ses canons et ses obus avec le sang de ses enfants, vous avez pris comme prétexte ce geste que j'ai fait, renouvelant en plus petit celui du Maréchal Pétain qui avait accueilli à bras ouverts les Foyers du Soldat, pour essayer de me salir et mon œuvre avec moi en laissant entendre à tous que je m'étais mis ainsi en quelque sorte au service de l'Amérique, mieux encore au service d'une politique anti-française ! Ne niez pas maintenant; ils sont nombreux et copieux ces articles qui seraient ridicules, s'ils n'étaient odieux, où vous parlez de considérations mondiales-que dis-je ? super-mondiales !— sur la guerre universelle, le bolchevisme et la famine en Russie, pour arriver en Chine en traversant la Sibérie ; et l'état lamentable de la Chine vous amène aux Américains que vous en rendez — faussement — responsables (parce que protestants), et, par eux, aux Y. M. C. A., ... pour aboutir enfin, après cet imposant cheminement à Monsieur Monet (que, courageusement, vous ne nommez pas) et à son modeste petit immeuble du 5

(Bilingue & paraissant tous les deux mois)

Directeur Gérant P. MONET — Rue de Vong Duc 5 HANOI

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

de la rue Vong-Duc qui, affirmez-vous « va mettre l'Indochine à feu et à sang »... Cet énorme pavé — que dis-je, ce rocher formidable — n'a été soulevé par l'Hercule que vous êtes que pour venir écraser la mouche que voici... Mouche que l'égarement de votre « phobie » vous a fait prendre, au sortir des cauchemars qui hantent vos nuits, pour une hydre redoutable qu'à tout prix il fallait écraser! Ne niez pas ces articles, parceque je n'ai pas la place ni le loisir de les dépouiller ici pour en faire des citations qui seraient votre honte — J'aurai le plaisir, j'espère bien, de les citer ainsi que des extraits de mes conférences prouvant ce patriotisme que vous avez attaqué, à la barre du tribunal où il vous plaîra de m'appeler après cette lettre qui, sans vergogne, vous crache à la figure tout mon mépris. Vous les reverrez se dresser devant vous, Monsieur Dandolo, ces articles où, avec une onctueuse hypocrisie, vous commencez par traiter le Docteur Mott de « grand Américain » pour rapprocher ensuite perfidement son nom de celui du Kaiser, afin que, du rapprochement fait d'autre part entre lui et moi, je sorte aussi sali — où vous protestez de votre parfaite amitié pour l'Amérique pour traiter d'autre part « d'anti-français » tout ce qui vient des Anglo-Saxons, toujours parce que protestants. Ah, le bon serviteur de l'Autel et surtout de la Patrie que vous êtes là, Monsieur Dandolo, et combien de tels articles aideront puissamment à diminuer les frictions entre nous et nos anciens alliés !... Vraiment, s'il n'y avait que cela pour vous mériter la Légion d'Honneur que vous attendez si impatiemment pour aller reposer en France vos méninges manifestement fatiguées, c'est la rosette même qu'on devrait vous donner. Croyez-moi, Monsieur Dandolo, la campagne malencontreuse et honteuse que vous avez menée contre moi est un signe évident de sénilité. N'attendez pas plus longtemps sous le dur climat du Tonkin cette récompense promise à vos services de thuriféraire rétribué. Rentrez bien vite avant que ce ne soit sous les huées, et vous saurez bien vous faire accorder en France ce ruban rouge qui garnit depuis plus de six ans ma boutonnière... mais que j'ai payé d'un tout autre prix.

Et certains de vos lecteurs ont pu accepter cela ! Il n'ont pas été surpris d'apprendre coup sur coup : 1° que je m'étais employé à aider la fondation en Indochine « d'une mission protestante entièrement française » et, par conséquent inéluctablement destinée à réduire tout-au-moins, l'importance de l'influence future en Indochine des missions anglo-saxonnes (ainsi que vous l'expliquez vous-même) — 2° Que je me mettais au service des Anglo-Saxons et de leur politique anti-française!! Certains ont pu trouver toute naturelle cette grossière contradiction... Comme ils ont pu trouver tout naturel aussi qu'un officier français qui, après deux blessures, est retourné au front « jusqu'au bout » avec obstination, malgré des suites graves qui l'ont fait réformer avec 80 % d'invalidité, soit revenu volontairement en Indochine pour y servir une politique anti-française et y faire une œuvre de séditieux ?... Malgré « l'état de distraction » du lecteur, j'avoue que cette foi bénévole en vos insinuations dépasse un peu mon entendement.,. Fort heureusement,

je dois le dire, de tels lecteurs ont été la minorité, si j'en crois les témoignages bien touchants qui, de tous côtés, m'ont été apportés spontanémcnt.

Non, je n'analyserai pas ici cette remarquable prose. Je ne prendrai pas la peine de discuter cet extraordinaire article intitulé « Charbonnier veut être maître chez lui », qui a tenu, s'il vous plaît, deux numéros de votre journal, et où vous présentez admirablement, en tout son beau, la conception politico-religieuse des hommes comme vous... qui bondissent lorsqu'on les appelle sectaires !... Le « charbonnier », pour qui sait entendre, c'est la mission catholique (selon vos conceptions personnelles) ; son « chez lui », c'est l'Indochine, où nul autre n'a le droit d'entrer sous peine d'en être chassé comme une malotru. Et pourquoi ? parceque, dites vous, le protestantisme n'est pas une religion nationale ; catholique est synonyme de Français, protestant synonyme d'étranger, et particulièrement d'Anglo-Saxon. Moralité ; sus à l'étranger, donc sus aux protestants !... Monsieur Dandolo, en dépit de la neutralité de mon Foyer, et en raison de ma qualité de protestant, voulez-vous me permettre de vous rappeler très doucement que si le protestantisme n'est pas religion nationale en France, si nous n'y sommes, en effet, qu'un « tout petit troupeau », si nous n'avons jamais été, jusqu'à ce jour, représentés en Indochine, et si, pour les habitants de ce pays, « catholique » est, en effet, synonyme de « chrétien » comme il l'est aussi de « Français », c'est tout simplement en conséquence directe de quelques menus faits historiques qu'un homme de votre haute culture ne peut cependant ignorer, et qui ont nom le massacre de la St-Barthélemy, la politique de Richelieu, celle de Louis XIV et la révocation de l'édit de Nantes... Lorsqu'on a coupé le cou à tous ses colocataires, qu'on s'est acharné sur les survivants en les traquant, les " chauffant ", les " rouant " et les obligeant finalement, à coup de bottes, à filer à l'étranger, on est mal venu à s'en faire ensuite gloire et honneur et à plastronner en disant : « Nous seuls sommes ici chez nous, et notre seul nom est synonyme de Français. »... Un peu de tenue, je vous en prie, Monsieur l'assureur, qui savez si spirituellement signer " Torquemada " lorsque vous voulez faire le plaisantin !... Je ne veux certes pas associer à cette réminiscence historique les figures de vos prélats et de vos missionnaires qui sont certainement bien loin d'une telle mentalité. Mais comme ceci vous peint bien, vous, M. Dandolo, à qui je laisse seul, personnellement, la responsabilité de vos divagations sectaires... et comme vous nous montrez bien qu'elle survit toujours, en vous et vos semblables, cette mentalité de guerres de religions qui est votre honte devant le monde entier, et particulièrement devant l'Extrême-Orient, cette conception farouchement orgueilleuse et férocement despotique qui vous a fait naguère excommunier, emprisonner, torturer et brûler, au nom de la religion d'amour et de bonté, ceux qui se permettaient de ne pas partager vos conceptions dogmatiques... et qui vous ferait recommencer *demain* les mêmes tur-

(Bilingue & paraissant tous les deux mois)

Directeur Gérant P. MONET Rue de Vong Duc 5 HANOI

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

pitudes si un gouvernement aveugle et pusillanime voulait bien vous en laisser la facilité — ainsi que nous ne manquerons pas de le voir en Indochine si l'on persiste à laisser vous et vos semblables se produire en liberté.

Non, vraiment, je ne puis ici, et je le regrette, me permettre d'étudier phrase à phrase ce superbe monument littéraire que votre plume a su édifier... C'est dommage : il est un bel exemple de l'incohérence de votre style, où les affirmations les plus contradictoires se succèdent harmonieusement (les muses, n'est-il pas vrai, aiment les chants alternés ?) Et qu'importe : c'est ronflant, c'est pétillant, ce n'est que de la musique... mais puisqu'elle est censée plaire au lecteur, n'est-ce-pas? Mais ici, d'ailleurs, cette incohérence est tactique voulue... et les couplets que vous entonnez de temps en temps, et qui contrastent si étrangement avec tout le fond du discours, sont destinés à donner le change à ce lecteur... distrait, à produire, en faveur de votre personne, un effet d'édification... C'est ainsi que vous protestez (oh, pardon !) de votre large esprit de tolérance, de vos dispositions excellentes envers les protestants français ; vous rappelez que le sang, pendant la guerre, a coulé de toutes les veines et assurez que « nous devons vivre désormais dans une estime confiante, générale, dans un apaisement fraternel.» Tartufe! Vous reprenez entre temps, vos savantes arguties et vos citations tronquées pour prouver que protestant est synonyme d'étranger, que là est la menace, que là est l'ennemi !... et vous concluez comme toujours — monomane ! — en venant fermer votre circuit sur la modeste salle de la rue Vong-Duc !... « S'il est en particulier, un spectacle pénible, n'est ce pas, sans contredit, de voir l'Y. M. C. A. pénétrer en Indochine et y entretenir une œuvre s'adressant à des étudiants !... Est-il possible à des Français de quelque expérience d'ignorer le rôle de l'Y. M. C. A. dans le monde entier, etc... » Et vous avez « le toupet » de citer « in fine » la réponse de Clémenceau à Foch lui rappelant que son frère était jésuite : « Je m'en f...! » répondit le Président du Conseil. Et bien, s'il vous plait, Monsieur Dandolo, pourquoi n'avez vous pas répondu de même : « Je m'en f...! » quand vous avez appris que le capitaine Monet était protestant ? Parce que vous n'êtes pas Clémenceau, évidemment... Trouvez-vous, s'il vous plait, homme au nom exotique, que mon patriotisme n'est pas suffisant, que celui de mon œuvre ne s'est pas encore assez affirmé ? Eh bien vous êtes joliment difficile, Monsieur l'assureur-prospecteur-brasseur-d'affaires-marchand-de-terrains. Et je répéterai après vous le titre de votre dernier article, de votre dernière lâcheté : « Un peu raide tout de même ! ... » Et je ne suis pas seul de mon avis, M. Dandolo, je puis vous l'affirmer.

Eh bien oui, je puis vous l'avouer sans détour afin que vous vous en réjouissiez comme il convient : j'en ai souffert de vos attaques... j'en ai souffert, de vos lâchetés... et si j'ai souffert en silence, la douleur n'en a été que plus dure à supporter... Bien des fois une lecture, une rencontre, un bruit, une odeur quelconque évoquaient en moi ces journées et ces nuits atroces d'une guerre que vous n'avez pas connue, Monsieur... Je revivais par le souvenir, avec

une poignante sensation de proximité, les heures terribles de cette longue patience, de cette longue souffrance dans la boue et les sanies avec la mort partout et la perpétuelle menace toujours suspendue... j'évoquais ces stations dans les observatoires de première ligne (jusqu'à 17 par jour) pour y faire mon métier d'officier géodèse, ces stations à plat-ventre, le sextant à la main, en avant du parapet, sous la grêle des balles ennemies, cette vie perpétuelle dans la fournaise, sur et sous la terre qui tremble et frémit, et qui à tout instant est prête à s'entrouvrir sous nos pieds... je revivais ces *quatre ensevelissements* que j'ai connus, où j'arrivais à émerger en loques et couvert de boue, des réseaux de barbelés... et *des tripes des camarades...*, et je pensais avec amertume: « J'ai souffert tout cela, comme tant d'autres, j'ai maintenu jusqu'au bout par mon exemple le moral de mes soldats, puis j'ai tout quitté après la guerre, sans un regret, pour venir encore servir ici la France de tout mon cœur d'une autre façon... J'ai fait tout cela pour être insulté maintenant et traité de mauvais Français à la face de toute l'Indochine par ce faux-bonhomme, par cet imposteur éhonté qui met lâchement au service de sa mauvaise action les dix-mille voix de la trompette qu'il a embouchée !... »

Et pourtant, pendant que nous étions « *là-bas* », il était ici, lui, se livrant bien tranquille à ses fructueuses opérations (que ce soit pour raison de famille ou tout autre, cela importe fort peu).... Ah oui, je l'ai trouvée raide, Monsieur le Directeur anonyme, et douloureusement amère aussi.... Et pour reprendre l'élégante expression dont vous avez usée au cours d'une de vos spirituelles polémiques, en faisant étalage de ce que vous aviez pu retenir de votre vie des camps... du temps de paix : « Comme le disait votre cuistot », vous m'avez assez maintenant « couru sur l'haricot ». Et pour continuer sur le même ton : « Cet animal n'est pas méchant : quand on l'attaque, il se défend. »...

Et lorsque je relisais les appels à la violence que vous avez eu l'impudeur d'imprimer dans votre journal à propos de l'agression Anquetil, et à la suite d'une arrêt du Tribunal dont vous n'avez pas été satisfait, il me fallait, je vous assure, me cramponner à ma chaise et à mon bureau pour ne pas aller, suivant votre propre conseil, vous administrer la râclée que vous aviez si copieusement méritée. Mais on ne se bat avec la boue, et il faut s'appeler Dandolo pour assaillir en pleine rue (et à deux !) un homme que l'on prétend mépriser. Mais aujourd'hui ma longue patience a pris fin. J'y mettrai le prix qu'il faudra, mais je serai enfin soulagé, et votre lâcheté, Monsieur Dandolo, sera maintenant, à la face de l'Indochine, proclamée et stigmatisée. Je suis d'ailleurs tranquille : il n'y a pas des juges qu'à Berlin.

Oui, vous avez commis non pas une, mais toute une série de lâchetés au cours de cette campagne que vous avez entamée, et menée farouchement, contre un homme qui ne vous disait rien, et qui ne vivait que pour cette œuvre patriotique à laquelle il s'est entièrement donné, ne faisant allusion à vos coréligionnaires que pour les louer et rendre

(Bilingue & paraissant tous les deux mois)

Directeur Gérant P. MONET — Rue de Vong Duc 5 HANOI

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

hommage à leurs grandes qualités. Vous ai-je demandé, moi, pourquoi vous avez fait venir vos presses typographiques d'*Angleterre* ou d'*Amérique* au lieu de faire profiter de vos commandes l'industrie de votre pays ?

Ai-je évoqué devant vous les souvenirs amers qu'ont laissés à bon nombre de nos concitoyens les affaires plus ou moins « pulpeuses » où vous fîtes un appel important, — mais hélas, déçu ! — à la collaboration d'ingénieurs *américains* distingués qui surent au moins, si j'en crois la légende, obtenir cet excellent résultat d'avoir écoulé dans cette entreprise un matériel important d'origine étrangère ? La France, selon vous, était sans doute aussi incapable de produire ce matériel, que de vous envoyer des techniciens ?

Vous ai-je demandé pourquoi — ainsi que le fait remarquer une personne dont j'ai publié la lettre dans le N° 1 de mon Bulletin — pourquoi vos missions catholiques, si bien françaises, d'après vous, emploient ici des missionnaires espagnols, pourquoi leur argent est italien, autrichien, canadien, etc... pourquoi vous avez à votre tête un Pape *italien* qui fait de la politique *italienne* et *bochophile* et ne s'est pas gêné pendant la guerre pour se ranger du côté du plus fort, qui était à ce moment-là l'ennemi de la France et de la plus noble humanité ?... Non, Monsieur Dandolo, je n'ai jamais rien dit de tout celà, je ne me suis permis ni basses attaques sur votre vie privée, comme vous l'avez indignement fait pour moi en présentant par allusions perfides des faits qui m'honorent grandement, ni attaques inconvenantes et déplacées sur le terrain, toujours éminemment respectable du domaine religieux. En m'attaquant dans ce sentiment sacré de l'amour de la Patrie, en mettant publiquement en doute avec une mauvaise foi insigne, le patriotisme de mon œuvre, vous avez, M. Dandolo, commis une indignité.

Vous savez parfaitement qu'en obtenant le crédit du Dr John Mott pour m'aider à la création de mon œuvre, grandement, noblement, française, je ne me suis nullement mis au service de l'argent étranger, *mais tout au contraire, j'ai mis au service de la France une somme importante obtenue de nos alliés, ce pour quoi je mérite d'être chaleureusement félicité et remercié*, et non insulté et vilipendé comme vous avez pu avoir la sottise et la lâcheté de le faire publiquement.

C'est vous, Monsieur le Camelot du Roy, qui êtes un mauvais patriote par la néfaste propagande anti-française que font, chez nos anciens alliés, vos attaques continuelles, où, en dépit de quelques hypocrites protestations, la haine *sectaire*, toujours inspirée par la même monomanie, ne cesse de se manifester lourdement, par les résultats fâcheux de mesures agressives comme celle que vous avez récemment préconisée et chaudement applaudie contre certain conférencier américain, par tout ce que vous faites chaque jour dans votre journal pour aigrir des relations compromises et isoler la France par votre maladresse agressive qui prétend servir la Patrie, alors que vous n'avez que l'idée fixe du service de votre parti politico-religieux. C'est vous qui êtes un mauvais patriote, parceque vous n'avez pas craint, toujours en proie à votre dangereuse monomanie, de salir indignement une œuvre hautement française, et l'officier français qui, de tout son cœur, s'y était consacré.

Vous avez attaqué le Dr Mott, les Américains et les Y. M. C. A. Mais contre le capitaine Monet et son œuvre du F. E. A. vous n'avez *rien* pu trouver, malgré votre longue surveillance de tous les instants. (Lors de ma conférence à l'A. F. I. M. A. que vous vous êtes si bien efforcé d'empêcher, vous avez envoyé un de vos amis qui m'a attentivement écouté. Je le tiens pour un honnête homme : il n'a pu que vous apporter un témoignage absolument opposé à celui que vous auriez désiré.) C'est donc à l'allusion perfide, aux sous-entendus habiles, aux rapprochements sournois que vous avez dû recourir sans cesse pour tenter de faire croire à vos lecteurs, avec une parfaite mauvaise foi, ce que vous saviez pertinemment être faux. Je ne perdrai pas mon temps à défendre auprès du monomane que vous êtes mon ami le docteur John Mott que vous vous êtes permis d'attaquer. Mais pour vos lecteurs, je dirai simplement ceci :

Vous avez écrit à plusieurs reprises que « je m'étais moqué du monde » en écrivant que les convictions du Dr Mott le plaçaient bien au-dessus des querelles religieuses. Vous vous récriez avec indignation :

« C'est impossible, ce docteur de New-York est un protestant convaincu ! par conséquent,... etc... » Je ne perdrai pas mon temps, Monsieur, je le répète, à essayer de vous faire comprendre des choses que vous êtes, et serez toujours incapable de comprendre parcequ'elles passent bien au-dessus de votre tête... En dépit de votre bagage littéraire et d'un style assez facile qui peut réussir à charmer les badauds, vous n'avez, et n'aurez jamais que l'esprit d'un primaire borné et buté, absolument incapable de l'appréciation juste d'un ensemble, foncièrement ignorant de ce qu'est vraiment la recherche impartiale de la seule vérité, ramenant tout et toujours, avec une incompréhension parfaite du monde extérieur, à votre idée fixe, à votre monomanie politico-religieuse. Que de fois n'ai-je pas déploré, en vous lisant, que vos éducateurs aient perdu de vue, lorsqu'ils s'occupaient de vous, cette précieuse indication pédagogique formulée par Raymond Poincaré : « Cherchons moins à former... des mémoires richement meublées que des jugements éclairés et fermes. » ! Sectaire vous êtes, et rien que sectaire... et sectaire vous serez toujours et comme tel foncièrement incapable de « ce jugement éclairé » qui serait pourtant si nécessaire à un homme qui a précisément la prétention risible d'éclairer le jugement de ses contemporains! Et comme tous vos semblables vous jugez tous les hommes à votre image, (ce qui n'est pas flatteur), vous êtes incapable de comprendre qu'on puisse être différent de vous. Donc, pour vous, un homme convaincu est un sectaire, et réciproquement ; les deux termes sont identi-

(Bilingue & paraissant tous les deux mois)

Directeur Gérant P. MONET — Rue de Vong Duc 5 HANOI

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

ques ; ceci est un axiome. admettons le comme évident... Et bien non, Monsieur, ceci n'est pas un axiome. ce n'est même pas une vérité. Je n'essayerai pas de vous démontrer que vous êtes incapable de comprendre jamais la mentalité d'un homme comme mon ami J.Mott ; je n'y parviendrais pas. Mais je dirai seulement à vos lecteurs qne c'est vous qui vous êtes moqué d'eux en abusant de leur ignorance bien excusable de ces questions pour leur présenter sous un jour absolument faux la personnalité et l'œuvre du Dr J. Mott. Vous l'avez présenté avec les attitudes, les projets, les intentions et les procédés d'un sectaire comme vous. Et ceci fausse complètement l'image que vous en donnez. Je citerai seulement un fait pour illustrer ceci et appuyer mon affirmation qui vous a si fort indigné. Parmi toutes les œuvres qu'a fondées le docteur Mott, vous avez nommé en passant la Fédération Universelle des Associations Chrétiennes d'Etudiants.... Vous avez souligné le mot *étudiants* : c'est le précédent qu'il eût fallu souligner..... et expliquer. Cette Fédération Universelle — dont le congrès tenu l'an dernier à Pékin réunit plus de 1.000 délégués de toutes les races venus de toutes les parties du monde — groupe en effet des associations qui ont été constituées dans tous les pays entre étudiants *chrétiens* de chaque nation. Je dis *chrétien*, je ne dis pas catholiques ou protestants, non : *chrétiens*. Ces associations groupent dans chaque pays les étudiants qui se disent chrétiens, c'est-à-dire qui sont fermement convaincus de ce que l'enseignement d'amour du prochain et de dévouement généreux de chacun pour tous, que Jésus-Christ a prêché, et dont il a donné le plus bel exemple que l'humanité ait connu, est l'expression de la plus parfaite vérité, l'indication nette de la direction où ils doivent, au cours de la vie terrestre, orienter leurs pas. Le but de ces associations est de permettre à ces jeunes gens de se rencontrer pour étudier ensemble les moyens de mettre en application dans leur vie personnelle, et plus tard dans leur vie sociale cette conviction qui ne doit pas rester théorique, mais bien être *vivante* pour influer vraiment d'une façon sensible sur le développement de chaque pays, pour la marche au progrès par la pratique de ces principes élevés. Bien entendu, il vous est facile d'affirmer gratuitement que tout ceci n'est qu'apparence trompeuse, et qu'en réalité ces jeunes gens ne s'assemblent que pour faire du « bolchevisme » et mener tous leurs pays à la même catastrophe. C'est parfaitement faux, mais s'il vous plaît de l'affirmer cependant, je n'insisterai pas.... Je sais trop qu'il est des cas, où il faut éviter de contrarier les monomanes lorsque leur idée fixe est en train de les tourmenter...

Je garderai seulement *in-petto* mon opinion que cet immense groupement de jeunes pour le service d'un idéal aussi élevé est bien le mouvement le plus beau, le plus profondément touchant que je connaisse. Mais ce qui en fait surtout la beauté — et ce qui vient à l'appui de ce que j'ai dit du Dr Mott — c'est que le principe absolu qui est à la base de cette organisation est celui de ce qu'on est convenu d'appeler en un jargon un peu spécial « l'œcuménisme », c'est-à-dire la réunion de

toutes les églises, de toutes les sectes, quelles qu'elles soient, ou mieux leur disparition, leur effacement complet devant l'idéal commun, celui de la mise en application pratique de l'enseignement du Maître autour duquel se groupent les disciples. Ces « Associations Chrétiennes d'Etudiants » groupent non seulement des jeunes gens appartenant aux castes protestantes les plus diverses, mais encore d'assez nombreux catholiques orthodoxes et même romains ; ces derniers, il faut bien le dire, en infime minorité, l'église catholique romaine étant toujours restée soigneusement en dehors de ces rapprochements interecclésiastiques. Toutes les questions dogmatiques, théologiques, ecclésiastiques, etc... qui divisent les hommes sont soigneusement mises de côté ; il est formellement interdit de les aborder, et le respect des convictions de chacun est le principe le plus sacré. Le dur ciment qui unit tous ces éléments disparates est la foi profonde en la vérité du grand principe de l'amour chrétien et la ferme volonté de parvenir à la traduire en faits dans la vie de chaque homme, de chaque nation, de l'humanité.

Evidemment un Dandolo ne peut comprendre et apprécier de telles chose : étant sectaire, il juge en sectaire. Comme il me l'a déclaré un jour, trouvant la chose absolument évidente : « Mais c'est tout naturel, c'est *évident* !... Celui qui a une conviction veut la faire partager aux autres à tout prix !... Un catholique veut faire des catholiques, un protestant veut faire des protestants ! !... » Partant de cette « évidence », M. Dandolo prendra, en parlant de ces associations l'air malin et averti de « celui à qui on ne la fait pas » : « Ce mouvement est d'origine protestante ; il comprend en majeure partie des protestants : il est donc absolument *évident* que cet œcuménisme n'est pas sincère ; c'est un piège destiné à attirer des catholiques pour les contaminer et les faire choir dans l'hérésie. » Je regrette beaucoup, M. Dandolo mais vous n'y comprenez absolument rien... (Oh pardon ! n'excitons pas le monomane !.). Vous avez raison, mille fois raison M. Dandolo... Mais que vos lecteurs sachent, tout au moins, qu'il y a là une différence de mentalité irréductible, deux esprits impénétrables mutuellement. Le premier dit : « J'ai la vérité absolue, je la tiens bon dans ses moindres détails : tous ceux qui s'en écartent sont perdus ; ramenons-les si possible, ou sinon exterminons-les pour qu'ils n'infectent pas leurs voisins ! » Le second dit : « Il y a une grande vérité éternelle. Mais ses diverses applications à tous les détails considérés sont subjectives ; chacun de nous en donnera, de parfaite bonne foi, une interprétation différente suivant son atavisme, son éducation, son intelligence, sa tournure particulière d'esprit. Aimons cette traduction subjective de la vérité qui convient à chacun de nous, *mais respectons profondément la traduction adoptée par notre voisin* comme nous voudrions que lui-même respectât la nôtre ». Evidemment, ces paroles font hausser les épaules au Monsieur N° 1 ou bien le font bondir d'indignation... Mais je me permets cependant de croire que si chacun pensait comme le N° 2, les hommes pourraient connaître la joie de vivre suivant l'idéal qu'ils ont le mieux conçu et l'humanité

(Bilingue & paraissant tous les deux mois)

Directeur Gérant P.MONET Rue de Vong Duc 5 HANOI

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

n'aurait jamais connu les guerres de religion... ni M. Monet les attaques honteuses d'un Dandolo.

C'est en raison de cette différence profonde de mentalités que ce personnage n'a jamais su comprendre qu'on peut être un protestant convaincu et diriger cependant un Foyer d'Etudiants très strictement et consciencieusement neutre au point de vue religieux. Parmi les amabilités qu'il m'a adressées au cours de la visite toute de courtoisie que je lui faisais il y un an et demi je citerai celle-ci ; « Vous êtes protestant, n'est ce pas ? Et bien, cela me suffit ! *Le protestantisme s'étend en Chine comme une lèpre* (textuel) ; nous saurons nous défendre !... » Ne sachant pas encore à cette époque que j'avais affaire à un monomane, j'essayai, très doucement et souriant, de faire comprendre à ce Monsieur que nul n'étant attaqué, personne n'avait à se défendre, Je tâchai de lui exposer ma conception de la tolérance, mon grand respect des catholiques,mon projet de Foyer strictement neutre... Peine et temps perdus ! Il ne me répondit que par « l'évidence » citée plus haut, me démontra clairement que le sectarisme était une évidente nécessité de la nature humaine, un de ses plus précieux attributs, et l'état de crise aigüe approchant, répondit à mon sourire patient par des grincements de dents et des yeux fulgurants et m'adressa quelques solides grossièretés. Je me demande encore comment j'en sortis vivant.

Je suis tout-à-fait d'accord avec M. Dandolo (ah ! qu'elle satisfaction !...) lorsqu'il démontre, comme il l'a fait dans son journal (au cours d'un article qu'il écrivit, je crois. à propos de la fondation de l'Ecole des Hautes Etudes de Huê) que tout ce qu'il y a de plus grand, de plus noble dans notre civilisation, ce qui a vraiment contribué à l'orienter vers le progrès provient, sans que bien souvent nous en ayons conscience, de tout ce qu'elle a reçu du grand principe chrétien (M. Dandolo écrit « du christianisme », tout en pensant bien que ce mot est synonyme de catholicisme... mais c'est égal, nous sommes d'accord quand même...). Je crois aussi que les Extrême-Orientaux auraient beaucoup,beaucoup à gagner par la connaissance et la pratique de ces principes qui viendraient revivifier, confirmer et singulièrement élever et développer ceux du grand saint, pu sublime inspiré que fut Bouddah : tels traits de sécheresse de cœur, de dureté implacable envers celui qui n'appartient pas au cercle étroit de la famille, telle incompréhension foncière du dévouement, des grands devoirs de solidarité, qui se manifestent chez certains d'entre eux (pas chez tous, il s'en faut de beaucoup)disparaîtraient s'ils avaient la révélation et la compréhension profonde de cet amour fraternel dont le Christ a payé l'affirmation de son sang et de sa vie.Et,l'atavisme aidant,je suis persuadé qu'un relèvement considérable du niveau moral de ces peuples, et, par suite, de leur situation politique et de leur vraie valeur comme « élément humain »en résulterait nécessairement... Et c'est pourquoi, après une série de conférences sur la « civilisation orientale » où je m'efforce de les rattacher à leur passé, en leur rappelant les grandes beautés des enseignements de Confucius, Lao Tse, Bouddah, et les nobles figures que ces enseignements ont produites parmi leurs ancêtres je m'applique ensuite à les diriger vers l'avenir par une série sur la « civilisation occidentale » où nous étudions l'influence sur notre civilisation de la culture gréco-romaine et de la grande figure du Christ que nous leur présentons pour terminer... Oui, Monsieur Dandolo, ne vous déplaise, il y aura à mon foyer *laïque et neutre* une conférence sur Jésus-Christ — c'est au point de vue strictement historique et moral que nous l'étudierons,comme nous avons étudié Confucius, Lao Tze et Bouddah, comme nous étudierions Descartes, Spinoza, Kant ou Renouvier si nous voulions leur faire un cours de philosophie. Ceci n'a aucun rapport avec ce qu'il est convenu d'appeler « la religion »— Nons passerons complètement sous silence, nous ignorerons totalement, comme nous l'avons fait pour le bouddhisme, par exemple, les différentes formes de religion qui ont pu prendre naissance et se développer en partant de cet enseignement... Nous ignorerons tout de l'apôtre Paul, des Pères de l'Eglise,des Conciles, de la Confession d'Augsbourg, de Luther, Calvin et Dandolo : c'est l'esprit du sermon sur la montagne et des paraboles qui *seul* nous intéressera, par l'examen de l'influence qu'il a pu avoir sur tout le développement de notre civilisation, sur toutes ces grandes figures de notre histoire, qu'elles soient celle de catholiques ou de protestants, mots que nous ne prononcerons même pas... Et si certains de nos jeunes gens, ayant suivi toute la série de nos conférences, sachant (non pas par nous) que cet enseignement chrétien a donné naissance à certaines religions, éprouvent le désir de connaître celles-ci, eh bien, mais, c'est très simple : ils iront trouver, à leur choix, le R.P. Dronet ou M. le Pasteur Bois : c'est leur affaire, cela ne me regarde pas, c'est complètement en dehors de ma compétence et je me garderai bien de m'en mêler... Quelle que soit la direction qu'ils prennent, je m'en réjouirai avec la même sincérité, et je me réjouirai encore s'ils ne vont trouver personne mais gardent seulement de mon enseignement la conviction profonde qu'il y a de grandes et sublimes vérités *qui doivent être vécues*, s'ils s'appliquent alors à mettre dans leur vie la recherche d'un idéal, et si j'ai pu ainsi lutter contre la sotte vanité et l'égoïsme, et attaquer par là leurs ennemis nationaux qu'on appelle vénalité et concussion, pour le plus grand bien de leur pays et de la France qui les guide généreusement dans sa marche à la lumière et au progrès. Et s'il plaît à des prêtres catholiques, à des frères des Ecoles chrétiennes, à des pasteurs, à des évangélistes, à des bonzes ou à des rabbins (variété encore inconnue sous nos climats) d'avoir leurs grandes et petites entrées au F. E. A. en s'y faisant inscrire comme membres bienfaiteurs, ils y seront tous reçus avec la même cordialité, à la seule condition qu'ils se gardent strictement de toute propagande religieuse lorsqu'ils se trouveront parmi nous — de même que lorsqu'il m'arrive de recevoir à ma table un vendredi un jeune Annamite catholique, j'ai soin de lui permettre de faire les « repas maigres » que lui prescrit sa religion, et

(Bilingue & paraissant tous les deux mois)

Directeur Gérant P.VONET Rue de Vong Duc 5 HANOI

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

suis heureux si l'occasion s'en présente, de faire devant lui l'éloge de l'abnégation des missionnaires catholiques et de leur grande élévation morale en évitant soigneusement de m'engager sur le terrain religion.

Il est parfaitement exact que, – *dans ma vie privée*, je me suis occupé un temps de la mission d'études protestantes qui a été envoyée ici ; je me fais même gloire et honneur d'avoir fortement contribué, avant l'arrivée du pasteur, à la création d'une salle de culte protestant pour les Annamites au 49 de la rue des Ferblantiers, ainsi que des lettres anonymes me l'ont reproché assez amèrement. Mais ceci n'a rien à voir avec le F. E. A., n'en déplaise à M. Dandolo, et j'ai et aurai toujours le droit de servir, dans ma vie privée, mes convictions religieuses comme bon me plaît. J'ai *complètement cessé*, il est vrai, de m'occuper de cette mission d'études qui créait des malentendus, mais s'il me plaisait demain de m'en occuper de nouveau, j'en ai, encore et toujours, parfaitement le droit, et je refuse formellement à M. Dandolo celui de s'en occuper publiquement et d'en profiter pour s'attaquer à mon œuvre du Foyer. S'il aime tant surveiller et censurer, qu'il prenne donc un miroir et surveille et censure celui qu'il y apercevra ; il ne manquera pas ainsi d'occupation. (A propos de cette salle de la rue des Ferblantiers, il est triste que je sois obligé de dire, pour répondre à de basses calomnies dont l'origine m'est connue, que les fonds qui ont servi à la créer n'ont absolument aucun rapport avec ceux du Foyer, ainsi que l'examen de notre comptabilité *modèle* publiée dans notre Bulletin peut le montrer à tout venant).

J'ajouterai enfin que lorsque le Foyer, ou Cercle, dont la création est projetée rue Borgnis-Debordes ouvrira ses portes à la jeunesse annamite, *je m'en réjouirai très sincèrement*, et c'est de tout cœur que je lui souhaiterai la bienvenue et lui tendrai la main, en me félicitant de voir mon exemple suivi (avec une grosse différence, cependant : ce cercle sera catholique, *tandis que le mien n'est pas protestant*) et de penser que nous serons plus nombreux pour travailler au progrès moral de nos jeunes protégés. . . Tout-au-plus aurai-je un discret sourire en constatant que les méthodes qui ne méritaient hier que cris d'horreur et réprobation deviennent soudain excellentes lorsqu'elles sont mises au service des amis de celui qui nous vouait au gibet...

« Permettez ! dira celui qui ne désarme pas et qui ne comprendra jamais, permettez ! Vous nous dites que vous vous féliciterez également si vos jeunes gens vont trouver le pasteur Bois ou le Père Dronet. Vous nous rabattez les oreilles de votre neutralité religieuse... Mais dans tout cela il n'y a pas un mot de vrai : vous n'êtes pas neutre, puisque tout le monde sait pertinemment que vous êtes protestant ! Lorsque vos jeunes gens se seront attachés à vous, ils s'appliqueront à vous ressembler, et c'est votre pasteur qu'ils consulteront !... Et votre F. E. A. sera tout bonnement le pourvoyeur de votre salle des Ferblantiers pour laquelle vous venez de faire votre petite réclame en

passant. » — Non, Monsieur mon contradicteur distingué, mon F. E. A. ne sera le pourvoyeur de rien du tout, et mes jeunes gens iront où bon leur semblera. Si vous voulez le constater, envoyez-moi, je le repète, des membres bienfaiteurs pris au sein de votre Mission ... Quant à la propagande silencieuse que peut faire un homme en se faisant aimer, je regrette beaucoup, mais « je ne puis autrement ». Si vous la trouvez mauvaise ... et bien, faites en autant ... et elle deviendra excellente, instantanément! ... C'est tout ce que je puis vous dire, et croyez bien que je suis navré de ne pouvoir, pour vous être agréable, me faire catholique, juif ou musulman.

Je vous ferai enfin remarquer, Monsieur, que la seule personne qui se soit permis, jusqu'aujourd'hui de parler du protestantisme et de lui faire une réclame retentissante... c'est vous-même !... Vous qui critiquez si finement l'opportunité de mes déclarations. croyez-vous vraiment qu'il ait été très malin de tant discourir du protestantisme devant les Annamites... à qui, moi je n'en parle jamais ? D'apprendre à ces braves gens dont la plupart croyaient que « catholique » est exactement synonyme de « chrétien », qu'il existe beaucoup d'autres chrétiens, bien plus nombreux, et dont les progrès chez leurs voisins vous mettent aux abois ? De leur révéler que certains de ces protestants ont à leur service des millions de dollars et des milliers de missionnaires ? De provoquer *l'indignation* de ces Asiatiques tolérants par le spectacle de vos attaques indignes contre un homme qu'ils aimaient déjà et qu'ils aiment bien davantage depuis qu'ils ont pu faire la comparaison entre votre attitude de sectaire éhonté et celle de la parfaite tolérance qu'il a toujours observée.... et puisque vous êtes, à leurs yeux « *le catholique* » et que je suis « *le protestant* » je vous assure que pour eux la généralisation n'a pas été difficile à faire, ni la conclusion bien longue à tirer.... Vraiment, si j'étais en effet le « missionnaire protestant » pour qui vous avez voulu me faire passer, mon devoir le plus élémentaire serait de vous faire envoyer maintenant par la Société dont je dépendrais quelque médaille d'honneur grand module pour « Services distingués ».

***

Il m'est pénible d'être obligé d'aborder ici, avant de terminer cette trop longue lettre (dont les dimensions, cependant, n'atteignent pas la dixième partie de celles des très nombreux articles que vous m'avez généreusement consacrés) une question personnelle. Mais c'est vous, M. Dandolo, qui l'avez introduite... et de quelle façon !

Dans votre numéro du 11 mai n'ayant en somme, rien trouvé à répondre à ma deuxième lettre, sinon la répétition massive de la citation de notre Américain, vous n'avez pas voulu vous tenir pour battu : et c'est alors que vous vous êtes abaissé à commettre l'action avilissante à laquelle je fais allusion dans l'article «Pour n'en plus parler » de mon bulletin. Vous êtes allé chercher un fait de ma vie privée, n'ayant au-

(Bilingue & paraissant tous les deux mois)

Directeur Gérant : P. MONET — Rue de Vong Duc 5 HANOI

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

cun rapport avec la question, pour essayer de l'exploiter contre moi. Vous n'auriez fait que cela, ce ne serait déjà pas très reluisant pour vous. Un homme de votre culture et de votre éducation ne doit pas ignorer que lorsqu'une discussion est engagée publiquement (par lui) sur une telle question, il doit plaider sa cause par des arguments qui la concernent directement, par la présentation logique de faits concrets qui démontrent la vérité de sa thèse, et ruinent celle de son adversaire. Un homme comme vous, Monsieur le Défenseur de l'Autel et de la Patrie, ne peut pas ignorer que la plus élémentaire correction l'oblige à agir ainsi, et qu'il se dégrade en ayant recours aux plus vils procédés de polémique électorale où des Béotiens se ruant à la conquête de l'assiette au beurre ne trouvent rien de mieux, pour prouver que les opinions politiques de leur adversaire sont erronées, que d'afficher sur tous les murs que celui-ci est un failli ou un vendu, de baver sur ses amis ou de piétiner son foyer. Vous avez fait ceci, Monsieur, et vous avez fait mieux: alors que le fait cité était tout à mon honneur, et que vous ne l'ignoriez pas, vous avez employé les ressources de votre dialectique à le présenter de telle façon que, tout en ne mentant pas, votre allusion perfide devait faire entendre au lecteur tout le contraire de la vérité.... C'est cette lâcheté cynique, suivie d'une deuxième qui devait la compléter, inexcusable chez un homme comme vous qui doit savoir ce qu'il fait, qui a achevé de m'éclairer sur votre vraie valeur morale et qui m'a inspiré pour votre personne le mépris dont vous voudrez bien trouver ici la parfaite expression.

Je m'explique : Dans la « Lettre ouverte à M. Monet » du numéro précité vous avez écrit ceci : « ... J'ignore encore autant cet autre art de *spéculer sur la hausse du mark* et de laisser ma fortune de « gros propriétaire » dans des achats de cette monnaie boche déconsidérée. »

Les renseignements que vous vous arrogez le droit, Monsieur le Défenseur de la Justice et de la Vérité, Monsieur le Censeur des peuples et des rois, de recueillir par votre service d'espionnage sur la vie privée des gens et de publier ensuite dans votre digne journal, sont parfaitement exacts, je le reconnais volontiers. Lorsque j'ai décidé, après la guerre, de faire liquider ma pension d'invalidité et d'abandonner, avec l'armée, une carrière que j'étais pleinement en droit d'espérer brillante, lorsque j'ai fait ce geste pour venir ici servir encore mieux mon pays par cette œuvre, que j'y ai fondée, je disposais de revenus très importants. Le crédit que, en bon Français j'ai obtenu du Dr Mott pour cette œuvre patriotique ne devait être, selon mes projets, qu'un auxiliaire puissant pour le " démarrage " et, ce crédit épuisé, je comptais bien soutenir mon œuvre de mes fonds personnels en attendant que les ressources locales puissent lui permettre de vivre par ses propres moyens. Oui, Monsieur Dandolo, je fus un Don Quichotte et une poire, j'en conviens volontiers, et mon histoire semblera sans doute extraordinaire à beaucoup de personnes qui ne peuvent admettre qu'on s'expatrie pour d'autres raisons que celle d'un bon petit capital à amasser (par

des moyens fort honnêtes, d'ailleurs, et sans que je songe, certes, à les en blâmer). Mais laissez-moi vous dire, Monsieur Dandolo, que le personnage que vous jouez devant vos lecteurs ne devrait pas partager ce scepticisme là... Vous connaissez certainement, au sein de la Mission catholique, bien des personnes qui ont fait, à leur idéal, d'autres sacrifices que celui-là. Et n'est-ce pas vous qui avez cité fièrement dans votre numéro du 19 juillet ces mots de Pasteur : « La grandeur des actions humaines se mesure à l'inspiration qui les fait naître : idéal de l'Art, idéal de la Science, idéal de la Patrie, idéal des vertus de l'Evangile. Ce sont les sources vives des grandes pensées et des grandes actions. Toutes s'éclairent des reflets de l'infini. » Oh ! la sincérité admirable de vos articles et de vos citations !... Pour ceux qui appartiennent à votre parti (oui, mais pour ceux-là seuls) : les reflets de l'infini. Pour les autres : le haussement d'épaules, l'allusion perfide et la calomnie... Mais je poursuis mon récit :

M'étant consacré entièrement, en France, à la préparation de la tâche que je m'étais donnée, puis ayant tout quitté pour venir l'accomplir ici, il m'est arrivé ce qui suit : La fortune importante sur laquelle je comptais était entièrement engagée dans une des plus grandes maisons de filature et tissage d'Alsace. Les gérants malhonnêtes, non surveillés firent exactement la même opération qu'un employé de Banque qui s'en irait jouer aux courses avec l'argent du « patron » Ils convertirent *à mon insu*, en marks tout le fonds social qui était en francs, espérant bien que le mark remonterait et qu'ils feraient alors l'opération inverse, mettant les différences dans leurs poches sans que les propriétaires de l'affaire en aient jamais rien su. Ils dissimulèrent cette opération géniale par des faux en écritures, continuant à appeler « franc » ce qui était devenu « mark » depuis longtemps, puis par la distribution de dividendes fictifs lorsque, à la dégringolade du mark, les banques commencèrent à montrer les dents... Et quelques mois après mon arrivée ici, j'apprenais que cette fortune que j'avais rêvé de consacrer à la France et aux Annamites était volatilisée... Je ne me suis pas découragé pour celà; J'ai vécu... Simplement et pris des « pousses choléra»... Et je continuerai ainsi jusqu'à ce que, redevenu étudiant à plus de 40 ans, je sois parvenu à me refaire, au barreau, une nouvelle situation.... Et lorsqu'il m'arrive de croiser à Hanoi, dans leur torpedo, certains sous-primaires « parvenus » de la piastre qui me regardent d'un air condescendant, je me console aisément en pensant : « La vie est courte, mais je la quitterai avec le sentiment du devoir accompli ». Et, pour assurer l'existence à mon œuvre lorsque le crédit Mott sera épuisé, j'ai commencé ces tournées de propagande qui ont si fort irrité votre jalousie, et qui vous ont fait écrire les nouvelles lâchetés dont nous parlerons plus loin.... Il est triste, il est «*un peu raide quand même* » que je sois obligé de spécifier ici que pas un sou de ces souscriptions n'a jamais pris une autre route que celle de la caisse du Foyer, ainsi que, je le répète, notre comptabilité *modèle* publiée dans notre Bulletin, peut le

(Bilingue & paraissant tous les deux mois)

Directeur Gérant P. MONET Rue de Vong Duc 5 HANOI

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

montrer à tout venant... Ah Monsieur Dandolo, vous êtes un *sale Monsieur* de mettre un homme comme moi dans l'obligation de faire publiquement des affirmations comme celle-là !... Mais n'anticipons pas...

Vous avez donc adroitement publié dans votre journal cette incidente information, en la présentant de telle façon que chacun pût comprendre que c'était moi-même qui m'étais livré à de telles spéculations : « Tiens, tiens ce capitaine Monet, ce fameux patriote ! !.. C'est un brasseur d'affaires qui comptait bien s'enrichir en spéculant sur le relèvement de nos anciens ennemis !... Il y a tout laissé, c'est bien fait, etc... » Evidemment, ceci ne serait pas encore déshonorant. Il y a des gens qui ont spéculé sur la hausse du mark et qu'on ne méprise pas pour cela ; si ce qu'on me disait il y a quelques jours est exact, la mission catholique du Yunnan se trouverait même dans ce cas, et cela ne l'empêche pas d'être certainement composée de braves gens, dignes de notre estime et même souvent de notre admiration. Non ce n'est pas encore bien terrible, cette insinuation. Mais de votre part ce n'en est pas moins une perfidie, et le moins qu'on en puisse dire c'est qu'elle ne vous honore pas.

Mais ce qui donne à cette allusion toute sa valeur et sa véritable explication, ce sont les ignobles articles qui ont suivi. Oui. Monsieur, ignobles, je maintiens le mot pour violent qu'il soit. Et d'autant plus ignobles qu'ils sont enrobés dans un style modéré et presque mielleux, et qu'ils ont, une fois de plus, recours au lâche procédé de l'allusion perfidement tournée, destinée à faire entendre au lecteur exactement le contraire de la vérité, sans avoir cependant dénaturé celle-ci afin de pouvoir lâcher son venin tout en se dérobant à « la juste rigueur des lois ». Le plan systématique conçu par vous pour l'exécution de votre œuvre de haine et de lâcheté et méthodiquement suivi s'est révélé lorsque vous avez publié le 19 mai votre articulet intitulé « de Huè » que je reproduis dans le n° 1 du Bulletin du F.E.A. au cours de mon article « Une intéressante histoire » qui y répond. Après vous être permis de me nommer comme fondateur du foyer des étudiants, puis de me désigner par l'expression « le personnage en question » vous osez prétendre qu'il a été fait pression sur les Annamites pour les souscriptions faites en faveur du Foyer des Etudiants, et vous ajoutez alors cette phrase venimeuse que tout ce qui précède était simplement destiné à préparer : « Nous sommes au courant des véritables scandales auxquels ont donné lieu au Tonkin des souscriptions du même genre. Nous n'avons pas voulu en parler ; l'Administration pouvait avoir des illusions.... Ces illusions aujourd'hui n'ont plus de raison d'être. » Et pour tous vos lecteurs non avertis ces scandales *dont j'avais été la victime*, ces détournements de fonds opérés par tel ou tel mandarin aux dépens de la caisse du foyer, devenaient des scandales que nous aurions, *nous*, provoqués !!... Et bien, réjouissez-vous, Monsieur. Vos saletés ont produit, en partie du moins — le résultat que vous en escomptiez. Si tous ceux qui me connaissent et si, parmi les autres, tous ceux qui sont doués

de quelque jugement ont accueilli vos perfidies avec un haussement d'épaules méprisant, il est des gens qui ignorent tout de moi et qui ont fait aux colonies de tristes expériences, il est de ces gens, dis-je, chez qui vous avez réussi à jeter un doute à mon sujet. Et je tiens de bonne source que certains ont fait le raisonnement que toute votre astuce avait savamment préparé et qui, demain peut-être, sera formulé — par allusions voilées, bien entendu — par vous-même ou l'un de vos salariés : « Cette histoire est donc bien claire, elle se déroule en deux temps : A : M. Monet se ruine en spéculant sur le mark. B : il vient en Indochine pour se remplir les poches avec l'argent des nhaqués. » — c'est simple n'est-ce pas ? comme c'est vraisemblable, et surtout comme — inappréciable avantage! — cela se comprend facilement !

Eh bien non, Monsieur l'auteur de ce billet anonyme dont le sieur Dandolo, inspirateur, porte toute la responsabilité, non, si j'avais été un cupide ou un ambitieux, comme votre conseiller, je n'aurais pas eu besoin, pour satisfaire des visées personnelles, de venir en Indochine créer un Foyer d'Etudiants et me faire salir par votre ami. On m'a offert de me porter candidat, tous frais payés, aux précédentes élections législatives, avec la collaboration à trois grands journaux parisiens; on m'a offert de me faire entrer dans l'administration coloniale (oh, pas en Indochine, certainement !) et de m'y assurer « une belle carrière », on m'a offert plusieurs autres situations des plus avantageuses. Il m'eût été facile de les accepter... Il m'eût été plus facile encore de rester dans l'Armée où, pendant près de vingt ans, j'ai *toujours* eu de mes chefs des notes dans le genre de celles-ci qui me furent données par un Général de Division (depuis Commandant Supérieur en Indochine) : « Le Capitaine Monet a servi sous mes ordres au Ministère pendant ma mission pour l'Armée d'Orient comme officier adjoint, puis comme secrétaire du Comité de Défense des Colonies, fonctions auxquelles il était particulièrement propre par son instruction militaire et générale supérieure, par son intelligence et sa grande capacité de travail ; il a fourni pendant sept mois un travail considérable et excellent, je n'ai eu que des éloges à lui faire. Bien qu'imparfaitement guéri encore des suites de l'explosion d'un gros obus qui l'avait presque paralysé, il a demandé à retourner au front et a quitté ses fonctions le 31 décembre 1917 ».. Si j'ai laissé tout cela, Monsieur, ce fut dans l'intention de *faire mon devoir* toujours mieux. Ne comprenez pas si vous en êtes incapable mais au moins, je vous en prie, évitez de cracher sur ce que vous ne comprenez pas...

Et vous reprenez aujourd'hui, Monsieur Dandolo, en dépit de mon silence, vos lâches agressions par la publication de cet article imbécile du 22 juillet, où vous vous moquez impunément de vos lecteurs en leur racontant de semblables âneries, en leur servant cette histoire ridicule d'E-Van-I-Chinh qui ne peut être qu'une parfaite imposture si elle n'est simplement le récit d'une de vos propres machinations... Et après vous être permis au début

(Bilingue & paraissant tous les deux mois)

Directeur Gérant P. MONET — Rue de Vong Đức 5 HANOI

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

de votre article de trouver « bizarres » les origines et les ressources de mon œuvre, vous le terminez par ces mots : « Nous croyons être utile à tous et en particulier aux Annamites qu'on écorche ainsi d'une façon vraiment excessive — en priant l'administration de faire une enquête. Dans cette phonétique E-Vang-I-Chinh, ne semble-t-il pas voir transparaître le mot *Evangile* ? et nous inclinons à penser qu'à la condition de le vouloir l'administration aura tôt fait de trouver sous cette véritable extorsion de fonds un parasite sans vergogne. Et qu'on pèse tous les termes de l'ordonnance, qu'on juge de l'abus fait du nom de notre pays et de l'impudeur de cette exploitation de l'ignorance ! Il y a là un scandale que nous croyons sans précédent, un acte véritablement honteux »

Et bien oui, c'est vrai, Monsieur Dandolo : il y a là un scandale que nous croyons sans précédent,et un acte véritablement honteux, et qui sera le déshonneur de votre carrière de journaliste anonyme ... Et vous avez attendu, pour publier cette nouvelle saleté, de savoir que j'étais à Yunnanfou, dans l'impossibilité de vous répondre à temps... **Vous êtes un misérable, Monsieur Dandolo**.

Que tel mandarin, capable de retenir une petite commission de 99 % sur les fonds qu'il est chargé de collecter soit incapable de croire au désintéressement et cherche, aux actions les plus élevées, les mobiles les plus bas, ce n'est pas fait pour nous surprendre ... Que tel nhaqué qui s'est toujours vu pressurer et exploiter sans vergogne par le mandarin devant qui il est désarmé finisse par trouver cela tout naturel, et demeure parfaitement incapable de croire qu'aucune action humaine puisse avoir d'autre mobile que l'enrichissement, c'est assez normal aussi. Et ces douloureuses constatations prouvent encore combien j'ai eu mille fois raison de créer ici l'œuvre de développement moral de la jeunesse que j'y ai fondée et qui, si elle ne devrait avoir d'autres résultats, resterait au moins comme précise indication... Mais que vous, Monsieur Dandolo, qui vous instituez le champion des plus nobles causes, qui, du haut de votre tribune ameutez les badauds et prétendez dicter la politique au pays en leur servant avec des trémolos et des gestes pathétiques de belles citations comme celle que nous avons lue tout-à-l'heure, vous qui frayez avec de saintes gens pour pouvoir vous réclamer d'eux, vous qui fréquentez églises et sacristies et pratiquez hypocritement les sacrements de votre religion qui, puisque vous vous dites catholique, devrait donc faire de vous un *chrétien*, que vous en soyez là, vous aussi, et que vous ne sachiez, devant un homme d'honneur et une vie de dévouement que tenter de les salir et de les éclabousser de votre venin parce que cet homme pense autrement que vous sur des questions dont d'ailleurs il ne parle jamais, et bien, ceci, Monsieur, nous l'admettrons plus difficilement ; et que vous ayez encore l'audace de vous prétendre bon Français alors que vous vous livrez sans pudeur devant nos protégés à cette besogne infâme de salir et d'abaisser ainsi un homme de bien et un officier français, afin de bien leur prouver

qu'ils ont mille fois raison de ne pas croire au désintéressement, au devoir, à la bonté et de les maintentr ainsi au niveau moral où nous voyons certains d'entre eux, que vous puissiez vous livrer sans retenue à cette œuvre de haine et de meurtre moral tout en voulant ici faire la loi à tous et prétendre vous donner pour chrétien, voilà ce que nous n'admettrons jamais, et voilà pourquoi j'en ai assez maintenant, et vous crie après avoir supporté vos infamies en silence depuis trois mois : « Qu'êtes-vous donc venu faire ici, qu'apportez vous aux Annamites si votre moral est beaucoup plus bas que celui que nous pouvons parfois reprocher aux moins bons d'entre eux. Quittez cette Colonie où vous êtes venu vous remplir les poches en plaçant sur votre figure le masque hypocrite de défenseur de nobles causes que vous déshonorez lorsque vous parlez en leur nom !... Vous êtes un maître-chanteur et un cynique... Assez, assez !!.. »

Oh, oui, hypocrite !... et malfaiteur ! qui pouvez sciemment, obstinément vous acharner pendant des mois et des mois sur l'honneur d'un homme dont toute la vie a été consacrée à servir sa Patrie et à faire du bien... Je sais, moi, tout ce que vous avez pu faire pour assouvir votre haine de fou dangereux, et je sais de quelle façon vous l'avez fait... et mon cœur se soulève de dégoût lorsque je vois le rôle que vous prétendez jouer ici, lorsque je vous vois prendre une mine hypocrite et un ton magistral pour prononcer des paroles comme celle-ci que je lis dans votre numéro du 2 juin : « Tant d'impudeur désarmerait si l'on ne voyait la canaillerie qui fait penser à ces gens qu'avec la misère intellectuelle de certains, la paresse et l'indifférence des autres, un mensonge soutenu avec une suffisante ténacité arrive à prendre figure de vérité. Et ces gens-là spéculent sur cette notion : c'est chez eux que fut écrite, en somme, et à la cour de leur grand Frédéric, la maxime fameuse : mentez. mentez ! il en restera toujours quelque chose... » Ah, combien tout ceci est vrai, et comme on voit que vous parlez là un sujet que vous connaissez à fond ! Avec quel cynisme vous exposez crûment, en l'attribuant aux boches, la méthode que vous savez si bien employer... Ce n'est pas à la cour du grand Frédéric que don Bazile a été inventé, et c'est à Hanoï que nous le retrouvons... Ah, comme vous la connaissez bien, comme vous savez bien la mettre en pratique la célèbre leçon : « La calomnie, Monsieur ?... J'ai vu les plus honnêtes gens près d'en être accablés. Croyez qu'il n'y a pas de plate méchanceté, pas d'horreurs, pas de conte absurde, qu'on ne fasse adopter aux oisifs d'une grande ville en s'y prenant bien, et nous avons ici des gens d'une adresse !... D'abord un bruit léger rasant le sol comme hirondelle avant l'orage, *pianissimo* murmure et file et sème en courant le trait empoisonné. Telle bouche le recueille, et *piano, piano*, vous le glisse en l'oreille adroitement. Le mal est fait, il germe, il rampe, il chemine, et *rinforzando* de bouche en bouche il va le diable ; puis tout à coup, ne sais comment, vous voyez Calomnie se dresser, siffler, s'enfler, grandir à vue d'œil ; elle s'élance, étend son vol, tourbillonne, enveloppe,

(Bilingue & paraissant tous les deux mois)

Directeur Gérant P. MONET Rue de Vong Dức 5 HANOI

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

arrache, entraîne, éclate et tonne, et devient grâce au ciel, un cri général, un *crescendo* public, un *chorus* universel de haine et de proscription. Qui diable y résisterait ? ». Eh bien, Monsieur Dandolo, vous qui avez eu le toupet d'intituler. *L'invasion des mauvais papiers* l'article dont j'extrayais tout-à-l'heure quelques phrases, je vous engage fortement à mettre cette citation de Beaumarchais en exergue au pire d'entre tous les mauvais papiers que nous ayons ici, en tête du journal où vous n'osez pas imprimer votre nom de directeur, de ce journal par lequel vous égarez honteusement l'opinion en le mettant au service de vos passions haineuses de monomane dangereux.

Tout n'a qu'un temps, Monsieur Dandolo, tout passe, et, surtout le pouvoir que peuvent donner la méchanceté et la mauvaise foi. Lorsque vos lecteurs sauront ce qui se cache derrière votre masque de cagot, lorsqu'ils sauront comment vous avez, en particulier agi envers moi, bien que je sois, en effet, « un protestant », soyez tranquille, il s'élèvera parmi eux, contre vous, un cri unanime de réprobation — même parmi les meilleurs catholiques d'entre eux — que dis-je ? surtout parmi ceux-là : car qui dit catholique dit *chrétien*, et ces chrétiens-là, comme les autres, auront la nausée quand ils sauront que vous leur avez manqué de respect en les trompant, et que vous déshonorez leur cause en la défendant *alors que personne ne songe à l'attaquer* par les moyens infâmes que vous avez employés contre moi.

Vous êtes un misérable! Allez maintenant, s'il vous plaît, pleurnicher devant les tribunaux. Une action reconventionnelle vous y recevra. Et craignez d'être déçu dans votre espérance si vous croyez que l'arrêt de magistrats français, quelles que puissent être leurs convictions religieuses ou opinions politiques (ils l'ont, eux aussi, "le mur Guilloutet") sera jamais une prime donnée à la calomnie infâme qui s'abrite prudemment derrière l'allusion perfide et le sous-entendu, contre la légitime colère, brutale peut-être mais franche, et toute droite, de celui que vos vilénies ont poussé à bout et qui, après une trop longue patience a bondi sous l'injure et a défendu ici son honneur d'homme et d'officier français.

P. MONET
Chevalier de la Légion d'honneur
Décoré de la Croix de guerre (2 palmes)
Chevalier de la Couronne royale d'Italie
Titulaire d'une médaille de sauvetage, etc.

Post Scriptum du 30 juillet. — Eh bien non, ce n'est pas encore terminé. Je viens de voir "l'Avenir du Tonkin" du 25 juillet. J'y lis l'article « De plus en plus fort ! » où M. Dandolo reconnaît prudemment, avant que j'ai eu le temps de l'assigner, que les souscriptions en question étaient faites en faveur d'un monument en mémoire de M. Eugène Etienne. C'est fort bien, nous voilà rassurés, jusqu'à la prochaine fois du moins : Je n'étais pas tout à fait un "parasite sans vergogne", capable

d'une "véritable extorsion de fonds" d'un acte "véritablement honteux" comme on l'affirmait aimablement, le Résident n'était ni sénile ni vénal et les mandarins n'étaient pas frappés d'imbécillité comme on le laissait entendre. A vrai dire, nous nous en doutions un peu.

Mais M. Dandolo a tenu, par cette mise au point qui n'en est pas une, à nous donner de nouveaux témoignages bien touchants de la malpropreté de ses procédés, et il a fait si bien que cette « rectification » constitue une circonstance aggravante à son sujet :

1° Il se garde bien d'exprimer des regrets quelconques à l'homme et à l'œuvre sur lesquels il avait encore rageusement bavé. Bien au contraire, il a l'aplomb, toujours à l'intention du lecteur distrait, de donner à ce dernier article un titre qui laisse supposer que le « scandale sans précédent » est « de plus en plus fort ». Non seulement il ne fait pas amende *honorable*, mais il se permet de nommer en toutes lettres mon œuvre et moi-même afin qu'il n'y ait aucun doute sur le destinataire des injures grossières de l'article précédent. Mieux encore, ce censeur universel prend prétexte de sa lourde bévue pour attaquer publiquement nos fonctionnaires... en un style qui, d'ailleurs, donne des signes manifestes de fatigue : « La conclusion de cette histoire, c'est que : 1° — Il est grotesque et pas digne de l'administration, de ne pas veiller à ce que, lorsqu'elle a quelque chose à faire savoir ou à demander aux Annamites, cela soit dit... etc 2° — Il est excessif et même absurde de demander.... etc. » Quant à des regrets ou des excuses, nous les cherchons vainement. Oui, certes, il y a une conclusion à tirer de cet incident... mais elle diffère singulièrement de celle que nous suggère l'auteur de ces articles. Mais continuons nos constatations, et la conclusion se dégagera d'elle-même.

2° La « rectification » est du 25 juillet. L'article bête et méchant était du 22 juillet. A qui M. Dandolo fera-t-il croire qu'en un temps aussi court il y a eu place pour l'envoi de sa prose à Vinh, une enquête sur place et l'envoi de la réponse du soi-disant enquêteur ? C'est un mensonge impudent. La vérité est que M. Dandolo était déjà parfaitement renseigné sur le monument Eugène Etienne lorsqu'il a écrit sa petite saleté, mais il espérait bien que beaucoup de lecteurs verraient le 1er article et non le deuxième, que pendant les 3 jours d'intervalle le « petit bruit rasant la terre » aurait tout le temps de progresser... et c'est toujours autant de gagné, n'est-ce-pas ?

3° Si la mauvaise foi de ce vilain Monsieur était encore à prouver, les faits suivants y suffiraient surabondamment : Au cours de l'article du 22 juillet, M. Dandolo écrit comme suit le nom du... célèbre inconnu : E Vang I Chinh. Cette orthographe *fausse* est destinée à faire croire au lecteur qu'elle doit être traduite par « Evangile ». Dans l'article « rectificatif » (?) du 25 juillet, ce mot se trouve soudain, et sans que l'on sache pourquoi, orthographié. « I Van I *Thiêng* », puis « O Van Y Thiêng » ; à pas fourrés, *et sans nous en rien dire*, il s'éloigne prudemment de la phonétique « Evangile » pour se rapprocher de

(Bilingue & paraissant tous les deux mois)

Directeur Gérant P. MONET — Rue de Vong Duc 5 HANOI

Université Côte d'Azur. Bibliothèques

« Eugène Etienne » qui doit figurer dans l'application.... Comme tout cela respire une bonne odeur de franchise !,...

Mais le triomphe de la méthode du « Mentez, mentez, etc... » si bien exposée par M. D. le voici :

Dans le même numéro du 25 juillet où il publie la pseudo-rectification susdite, *en quatrième colonne*, sous le titre « De plus en plus fort », Monsieur Dandolo publie **comme article de tête** une soi-disant lettre reçue d'un correspondant *et qui est la négation même de cette rectification* et implique le retour à l'hypothèse de traduction « Evangile » ! Mieux encore ! Toujours sans nous prévenir, l'orthographe E Vang-I-Chinh du 22 juillet, qui devient prudemment « O Van Y Thieng » en 4e colonne du 25 juillet se trouve, par un nouvel avatar, transformée en « E-Van-Chinh », dans l'article de tête du même numéro. On a supprimé le 3e mot (I ou Y) trop gênant, et cette fois-ci, il n'y a plus de doute, c'est bien le mot « Evangile » qui, (toujours pour le lecteur ... bénévole et distrait) s'étale ainsi en grosses lettres en haut de cet article de tête intitulé : « Autour du Seigneur E-Van-Chinh en son vivant homme de bien ». Pourquoi, Monsieur le Directeur anonyme, publiez-vous ainsi « *volontiers* », à la place d'honneur de ce numéro du 25 juillet, et avec cette orthographe sciemment faussée, un article qui n'a plus aucune raison d'être en raison de ce qui se lit au deuxième article (colonne 4) ? Parceque vous espérez bien que certains des lecteurs qui ont lu la calomnie au No du 22 juillet, ne liront dans celui du 25 que l'article de tête qui les maintient dans l'idée fausse que vous leur avez donnée trois jours plus tôt ; pour ceux-là, qui n'auront pas lu, ou qui auront lu distraitement l'article de la colonne 4, il restera quelque chose de la semence empoisonnée que vous avez jetée à tous vents. Ah, oui, vous savez la manier de main de maître cette arme empoisonnée et infâme !...

«... Nous avons ici des gens d'une adresse !... ». Et courageusement, vous signez « Don Brusquin d'Algarade » cette production nouvelle de votre sénile méchanceté... Veuillez donc ne pas être trop surpris, après tout cela, de mon... algarade brusquée !

Mais assez remué de boue, ainsi, pour mettre au jour vos petites et grandes malpropretés !... Pour tout lecteur, quelqu'il soit, qui aura bien voulu prendre la peine de lire jusqu'au bout la présente réponse, votre arrêt est déjà prononcé : c'est celui que la main de feu traça sur la muraille sous les yeux du tyran : « *Mané, Thécel, Pharès* Jugé, pesé, compté »!... Bavez, maintenant, dans votre journal, pour répondre à ceci. Tout ce que vous pourrez dire ne fera qu'apporter des preuves nouvelles de ce que j'ai ici, non pas insinué, non pas supposé ou même avancé : mais *démontré*.

P. Monet.

Imprimerie spéciale du Foyer

Université Côte d'Azur. Bibliothèques